

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

TRẦN THỊ PHƯƠNG HOA

THÀNH ỦY HÀ NỘI LÃNH ĐẠO  
XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN ĐÔ THỊ HIỆN NAY

LUẬN ÁN TIẾN SĨ

NGÀNH: XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ CHÍNH QUYỀN NHÀ NƯỚC

Mã số: 9310202

*Người hướng dẫn khoa học:* 1. PGS, TS Mai Đức Ngọc

2. PGS, TS Đinh Ngọc Giang

HÀ NỘI - 2024

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

TRẦN THỊ PHƯƠNG HOA

THÀNH ỦY HÀ NỘI LÃNH ĐẠO  
XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN ĐÔ THỊ HIỆN NAY

LUẬN ÁN TIẾN SĨ

NGÀNH: XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ CHÍNH QUYỀN NHÀ NƯỚC

Mã số: 9310202

*Người hướng dẫn khoa học:* 1. PGS, TS Mai Đức Ngọc

2. PGS, TS Đinh Ngọc Giang

HÀ NỘI - 2024

## **LỜI CAM ĐOAN**

*Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu, kết quả nghiên cứu của luận án là trung thực, có trích dẫn rõ ràng và đầy đủ theo quy định.*

**Tác giả**

**Trần Thị Phương Hoa**

## MỤC LỤC

|                                                                                                                                                              |            |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| <b>MỞ ĐẦU.....</b>                                                                                                                                           | <b>1</b>   |
| <b>Chương 1: TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN.....</b>                                                                            | <b>8</b>   |
| 1.1. Các công trình khoa học ngoài nước.....                                                                                                                 | 8          |
| 1.2. Các công trình khoa học trong nước .....                                                                                                                | 16         |
| 1.3. Khái quát kết quả của các công trình nghiên cứu có liên quan đến đề tài và những vấn đề luận án tập trung giải quyết.....                               | 25         |
| <b>Chương 2: THÀNH ỦY HÀ NỘI LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN ĐÔ THỊ HIỆN NAY - NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN .....</b>                                     | <b>228</b> |
| 2.1. Chính quyền đô thị và xây dựng chính quyền đô thị .....                                                                                                 | 28         |
| 2.2. Thành phố, Thành ủy Hà Nội .....                                                                                                                        | 34         |
| 2.3. Thành ủy Hà Nội lãnh đạo xây dựng chính quyền đô thị hiện nay - khái niệm, đặc điểm, nội dung, phương thức và vai trò .....                             | 54         |
| <b>Chương 3: XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN ĐÔ THỊ VÀ THÀNH ỦY HÀ NỘI LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN ĐÔ THỊ - THỰC TRẠNG, NGUYÊN NHÂN VÀ KINH NGHIỆM .....</b>          | <b>70</b>  |
| 3.1. Thực trạng xây dựng chính quyền đô thị ở thành phố Hà Nội.....                                                                                          | 70         |
| 3.2. Thành ủy Hà Nội lãnh đạo xây dựng chính quyền đô thị - thực trạng, nguyên nhân và kinh nghiệm.....                                                      | 82         |
| <b>Chương 4: MỤC TIÊU, YÊU CẦU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA THÀNH ỦY HÀ NỘI ĐỐI VỚI XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN ĐÔ THỊ THỜI GIAN TỚI .....</b> | <b>122</b> |
| 4.1. Mục tiêu, yêu cầu và nhiệm vụ tăng cường sự lãnh đạo của Thành ủy Hà Nội đối với xây dựng chính quyền đô thị thời gian tới .....                        | 122        |
| 4.2. Giải pháp tăng cường sự lãnh đạo của Thành ủy Hà Nội đối với xây dựng chính quyền đô thị thời gian tới .....                                            | 125        |
| <b>KẾT LUẬN.....</b>                                                                                                                                         | <b>157</b> |
| <b>DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN.....</b>                                                                   | <b>159</b> |
| <b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....</b>                                                                                                                      | <b>161</b> |
| <b>PHỤ LỤC.....</b>                                                                                                                                          | <b>177</b> |

## **DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT TRONG LUẬN ÁN**

|        |                        |
|--------|------------------------|
| BTV    | : Ban Thường vụ        |
| CB, CC | : Cán bộ, công chức    |
| CTQG   | : Chính trị quốc gia   |
| CNXH   | : Chủ nghĩa xã hội     |
| CQĐT   | : Chính quyền đô thị   |
| CT-XH  | : Chính trị - xã hội   |
| HDND   | : Hội đồng nhân dân    |
| HTCT   | : Hệ thống chính trị   |
| KT-XH  | : Kinh tế xã hội       |
| MTTQ   | : Mặt trận Tổ quốc     |
| Nxb    | : Nhà xuất bản         |
| PTLD   | : Phương thức lãnh đạo |
| UBND   | : Ủy ban nhân dân      |

## MỞ ĐẦU

### 1. Lý do chọn đề tài

Đổi mới tổ chức và hoạt động của chính quyền đô thị (CQĐT) hiện nay là một trong những nhiệm vụ hàng đầu được Đảng và Nhà nước ta quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện thông qua Văn kiện Đảng, nghị quyết các kỳ Đại hội Đảng, các Hội nghị Trung ương nhằm góp phần đáp ứng những yêu cầu của thực tiễn đối với việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của nhà nước cũng như CQĐT các cấp. Đối với Thủ đô Hà Nội, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII đã xác định nhiệm vụ và giải pháp: “Xây dựng Thủ đô Hà Nội trở thành đô thị thông minh, hiện đại; có không gian xanh, sạch, đẹp; có kiến trúc đô thị mang dấu ấn nghìn năm văn hiến và mang đậm bản sắc văn hóa của dân tộc; có cuộc sống an ninh, an toàn” [23, tr.116].

Kết luận số 22-KL/TW, ngày 07-11-2017 của Bộ Chính trị về sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội giai đoạn 2011-2020 khẳng định: “Thành phố Hà Nội được triển khai thí điểm quản lý theo mô hình chính quyền đô thị trong khu vực các quận” [6]. Trên cơ sở đó, Thành ủy Hà Nội đã xây dựng "Đề án thí điểm quản lý theo mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội" và được Bộ Chính trị đồng ý thông qua tại Kết luận số 46-KL/TW ngày 19-4-2019 về Đề án thí điểm quản lý theo mô hình chính quyền đô thị tại Thành phố Hà Nội.

Nhận thức sâu sắc ý nghĩa và tính chất đặc biệt quan trọng của việc triển khai tổ chức thí điểm mô hình CQĐT; bám sát các văn bản chỉ đạo của Trung ương: Kết luận số 46-KL/TW ngày 19-4-2019 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 97/2019/QH14 ngày 27-11-2019 của Quốc hội và Nghị định số 32/2021/NĐ-CP ngày 29-3-2021 của Chính phủ, Thành ủy, chính quyền và các tổ chức chính trị - xã hội (TCCT-XH) thành phố đã khẩn trương xây dựng, ban hành đầy đủ, kịp thời kế hoạch và các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện thí điểm mô hình CQĐT. Ban Thường vụ Thành ủy (BTV Thành ủy) Hà Nội đã đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo (PTLD) để tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương về xây dựng CQĐT hiệu quả, kịp thời. Trong đó, BTV Thành ủy kịp thời

thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng Đề án thí điểm mô hình CQĐT thành phố Hà Nội; cụ thể hóa thành nhiều kế hoạch, đề án, chương trình để lãnh đạo các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và chính quyền địa phương từ thành phố đến cơ sở tiếp tục cụ thể hóa chủ trương trên để tổ chức thí điểm mô hình CQĐT tại 175 phường thuộc 12 quận và thị xã Sơn Tây.

Sau 03 năm thực hiện, bám sát sự chỉ đạo của Trung ương, với quyết tâm chính trị cao, Thành ủy, BTV Thành ủy, các cấp ủy, chính quyền từ Thành phố đến cơ sở đã nghiêm túc triển khai đồng bộ, toàn diện việc thực hiện thí điểm tổ chức mô hình CQĐT và đã đạt được những kết quả bước đầu quan trọng, tạo chuyển biến rõ rệt cả về nhận thức và hành động trong công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị (HTCT) của Thủ đô. Hoạt động của hội đồng nhân dân (HĐND) các cấp thành phố Hà Nội có nhiều chuyển biến tích cực; công tác chuẩn bị kỳ họp được thực hiện đảm bảo đúng quy định của pháp luật, việc ban hành nghị quyết của HĐND các cấp cơ bản được thực hiện theo đúng quy trình, thủ tục, thẩm quyền và đúng quy định của pháp luật, có tính khả thi cao, được nhân dân đồng tình ủng hộ... 175/175 đảng ủy phường đã tiến hành rà soát, sửa đổi, ban hành quy chế làm việc theo đúng quy chế mẫu; thông báo phân công nhiệm vụ cấp ủy viên cho phù hợp, đồng bộ với các quy định hiện hành trên cơ sở bám sát và thực hiện nghiêm túc quy chế làm việc, xác định tư duy đổi mới trong việc ban hành và tổ chức thực hiện nghị quyết đảm bảo thiết thực, hiệu quả. Quá trình thực hiện nghị quyết đều có sự phân công, kiểm tra, đánh giá, đưa nghị quyết vào cuộc sống, góp phần lãnh đạo hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị ở địa phương.

Xu hướng đô thị hóa đã và đang diễn ra mạnh mẽ trên địa bàn Thành phố, Hà Nội cũng đã thực hiện các quy định của Luật Thủ đô (sửa đổi) nhằm thực hiện và triển khai hiệu quả mô hình CQĐT, nhất là trong điều kiện cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư có sự ảnh hưởng tới hình thành cũng như phát triển của các đô thị thông minh. Hơn nữa, với chủ trương xây dựng đồng thời chuyển 5 huyện sang mô hình quận hiện nay cũng đã dẫn đến những thay đổi mạnh mẽ trong nội dung, PTLĐ của Thành ủy trong xây dựng CQĐT. Đặc biệt, trong quá trình lãnh đạo thực hiện chính quyền đô thị ở Hà Nội, Thành ủy Hà Nội có lúc, có nơi còn thiếu sự quyết liệt; công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Thành ủy đôi khi chưa

hiệu quả, một phần do công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động nhân dân tham gia xây dựng và thực hiện chính quyền đô thị ở một số phường còn có biểu hiện làm theo phong trào; việc lựa chọn nhiệm vụ trọng tâm đôi khi chưa sát với thực tiễn tại các đơn vị cũng như các đặc điểm của từng quận, thị xã và từng phường. Trong PTLĐ của Thành ủy Hà Nội, việc lãnh đạo các tổ chức của HTCT cụ thể hóa, tổ chức thực hiện chủ trương, nghị quyết của Thành ủy Hà Nội về xây dựng CQĐT đôi khi chưa hiệu quả cao; lãnh đạo xây dựng tổ chức bộ máy, đội ngũ CB, CC chính quyền quận, thị xã và tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ, công chức (CB, CC) ở các phường còn hạn chế; Thành ủy lãnh đạo phối hợp hoạt động giữa một số cơ quan, tổ chức liên quan trong xây dựng CQĐT đôi khi còn chưa nhịp nhàng, phương pháp thực hiện việc kiểm tra, giám sát, chấn chỉnh và chỉ đạo khắc phục thiếu sót, sai phạm đôi khi còn mang tính hình thức, nhắc nhở, chưa hiệu quả. Thực tế trong quá trình triển khai thực hiện, vẫn còn một số cấp ủy và chính quyền chưa thực sự quan tâm đến công tác lãnh đạo, chỉ đạo hoặc còn biểu hiện lúng túng khi chuyển sang mô hình mới... Chính từ những hạn chế, khó khăn đó yêu cầu đặt ra đối với Thành ủy Hà Nội đó là cần phải xác định rõ nội dung cũng như PTLĐ thực hiện hiệu quả việc xây dựng chính quyền đô thị trên địa bàn Thành phố.

Xuất phát từ các yêu cầu trên, đòi hỏi phải tăng cường sự lãnh đạo của Thành ủy Hà Nội đối với xây dựng CQĐT. Do đó, nghiên cứu sinh lựa chọn vấn đề: ***“Thành ủy Hà Nội lãnh đạo xây dựng chính quyền đô thị hiện nay”*** làm đề tài nghiên cứu luận án tiến sĩ ngành Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước nhằm góp phần giải quyết những vấn đề cấp thiết nêu trên.

## **2. Mục đích và nhiệm vụ của luận án**

### **2.1. Mục đích**

Trên cơ sở làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn về Thành ủy Hà Nội lãnh đạo xây dựng CQĐT, luận án đánh giá đúng thực trạng, xác định mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ và đề xuất giải pháp tăng cường sự lãnh đạo của Thành ủy Hà Nội đối với xây dựng CQĐT đến năm 2035.

### **2.2. Nhiệm vụ**

- Tổng quan các công trình khoa học trong và ngoài nước có liên quan đến

đề tài luận án, khái quát kết quả của các công trình nghiên cứu có liên quan đến đề tài và những vấn đề luận án tập trung giải quyết;

- Làm rõ những vấn đề lý luận như: khái niệm, nội dung, phương thức và vai trò lãnh đạo của Thành ủy Hà Nội đối với xây dựng CQĐT;

- Đánh giá thực trạng xây dựng CQĐT trên địa bàn Thành phố cũng như thực trạng Thành ủy Hà Nội lãnh đạo xây dựng CQĐT, chỉ rõ những nguyên nhân, rút ra các kinh nghiệm lãnh đạo xây dựng CQĐT của Thành ủy Hà Nội;

- Xác định mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ và đề xuất giải pháp tăng cường sự lãnh đạo của Thành ủy Hà Nội đối với xây dựng CQĐT đến năm 2035.

### **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận án**

#### **3.1. Đối tượng nghiên cứu**

Thành ủy Hà Nội lãnh đạo xây dựng chính quyền đô thị hiện nay.

#### **3.2. Phạm vi nghiên cứu**

- Phạm vi không gian: Luận án nghiên cứu sự lãnh đạo của Thành ủy Hà Nội đối với xây dựng CQĐT trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Phạm vi thời gian: Luận án nghiên cứu sự lãnh đạo của Thành ủy Hà Nội đối với xây dựng CQĐT từ năm 2019 đến nay; xác định mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ và đề xuất giải pháp có giá trị đến năm 2035.

### **4. Cơ sở lý luận, thực tiễn và phương pháp nghiên cứu**

#### **4.1. Cơ sở lý luận**

Luận án nghiên cứu dựa trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối, quan điểm của Đảng về sự lãnh đạo xây dựng CQĐT.

#### **4.2. Cơ sở thực tiễn**

Cơ sở thực tiễn của luận án là thực trạng xây dựng CQĐT và thực trạng Thành ủy Hà Nội lãnh đạo xây dựng CQĐT từ năm 2019 đến nay.

#### **4.3. Phương pháp nghiên cứu**

- \* *Phương pháp luận*: Luận án được thực hiện trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin.

- \* *Các phương pháp nghiên cứu*:

- Phương pháp kết hợp lịch sử với logic*: được tác giả sử dụng để làm rõ cơ

sở lý luận về Thành ủy lãnh đạo CQĐT; phân tích những ưu điểm, hạn chế; nguyên nhân của những ưu điểm, hạn chế về Thành ủy Hà Nội lãnh đạo xây dựng CQĐT và xác định mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ và đề xuất các giải pháp cơ bản nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Thành ủy Hà Nội đối với xây dựng CQĐT đến năm 2035.

*Phương pháp kết hợp phân tích với tổng hợp:* Trên cơ sở tiếp cận và phân tích các nguồn tài liệu là các báo cáo của các sở, ban, ngành cũng như các địa phương, đơn vị thuộc Thành phố Hà Nội, các công trình khoa học có liên quan, luận án sử dụng phương pháp phân tích, tổng hợp để khai thác các thông tin và phân tích, khái quát những nội dung có liên quan đến đề tài.

*Phương pháp diễn dịch và quy nạp* được sử dụng linh hoạt ở tất cả các chương của luận án. Phương pháp diễn dịch được sử dụng khi tác giả khi đưa ra các luận điểm trước, sau đó đưa ra các luận cứ chứng minh cho luận điểm đó. Phương pháp quy nạp được sử dụng khi tác giả nêu các ví dụ, minh chứng về vấn đề nghiên cứu, sau đó rút ra kết luận để đảm bảo tính khách quan, tránh nhận định mang tính cảm tính.

*Phương pháp tổng kết thực tiễn* được sử dụng chủ yếu ở chương 3 của luận án, khi nghiên cứu các báo cáo sơ kết, các bài viết có liên quan đến sự lãnh đạo xây dựng CQĐT của Thành ủy Hà Nội để đánh giá chính xác thực trạng Thành ủy Hà Nội lãnh đạo xây dựng CQĐT.

*Phương pháp điều tra xã hội học:* Phương pháp này được tác giả sử dụng nhằm khảo sát, đánh giá thực trạng Thành ủy Hà Nội lãnh đạo xây dựng CQĐT hiện nay. Để phục vụ cho đề tài, tác giả đã tiến hành xây dựng 02 bảng phiếu khảo sát, trong đó: loại phiếu thứ nhất, tác giả điều tra ở 06 quận, 01 thị xã và 03 sở, ban ngành của Thành phố, mỗi đơn vị 60 phiếu, tổng số phiếu là 600 phiếu (Đối tượng khảo sát là cán bộ, công chức (CB, CC), đảng viên tại các cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc (MTTQ) và các TCCT-XH của Thành phố, quận, phường. Loại phiếu thứ 2, tác giả điều tra tại 20 phường trên địa bàn thành phố, đối tượng khảo sát là đảng viên đảng bộ các phường, qua đó tìm hiểu thực trạng và hiệu quả việc Thành ủy Hà Nội lãnh đạo xây dựng CQĐT hiện nay. Dữ liệu thu thập được phân tích bởi phần mềm SPSS phiên bản 22; tác giả đã dùng

các phương pháp phân tích sau để nghiên cứu: phân tích mô tả; phân tích đánh giá độ tin cậy; phương pháp hệ số tin cậy Cronbach Alpha.

Bên cạnh đó, luận án còn sử dụng một số phương pháp khác, như: thu thập và xử lý số liệu, thống kê và so sánh,....

## **5. Đóng góp mới về khoa học của luận án**

Luận án nêu lên được khái niệm Thành ủy Hà Nội lãnh đạo xây dựng CQĐT là tổng thể các hoạt động của Thành ủy trong việc ban hành nghị quyết xây dựng CQĐT; tổ chức thực hiện nghị quyết và kiểm tra, giám sát việc thực hiện, nhằm thực hiện thắng lợi đường lối, chủ trương của Đảng, quy định của Quốc hội và Chính phủ về xây dựng CQĐT. Trên cơ sở đó, luận án đánh giá thực trạng, rút ra một số kinh nghiệm lãnh đạo của Thành ủy Hà Nội đối với xây dựng CQĐT từ năm 2019 đến nay; đồng thời đề xuất một số giải pháp tăng cường sự lãnh đạo của Thành ủy Hà Nội đối với xây dựng CQĐT thời gian tới, trong đó ba giải pháp đột phá là: *Một là*, tăng cường kiện toàn tổ chức, xây dựng đội ngũ CB, CC của cấp ủy, chính quyền thành phố, quận, thị xã và phường đáp ứng yêu cầu vận hành của mô hình CQĐT. *Hai là*, lãnh đạo xây dựng, hoàn thiện và thực hiện nghiêm quy chế làm việc của cấp ủy, chính quyền các cấp, quy chế phối hợp giữa các tổ chức có mối quan hệ thường xuyên, chủ yếu trong xây dựng CQĐT. *Ba là*, tăng cường công tác hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện xây dựng CQĐT và nâng cao chất lượng sơ kết, tổng kết thực tiễn lãnh đạo xây dựng CQĐT ở thành phố Hà Nội.

## **6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án**

### **6.1. Ý nghĩa lý luận**

Luận án góp phần làm rõ hơn lý luận về nội dung, phương thức Đảng lãnh đạo xây dựng CQĐT.

Luận án góp phần làm rõ hơn những vấn đề lý luận và thực tiễn về nội dung, phương thức Đảng lãnh đạo xây dựng CQĐT, cấp ủy thành phố trực thuộc Trung ương lãnh đạo xây dựng CQĐT; kinh nghiệm và những giải pháp chủ yếu tăng cường sự lãnh đạo của Thành ủy Hà Nội đối với xây dựng CQĐT thời gian tới.

### **6.2. Ý nghĩa thực tiễn**

Kết quả nghiên cứu của luận án có thể làm tài liệu tham khảo cho các cấp

ủy cấp tỉnh trong lãnh đạo xây dựng CQĐT.

Luận án có thể làm tài liệu tham khảo phục vụ công tác nghiên cứu, giảng dạy, học tập về công tác xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước.

## **7. Giả thuyết khoa học và câu hỏi tiếp tục nghiên cứu của luận án**

### **7.1 Giả thuyết khoa học**

Đề tài luận án đặt ra giả thuyết: Nếu không có sự lãnh đạo của Thành ủy Hà Nội thì quá trình xây dựng CQĐT của Thành phố liệu có đạt được kết quả và thành công?

### **7.2. Câu hỏi nghiên cứu của đề tài luận án**

- Thực trạng của quá trình Thành ủy Hà Nội lãnh đạo xây dựng CQĐT hiện nay như thế nào?

- Giải pháp gì giúp nâng cao hiệu quả lãnh đạo của Thành ủy Hà Nội đối với việc xây dựng CQĐT?

## **8. Cấu trúc của luận án**

Luận án gồm phần mở đầu, 4 chương, 10 tiết, kết luận, danh mục công trình khoa học của tác giả đã công bố liên quan đến đề tài luận án, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục.

## Chương 1

### TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

Trong những năm gần đây, việc nghiên cứu về CQĐT, xây dựng CQĐT, sự lãnh đạo của Đảng đối với xây dựng CQĐT... nhận được sự quan tâm của giới nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước với những phương diện, mức độ và mục tiêu khác nhau, trong đó nhiều công trình có giá trị ở tầm lý luận và thực tiễn. Tiêu biểu như:

#### **1.1. Các công trình khoa học ngoài nước**

##### ***1.1.1. Những công trình nghiên cứu về chính quyền địa phương***

Evan M. Berman, “Public Administration in East Asia: Mainland China, Japan, South Korea, and Taiwan” (Hành chính công ở khu vực Đông Á: Trung Quốc Đại lục, Nhật Bản, Nam Hàn, và Đài Loan) [138] đã nghiên cứu và so sánh các mô hình quản trị hành chính công ở các quốc gia Đông Á, tác giả đã đề cập đến vấn đề phân quyền giữa chính quyền trung ương và chính quyền địa phương trong cải cách hành chính;...

Khăm Khoông Phôm Ma Phan Nha, *Cơ sở lý luận và thực tiễn đổi mới tổ chức bộ máy chính quyền cấp tỉnh ở nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào* [60] làm sáng tỏ cơ sở lý luận và thực tiễn tổ chức bộ máy chính quyền cấp tỉnh ở Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào. Trên cơ sở đó, tác giả luận chứng quan điểm và giải pháp tiếp tục đổi mới tổ chức bộ máy chính quyền cấp tỉnh đáp ứng yêu cầu đổi mới toàn diện các mặt kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội ở nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào hiện nay.

Thẩm Vinh Hoa, Chung Vĩ Quân, *Nghiên cứu con đường sáng tạo thể chế chính quyền địa phương Trung Quốc* [44]. Theo các tác giả, cải cách cơ cấu tổ chức bộ máy CQĐT Trung Quốc lấy cải cách cơ quan hành chính đô thị làm trọng tâm. Con đường cải cách là tổ chức lại các cơ quan chuyên môn theo hướng quản lý đa ngành, đa lĩnh vực. Trọng điểm là điều chỉnh chức năng, ưu tiên cơ cấu tổ chức bộ máy trên nguyên tắc tinh giản, hiệu quả. Cuốn sách cũng tập trung

làm rõ lý do bộ máy chính quyền còn chưa tinh gọn. *Một là*, chức năng chính quyền nhân dân được quy định chưa hợp lý. *Hai là*, vấn đề thực hành thể chế còn bất cập. *Ba là*, những vấn đề nảy sinh từ bộ máy nhà nước Trung Quốc được tổ chức theo nguyên tắc tập trung dân chủ, có sự phân cấp quản lý về mặt hành chính nên CQĐT không thể không thiết lập cơ cấu tương ứng để đảm nhận một số nhiệm vụ trong thực tiễn. Trong đó, các tác giả đánh giá việc tập trung giải quyết nguyên nhân từ các cơ cấu thừa do việc quy định chức năng chính quyền không hợp lý là khả thi nhất. Vấn đề trọng tâm cần làm là cắt giảm, sáp nhập, nhất thể hóa một số ngành quản lý kinh tế chuyên môn; xóa bỏ tư duy ngành đối ứng, trên có dưới có.

Ann Bownman và Richarch Kearney, “State and Local Government” (Nhà nước và chính quyền địa phương) [140] đã trình bày mô hình chính quyền địa phương và kinh nghiệm phân quyền giữa các cấp chính quyền địa phương ở Hoa Kỳ, cụ thể như: thẩm quyền quản lý - chức năng của chính quyền địa phương; tài chính; nhân sự; cơ cấu tổ chức bộ máy; quy trình ra quyết định; tiêu chuẩn hàng hóa, dịch vụ công mà chính quyền địa phương phải tuân theo sẽ do chính quyền địa phương tự quy định hay phải theo chuẩn mực của chính quyền trung ương, v.v...

Jurgen Georg Backhaus (ed.), “Two Centuries of Local Autonomy” (Hai thế kỷ thực hiện tự quản địa phương) [137] đã đề cập đến quá trình triển khai ý tưởng về tự quản địa phương và sự thay đổi của mô hình này trong hai thế kỷ vừa qua tại Đức, đưa ra những giá trị đương đại của mô hình tự quản địa phương.

Lý Hà Trung, *Nghiên cứu cơ cấu và quy mô chính quyền địa phương ở Trung Quốc* [112] phân tích Bắc Kinh là một đơn vị độc lập, tương đương với tỉnh và là một đơn vị chính quyền địa phương độc lập, được chia thành 14 quận nội thị và cận nội thị, cùng 02 huyện nông thôn. Chính quyền địa phương cấp tỉnh bao gồm: Tỉnh, khu vực tự trị của các thành phố và các thành phố trực thuộc trung ương và hai đặc khu là Hồng Kông và Ma Cao. Bắc Kinh là một đơn vị chính quyền địa phương độc lập và là thành phố trực thuộc trung ương. Trên cơ sở đó, tác giả phân tích ưu điểm và hạn chế của cơ cấu và quy mô chính quyền địa phương ở Trung Quốc.

Carlo Panara - Michael Varney, “Local Government in Europe - The ‘Fourth level’ in the EU multilayered system of governance”, (Chính quyền địa phương ở Châu Âu – “Cấp thứ tư” trong hệ thống quản trị đa tầng của EU) [150]. Bài viết nêu rõ lãnh thổ Pháp được chia thành các cộng đồng lãnh thổ (territorial communities) có tư cách pháp lý thông thường và đặc biệt. Các cộng đồng lãnh thổ có tư cách pháp lý thông thường là vùng (region), tỉnh (department) và xã (commune).

### ***1.1.2. Những công trình nghiên cứu về chính quyền đô thị và xây dựng chính quyền đô thị***

Lý Kỳ, *Chuyển biến chức năng và sáng tạo thể chế quản lý chính phủ đô thị lớn Trung Quốc* [51]. Trên cơ sở đánh giá chuyển biến chức năng và sáng tạo thể chế quản lý chính phủ đô thị lớn Trung Quốc, tác giả xác định vấn đề thể chế hóa các quy định về tổ chức, chức năng, biên chế, quy trình công tác của CQĐT chính là một trong những nhiệm vụ đầu tiên của việc tăng cường pháp chế hóa quản lý đô thị. Những vấn đề cần tập trung giải quyết là: ban hành Luật chuyên ngành về tổ chức đô thị, xác lập quy phạm điều chỉnh đối với các vấn đề căn bản liên quan đến CQĐT như tính chất, địa vị, nhiệm vụ của đô thị; cơ cấu tổ chức, trách nhiệm, quyền hạn và chế độ công tác chủ yếu của CQĐT; chức trách, quyền hạn của nhân viên công tác thị chính; quy trình thẩm tra, chấp hành và thông qua quyết toán tài chính đô thị... Ngoài ra cần xây dựng và kiện toàn quy phạm pháp luật, dùng hình thức pháp luật để quy phạm hành vi quản lý, phòng chống lạm dụng quyền lực hành chính.

Peter McKinlay, “Integration of urban services and good governance: the Auckland supercity project” (Tích hợp dịch vụ đô thị và quản trị tốt: Dự án siêu thành phố Auckland” [146]. Tác giả khẳng định ở Auckland, chính quyền trung ương đóng một vai trò mạnh mẽ trong việc tạo ra cơ cấu quản lý đô thị. Hội đồng Auckland là một ví dụ về phân cấp chính trị thông qua cơ quan quản lý hai cấp được bầu trực tiếp (Hội đồng được thành lập vào năm 2010, khi 07 hội đồng thành phố và quận hiện có và cơ quan đô thị trước đó bị giải thể và một hội đồng đơn nhất được thành lập).

Mouat, Clare, Jago Dodson, “Reviewing the Auckland ‘super city’: Towards an ongoing agenda for evaluating super city governance” (Xem xét ‘siêu thành phố’ Auckland: Hướng tới một chương trình nghị sự đang diễn ra để đánh giá việc quản lý siêu thành phố”) [147]: nghiên cứu về CQĐT ở Auckland (New Zealand) và chỉ ra những đặc trưng là giao thông tích hợp, cơ sở hạ tầng và quy hoạch sử dụng đất, quy định về môi trường và khả năng cạnh tranh đô thị theo định hướng toàn cầu. Thị trường có vai trò lãnh đạo mạnh mẽ trong Hội đồng Auckland và là một phần của cơ quan quản lý của Hội đồng.

Andreas Ladner, Nicolas Keuffer, Harald Baldersheim (2015) “*Self-rule Index for Local Authorities*” [145] phân tích theo Luật Chính quyền địa phương năm 2000 và Luật Cải cách Chính quyền địa phương năm 2014, CQĐT ở Anh được thiết kế và hoạt động dựa trên hai nguyên lý là đô thị tự quản và phi tập trung. Theo xếp hạng của Ủy ban châu Âu, Vương quốc liên hiệp Anh chưa bao giờ nằm trong nhóm các nước có chỉ số tự quản cao trong vòng 25 năm (1990 - 2015).

Ali Memon, Tom G. Davies và Tom Fookes (2017) “Institutional arrangements for metropolitan government and strategic planning in Auckland” (Sắp xếp thể chế cho chính quyền đô thị và quy hoạch chiến lược ở Auckland) [148]. Bài viết nêu quan điểm Hội đồng Auckland đại diện cho một bước xa hơn từ sự thống trị của chính quyền trung ương đối với sự phân cấp mạnh mẽ của đô thị. Tuy nhiên, năng lực quản trị của thỏa thuận phụ thuộc vào văn hóa quản trị trong khu vực công cộng địa phương. Mỗi quan hệ của nó với Chính phủ New Zealand là rất cần thiết vì Chính phủ cho rằng, nó sẽ đóng một vai trò tích cực trong sự phát triển của Auckland với tư cách là nhà tài trợ chính của Hội đồng. Chính phủ sẽ không giải phóng quyền kiểm soát do tầm quan trọng của Auckland đối với đất nước.

Paul Fairlough, “*Government and Politics in Britain*” (Chính quyền và Chính trị ở nước Anh) [149]. Bài viết thống kê nước Anh có tổng cộng 333 đơn vị chính quyền địa phương, trong đó CQĐT gồm có CQĐT Luân Đôn (Greater London Authority - GLA) (Đại Luân Đôn) và 36 CQĐT khác. Về cơ bản, CQĐT ở Anh quốc là chính quyền một cấp, bao gồm hội đồng dân cử với nhiệm kỳ 4

năm và ủy ban điều hành (mô hình Thị trưởng - Mayor hoặc Người đứng đầu - Leader) do cử tri hoặc hội đồng thành lập. Các CQĐT có cơ cấu tổ chức giống nhau, ngoại trừ GLA là CQĐT hai cấp. GLA là chính quyền được bầu cử dân chủ, bao gồm hai thiết chế riêng biệt là Thị trưởng Luân Đôn và Hội đồng Luân Đôn. Thị trưởng được bầu trực tiếp bởi người dân Luân Đôn, trong khi Hội đồng bao gồm 25 thành viên được bầu (14 đại diện cho các khu vực bầu cử và phần còn lại được bầu từ danh sách đảng phái theo tổng số phiếu bầu toàn Luân Đôn).

Попадюк Никита Кириллович và Мусинова Нина Николаевна, “*Tổ chức quản lý đô thị: tìm kiếm giải pháp*” [143] tập trung vào việc quản lý các “agglomeration” đô thị tại Nga. Bài viết nhấn mạnh sự cần thiết phải phát triển các hình thức quản lý đặc thù cho các khu vực đô thị hoá, nhằm đảm bảo sự phát triển đồng bộ giữa các đơn vị hành chính trong một tổng thể đô thị. Tuy nhiên, hiện nay, ở cấp độ luật pháp liên bang, Nga vẫn chưa có các quy định pháp lý rõ ràng về quản lý và phát triển đồng bộ các “agglomeration” đô thị. Bài báo xem xét các hình thức quản lý đô thị đã được thực tiễn áp dụng tại Nga và đề xuất cần phải được phản ánh trong luật pháp hiện hành. Tác giả lập luận rằng việc tìm kiếm các giải pháp khác nhau nhằm nâng cao tính toàn vẹn của “agglomeration” đô thị và các cách tiếp cận để coi chúng như một đối tượng quản lý duy nhất là rất quan trọng. Bài báo cũng đề cập đến sự cần thiết của việc loại bỏ sự trùng lặp trong các công việc xây dựng cơ sở hạ tầng và tạo ra cơ chế hợp tác hiệu quả giữa các đơn vị hành chính tham gia vào “agglomeration”.

Мусинова Нина Николаевна, “*Phát triển các cụm đô thị là một trong những định hướng trong chiến lược phát triển không gian của Nga*” [142]. Bài viết khám phá việc phát triển các khu đô thị tại Nga như một phần của chiến lược phát triển không gian đến năm 2025. Nó nhấn mạnh rằng, trong bốn năm qua, đã có những bước tiến trong việc sắp xếp không gian của quốc gia này. Các vấn đề đã được chỉ ra cùng với mục tiêu và cơ chế quản lý được thiết lập. Đặc biệt, các thay đổi trong luật liên quan đến tổ chức chính quyền địa phương đã được xem xét và đánh giá. Bài báo nhận định rằng những thay đổi này là cần thiết để tạo ra một cơ sở vững chắc cho tổ chức và quản lý phát triển đô thị, mặc dù còn đối mặt với những thách thức như sự

phân bố không đồng đều các trung tâm tăng trưởng kinh tế và thiếu một cách tiếp cận tổng thể cho phát triển kinh tế - xã hội của các khu vực khác nhau. Đồng thời, bài báo cũng đề cập đến sự cần thiết của việc tăng cường hợp tác giữa các khu vực và cải thiện cơ sở hạ tầng để thúc đẩy sự phát triển không gian.

Полянина Ольга Анатольевна, “*Tự quản thành phố ở Nga cuối thế kỷ 19 - 20: quá trình phân cấp và cơ cấu nội bộ*” [136]. Bài viết đề cập đến vấn đề phân cấp chính quyền thành phố ở Nga thế kỷ 19 - đầu thế kỷ 21. Công trình phân tích cả kinh nghiệm thực tế về hoạt động của các đô thị nội thành (các đơn vị đô thị nhỏ) và mức độ hiểu biết lý thuyết về vấn đề phân cấp trong các giai đoạn khác nhau của lịch sử dân tộc. Tác giả xác định ba khoảng thời gian mà ý tưởng thành lập một đơn vị đô thị nhỏ được thể hiện thực tế: thời kỳ cách mạng 1917-1918, thập kỷ từ 1995 đến 2005 và giai đoạn từ 2014 đến nay. Tác giả xem xét bối cảnh CT-XH của cải cách ở từng giai đoạn được liệt kê. Đặc biệt chú ý đến việc chuyển đổi khung pháp lý trong lĩnh vực đang nghiên cứu. Điều đó cho thấy rằng luật pháp lần lượt loại trừ và sau đó cho phép khả năng thành lập các đô thị nội thành, điều này cản trở sự phát triển tiến bộ của cấp chính quyền thành phố này. Tác giả kết luận rằng hiệu quả tương đối thấp của một đơn vị đô thị nhỏ là do việc chính trị hóa các vấn đề của nó và thiếu tính liên tục về mặt lịch sử.

Mark Sandford, “The Greater London Authority” (Chính quyền thành phố London) [151], tác giả nêu rõ vai trò của Thị trưởng Luân Đôn chịu trách nhiệm trên 5 lĩnh vực: giao thông vận tải, cảnh sát và tội phạm, cứu hỏa và cứu hộ cứu nạn, phát triển kinh tế, hỗ trợ nhà ở và quy hoạch không gian. Các lĩnh vực này do 5 tổ chức (Sở hoặc Văn phòng Thị trưởng) tương ứng điều hành và người đứng đầu các tổ chức này đều do Thị trưởng bổ nhiệm.

### ***1.1.3. Những công trình nghiên cứu về đảng chính trị lãnh đạo xây dựng chính quyền***

Khăm Phiêm Bualapha, “*Đảng Nhân dân cách mạng Lào lãnh đạo xây dựng Nhà nước dân chủ nhân dân trong thời kỳ đổi mới (1986-1996)*” [12]: Luận án trình bày quá trình lãnh đạo của Đảng Nhân dân cách mạng Lào thời kỳ đổi mới (1986-1996); làm rõ những quan điểm, chủ trương của Đảng Nhân dân cách mạng Lào về

xây dựng Nhà nước. Trên cơ sở làm rõ những thành tựu nổi bật về xây dựng Nhà nước Dân chủ Nhân dân Lào, luận án rút ra một số kinh nghiệm của Đảng Nhân dân cách mạng Lào về lãnh đạo xây dựng Nhà nước.

On Kẹo Phôm Ma Kon, “*Đảng Nhân dân cách mạng Lào lãnh đạo quá trình xây dựng bộ máy hành chính nhà nước (1975-1995)*” [49]: Luận án chỉ rõ những thuận lợi, khó khăn và thực trạng của bộ máy hành chính nhà nước của Lào, từ đó góp phần tổng kết rút ra những kinh nghiệm bước đầu trong quá trình xây dựng bộ máy hành chính nhà nước. Đồng thời, luận án đề xuất một số giải pháp cơ bản cho việc củng cố và kiện toàn bộ máy tổ chức hành chính ở nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào trong giai đoạn mới của lịch sử.

Hạ Quốc Cường, “Không ngừng nâng cao trình độ lãnh đạo và trình độ cầm quyền, tăng cường năng lực chống tha hóa, phòng biến chất và chống rủi ro” [15], tác giả chỉ ra hai vấn đề lớn mang tính lịch sử cần giải quyết trong quá trình đổi mới công tác xây dựng Đảng của Đảng Cộng sản Trung Quốc đó là: Nâng cao hơn nữa trình độ lãnh đạo và trình độ cầm quyền của Đảng bằng cách nào? Làm thế nào để tăng cường hơn nữa năng lực chống tha hóa, phòng biến chất và chống rủi ro. Trên cơ sở phân tích và làm rõ tác giả chỉ ra những giải pháp chủ yếu: tuân theo đường lối cơ bản của Đảng, nắm vững nhiệm vụ trung tâm của Đảng, kết hợp chặt chẽ với thực tiễn xây dựng CNXH mang đặc sắc Trung Quốc nhằm đẩy mạnh công trình vĩ đại mới về xây dựng Đảng. Đặt lên vị trí hàng đầu việc kiên trì tăng cường xây dựng tư tưởng lý luận, nắm chắc khâu quan trọng là xây dựng đội ngũ cán bộ tổ chất cao, coi trọng việc xây dựng tổ chức cơ sở đảng, giữ gìn mối quan hệ máu thịt giữa Đảng với quần chúng nhân dân.

Triệu Gia Kỳ, “*Tăng cường xây dựng Đảng ủy địa phương, phát huy đầy đủ vai trò hạt nhân lãnh đạo*” [50]. Tác giả đã đề cập đến những kinh nghiệm của Thành ủy Bắc Kinh trong việc phát huy đầy đủ vai trò là hạt nhân lãnh đạo của đảng ủy địa phương, tăng cường xây dựng ban lãnh đạo Thành ủy, tiếp tục nâng cao trình độ lãnh đạo và năng lực cầm quyền, đảm đương trách nhiệm thúc đẩy KT-XH của địa phương phát triển toàn diện, hài hòa và bền vững.

Lưu Chân Hoa, “Bàn về công tác xây dựng năng lực cầm quyền của Đảng” [33] đã đề cập và phân tích năng lực cầm quyền của Đảng chính là một chủ đề mang tính trường tồn, là một công trình có tính hệ thống ( bao gồm chủ thể cầm quyền, thể chế cầm quyền và nội dung cầm quyền). Việc củng cố vững chắc nền tảng cầm quyền được xác định cần nâng cao ý thức lãnh đạo của Đảng với quần chúng, chính trị, tổ chức, vật chất, lý luận và giai cấp. Đặc biệt, tác giả đề cập và phân tích các quy định của Đảng cũng như chuẩn hóa quan hệ giữa Đảng với hệ thống hệ thống chính trị nói chung và hoạt động của các cơ quan chính quyền nói riêng. Cuốn sách đã làm rõ chức năng, nhiệm vụ của cấp ủy đảng các cấp với đại hội đại biểu nhân dân, UBND, chính hiệp (mặt trận thống nhất) và các tổ chức quần chúng; hoạt động của cấp ủy đảng các cấp được thông qua tổ chức đảng và đảng viên trong các cơ quan nhà nước và đoàn thể quần chúng nhằm thực hiện vai trò hạt nhân lãnh đạo; Tác giả cũng đã đưa ra yêu cầu Đảng cần phải nâng cao nhận thức về quy luật cầm quyền đồng thời nhấn mạnh Đảng phải cầm quyền một cách khoa học, dân chủ và tuân thủ theo hiến pháp, pháp luật.

Hoàng Văn Hồ, “Cầm quyền khoa học” [35]. Tác giả đã bàn về vấn đề cầm quyền khoa học của Đảng Cộng sản Trung Quốc, trong đó làm rõ quan điểm cầm quyền, bản chất của cầm quyền khoa học, mối quan hệ tương hỗ giữa cầm quyền khoa học, cầm quyền dân chủ, cầm quyền theo pháp luật,... để tạo nên năng lực cầm quyền khoa học cần phải có các yếu tố cơ bản: năng lực học tập đổi mới, năng lực cầm quyền theo pháp luật, năng lực điều tiết lợi ích, năng lực tự thanh lọc,... Từ đó tăng cường trang bị lý luận, hoàn thiện cơ chế tuyển chọn, quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ, đào tạo cán bộ cho các cơ quan trong hệ thống chính trị, đặc biệt là các cơ quan chính quyền.

*Tập Cận Bình, Tập Cận Bình về quản lý đất nước Trung Quốc* [5]. Cuốn sách tổng hợp 79 bài phát biểu, nói chuyện, bài viết, trả lời phỏng vấn... của Tổng Bí thư Tập Cận Bình - nhà lãnh đạo đứng đầu Đảng và Nhà nước Trung Quốc, các bài viết tập trung vào chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc thời đại mới, đi sâu cải cách toàn diện, thúc đẩy phát triển kinh tế bền vững, xây dựng Trung Quốc pháp trị, xây dựng cường quốc văn hoá xã hội chủ nghĩa, xây

dựng văn minh sinh thái, hiện đại hoá quốc phòng và quân đội, ngoại giao, tham gia các công việc đa phương, đấu tranh chống tham nhũng, nâng cao trình độ lãnh đạo của Đảng...

## **1.2. Các công trình khoa học trong nước**

### ***1.2.1. Những công trình nghiên cứu về chính quyền địa phương***

Hoàng Mai, “Hướng tới xây dựng mô hình chính quyền đô thị ở Việt Nam” [56] khái quát về tổ chức chính quyền địa phương ở Việt Nam từ những ngày đầu thành lập nước cho đến nay, phân tích những quan điểm, định hướng của Đảng, Nhà nước và tinh thần của Hiến pháp năm 2013 về xây dựng CQĐT. Tác giả cũng đưa ra những đề xuất mô hình CQĐT ở Việt Nam thời gian tới.

Nguyễn Thị Hương, “Luật Tổ chức chính quyền địa phương - Thực tế áp dụng và một số kiến nghị” [36]: tác giả đã đề cập những hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực thi Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2019 và đưa ra những kiến nghị, giải pháp trong việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

Tác giả Văn Tạo viết bài “Kinh nghiệm xây dựng và quản lý chính quyền các cấp trong lịch sử” [89] giới thiệu một số vấn đề chung về quản lý lãnh thổ tài nguyên, dân cư hoạt động xã hội và một số vấn đề về chính quyền cơ sở trong lịch sử, CQĐT Việt Nam trong lịch sử, kinh nghiệm xây dựng, quản lý chính quyền tỉnh, huyện và đô thị trong lịch sử.

Lê Minh Thông, “Một số vấn đề lý luận về mô hình tổ chức thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương” [92], tác giả đã phân tích những vấn đề lý luận và thực tiễn về bản chất mô hình thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương, cũng như đánh giá những nhân tố ảnh hưởng đến việc xây dựng mô hình, trong đó có (1) yếu tố về tự nhiên, (2) yếu tố lịch sử và dân cư, (3) tiềm năng và lợi thế phát triển, (4) định hướng của thành phố trực thuộc Trung ương và (5) số lượng các đơn vị hành chính trực thuộc. Cuối cùng, nghiên cứu gợi mở một số giải pháp căn bản cho các thành phố trực thuộc Trung ương nghiên cứu trước khi quyết định áp dụng mô hình thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương.

Hoàng Thị Thảo, “Đổi mới mô hình tổ chức và tăng quyền tự chủ cho chính quyền cấp tỉnh - Nghiên cứu trường hợp Thành phố Hồ Chí Minh” [108], tác giả nêu rõ trong nền kinh tế thị trường, các tỉnh cần nhiều nguồn lực, quyền tự chủ và không gian chính sách hơn để theo đuổi các mục tiêu phát triển. Thực tiễn cho thấy việc đổi mới chính quyền địa phương ở Việt Nam hiện nay tập trung vào hai nội dung, đó là đổi mới mô hình tổ chức và đẩy mạnh phân cấp, phân quyền nhằm tăng quyền tự chủ cho chính quyền địa phương. Các chính sách cải cách chính quyền địa phương trước hết được triển khai mạnh mẽ tại các thành phố trực thuộc Trung ương. Bài viết tập trung phân tích và đánh giá về chính sách đổi mới mô hình tổ chức và đẩy mạnh phân cấp, phân quyền nhằm tăng quyền tự chủ cho chính quyền cấp tỉnh qua nghiên cứu trường hợp Thành phố Hồ Chí Minh.

### ***1.2.2. Những công trình nghiên cứu về chính quyền đô thị và xây dựng chính quyền đô thị***

Luận án tiến sĩ Luật học “Đổi mới tổ chức chính quyền đô thị ở nước ta hiện nay” của Phạm Văn Đạt [26]. Dưới góc độ Luật Hiến pháp, tác giả đã nghiên cứu và đánh giá thực trạng của những quy định pháp luật đối với vấn đề đổi mới tổ chức CQĐT ở nước ta hiện nay. Đồng thời, để hoàn chỉnh hệ thống pháp luật về việc xây dựng và tổ chức mô hình CQĐT hiện đại, nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước của nó, luận án cũng đã đề xuất phương hướng và các giải pháp tiếp tục sửa đổi, bổ sung, thay thế những quy định pháp luật về đổi mới CQĐT ở nước ta trong thời gian tới.

Võ Thị Hoa, “Mô hình tổ chức chính quyền đô thị ở một số thủ đô trên thế giới và những gợi mở cho việc xây dựng chính quyền đô thị của Thủ đô Hà Nội” [34]. Bài viết tập trung đánh giá mô hình tổ chức CQĐT của các thủ đô trên thế giới: Pari (Pháp), Béc lin (Đức), Băng Cốc (Thái Lan), qua đó bài viết đưa ra một số nhận xét và bước đầu gợi mở trong việc xây dựng mô hình tổ chức CQĐT của Thủ đô Hà Nội. Trên cơ sở quy định của pháp luật hiện hành, việc xây dựng chính quyền đô thị của Hà Nội được xây dựng trên tinh thần tinh gọn, giảm bớt các tầng, nấc trung gian, trách nhiệm rõ ràng, bảo đảm tính nhanh nhạy, hiệu quả trong công tác quản lý.

Diệp Văn Sơn, “Giải quyết các mối quan hệ trong mô hình tổ chức và hoạt động của chính quyền đô thị ở Thành phố Hồ Chí Minh” [88]. Tác giả nghiên cứu mô hình CQĐT ở Thành phố Hồ Chí Minh và đề xuất định hướng, phương án góp phần giải quyết tốt các mối quan hệ giữa các cấp chính quyền với nhau; cơ quan hành chính nhà nước cấp thành phố với quận, huyện; cơ quan chuyên môn cấp thành phố với quận, huyện; chính quyền cấp thành phố với các thành phố vệ tinh trong mô hình tổ chức và hoạt động của CQĐT ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay.

Viện Khoa học tổ chức nhà nước, Bộ Nội vụ thực hiện Dự án “Điều tra thực trạng, đề xuất giải pháp đổi mới tổ chức và hoạt động của chính quyền đô thị” [134]. Báo cáo tổng hợp kết quả đã hệ thống hóa một số vấn đề lý luận về tổ chức và hoạt động của CQĐT; khảo sát thực trạng tổ chức và hoạt động của CQĐT; đề xuất giải pháp đổi mới tổ chức và hoạt động của chính quyền các đô thị.

Nguyễn Thị Thủy, “Định hướng xây dựng chính quyền đô thị ở Việt Nam hiện nay” [115]: nêu rõ quản trị đô thị ở Việt Nam đang đặt ra yêu cầu phải tổ chức, thiết kế mô hình tổ chức bộ máy đô thị phù hợp nhằm thúc đẩy KT-XH tiếp tục phát triển. Đây là vấn đề được quan tâm khởi sự, triển khai thí điểm, thực hiện tại một số đô thị lớn ở Việt Nam hiện nay. Bài viết đã tập trung luận giải nội hàm về khái niệm về CQĐT, tìm hiểu thực tiễn triển khai việc xây dựng CQĐT ở Việt Nam hiện nay; đồng thời, đề xuất định hướng để thực hiện tốt hơn việc xây dựng CQĐT trong thời gian tới.

Lưu Ngọc Tố Tâm, “Cơ hội và thách thức trong xây dựng chính quyền đô thị ở Thành phố Hồ Chí Minh” [110]: nêu rõ với vai trò đầu tàu KT-XH của cả nước, Thành phố Hồ Chí Minh đang nỗ lực xây dựng để sớm trở thành một trong những trung tâm lớn về kinh tế, tài chính, thương mại, khoa học - công nghệ của khu vực Đông Nam Á. Trên cơ sở tính quy định của mối quan hệ giữa kinh tế với chính trị, HTCT nói chung và chính quyền Thành phố nói riêng phải được xây dựng cho phù hợp với trình độ phát triển KT-XH. Muốn vậy, cần xây dựng mô hình CQĐT nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền Thành phố. Bài viết tập trung nghiên cứu về những cơ hội, thách thức và vấn đề đặt ra trong xây dựng CQĐT ở Thành phố Hồ Chí Minh.

Đỗ Thị Thúy Hằng, “Mô hình chính quyền đô thị và những tác động đến cán bộ, công chức Thủ đô Hà Nội” [32]: Bài viết tập trung làm rõ việc thí điểm tổ chức mô hình CQĐT tại Hà Nội đặt ra nhiều vấn đề đối với đội ngũ CB, CC. Bài viết đề xuất những giải pháp đồng bộ để khắc phục, bao gồm: *một là*, xây dựng quy định cụ thể về quyền hạn, nhiệm vụ giám sát của HĐND quận, thị xã ở những nơi không tổ chức HĐND phường; *hai là*, quy định cụ thể về chức danh công chức lãnh đạo, quản lý của UBND phường khi thực hiện; *ba là*, nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý điều hành của hệ thống chính quyền các cấp; *bốn là*, Hà Nội cần có kế hoạch tuyển dụng số công chức còn thiếu và đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng CB, CC nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động.

Nguyễn Bích Thủy, “Mô hình tổ chức chính quyền đô thị ở Việt Nam hiện nay và một số vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện” [116]. Bài viết đã đánh giá việc xây dựng CQĐT là một yếu tố khách quan thể hiện chất lượng và hiệu quả quản lý của nhà nước thực hiện tốt hơn chức năng phục vụ người dân trên cơ sở đáp ứng phát triển đô thị bền vững và hội nhập quốc tế. Để đánh giá thực tiễn, bài viết đã đề cập và so sánh những điểm khác biệt của mô hình CQĐT ở ba thành phố: thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh và thành phố Đà Nẵng, trong đó đưa ra những quy định về mô hình chính quyền thành phố trực thuộc Trung ương. Trên cơ sở phân tích và làm rõ những điểm giống và khác nhau của ba địa phương này về việc thực hiện CQĐT, bài viết đã đề xuất một số nội dung cần tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện các mô hình tổ chức CQĐT ở Việt Nam.

Trần Thị Diệu Oanh, “Thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị ở thành phố Hà Nội” [62], tác giả cho rằng về lý thuyết, mô hình CQĐT phải: đề cao thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương; Trên cơ sở phân định rõ ràng trách nhiệm cá nhân và tập thể trong tổ chức và hoạt động của CQĐT, phải bảo đảm tính chủ động, tính độc lập của CQĐT trong quá trình thực hiện các chức năng, nhiệm vụ cũng như thẩm quyền được giao; bảo đảm hiệu quả, giảm bớt các khâu trung gian, hướng tới CQĐT một cấp thống nhất.

Đỗ Thị Hiện, “Mô hình chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh” [46], theo tác giả: về bản chất, vị trí, vai trò, chức năng, CQĐT sẽ thể hiện các vấn đề chung của chính quyền địa phương và các mối quan hệ giữa chính quyền các cấp theo quy định của pháp luật, vừa thể hiện các yêu cầu đặc thù riêng của phương thức tổ chức, quản lý và phát triển đô thị. Xây dựng CQĐT phải bảo đảm tinh gọn, minh bạch, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; tăng tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm, phân cấp, ủy quyền trên nhiều lĩnh vực nhằm phát huy mọi năng lực, tiềm năng của đô thị để phục vụ người dân, doanh nghiệp tốt hơn...

Nguyễn Thị Liên Phương, “Cơ sở lý luận và thực tiễn xây dựng mô hình chính quyền đô thị Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay” [64]. Luận án đã làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn của việc xây dựng mô hình tổ chức CQĐT tại Việt Nam. Trên cơ sở khảo sát thực trạng, phân tích nguyên nhân và những vấn đề cần khắc phục trong tổ chức và hoạt động của CQĐT Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay; luận án đề xuất phương hướng và giải pháp xây dựng mô hình tổ chức CQĐT phù hợp với đặc điểm của Thành phố Hồ Chí Minh: *một là*, xây dựng mô hình chính quyền gắn với phát triển đô thị; *hai là*, mở rộng phân cấp, phân quyền cho Thành phố Hồ Chí Minh trên một số lĩnh vực; *ba là*, đổi mới cơ chế hoạt động của UBND thành phố; *bốn là*, xây dựng mô hình hoạt động của UBND các quận và phường nội thành.

Lê Văn Đính, “Hoạt động giám sát việc thực hiện thí điểm tổ chức chính quyền đô thị tại thành phố Đà Nẵng theo Nghị quyết số 119/2020/QH14 và những vấn đề đặt ra” [28], tác giả phân tích vấn đề quyền đại diện của người dân trực tiếp thông qua đại biểu HĐND phường, quận không còn mà được thực hiện thông qua các kênh đại biểu Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội của thành phố; Thường trực HĐND... và các đại biểu này hoạt động chủ yếu kiêm nhiệm chiếm đa số nên ảnh hưởng đến việc tiếp nhận, xử lý các ý kiến của người dân đô thị tại thành phố Đà Nẵng. Do vậy, việc đánh giá hoạt động giám sát việc thực hiện thí điểm tổ chức mô hình CQĐT có ý nghĩa trong việc đề xuất các kiến nghị để hoàn thiện mô hình CQĐT là rất cấp thiết.

Quách Thị Minh Phượng, Trần Nguyễn Bảo Minh viết bài “Bảo đảm thực hiện hoạt động giám sát khi tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh” [68]. Bài viết phân tích với việc không tổ chức HĐND quận, phường tại Thành phố Hồ Chí Minh, mô hình CQĐT sẽ có bộ máy hành chính tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, tiết kiệm chi ngân sách nhà nước cho sự vận hành của bộ máy. Tuy nhiên, do HĐND mỗi cấp là cơ quan dân cử ở địa phương, thực hiện chức năng giám sát, chống lạm quyền, khi tổ chức CQĐT với mô hình bộ máy không tổ chức HĐND quận, phường thì hoạt động này được bảo đảm như thế nào? Bài viết tập trung làm rõ việc thực hiện hoạt động giám sát của HĐND khi triển khai mô hình CQĐT tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngô Thành Can, “Xây dựng và hoàn thiện chính quyền đô thị hiện đại, hoạt động hiệu lực, hiệu quả trong bối cảnh mới ở Việt Nam” [13]. Bài viết đề cập những yêu cầu và giải pháp xây dựng, hoàn thiện CQĐT hiện đại, hoạt động hiệu lực, hiệu quả trong bối cảnh mới ở Việt Nam, bao gồm: *một là*, xây dựng và hoàn thiện thể chế về mô hình CQĐT; *hai là*, xây dựng, hoàn thiện tổ chức và nhân sự bộ máy CQĐT; *ba là*, hoàn thiện mô hình quản trị đô thị hiệu quả, hiện đại, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, xây dựng thành phố thông minh.

Nguyễn Minh Phương, Nguyễn Thị Hương, “Tổ chức và hoạt động của chính quyền đô thị ở Việt Nam hiện nay” [66], hai tác giả đã luận giải vấn đề quá trình đô thị hóa nhanh không chỉ đặt ra những vấn đề về kinh tế - văn hóa, xã hội phải giải quyết mà còn đòi hỏi phải nghiên cứu xác lập đơn vị hành chính đô thị và tổ chức bộ máy quản lý nhà nước trên địa bàn đô thị một cách hợp lý. Bài viết phân tích, làm rõ các yêu cầu đổi mới tổ chức và hoạt động của CQĐT, từ đó đề xuất định hướng đổi mới tổ chức và hoạt động của CQĐT ở nước ta hiện nay.

Võ Công Khôi, Phạm Ngọc Thảo Nguyên, “Mô hình chính quyền đô thị trên thế giới và những gợi mở đối với Việt Nam” [47], các tác giả đã nghiên cứu mô hình CQĐT của một số thành phố lớn trên thế giới như: Luân Đôn (Vương quốc Anh), Xơun (Hàn Quốc) và Auckland (New Zealand) và đưa ra một số gợi mở đối với việc thực hiện CQĐT ở Việt Nam: *một là*, mỗi đô thị, dựa trên những đặc điểm về truyền thống lịch sử, văn hóa, địa - chính trị, mật độ dân số... cần

lựa chọn cho mình mô hình CQĐT phù hợp có thể đáp ứng yêu cầu quản trị địa phương; *hai là*, việc cơ cấu bộ máy CQĐT ở các quốc gia được tổ chức theo hướng tinh gọn, hệ thống, giảm bớt các tầng nấc trung gian, bảo đảm tính nhanh nhạy trong quản trị đô thị; *ba là*, CQĐT ở các quốc gia, về cơ bản, được điều hành bởi hai thiết chế độc lập là hội đồng dân cử và tổ chức hành pháp; *bốn là*, vai trò quan trọng của CQĐT là phải bảo đảm nguyên tắc “phục vụ nhân dân”, đáp ứng nguyện vọng, nhu cầu vật chất - tinh thần của người dân và quản trị đô thị phát triển trên các lĩnh vực.

Đinh Thanh Tùng, Lưu Đức Điệp, “Xây dựng chính quyền đô thị ở Việt Nam” [123], bài viết làm rõ một số vấn đề đặt ra trong việc xây dựng CQĐT ở Việt Nam hiện nay, bao gồm: *một là*, nhận thức về “thành phố trong thành phố” là vấn đề về CQĐT hay là bước đầu thử nghiệm để xây dựng đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt; *hai là*, vấn đề về hoàn thiện thể chế, chính sách để phát triển CQĐT; *ba là*, về cải cách tổ chức bộ máy chính quyền; *bốn là*, về xây dựng đội ngũ CB, CC, viên chức; *năm là*, đẩy mạnh cơ chế giám sát hoạt động của CQĐT; *sáu là*, đổi mới phương thức quản lý đô thị, đẩy mạnh xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, xây dựng đô thị thông minh.

Vũ Xuân Thủy, “Triển khai thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Đà Nẵng - Kết quả bước đầu và giải pháp trong thời gian tới” [117]. Bài viết đã khái quát một số kết quả trong việc triển khai thực hiện thí điểm việc tổ chức mô hình CQĐT và việc áp dụng một số cơ chế, chính sách đặc thù đối với thành phố Đà Nẵng, qua đó đưa ra những giải pháp nhằm triển khai mô hình CQĐT đạt hiệu quả trong thời gian tới: *một là*, tăng cường giám sát một số vấn đề liên quan đến việc thực hiện, triển khai CQĐT của HĐND thành phố theo Nghị quyết số 119/2020/QH14; *hai là*, tiếp tục rà soát giải quyết triệt để những vướng mắc, tồn đọng của các vấn đề mà cử tri kiến nghị; *ba là*, phát huy vai trò giám sát của MTTQ và các tổ chức CT-XH.

Bùi Phương Thảo, “Tăng cường hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân Thành phố trong điều kiện thực hiện chính quyền đô thị” [109]. Bài viết phân tích những kết quả và hạn chế, từ đó đề xuất giải pháp tăng cường hoạt động

giám sát của HĐND Thành phố Hồ Chí Minh trong điều kiện thực hành CQĐT: *một là*, nâng cao chất lượng giám sát của HĐND Thành phố, Thường trực HĐND Thành phố, các ban và Tổ đại biểu HĐND Thành phố theo đúng quy định của pháp luật; *hai là*, cần có cơ chế đặc thù về số lượng đại biểu HĐND cho HĐND Thành phố Hồ Chí Minh; *ba là*, tăng cường, phối hợp với các cơ quan, tổ chức; *bốn là*, cần có chế tài phù hợp, nghiêm khắc để xử lý những trường hợp tắc trách trong hoạt động giám sát, không coi trọng hoạt động giám sát; *năm là*, tăng cường công nghệ thông tin phục vụ hoạt động giám sát.

### ***1.2.3. Những công trình nghiên cứu về Đảng lãnh đạo xây dựng chính quyền***

Đoàn Minh Huân, “Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo xây dựng, củng cố Nhà nước” [42]. Tác giả khẳng định chỉ trên cơ sở tổng kết thực tiễn nghiêm túc những thành tựu và khuyết điểm, đúc rút kinh nghiệm thực tiễn mới có thể phát triển, sáng tạo lý luận, dẫn dắt công cuộc cải cách nhà nước đi đúng định hướng xã hội chủ nghĩa. Cuốn sách đã khái quát quá trình đổi mới tư duy về nhận thức cũng như PTLĐ của Đảng đối với vấn đề nhà nước, phân tích nguyên lý tổ chức và hoạt động cũng như cơ chế vận hành, xây dựng cơ sở KT-XH của Nhà nước ta... đến quá trình tổ chức chỉ đạo thực tiễn.

Trần Quang Cảnh, “Đổi mới phương thức lãnh đạo của huyện ủy đối với chính quyền huyện ở Đồng bằng sông Hồng giai đoạn hiện nay” [14]. Luận án đã làm rõ một số nội dung về lý luận và thực tiễn trong đổi mới PTLĐ của huyện ủy đối với chính quyền huyện ở Đồng bằng sông Hồng hiện nay. Trên cơ sở đánh giá, phân tích thực trạng đổi mới PTLĐ của huyện ủy đối với chính quyền huyện, luận án đề xuất phương hướng và giải pháp cơ bản tiếp tục đổi mới PTLĐ của huyện ủy đối với chính quyền huyện ở Đồng bằng sông Hồng thời gian tới.

Trần Khắc Việt (chủ nhiệm), “Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội trong điều kiện mới” [135] đề tài KX. 04-02/11/15. Công trình đã phân tích lý luận và tổng kết thực tiễn đổi mới PTLĐ của Đảng đối với Nhà nước, MTTQ và các tổ chức CT-XH trong gần 30 năm đổi mới đất nước. Đề tài đã đánh giá những thành quả đạt

được, phân tích những hạn chế trong PTLĐ của Đảng; trên cơ sở đó đề xuất phương hướng và giải pháp tiếp tục đổi mới, hoàn thiện PTLĐ của Đảng, bảo đảm giữ vững và tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước, MTTQ và các tổ chức CT-XH trong điều kiện mới.

Lê Thị Minh Hà, “Các tỉnh ủy ở vùng Đồng bằng Sông Hồng lãnh đạo chính quyền tỉnh giai đoạn hiện nay” [30]. Luận án tập trung làm rõ những vấn đề lý luận cơ bản về tỉnh ủy ở vùng Đồng bằng Sông Hồng lãnh đạo chính quyền tỉnh giai đoạn hiện nay. Luận án đề xuất phương hướng và các giải pháp tăng cường sự lãnh đạo của các tỉnh ủy ở vùng Đồng bằng Sông Hồng đối với chính quyền tỉnh đến năm 2025: *một là*, nâng cao nhận thức, trách nhiệm và năng lực lãnh đạo của các tỉnh ủy ở vùng đồng bằng sông Hồng đối với chính quyền tỉnh; *hai là*, xây dựng, hoàn thiện và thực hiện nghiêm quy chế làm việc của tỉnh ủy, đề cao trách nhiệm cá nhân của Bí thư, các Phó Bí thư tỉnh ủy; thực hiện mô hình Bí thư Tỉnh ủy đồng thời là Chủ tịch HĐND tỉnh; *ba là*, tăng cường lãnh đạo củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền tỉnh; *bốn là*, lãnh đạo phát huy vai trò của MTTQ và các tổ chức CT-XH và nhân dân tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền tỉnh; *năm là*, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; nâng cao chất lượng sơ kết, tổng kết thực tiễn lãnh đạo chính quyền tỉnh.

Lâm Quốc Tuấn “Thực trạng thực hiện phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước” [122]. Bài viết nêu rõ trong thời kỳ đổi mới, nhất là những năm gần đây, PTLĐ của Đảng đối với Nhà nước đã có nhiều đổi mới với nhiều ưu điểm, nhưng cũng bộc lộ một số hạn chế, khuyết điểm. Bài viết trình bày một số ưu điểm và hạn chế chủ yếu trong thực hiện PTLĐ của Đảng đối với Nhà nước.

Trọng Cường, “Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước” [16]. Tác giả khẳng định với tư cách của Đảng cầm quyền, sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước là trọng tâm. Bài viết đã tập trung làm rõ những vấn đề mang tính khái quát chung về PTLĐ của Đảng đối với Nhà nước; đề cập đến một số nội dung cơ bản nhằm tiếp tục đổi mới PTLĐ của Đảng để phù hợp với quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, trong đó nhấn mạnh việc

bảo đảm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, và phát huy vai trò cũng như trách nhiệm quản lý của Nhà nước.

Lê Thị Hà, “Nâng cao vai trò của tổ chức đảng các cấp trong thực hiện thí điểm chính quyền đô thị ở Việt Nam” [29]. Bài viết nêu rõ công tác đổi mới chính quyền địa phương ở các đô thị lớn có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với mục tiêu xây dựng HTCT tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Trong đó, ở những thành phố thí điểm xây dựng CQĐT việc phát huy vai trò của các tổ chức đảng các cấp được coi là yếu tố tiên quyết, bảo đảm hiệu quả trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo cũng như quản lý. Qua đó tăng tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm, đáp ứng yêu cầu phát triển, góp phần phát huy lợi thế, tiềm năng của đô thị trong giai đoạn mới.

Nguyễn Văn Quảng, “Đảng bộ thành phố Đà Nẵng lãnh đạo xây dựng chính quyền đô thị: Những kết quả bước đầu, vấn đề đặt ra và phương hướng trọng tâm thời gian tới” [70]. Bài viết đã phân tích và khái quát kết quả thực hiện CQĐT của Thành phố Đà Nẵng sau thời gian thực hiện thí điểm tổ chức mô hình này. Nhìn chung những kết quả đạt được là tương đối khả quan trong đó có thể nhận thấy rõ sự thay đổi trong bộ máy hành chính thành phố khi được sắp xếp tinh gọn, gắn với đầy mạnh phân cấp, ủy quyền; chất lượng đội ngũ cán bộ công chức được nâng lên, từng bước nâng cao vai trò, trách nhiệm của chính quyền các cấp, vấn đề phát huy dân chủ ở cơ sở được thực hiện nghiêm túc.

### **1.3. Khái quát kết quả của các công trình nghiên cứu có liên quan đến đề tài và những vấn đề luận án tập trung giải quyết**

#### ***1.3.1. Khái quát kết quả của các công trình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án***

Các đề tài khoa học, các công trình nghiên cứu, bài viết được công bố đã nghiên cứu về chính quyền địa phương; CQĐT và xây dựng CQĐT; đảng chính trị lãnh đạo xây dựng chính quyền. Trong đó có nhiều công trình tập trung nghiên cứu về CQĐT, xây dựng CQĐT, sự lãnh đạo của Đảng đối với xây dựng CQĐT ở một số địa phương của Việt Nam và ở một số quốc gia với nhiều góc độ và

cách tiếp cận khác nhau, đạt được nhiều kết quả lý luận và thực tiễn quan trọng, trong đó có thể kể đến là:

*Một là*, các công trình nghiên cứu đã làm rõ khái niệm CQĐT, xây dựng CQĐT, sự lãnh đạo của Đảng đối với xây dựng CQĐT.

*Hai là*, các công trình nghiên cứu, đặc biệt là kết quả nghiên cứu của các đề tài khoa học, các bài báo khoa học đã đánh giá cơ bản đúng thực trạng việc xây dựng CQĐT, sự lãnh đạo của các cấp ủy các cấp đối với xây dựng CQĐT ở các địa phương thông qua số liệu, dẫn chứng cụ thể, chính xác.

*Ba là*, một số công trình nghiên cứu đã chỉ ra những kinh nghiệm trong lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với việc xây dựng CQĐT ở các địa phương.

*Bốn là*, mỗi công trình nghiên cứu khai thác dưới góc độ và đưa ra các giải pháp riêng nhưng đều hướng tới mục tiêu chung là đề xuất phương hướng, giải pháp tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với việc xây dựng CQĐT ở các địa phương.

*Năm là*, các công trình khoa học ngoài nước cho thấy những chính sách, biện pháp hữu hiệu của đảng cầm quyền tại các quốc gia này trong lãnh đạo xây dựng CQĐT. Những kinh nghiệm, giải pháp trên có thể giúp Đảng Cộng sản Việt Nam tiếp thu, học hỏi và vận dụng sáng tạo nhằm tăng cường sự lãnh đạo đối với xây dựng CQĐT.

Những kết quả nghiên cứu nói trên đã cung cấp những thông tin cần thiết, hữu ích, đồng thời góp phần làm căn cứ khoa học để tác giả luận án tiếp tục nghiên cứu và luận giải các vấn đề liên quan trên cơ sở kế thừa, tiếp thu có chọn lọc vào việc thực hiện đề tài luận án.

Tuy nhiên, các công trình nghiên cứu có tính hệ thống về sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với xây dựng CQĐT tại các địa phương còn tương đối hạn chế, chưa đi khai thác chuyên sâu về thực trạng lãnh đạo của các cấp ủy đối với địa phương cụ thể.

Có thể khẳng định, cho đến nay, chưa có công trình khoa học nào nghiên cứu chuyên sâu và cụ thể về sự lãnh đạo của cấp ủy đối với việc xây dựng CQĐT. Đặc biệt cũng chưa có công trình nào nghiên cứu riêng về Thành ủy Hà

Nội lãnh đạo xây dựng CQĐT.

### ***1.3.2. Những vấn đề luận án cần tập trung nghiên cứu***

Mặc dù đã có nhiều công trình đề cập đến sự lãnh đạo của cấp ủy đảng các cấp đối với việc xây dựng CQĐT ở các địa phương nêu trên, tuy nhiên do mục tiêu và phạm vi, đối tượng nghiên cứu của mỗi công trình là khác nhau nên chưa có công trình nào đi sâu nghiên cứu một cách có hệ thống, toàn diện về lý luận và tổng kết thực tiễn về Thành ủy Hà Nội lãnh đạo xây dựng CQĐT hiện nay. Do đó, tác giả chọn vấn đề này làm đề tài luận án đã đáp ứng được yêu cầu về cả về tính lý luận và đòi hỏi của thực tiễn.

Luận án sẽ tập trung giải quyết những vấn đề cơ bản sau đây:

*Một là*, làm rõ cơ sở lý luận, những vấn đề thực tiễn về Thành ủy Hà Nội lãnh đạo xây dựng CQĐT: Nghiên cứu làm rõ hơn khái niệm CQĐT, từ đó chỉ ra chức năng, nhiệm vụ, vai trò của CQĐT ở thành phố Hà Nội. Đặc biệt, luận án làm rõ khái niệm và phân tích một cách hệ thống về nội dung, PTLĐ của Thành ủy Hà Nội đối với xây dựng CQĐT.

*Hai là*, phân tích, đánh giá một cách khách quan thực trạng xây dựng CQĐT ở thành phố Hà Nội.

*Ba là*, luận án tập trung khảo sát, phân tích những ưu điểm, hạn chế về sự lãnh đạo của Thành ủy Hà Nội đối với xây dựng CQĐT về cả nội dung và PTLĐ; phân tích nguyên nhân, nhất là những nguyên nhân chủ quan, rút ra những kinh nghiệm về sự lãnh đạo của Thành ủy Hà Nội đối với xây dựng CQĐT.

*Bốn là*, luận án đề xuất các giải pháp cơ bản, phù hợp và khả thi, trong đó có những giải pháp mới, đưa ra những giải pháp mang tính đột phá nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Thành ủy Hà Nội đối với xây dựng CQĐT thời gian tới.

## Chương 2

# THÀNH ỦY HÀ NỘI LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN ĐÔ THỊ HIỆN NAY - NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

### 2.1. Chính quyền đô thị và xây dựng chính quyền đô thị

#### 2.1.1 *Quan niệm, đặc điểm của chính quyền đô thị*

##### *\* Quan niệm về chính quyền đô thị*

Khái niệm “đô thị” được định nghĩa trong Từ điển tiếng Việt: “là nơi dân cư đông đúc, là trung tâm thương nghiệp và có thể cả công nghiệp; thành phố hoặc thị trấn” [63, tr.332]. Bên cạnh đó, một số quan điểm khác căn cứ vào các tiêu chí như quy mô dân số, mật độ dân số, tình hình KT-XH, cơ sở vật chất... để xác định đô thị. Các quan điểm trên đều xác định đô thị chính là nơi có dân cư đông, là trung tâm của quốc gia hoặc vùng lãnh thổ; hoạt động kinh tế chủ yếu là công nghiệp và dịch vụ.

Tại khoản 1 Điều 3, Luật quy hoạch đô thị năm 2009 xác định: “Đô thị là khu vực tập trung dân cư sinh sống có mật độ cao và chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực kinh tế phi nông nghiệp, là trung tâm chính trị, hành chính, kinh tế, văn hoá hoặc chuyên ngành, có vai trò thúc đẩy sự phát triển KT-XH của quốc gia hoặc một vùng lãnh thổ, một địa phương, bao gồm nội thành, ngoại thành của thành phố; nội thị, ngoại thị của thị xã; thị trấn” [82].

Hiện nay ở Việt Nam có sáu loại hình đô thị: loại đặc biệt, loại I, loại II, loại III, loại IV, loại V được xác định trên các tiêu chí: vị trí, chức năng, vai trò, trình độ phát triển KT-XH; quy mô dân số, mật độ dân số, tỉ lệ lao động phi nông nghiệp, trình độ phát triển cơ sở hạ tầng và kiến trúc, cảnh quan đô thị. Trong đó chỉ có Thủ đô Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh được Chính phủ xếp loại đô thị đặc biệt. Đô thị loại I gồm có ba thành phố trực thuộc Trung ương là Hải Phòng, Đà Nẵng, Cần Thơ và 19 thành phố trực thuộc tỉnh: Bắc Ninh, Hạ Long, Thái Nguyên, Việt Trì, Nam Định, Thanh Hóa, Hải Dương, Vinh, Huế, Đà Lạt, Nha Trang, Buôn Ma Thuột, Quy Nhơn, Vũng Tàu, Thủ Dầu Một, Biên Hòa, Mỹ Tho, Long Xuyên, Pleiku. Đô thị loại II gồm 33 các thành phố thuộc tỉnh: Uông Bí,

Móng Cái, Cẩm Phả, Bắc Giang, Phủ Lý, Thái Bình, Ninh Bình, Lạng Sơn, Sơn La, Tuyên Quang, Vĩnh Yên, Lào Cai, Hà Tĩnh, Đồng Hới, Quảng Ngãi, Tuy Hòa, Bà Rịa, Tân An, Phan Thiết, Châu Đốc, Cà Mau, Rạch Giá, Vĩnh Long, Bạc Liêu, Phú Quốc, Phan Rang - Tháp Chàm, Tam Kỳ, Trà Vinh, Bến Tre, Sa Đéc, Sóc Trăng, Vị Thanh, Cao Lãnh. Đô thị loại III gồm 29 thành phố: Hưng Yên, Yên Bái, Hòa Bình, Điện Biên Phủ, Hà Giang, Hội An, Đông Hà, Kon Tum, Từ Sơn, Bảo Lộc, Cao Bằng, Cam Ranh, Lai Châu, Bắc Kạn, Tây Ninh, Tam Điệp, Sầm Sơn, Sông Công, Đồng Xoài, Phúc Yên, Hà Tiên, Chí Linh, Gia Nghĩa, Long Khánh, Thuận An, Dĩ An, Ngã Bảy, Phở Yên, Hồng Ngự. 18 thị xã gồm: Sơn Tây, Đông Triều, Cửa Lò, Bỉm Sơn, Phú Thọ, Gò Công, La Gi, Bến Cát, Tân Uyên, Sông Cầu, Cai Lậy, Long Mỹ, Tân Châu, Kỳ Anh, Quảng Yên, An Nhơn, Bình Minh, Phú Mỹ. Hiện cả nước có 90 đô thị loại IV; 674 đô thị loại V.

Theo Từ điển Tiếng Việt, “chính quyền là bộ máy điều khiển, quản lý công việc của nhà nước” [63, tr.163]. Theo tác giả, chính quyền là toàn bộ bộ máy của Nhà nước để được hiểu là bộ máy điều hành, quản lý, xử lý các công việc của nhà nước. Hiện nay có cơ quan nhà nước ở Trung ương và chính quyền địa phương. Ở Việt Nam, chính quyền địa phương cơ bản gồm có ba cấp: cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã.

Như vậy, CQĐT chính là một dạng cụ thể của chính quyền địa phương, có đầy đủ đặc điểm cơ bản của chính quyền địa phương và được tổ chức phù hợp với những đặc điểm về điều kiện tự nhiên, chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của đô thị. Xét về bản chất, vị trí, vai trò, chức năng, CQĐT là chính quyền đại diện của nhân dân cũng như các mối quan hệ giữa chính quyền các cấp theo được quy định bởi pháp luật và có đặc điểm riêng để tổ chức, quản lý nhằm phát triển đô thị phù hợp và hiệu quả nhất.

#### *\* Đặc điểm của chính quyền đô thị*

*Thứ nhất*, đặc điểm về mô hình tổ chức HĐND và UBND ở các cấp. CQĐT có đầy đủ đặc điểm cơ bản của chính quyền địa phương, được tổ chức ở các đô thị, phù hợp với các đặc điểm, kết cấu và cách thức hoạt động của xã hội đô thị để quản lý đô thị và tạo những điều kiện thuận lợi cho đô thị phát triển nhất. Hiện nay, ở Việt Nam có hai mô hình về tổ chức CQĐT tại thành phố Hồ

Chí Minh; thành phố Đà Nẵng; thành phố Hà Nội. Theo mô hình CQĐT thực hiện tại thành phố Hồ Chí Minh và thành phố Đà Nẵng, HĐND chỉ tổ chức ở cấp thành phố, không tổ chức ở các quận và phường. UBND được tổ chức ở cả cấp thành phố, quận và phường. Vì vậy, cấp quận, phường không được tổ chức đầy đủ gồm cả HĐND và UBND nên không phải là một cấp chính quyền nữa. Mô hình CQĐT thực hiện tại Hà Nội thì HĐND được tổ chức ở cấp thành phố và các quận. UBND được tổ chức ở cấp là thành phố, quận và phường. Vì vậy, phường không được tổ chức đầy đủ gồm cả HĐND và UBND nên không phải là một cấp chính quyền nữa.

*Thứ hai*, đặc điểm về chức năng, nhiệm vụ của HĐND và UBND ở các cấp được tuân thủ cơ bản theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương, trong đó:

Đối với HĐND: Luật quy định rõ hơn về cơ cấu tổ chức của HĐND tạo cơ sở pháp lý để củng cố, hoàn thiện tổ chức và nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của HĐND các cấp. Về cơ cấu tổ chức của HĐND, Luật Tổ chức chính quyền địa phương quy định HĐND thành phố trực thuộc Trung ương được thành lập thêm ban đô thị vì đây là những đô thị tập trung, có quy mô lớn, mức độ đô thị hóa cao và có nhiều điểm đặc thù khác với các địa bàn đô thị thị xã, thành phố thuộc tỉnh. Về số lượng đại biểu HĐND thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh từ 95 đại biểu lên 105 đại biểu để phù hợp với quy mô dân số, đặc điểm, tính chất của các đô thị lớn này (Điều 39). Phó Chủ tịch HĐND cấp tỉnh, cấp huyện (số lượng là 2) và Phó Chủ tịch HĐND cấp xã (số lượng là 1) hoạt động chuyên trách; Trưởng các ban của HĐND cấp tỉnh, huyện có thể hoạt động chuyên trách; Phó trưởng ban HĐND cấp tỉnh, cấp huyện hoạt động chuyên trách; Trưởng, Phó trưởng ban của HĐND cấp xã hoạt động kiêm nhiệm.

Đối với UBND: Về cơ cấu tổ chức của UBND, nếu như trước đây, theo quy định của Luật tổ chức HĐND và UBND năm 2003, không phải người đứng đầu của các cơ quan chuyên môn của UBND nào cũng là ủy viên của UBND thì đến Luật Tổ chức chính quyền địa phương đã mở rộng cơ cấu tổ chức UBND theo đó tất cả người đứng đầu của các cơ quan chuyên môn của UBND đều là ủy viên của UBND. Đây là quy định nhằm phát huy trí tuệ tập thể của các thành viên UBND, tăng cường

hiệu lực giám sát của HĐND đối với UBND cùng cấp thông qua cơ chế lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do HĐND bầu.

*Thứ ba*, đặc điểm về cơ chế hoạt động CQĐT của chính quyền từng cấp phải được tổ chức và hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật, thực hiện việc quản lý xã hội bằng Hiến pháp và pháp luật. Trong đó, tăng cường quyền tự chủ của chính quyền địa phương thông qua đẩy mạnh phân cấp:

Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của mỗi cấp chính quyền địa phương, xác định cụ thể những loại việc đích thực của mỗi cấp chính quyền phải thực hiện phù hợp với yêu cầu và năng lực thực tế của mỗi cấp;

Phân định rành mạch và kết hợp chặt chẽ giữa quản lý theo ngành và theo lãnh thổ đối với các đối tượng quản lý trên địa bàn trên những nguyên tắc nhất định;

Đảm bảo trên thực tế quyền của mỗi cấp chính quyền địa phương trong việc quyết định tài chính - ngân sách và về tổ chức - cán bộ là những điều kiện tiên quyết để đảm bảo quyền tự chủ, tự quản của địa phương;

Quyền tự chủ, tự quản các chính quyền địa phương phải đặt trong sự quản lý thống nhất của Trung ương về thể chế, chính sách vĩ mô, về chất lượng quy hoạch phát triển chung của các ngành, vùng, khu vực lãnh thổ và về kiểm tra, thanh tra.

*Thứ tư*, đặc điểm về biên chế, đội ngũ CB, CC, viên chức các cơ quan chính quyền.

Do yêu cầu cao của công việc đòi hỏi đội ngũ CB, CC trong bộ máy CQĐT phải có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cao hơn so với các địa phương khác. Đô thị có dân số đông, mật độ cao nên số lượng công việc cần phải giải quyết rất lớn; trình độ dân trí đa dạng, không đồng đều đòi hỏi đội ngũ CB, CC trong bộ máy CQĐT phải có trình độ, năng lực xử lý và giải quyết công việc mới đảm bảo được chất lượng, tiến độ thực hiện nhiệm vụ.

### ***2.1.2. Xây dựng chính quyền đô thị - Quan niệm, nội dung, vai trò***

#### ***\* Quan niệm về xây dựng chính quyền đô thị***

Theo Từ điển tiếng Việt, thuật ngữ “xây dựng” được hiểu là: “Làm cho hình thành một tổ chức, hay một chỉnh thể về chính trị, xã hội, kinh tế, văn hóa theo một phương hướng nhất định” [63, tr.1145]. Như vậy, xây dựng được hiểu là

hoạt động có mục đích của chủ thể đối với đối tượng để hình thành một tổ chức hay chính thể để đạt được mục tiêu, phương hướng đã đề ra. Để xây dựng các tổ chức KT-XH đòi hỏi con người tác động có mục đích tới những nhân tố cấu thành, các mối quan hệ giữa chúng, hình thành các cơ chế vận hành để các tổ chức đó có thể thực hiện được mục tiêu đã xác định.

Từ những phân tích trên và căn cứ vào đặc điểm của CQĐT, có thể quan niệm: *Xây dựng CQĐT là tổng thể các hoạt động của các tổ chức đảng, chính quyền, MTTQ và các tổ chức CT-XH các cấp, với những chủ trương, hình thức, biện pháp cụ thể, tác động vào các yếu tố cấu thành của CQĐT và mối quan hệ giữa chúng, nhằm củng cố, kiện toàn hệ thống tổ chức; hoàn thiện cơ chế quản lý và hoạt động; phát triển đội ngũ cán bộ công chức; tạo điều kiện thuận lợi để CQĐT hoạt động có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ, chức năng và quyền hạn theo quy định của pháp luật.*

*Chủ thể và lực lượng tham gia:*

Chủ thể lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện xây dựng CQĐT gồm: Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Thành ủy, Tỉnh ủy, UBND thành phố, UBND tỉnh và các cơ quan chức năng có liên quan theo quy định của Hiến pháp, pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Trong đó, Trung ương Đảng, Chính phủ, thành ủy, tỉnh ủy có vai trò là lực lượng lãnh đạo, chỉ đạo tổng thể hoạt động xây dựng CQĐT; UBND thành phố, UBND tỉnh là lực lượng trực tiếp quản lý, triển khai xây dựng CQĐT theo tinh thần chỉ đạo của cấp trên.

Lực lượng tham gia xây dựng CQĐT là tất cả các tổ chức trong HTCT, cán bộ, đảng viên, các cơ quan, đơn vị, tổ chức và nhân dân trên địa bàn đô thị. Mỗi lực lượng có vị trí, vai trò, nhiệm vụ khác nhau nhưng đều hướng tới mục đích xây dựng để thực hiện thành công CQĐT với đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, giúp đô thị phát triển toàn diện về kinh tế, văn hoá, xã hội.

*\* Nội dung xây dựng chính quyền đô thị*

Nội dung xây dựng CQĐT bao gồm tổng thể các hoạt động đảm bảo cho CQĐT thực hiện một cách hiệu quả, cụ thể như sau:

*Một là, xây dựng và hoàn thiện bộ máy tổ chức của CQĐT.*

Đây là nội dung có vai trò đặc biệt quan trọng bởi muốn CQĐT hoạt động được hiệu quả thì cần xác định mô hình bộ máy cần xây dựng là gì, hoạt động theo cơ chế như thế nào, mối quan hệ với cấp trên và cấp dưới ra sao. Việc xây dựng và hoàn thiện bộ máy của CQĐT cần tuân thủ theo quy định của pháp luật và căn cứ vào đặc điểm riêng của từng đô thị.

*Hai là, xây dựng và hoàn thiện cơ chế hoạt động của CQĐT.*

Sau khi đã xây dựng và hoàn thiện tổ chức bộ máy, công việc tiếp theo có ý nghĩa rất quan trọng đó là xây dựng và hoàn thiện cơ chế hoạt động của CQĐT. Nội dung này bao gồm việc xác định chức năng, nhiệm vụ, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy là gì; các mối quan hệ cấp trên, cấp dưới, ngang cấp giữa các tổ chức trong CQĐT. Trên cơ sở đó, các tổ chức có thể hoạt động một cách hiệu quả, nhịp nhàng, vừa thực hiện đúng chức năng quản lý nhà nước; bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân; đồng thời, thực hiện hiệu quả nhiệm vụ phát triển KT-XH, đảm bảo quốc phòng, an ninh.

*Ba là, xây dựng đội ngũ CB, CC và phát huy vai trò nhân tố con người trong CQĐT.*

Khi đã xây dựng được tổ chức bộ máy và cơ chế hoạt động thì nội dung tiếp theo rất quan trọng đó là xây dựng nhân sự trong tổ chức. Đây là nội dung quan trọng, quyết định chất lượng và hiệu quả hoạt động của CQĐT vì tất cả các nội dung đã xác định ở trên đều cần con người thực hiện, chất lượng, hiệu quả đều phụ thuộc vào con người. Việc xây dựng đội ngũ cán bộ công chức trong CQĐT gồm tất cả chủ trương, kế hoạch, hình thức và biện pháp có liên quan tới đội ngũ CB, CC bao gồm: các khâu tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, luân chuyển, điều động, bổ nhiệm cán bộ và các hoạt động góp phần đảm bảo chế độ, chính sách, cơ sở vật chất giúp cho đội ngũ cán bộ, công chức có thể phát huy tối đa phẩm chất, năng lực và nâng cao hiệu quả hoạt động trong CQĐT.

*\* Vai trò của xây dựng chính quyền đô thị*

*Một là, việc xây dựng CQĐT góp phần tạo bước chuyển quan trọng trong huy động sức mạnh tổng hợp, khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của địa phương; xây dựng đô thị thông minh, hiện đại, xanh, sạch, đẹp, an ninh, an toàn;*

phát triển nhanh, bền vững, có sức lan toả để thúc đẩy các địa phương lân cận và cả nước cùng phát triển.

*Hai là*, xây dựng CQĐT thành công sẽ giúp mỗi địa phương phát triển toàn diện, đồng bộ và đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế; kết hợp hài hoà giữa phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, môi trường gắn với việc bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại.

*Ba là*, thông qua việc xây dựng CQĐT sẽ góp phần giúp cho bộ máy quản lý đô thị trở nên khoa học, tinh gọn và hiệu quả do giảm bớt cấp chính quyền cũng như thủ tục hành chính, thời gian triển khai các kế hoạch tiến hành nhanh hơn, phù hợp với tính chất, yêu cầu quản lý của môi trường đô thị đông dân. Từ đó xây dựng được bộ máy chính quyền thành phố có phản ứng nhanh nhạy, hoạt động thông suốt, hiệu quả hơn.

*Bốn là*, thực hiện CQĐT là một trong những giải pháp giúp cho chủ trương tinh giản biên chế, sắp xếp, cơ cấu lại bộ máy của HTCT thực hiện đúng kế hoạch và hiệu quả, đây chính là cơ hội để đội ngũ CB, CC nâng cao chất lượng chất lượng hoạt động công vụ, nâng cao chất lượng và năng lực công tác. Đối với các cơ quan nhà nước sẽ tiết kiệm được nguồn ngân sách từ việc giảm thủ tục hành chính và tinh giản biên chế, đồng thời tăng nguồn lực chi cho đầu tư phát triển, qua đó nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân, nâng cao hiệu quả hoạt động cho doanh nghiệp.

*Năm là*, quá trình xây dựng CQĐT gắn liền với nhiệm vụ cải cách hành chính, xây dựng đô thị thông minh, triển khai dịch vụ công trực tuyến, qua đó góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người dân. Ngoài ra, việc xây dựng CQĐT cũng giúp xác định nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan hành chính và chức trách, nhiệm vụ, trách nhiệm từng CB, CC; minh bạch trong đánh giá, xếp loại.

## **2.2. Thành phố, Thành ủy Hà Nội**

### ***2.2.1. Khái quát đặc điểm về thành phố Hà Nội tác động đến xây dựng chính quyền đô thị***

#### ***2.2.1.1 Về đặc điểm tự nhiên***

*Về vị trí địa lý:* Thành phố Hà Nội có vị trí từ 20°53' đến 21°23' vĩ độ Bắc và 105°44' đến 106°02' kinh độ Đông. Phía Bắc Hà Nội tiếp giáp với các tỉnh

Thái Nguyên, Vĩnh Phúc, phía Nam tiếp giáp các tỉnh Hà Nam, Hòa Bình; phía Đông tiếp giáp các tỉnh Bắc Giang, Bắc Ninh, Hưng Yên; phía Tây tiếp giáp các tỉnh Hòa Bình, Phú Thọ.

*Về diện tích tự nhiên:* Thực hiện Nghị quyết số 15/2008/NQ-QH12 ngày 29-5-2008 của Quốc hội khóa XII về điều chỉnh địa giới hành chính thành phố Hà Nội và một số tỉnh có liên quan, thành phố Hà Nội có diện tích tự nhiên 334.470,02 ha, là một trong số 17 Thủ đô trên thế giới có diện tích rộng nhất. Hà Nội là địa phương có địa hình thấp dần từ Bắc xuống Nam, từ Tây sang Đông, đặc điểm địa hình vừa có núi, có đồi, có đồng bằng, trong đó đồng bằng chiếm  $\frac{3}{4}$  diện tích tự nhiên của thành phố.

*Về thủy văn:* Có nhiều sông chảy qua Hà Nội: sông Hồng, sông Đuống, sông Đà, sông Nhuệ, sông Cầu, sông Đáy, sông Cà Lồ, trong đó chiều dài sông Hồng chảy qua Hà Nội là 163km. Trong nội đô có sông Tô Lịch và sông Kim Ngưu và hàng trăm hồ, đầm lớn nhỏ trên khắp Hà Nội: Hoàn Kiếm, Thanh Nhàn, Hồ Tây, Trúc Bạch, Thiền Quang, Yên Sở, Quảng Bá, Bảy Mẫu, Linh Đàm... Nhờ hệ thống hồ đầm này giúp Hà Nội có kho dự trữ nước rất lớn và giúp điều hoà nhiệt độ tự nhiên cho Hà Nội giảm bớt nhiệt độ vào mùa hè và còn là những điểm tham quan, du lịch đặc trưng của Hà Nội.

*Về khí hậu - thời tiết:* Khí hậu Hà Nội nằm trong vùng nhiệt đới gió mùa, có bốn mùa Xuân, Hạ, Thu, Đông rõ rệt, trong đó mùa hè ẩm, nóng, mưa nhiều; mùa đông lạnh và ít mưa. Nhiệt độ trung bình hằng năm khoảng 24,9°C, độ ẩm trung bình 80 - 82%; lượng mưa trung bình trên 1700mm/năm.

#### 2.2.1.2. Về hệ thống chính trị

Thành phố Hà Nội là trung tâm đầu não chính trị - hành chính của quốc gia, trung tâm lớn về văn hoá, khoa học, giáo dục, kinh tế và giao dịch quốc tế, là đô thị đặc biệt của vùng đồng bằng sông Hồng và cả nước. Hà Nội được lựa chọn là nơi đặt trụ sở của không chỉ các cơ quan Trung ương của Đảng, Nhà nước, MTTQ và các tổ chức CT-XH mà còn là của cơ quan đại diện ngoại giao các nước, tổ chức quốc tế. Với vị thế là Thủ đô của nước ta, tình hình chính trị, an ninh ổn định, Hà Nội luôn được đánh giá cao về việc bảo đảm an toàn, thuận lợi cho hoạt động của

các cơ quan Trung ương của Đảng, Nhà nước và các tổ chức CT-XH, cơ quan đại diện ngoại giao, tổ chức quốc tế, được lựa chọn để tổ chức các chương trình, sự kiện quốc gia, quốc tế trên địa bàn Thủ đô.

Hệ thống chính trị Hà Nội chính là hình ảnh thu nhỏ của HTCT cấp quốc gia bao gồm: đảng bộ; chính quyền (HĐND, UBND); MTTQ Việt Nam và các tổ chức CT-XH. Mỗi tổ chức trong HTCT của Thành phố được xác định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức cũng như nguyên tắc hoạt động riêng.

Đảng bộ Thành phố Hà Nội là cơ quan lãnh đạo, giữ vai trò hạt nhân chính trị lãnh đạo đối với các tổ chức trong HTCT các cấp và lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội - an ninh quốc phòng trên địa bàn Thủ đô. Trong đó, nhiệm vụ của Đảng bộ Thành phố chính là đề ra chủ trương, kế hoạch để phát triển toàn diện Thủ đô; lãnh đạo xây dựng các tổ chức bộ máy trong HTCT của Thành phố; lãnh đạo, chỉ đạo cấp ủy đảng trực thuộc quán triệt, tổ chức thực hiện, vận động nhân dân chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết, chỉ thị của các cơ quan cấp trên. Đảng bộ Thành phố bao gồm: các đảng bộ quận, huyện, thị xã, đảng bộ Công an Thành phố, Đảng bộ Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Đảng bộ Khối các cơ quan Thành phố, Đảng bộ Khối doanh nghiệp Thành phố; Đảng bộ Khối Du lịch, Đảng bộ Khối các trường đại học, cao đẳng; các đảng đoàn, ban cán sự đảng Thành phố, một số đảng bộ trực thuộc khác. Tính đến tháng 9-2022, Đảng bộ thành phố Hà Nội có số lượng đảng viên đông đảo với hơn 470.000 đảng viên, chiếm 9% tổng số đảng viên trên cả nước nên đặc điểm về dân tộc, tôn giáo, trình độ, nghề nghiệp, thành phần... rất đa dạng, khả năng nhận thức và hành động không đồng đều. Đặc điểm trên tác động tới sự lãnh đạo của Thành ủy, đòi hỏi trong từng nhiệm vụ chính trị cụ thể, Thành ủy Hà Nội xác định các nội dung lãnh đạo, lựa chọn các PTLĐ phù hợp với từng nhóm đối tượng.

Hiện nay trên địa bàn Hà Nội đang thực hiện hai mô hình tổ chức chính quyền cấp huyện và cấp xã khác nhau (mô hình CQĐT và chính quyền nông thôn). Chính quyền nông thôn được tổ chức đối với 17 huyện, bao gồm Ba Vì, Chương Mỹ, Đan Phượng, Đông Anh, Gia Lâm, Hoài Đức, Mê Linh, Mỹ Đức, Phúc Thọ, Phú Xuyên, Quốc Oai, Sóc Sơn, Thạch Thất, Thanh Oai, Thanh Trì,

Thường Tín, Ứng Hòa: giữ nguyên mô hình chính quyền (đều có HĐND và UBND); mô hình CQĐT được tổ chức tại 12 quận và thị xã Sơn Tây (Thực hiện thí điểm theo Nghị quyết số 97/2019/QH14 ngày 27-11-2019 của Quốc hội) bắt đầu từ ngày 01/7/2021, bao gồm: Ba Đình, Hoàn Kiếm, Long Biên, Thanh Xuân, Cầu Giấy, Hoàng Mai, Tây Hồ, Đống Đa, Hai Bà Trưng, Nam Từ Liêm, Bắc Từ Liêm, Hà Đông và Sơn Tây.

Khác với CQĐT ở thành phố Đà Nẵng và thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội thực hiện thí điểm là mô hình “CQĐT hai cấp”, gồm cấp chính quyền thành phố Hà Nội và cấp chính quyền quận, thị xã (đều có HĐND và UBND); phường không được tổ chức đầy đủ gồm cả HĐND và UBND nên phường không được coi là một cấp chính quyền nữa mà UBND phường là cơ quan hành chính trực thuộc UBND quận, thị xã đặt tại địa bàn phường.

Trong sự nghiệp đoàn kết toàn dân, MTTQ và các tổ chức CT-XH các cấp của Thành phố có vai trò rất quan trọng. Trước hết, các tổ chức này tập hợp, đoàn kết các thành viên tham gia tổ chức của mình, có trách nhiệm chăm lo và bảo vệ lợi ích hợp pháp, chính đáng của các thành viên. Trên cơ sở đó tiến hành công tác vận động nhân dân thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị, các đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; giám sát việc thực thi dân chủ, tham gia củng cố HTCT. Bên cạnh đó, MTTQ và tổ chức CT-XH các cấp còn tổ chức vận động nhân dân tham gia thiết thực trong bảo vệ trật tự trị an, xây dựng nếp sống văn hóa, bảo vệ môi trường, phát triển KT-XH.

Các tổ chức trong HTCT Hà Nội có mối quan hệ chặt chẽ, tác động qua lại lẫn nhau, tạo ra tính thống nhất và hệ thống tính chỉnh thể. Các tổ chức là thành viên của HTCT được đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của các tổ chức đảng cùng cấp và cấp trên trên tất cả các mặt. Mọi hoạt động đều hướng tới mục tiêu cao nhất là bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, chăm lo và bảo vệ nhân dân, phát huy dân chủ thực chất, đảm bảo an ninh trật tự, phát triển kinh tế, văn hoá của địa phương.

### 2.2.1.3. Về kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng - an ninh

#### \* Về tình hình kinh tế

Trong thời gian qua, Hà Nội thực hiện cơ cấu lại nền kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng, vì vậy trong giai đoạn 2015-2020, kinh tế Hà Nội liên tục tăng trưởng và đạt mức khá. Trong giai đoạn 2015-2020, bình quân tổng sản phẩm của Hà Nội (GRDP) cao hơn giai đoạn 2011-2015, ước tăng 7,39%.

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2021 là 324.100 tỷ đồng, đạt 129,0% dự toán; năm 2022 là 331.969 tỷ đồng, đạt 106,5% dự toán; Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2023 là 410.624 tỷ đồng, đạt 116,4% dự toán, tăng 23,0% so với năm 2022 [18, tr.2]. Cơ cấu kinh tế của Hà Nội chuyển dịch tích cực, theo hướng hiện đại, tỷ trọng khu vực nông nghiệp giảm còn 2,09%, khu vực công nghiệp và dịch vụ tăng; trong đó khu vực dịch vụ tăng trưởng bình quân 7,12%/năm. Hạ tầng thương mại nội địa được chú trọng phát triển. Ngành du lịch có mức tăng doanh thu 12,1%/năm và ngày càng khẳng định vai trò là ngành kinh tế mũi nhọn của Thủ đô. Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu năm 2020 tăng 1,34 lần so với năm 2015, ước đạt 48,47 tỷ USD. Kim ngạch xuất khẩu tăng trung bình 9,0%/năm, cao hơn 1,7 lần giai đoạn 2011-2015 [95, tr.3].

Khu vực công nghiệp tăng bình quân 8,3%/năm, trong đó, công nghiệp chế biến, chế tạo chiếm tỷ trọng chủ yếu (khoảng 91%). Năm 2019, doanh thu công nghiệp ICT của Hà Nội đạt gần 300 nghìn tỷ đồng - là địa phương dẫn đầu cả nước. Tiểu thủ công nghiệp trong thời gian qua có nhiều bước phát triển, góp phần tạo việc làm cho hàng chục nghìn lao động với 1.350 làng nghề và làng có nghề. Năm 2023, chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 3%; đã khởi công 10 cụm công nghiệp (đến nay đã khởi công 19/43 cụm đã có quyết định thành lập); có 55 doanh nghiệp với 79 sản phẩm được công nhận là sản phẩm công nghiệp chủ lực, 07 doanh nghiệp trong số đó thuộc Top 500 doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam. Trong từng ngành sản xuất đều diễn ra quá trình chuyển dịch tích cực theo hướng kinh tế hàng hóa, góp phần quan trọng trong việc gia tăng việc làm và thu nhập tại chỗ cho nông dân. Phát triển nông nghiệp hàng hóa, công nghệ cao và an toàn thực phẩm

được chú trọng; hình thành nhiều vùng sản xuất chuyên canh tập trung, chăn nuôi quy mô lớn; mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

Trong thời gian qua, Hà Nội quan tâm phát triển kinh tế tri thức, kinh tế số, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Trong các thành phần kinh tế thì khu vực kinh tế nhà nước đóng góp 23% tổng thu nội địa trên địa bàn Hà Nội, tiếp tục giữ vai trò quan trọng. Bên cạnh đó, khu vực kinh tế tư nhân đóng góp trên 22% trong GRDP, có bước phát triển, góp phần giải quyết 83% lao động xã hội. Kinh tế tập thể, nòng cốt là các hợp tác xã được củng cố, tổ chức lại, góp phần tạo việc làm, nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực xã hội, tác động tích cực đến kết quả chung của nền kinh tế. Bên cạnh đó, vẫn còn có các vấn đề bất cập ảnh hưởng tới tình hình kinh tế của Hà Nội như: cơ cấu ngành kinh tế, việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu ngành nghề, lao động, các khu công nghiệp, nông thôn mới, tỷ lệ hộ nghèo, kết cấu hạ tầng, nhất là đường giao thông, đường dẫn nước, xử lý rác thải...

#### *\* Về văn hóa - xã hội*

Hà Nội luôn xác định văn hóa là nền tảng tinh thần, sức mạnh mềm, trung tâm trong chính sách phát triển bền vững Thủ đô nên chú trọng xây dựng đời sống văn hóa, tinh thần của Nhân dân ngày càng phong phú. Hà Nội là địa phương đầu tiên hoàn thành tổng kiểm kê, đánh giá, phân loại di tích và bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể với 5.922 di tích, 1.793 di sản văn hóa phi vật thể [95, tr.8]. Hà Nội đặc biệt chú trọng khai thác tiềm năng, thế mạnh văn hóa, nhất là gắn với phát triển kinh tế du lịch, nhiều di sản văn hóa trở thành điểm đến du lịch hấp dẫn.

Hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở được quan tâm đầu tư, mức chi đầu tư phát triển văn hóa của nhiệm kỳ 2015-2020 tăng 30% so với nhiệm kỳ trước. Đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ Thủ đô được chăm lo đời sống vật chất và tinh thần. Phong trào văn hóa, nghệ thuật quần chúng tiếp tục phát triển.

Nhờ chú trọng phát huy tiềm năng, thế mạnh và phát triển, sáng tạo các giá trị văn hóa mới phù hợp với xu thế thời đại, Hà Nội là địa phương đầu tiên của Việt Nam trở thành thành viên mạng lưới các “Thành phố sáng tạo” của UNESCO. Ngoài ra, các phố sách Hà Nội góp phần lan tỏa phát triển văn hóa đọc; khai thác có hiệu quả các không gian văn hóa sáng tạo cộng đồng (phố đi bộ

hồ Hoàn Kiếm, phố bích họa Phùng Hưng,...), trở thành sản phẩm văn hóa - du lịch nổi bật của Thủ đô.

Các loại hình báo chí phát triển mạnh mẽ, nội dung và hình thức ngày càng phong phú, hấp dẫn phản ánh được dòng chảy của xã hội, bám sát nhiệm vụ chính trị của Thành phố. Công tác quản lý báo chí, xuất bản, truyền thông được tăng cường; chú trọng đấu tranh với các quan điểm sai trái, thù địch, sự xâm nhập của các sản phẩm văn hóa độc hại, nhất là trên không gian mạng.

Hà Nội có nhiều trường đại học, viện nghiên cứu, công trình và di tích văn hóa, truyền thống thanh lịch... góp phần nâng cao dân trí, xây dựng nền tảng văn hóa tinh thần cho người dân Thủ đô. Trong thời gian qua, Hà Nội tập quan tâm đặc biệt với xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh với nhiều giải pháp, mô hình thiết thực; xây dựng các mô hình làng văn hóa, thôn, tổ dân phố văn hóa, gia đình văn hóa dần đi vào thực chất thông qua việc ban hành, thực hiện 02 Bộ quy tắc ứng xử nơi công sở và nơi công cộng, qua đó đã tạo được chuyển biến từ nhận thức đến hành động trong nhân dân.

Bên cạnh đó, tình hình văn hoá - xã hội của Hà Nội còn một số vấn đề đặt ra như: mật độ dân số các quận nội thành rất cao; nhiều người lao động thời vụ, người nước ngoài sinh sống; tình hình dân tộc, tôn giáo...

*Về giáo dục và đào tạo*, Hà Nội tiếp tục là địa phương dẫn đầu cả nước về quy mô, mạng lưới trường lớp, chất lượng giáo dục với hệ thống trường học các bậc học: mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, các trường cao đẳng, đại học đa dạng và phong phú với các loại hình công lập và ngoài công lập. Trong đó phải kể đến hệ thống giáo dục đại học đã góp phần ngày càng quan trọng vào sự phát triển của Thành phố, đặc biệt trong nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao tri thức, đào tạo và cung cấp nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao cho Hà Nội và cả nước... Đổi mới quản lý, nâng cao chất lượng đào tạo, chú trọng phát triển nhân lực trình độ, kỹ năng cao và bồi dưỡng nhân tài, đáp ứng tốt hơn yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

*Về y tế*: mạng lưới y tế của Thủ đô đa dạng với nhiều cơ sở y tế công lập và tư nhân, giúp cho công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân trong thời gian

qua đã tích cực đổi mới đáng ghi nhận. Việc khám, chữa bệnh có chất lượng ngày càng cao; chú trọng ứng dụng nhiều kỹ thuật chuyên sâu, hiện đại. Các bệnh viện, cơ sở y tế được quan tâm đầu tư nâng cấp; thái độ phục vụ bệnh nhân của đội ngũ y, bác sĩ, nhân viên y tế ngày càng được nâng cao. Công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 và các dịch bệnh khác được thực hiện quyết liệt, kiên trì, thường xuyên, hiệu quả. Công tác dân số-kế hoạch hóa gia đình; chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em có bước tiến bộ rõ rệt.

Thể dục, thể thao được đẩy mạnh, góp phần vào thành công chung của phong trào thể thao cả nước. Hà Nội giữ vững vị trí là một trong những địa phương dẫn đầu cả nước về thể thao thành tích cao, phong trào thể thao quần chúng cũng được quan tâm đầu tư phát triển, nhất là việc xây dựng, lắp đặt dụng cụ thể dục, thể thao công cộng ngoài trời. Thực hiện hiệu quả chương trình sữa học đường lớn nhất cả nước về quy mô và giá trị; kế hoạch hành động nâng cao thể lực và tầm vóc thanh niên Hà Nội được triển khai rộng rãi, thiết thực.

*Về lĩnh vực lao động, việc làm:* Hà Nội đã thực hiện hiệu quả chính sách đào tạo nghề đáp ứng nhu cầu của thực tiễn, của thị trường. Công tác quản lý lao động người nước ngoài được tăng cường. Các hoạt động hỗ trợ, thúc đẩy thị trường lao động được đẩy mạnh. Giai đoạn 2016-2020, tỷ lệ thất nghiệp thành thị giảm còn 2,21% [95, tr.12]. Năm 2023, Thành phố đã đưa tỷ lệ thất nghiệp trong độ tuổi lao động còn 2,01%. Tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị năm 2023 còn 2,97%, giảm 0,21 điểm % so với năm 2022, đạt mục tiêu dưới 4% Thành phố đề ra từ đầu năm.

*Về an sinh xã hội:* Các chính sách của Nhà nước đối với người có công, hộ nghèo, hộ cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội, người cao tuổi, người khuyết tật, người dân tộc thiểu số... được thực hiện đúng, đủ và kịp thời; ngoài ra còn ban hành và thực hiện nhiều chính sách đặc thù, riêng có của Hà Nội về phúc lợi xã hội như: chi hỗ trợ cho người già trên 80 tuổi; chính sách hỗ trợ toàn bộ cho người khuyết tật; hỗ trợ toàn bộ bảo hiểm, tiền điện, truyền hình kỹ thuật số, sữa học đường cho các hộ nghèo; miễn phí xe buýt cho người trên 60 tuổi; xét nghiệm tầm soát ung thư miễn phí cho người trên 40 tuổi... Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế của Hà Nội đạt 90,1%

[95, tr.13]. Hà Nội là một trong những địa phương thực hiện hiệu quả nhất Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; hoàn thành mục tiêu giảm nghèo trước 2 năm; Thành phố cơ bản không còn hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều. Chất lượng cuộc sống của Nhân dân không ngừng được nâng cao; đảm bảo đầy đủ nhu cầu thiết yếu về các dịch vụ công cơ bản (điện, nước sạch, vệ sinh môi trường); cảnh quan đô thị, diện tích cây xanh, công viên được cải thiện. Hoàn thành hỗ trợ các đối tượng chính sách bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 theo quy định của Quốc hội, Chính phủ và chính sách đặc thù theo Nghị quyết của HĐND Thành phố.

*Về công tác phòng, chống tệ nạn xã hội:* Các vấn đề gây nguy hiểm, bức xúc trong xã hội được tập trung giải quyết như: Cấm kinh doanh các chất kích thích, gây nghiện tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ giải trí gắn với kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm. Đấu tranh triệt phá hiệu quả nạn tín dụng đen, các hoạt động kiểu xã hội đen (đòi nợ thuê, cho vay nặng lãi, ...), tổ chức môi giới mại dâm. Công tác tuyên truyền, phòng chống tệ nạn xã hội, các hành vi bạo lực được đẩy mạnh.

*\* Về quốc phòng, an ninh:* Tình hình an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội của Thủ đô cơ bản được bảo đảm. Thành ủy đã tập trung lãnh đạo thực hiện hiệu quả nhiều chủ trương, giải pháp về đảm bảo an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, nhất là phát hiện, xử lý kịp thời các vấn đề phức tạp nảy sinh về an ninh, trật tự ở cơ sở theo phương châm 4 tại chỗ. Bảo vệ tuyệt đối an toàn đối với các mục tiêu trọng điểm, các hoạt động của các cơ quan Trung ương và quốc tế, các sự kiện chính trị, ngoại giao, văn hóa diễn ra trên địa bàn Thủ đô. Công tác phòng ngừa, tấn công trấn áp tội phạm; kiểm chế các loại tội phạm được thực hiện có hiệu quả với tỷ lệ điều tra, phá án cao, đặc biệt đối với các loại tội phạm như: tội phạm kinh tế, tham nhũng, ma túy, môi trường, công nghệ cao.... Các biện pháp phòng, chống buôn lậu, trốn thuế, buôn bán hàng giả, hàng cấm, hàng kém chất lượng, không bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm được tăng cường. Bảo đảm an ninh, trật tự các khu công nghiệp tập trung nhiều lao động; quản lý chặt chẽ và bảo đảm an toàn cho người nước ngoài cư trú, làm việc..

Hà Nội thực hiện hiệu quả đường lối quân sự, quốc phòng của Đảng, xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với an ninh nhân dân; xây dựng vững chắc

khu vực phòng thủ của Thành phố. Hoàn thành tốt nhiệm vụ diễn tập khu vực phòng thủ thành phố Hà Nội; diễn tập khu vực phòng thủ quận, huyện, thị xã và diễn tập chiến đấu phòng thủ xã, phường thị trấn đảm bảo chất lượng cao, an toàn tuyệt đối. Quản lý nhà nước về quốc phòng được thực hiện chặt chẽ, hiệu quả ở các cấp. Quan tâm đầu tư xây dựng các công trình phòng thủ, căn cứ chiến đấu, căn cứ hậu phương; nâng cao hiệu quả quản lý đối với đất quốc phòng, các công trình quốc phòng, khu quân sự.

Thực hiện có hiệu quả công tác bồi dưỡng và giáo dục kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng; qua đó nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành và toàn dân về nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ Thủ đô trong tình hình mới. Công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ hoàn thành 100% chỉ tiêu với chất lượng cao, thuộc nhóm các địa phương dẫn đầu cả nước, lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên được xây dựng đủ về số lượng, có chất lượng tốt, có độ tin cậy cao về chính trị.

Bộ Tư lệnh Thủ đô là lực lượng nòng cốt góp phần duy trì nghiêm chế độ sẵn sàng chiến đấu của lực lượng vũ trang. Phát huy tốt vai trò nòng cốt, xung kích trong phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn, sự cố môi trường, cháy nổ, cháy rừng, giảm thiểu thiệt hại tính mạng, tài sản Nhà nước và Nhân dân. Lực lượng vũ trang Thủ đô tích cực, chủ động phòng, chống dịch bệnh, là lực lượng xung kích, tuyến đầu với trách nhiệm cao.

### ***2.2.2. Chức năng, nhiệm vụ, vai trò, đặc điểm của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội***

#### ***2.2.2.1. Khái quát về Thành ủy Hà Nội***

Thành ủy Hà Nội là tên gọi tắt của Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố, nhiệm kỳ 2020-2025, Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố Hà Nội khóa XVII bao gồm 71 đồng chí. Trong đó, 64,79% số ủy viên Ban Chấp hành tái cử; 35,2% số ủy viên Ban Chấp hành tham gia lần đầu. Về cơ cấu giới tính, ủy viên Ban Chấp hành là nữ chiếm 19,72%, ủy viên Ban Chấp hành là nam chiếm 80,28%. Về cơ cấu độ tuổi, tỉ lệ ủy viên dưới 40 tuổi chiếm 4,23%; tỉ lệ ủy viên trong độ tuổi 40-50 tuổi chiếm 49,30%; số ủy viên trên 50 tuổi chiếm 46,48%. Về học vị, đại học

chiếm 16,9%; thạc sĩ chiếm 47,89%. Toàn bộ 71 đồng chí ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Hà Nội đều có trình độ cao cấp lý luận chính trị hoặc cử nhân chính trị. Bí thư Thành ủy Hà Nội do Bộ Chính trị phân công, có đồng chí Phó Bí thư thường trực là Ủy viên Trung ương, Chủ tịch Liên đoàn Lao động là Ủy viên BTV Thành ủy.

Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội (nhiệm kỳ 2020-2025) có 16 ủy viên được Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Hà Nội bầu ra. Nhiệm vụ của BTV Thành ủy là lãnh đạo, kiểm tra việc thực hiện nghị quyết của Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố, nghị quyết, chỉ thị của cấp ủy cùng cấp và cấp trên; quyết định những vấn đề về chủ trương, tổ chức, cán bộ; quyết định triệu tập và chuẩn bị nội dung các kỳ họp của Thành ủy.

*Thường trực Thành ủy Hà Nội* gồm bí thư, các phó bí thư. Thường trực Thành ủy có nhiệm vụ kiểm tra thực hiện nghị quyết, chỉ thị của cấp ủy, của BTV Thành ủy và cấp ủy cấp trên; giải quyết công việc hàng ngày của Đảng bộ; quyết định triệu tập và chuẩn bị nội dung các kỳ họp của BTV Thành ủy.

#### *2.2.2.2. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác chủ yếu của Thành ủy Hà Nội*

Thành ủy Hà Nội có các chức năng, nhiệm vụ cũng như mối quan hệ công tác cơ bản như sau:

*\* Về chức năng của Thành ủy, BTV Thành ủy Hà Nội.*

*Một là*, Thành ủy Hà Nội là cơ quan lãnh đạo của Đảng bộ thành phố Hà Nội giữa hai kỳ Đại hội, có chức năng lãnh đạo thực hiện nghị quyết đại hội Đại biểu Đảng bộ Thành phố; các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và chính sách, pháp luật của Nhà nước; đề xuất, kiến nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư những vấn đề có liên quan đến sự lãnh đạo của Trung ương đối với địa phương.

*Hai là*, BTV Thành ủy Hà Nội là cơ quan lãnh đạo giữa hai kỳ họp của Thành ủy, có chức năng lãnh đạo và kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết của Đại hội đại biểu Thành phố, nghị quyết, chỉ thị của Thành ủy và của Trung ương; quyết định chủ trương về công tác tổ chức, cán bộ; quyết định triệu tập và chuẩn bị nội dung các kỳ họp của Thành ủy; đề xuất, kiến nghị Bộ Chính trị, Ban

Bí thư và Thành ủy những vấn đề có liên quan đến sự lãnh đạo của Trung ương và của Thành ủy đối với địa phương; phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan trong thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao.

*\* Về nhiệm vụ, quyền hạn của Thành ủy Hà Nội*

Trên cơ sở Quy định số 10-QĐi/TW ngày 12-12-2018 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của cấp ủy, BTV cấp ủy tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, tại Đại hội Đại biểu Đảng bộ Thành phố Hà Nội lần thứ XVII (nhiệm kỳ 2020-2025), Thành ủy Hà Nội đã ban hành Quy chế số 05-QC/TU ngày 15-6-2022, Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố, BTV Thành ủy và Thường trực Thành ủy khoá XVII (nhiệm kỳ 2020-2025) quy định Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố (Thành ủy), trong đó quy định về các nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố, trong đó tập trung vào một số nhiệm vụ cụ thể như:

*Một là*, căn cứ quy định, hướng dẫn của Trung ương, thảo luận, quyết định số lượng ủy viên Ban Chấp hành, BTV Thành ủy, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Thành ủy, bầu BTV, Bí thư, Phó Bí thư Thành ủy, Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thành ủy.

*Hai là*, quyết định ban hành Quy chế làm việc của Ban Chấp hành, BTV, Thường trực Thành ủy và Ủy ban Kiểm tra Thành ủy; chương trình công tác và chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa; chương trình công tác và kế hoạch kiểm tra, giám sát hằng năm của Thành ủy, BTV Thành ủy.

*Ba là*, quyết định những vấn đề chiến lược, các chủ trương, biện pháp quan trọng trong các lĩnh vực công tác của Thành phố nhằm cụ thể hoá và thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc, các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố. Tổ chức triển khai thực hiện thí điểm các chủ trương, mô hình mới theo chỉ đạo của Trung ương.

Lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các chỉ thị, nghị quyết

của Thành ủy. Căn cứ nội dung, tính chất của từng lĩnh vực, Thành ủy ra chỉ thị, nghị quyết hoặc kết luận để lãnh đạo.

*Bốn là*, định hướng hoặc quyết định theo thẩm quyền những vấn đề về xây dựng Đảng, công tác tổ chức và cán bộ; công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật; công tác nội chính, phòng chống tham nhũng, tiêu cực theo quy định của Điều lệ Đảng, các quy định của Trung ương và pháp luật liên quan.

- Lãnh đạo công tác chính trị tư tưởng, học tập lý luận chính trị, tổng kết thực tiễn và nghiên cứu lý luận; đấu tranh với các quan điểm sai trái, bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm, đường lối của Đảng.

- Lãnh đạo thực hiện các quy định của Trung ương về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các cấp.

- Lãnh đạo việc đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy của HTCT Thành phố tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể, chuyển giao các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trực thuộc Thành ủy theo quy định, hướng dẫn của Trung ương.

- Căn cứ các văn bản hướng dẫn của Trung ương, chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường Đảng bộ Thành phố theo quy định của Điều lệ Đảng; chuẩn bị dự thảo các văn kiện trình Đại hội, Đề án nhân sự Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố khóa sau và đoàn đại biểu đi dự Đại hội Đảng toàn quốc để Đại hội thảo luận, bầu cử. Hướng dẫn, chỉ đạo đại hội đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội Đảng bộ Thành phố và Đại hội toàn quốc của Đảng.

- Lãnh đạo trực tiếp, toàn diện và cụ thể hóa đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng về công tác tổ chức, cán bộ, quản lý đội ngũ cán bộ, thực hiện chính sách cán bộ trong HTCT, bảo đảm đúng nguyên tắc, nội dung, quy trình, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của Trung ương và phù hợp với điều kiện cụ thể của Đảng bộ.

- Trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư dự kiến nhân sự giới thiệu ứng cử, đề cử hoặc rút khỏi các chức danh: Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Thành ủy, Phó Bí

thư Thành ủy; Chủ tịch HĐND Thành phố; Chủ tịch UBND Thành phố và Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội Thành phố; nhân sự bổ sung hoặc thôi tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố.

- Giới thiệu nhân sự ứng cử chức danh Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND Thành phố để HĐND Thành phố bầu; tham gia ý kiến về nhân sự Phó Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch UBND Thành phố trước khi BTV Thành ủy quyết định giới thiệu để HĐND Thành phố bầu.

- Thực hiện tự phê bình và phê bình, chất vấn và lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định. Cho ý kiến về kết quả kiểm điểm, tự phê bình và phê bình hàng năm của BTV Thành ủy, Thường trực Thành ủy. Lãnh đạo xây dựng, củng cố, nâng cao chất lượng tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên; công tác bảo vệ chính trị nội bộ, nhất là vấn đề chính trị hiện nay.

- Lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng, đảng viên. Thảo luận các báo cáo định kỳ hằng năm và bất thường của Ủy ban Kiểm tra Thành ủy. Quyết định hoặc đề nghị khen thưởng, kỷ luật, giải quyết khiếu nại kỷ luật, tố cáo đối với tổ chức đảng, đảng viên, vấn đề đảng tịch theo Điều lệ Đảng và các quy định của Trung ương.

*Năm là*, lãnh đạo chính quyền các cấp thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật. Định hướng đối với những vấn đề đặc biệt quan trọng do HĐND Thành phố quyết định.

*Sáu là*, lãnh đạo công tác dân vận, việc thực hiện quy chế dân vận của HTCT, quy chế dân chủ ở cơ sở, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; nâng cao vai trò giám sát và phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của MTTQ, các tổ chức CT-XH và đại diện của Nhân dân.

*Bảy là*, quyết định các vấn đề liên quan đến quản lý tài chính, tài sản của Đảng bộ; xem xét, cho ý kiến về công tác tài chính đảng hằng năm và cuối nhiệm kỳ.

*Tám là*, xem xét, cho ý kiến về những công việc BTV Thành ủy đã giải quyết giữa hai kỳ hội nghị Thành ủy; quyết định những vấn đề quan trọng do BTV Thành ủy trình.

*Chín là*, ngoài các nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại Quy chế được thông qua tại Đại hội Đại biểu Đảng bộ Thành phố Hà Nội lần thứ XVII (nhiệm kỳ 2020 - 2025), Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn khác quy định tại các văn bản có liên quan khác của Đảng, Nhà nước và Thành ủy.

*\* Về nhiệm vụ, quyền hạn của BTV Thành ủy Hà Nội*

*Một là*, quyết định triệu tập và chuẩn bị nội dung các kỳ họp của Thành ủy; chỉ đạo việc chuẩn bị các văn bản, dự thảo nghị quyết trình hội nghị Thành ủy về những vấn đề thuộc thẩm quyền của Thành ủy quy định tại Điều 1 Quy chế này. Khi có đề xuất của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân Thành phố, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân Thành phố hoặc khi cần thiết, BTV Thành ủy họp bàn chuyên đề và cho chủ trương giải quyết những nhiệm vụ công tác quan trọng, những vấn đề nhạy cảm, phức tạp. Chủ động đề xuất những vấn đề lớn, quan trọng của Thành phố trình Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố xem xét, quyết định. Quyết định chương trình, kế hoạch công tác của BTV Thành ủy.

*Hai là*, lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra, giám sát việc triển khai, tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố, nghị quyết, chỉ thị của Thành ủy và của Trung ương. Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố và đề xuất với Thành ủy những chủ trương, giải pháp cần thiết để tiếp tục thực hiện Nghị quyết. Hằng năm, tập thể BTV Thành ủy tiến hành kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo quy định; báo cáo kiểm điểm công tác và trả lời chất vấn của Thành ủy viên liên quan đến trách nhiệm của BTV Thành ủy. Tổ chức thực hiện thí điểm mô hình mới về xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, phát triển kinh tế - xã hội theo sự chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, của cấp ủy và định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện.

*Ba là*, lãnh đạo cụ thể hóa, thực hiện chủ trương, nghị quyết về công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị và công tác tổ chức, cán bộ.

*Bốn là*, những vấn đề quan trọng, nhạy cảm thuộc lĩnh vực kinh tế - xã hội, BTV Thành ủy có thể ra nghị quyết hoặc kết luận để lãnh đạo.

*Năm là*, quyết định hoặc cho chủ trương, định hướng, biện pháp thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận an

ninh nhân dân, xây dựng khu vực phòng thủ, xây dựng lực lượng vũ trang, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống tội phạm; cho ý kiến về chủ trương giải quyết những vấn đề nhạy cảm, những vụ việc phức tạp, nghiêm trọng đối với an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn Thủ đô.

*Sáu là*, định hướng hoạt động công tác nội chính, điều tra, viện kiểm sát, tòa án, tư pháp, cải cách tư pháp, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; xử lý các vụ án, vụ việc nghiêm trọng, phức tạp theo quy định.

*Bảy là*, lãnh đạo, chỉ đạo công tác tài chính, tài sản của Đảng bộ Thành phố, công nghệ thông tin, cải cách hành chính của Đảng theo đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

*Tám là*, quyết định những chủ trương lớn về hợp tác, đối ngoại của Thành phố: quan hệ hợp tác, hữu nghị giữa Thủ đô Hà Nội với thủ đô và các thành phố lớn của các nước; những vấn đề quan trọng trong đàm phán, ký kết với nước ngoài; những nội dung hoạt động đối ngoại lớn của Thành phố.

*Chín là*, báo cáo tình hình chung hoạt động của Đảng bộ với Trung ương và các vấn đề khác theo yêu cầu của Bộ Chính trị, Ban Bí thư. Tham gia ý kiến trong việc xây dựng, ban hành chủ trương, chính sách, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, nhất là những vấn đề có liên đến Thành phố.

*Mười là*, quyết định những vấn đề quan trọng khác do các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc đề nghị.

*Mười một là*, ủy quyền cho Thường trực Thành ủy thực hiện một số công việc cụ thể thuộc thẩm quyền của BTV Thành ủy, đồng thời thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

*Mười hai là*, ngoài nhiệm vụ và quyền hạn cụ thể quy định tại Quy chế này, BTV Thành ủy thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn quy định tại các văn bản hiện hành có liên quan khác của Đảng, Nhà nước và Thành ủy.

*\* Về mối quan hệ công tác của Thành ủy, BTV Thành ủy Hà Nội*

Chấp hành nghiêm sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của Ban Chấp hành Trung ương, mà trực tiếp và thường xuyên là Bộ Chính trị, Ban Bí thư. Thực hiện

chế độ thông tin, báo cáo theo quy định. Kịp thời phản ánh, xin ý kiến những vấn đề nhạy cảm, phức tạp, đột xuất phát sinh, nhất là những vấn đề liên quan đến quốc phòng, an ninh, đối ngoại, dân tộc, tôn giáo trên địa bàn Thành phố.

Quan hệ công tác của Thành ủy Hà Nội với các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan trực thuộc Trung ương; với Đảng ủy Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội: Phối hợp chặt chẽ với các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan trực thuộc Trung ương, với Ban Bí thư Trung ương Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh về công tác cán bộ và thực hiện các nhiệm vụ liên quan theo quy định. Phối hợp thường xuyên và thực hiện sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan tham mưu, giúp việc Trung ương. Phối hợp thường xuyên, chặt chẽ và thực hiện có hiệu quả các nghị quyết của Đảng ủy Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội về công tác quốc phòng, quân sự địa phương.

Quan hệ công tác của Thành ủy Hà Nội với các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy: lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện công tác đối với các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện để các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc phát huy tính chủ động, sáng tạo, hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

Qua nghiên cứu về Thành ủy các nhiệm kỳ, có thể thấy các ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố có độ tuổi trung bình ngày càng thấp; trình độ chuyên môn và lý luận chính trị, học hàm, học vị ngày càng cao; cơ cấu giới tính, độ tuổi, dân tộc, chuyên môn, trình độ ngày càng cân đối. Đây là một trong những yếu tố quan trọng, quyết định tới năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Thành ủy; góp phần giúp Thành ủy lãnh đạo các tổ chức đảng, chính quyền, các tổ chức CT-XH, cán bộ, đảng viên và nhân dân thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ chính trị được giao.

#### *2.2.2.3. Các cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy Hà Nội*

Thành ủy Hà Nội là tên gọi tắt của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Hà Nội, cơ quan lãnh đạo của Đảng bộ thành phố Hà Nội giữa hai kỳ Đại hội đại

biểu Đảng bộ Thành phố. Căn cứ vào Quy định số 10-QĐi/TW ngày 12-12-2018 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của cấp ủy, BTV cấp ủy tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, trên cơ sở nhiệm vụ chính trị của Thành phố. Căn cứ Quy định số 137- QĐi/TW ngày 01-12-2023 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc cho Thành ủy Hà Nội hiện nay cụ thể như sau:

*Văn phòng Thành ủy* là cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy mà trực tiếp, thường xuyên là BTV và Thường trực Thành ủy trong tổ chức, điều hành công việc, lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp hoạt động của các cơ quan tham mưu, giúp việc; phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu, thẩm định đề xuất chủ trương, chính sách thuộc lĩnh vực KT-XH, quốc phòng - an ninh, đối ngoại; nguyên tắc, chế độ quản lý tài chính, tài sản của Đảng bộ; là trung tâm thông tin tổng hợp phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo của Thành ủy; là đầu mối giúp Thường trực Thành ủy xử lý công việc hằng ngày. Là đại diện chủ sở hữu tài sản của Thành ủy; trực tiếp quản lý tài chính, tài sản của Thành ủy và các cơ quan, tổ chức đảng trực thuộc Thành ủy; bảo đảm kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện và tổ chức phục vụ cho hoạt động của Thành ủy và các cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy. Văn phòng Thành ủy Hà Nội hiện nay có 06 phòng chuyên môn nghiệp vụ.

*Ban Tổ chức Thành ủy* là cơ quan tham mưu, giúp việc của Thành ủy mà trực tiếp, thường xuyên là BTV Thành ủy và Thường trực Thành ủy về công tác tổ chức xây dựng Đảng; cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ về công tác tổ chức cán bộ, đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ, tổ chức bộ máy, biên chế của HTCT trong Thành phố; cơ quan thường trực về công tác thi đua, khen thưởng, tuyển dụng, nâng ngạch, xếp lương đối với CB, CC, viên chức của Thành ủy theo phân cấp. Ban Tổ chức Thành ủy Hà Nội hiện nay có 04 phòng chuyên môn và 01 văn phòng Ban.

*Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Thành ủy:* Theo quyết định số 1309-QĐ/TU ngày 25-10-2016 của Thành ủy Hà Nội Quy định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức

bộ máy và mối quan hệ công tác của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Thành ủy, Ủy ban Kiểm tra Thành ủy là cơ quan tham mưu giúp Thành ủy, Ủy ban Kiểm tra Thành ủy thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng trong Đảng bộ Thành phố theo quy định của Điều lệ Đảng; là cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Thành ủy. Hiện nay, Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Thành ủy Hà Nội có 04 phòng nghiệp vụ và 01 Văn phòng.

*Ban Tuyên giáo Thành ủy:* Theo Quy định số 6077-QĐ/TU ngày 19-4-2019 của Thành ủy Hà Nội về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy và mối quan hệ công tác của Ban Tuyên giáo Thành ủy quy định như sau: Ban Tuyên giáo Thành ủy là cơ quan tham mưu của Thành ủy mà trực tiếp, thường xuyên là BTV Thành ủy và Thường trực Thành ủy về công tác xây dựng Đảng thuộc các lĩnh vực chính trị, tư tưởng, tuyên truyền, lý luận chính trị, báo chí, xuất bản, dư luận xã hội, văn hóa, văn nghệ, khoa giáo, biên soạn lịch sử Đảng bộ Thành phố. Ban Tuyên giáo Thành ủy là cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ về công tác tuyên giáo của Thành ủy. Ban Tuyên giáo Thành ủy Hà Nội hiện nay có 05 phòng chuyên môn và Văn phòng Ban.

*Ban Dân vận Thành ủy* là cơ quan tham mưu, giúp việc của Thành ủy mà trực tiếp, thường xuyên là BTV Thành ủy và Thường trực Thành ủy về công tác dân vận; cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ về công tác dân vận của Thành ủy (bao gồm cả công tác dân tộc, tôn giáo); là cơ quan thường trực của ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở của Thành phố. Hiện nay Ban Dân vận Thành ủy có 3 phòng chuyên môn và 01 Văn phòng Ban.

*Ban Nội chính Thành ủy:* Theo Quyết định số 3999-QĐ/TU ngày 9-11-2022 của Thành ủy Hà Nội về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy và mối quan hệ công tác của Ban Nội chính Thành ủy Hà Nội quy định như sau: Ban Nội chính Thành ủy Hà Nội là cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy; trực tiếp, thường xuyên là BTV Thành ủy, Thường trực Thành ủy về chủ trương, cơ chế, chính sách thuộc lĩnh vực nội chính; cải cách tư pháp; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; tiếp công dân và xử lý đơn thư của cấp ủy. Đồng thời là cơ quan chuyên

môn, nghiệp vụ về công tác nội chính Đảng; cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Thành ủy về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp và các ban chỉ đạo khác theo quy định của Đảng và Thành ủy giao. Ban Nội chính Thành ủy Hà Nội hiện nay có 04 phòng chuyên môn và 01 văn phòng Ban.

#### *2.2.2.4. Vai trò của Thành ủy Hà Nội*

Thành ủy Hà Nội có vị trí, vai trò rất quan trọng, thể hiện ở các phương diện sau:

Đảng bộ thành phố Hà Nội là tổ chức đảng lớn, có số lượng đảng viên đông đảo, được Trung ương giao những nhiệm vụ chính trị đặc biệt quan trọng. Vì vậy, với vai trò là cơ quan lãnh đạo Đảng bộ Thành phố giữa hai kỳ đại hội, chất lượng, hiệu quả lãnh đạo của Thành ủy Hà Nội có ý nghĩa quyết định đối với sự phát triển không chỉ của Thủ đô mà còn tác động tới sự phát triển kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội, an ninh, quốc phòng của đất nước.

*Thứ nhất*, Thành ủy Hà Nội là cấp uỷ cấp tỉnh, có vai trò và trách nhiệm lãnh đạo, tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Trung ương có chất lượng, hiệu quả cao trên địa bàn thành phố Hà Nội.

*Thứ hai*, trong HTCT của Thành phố, Thành ủy Hà Nội có vai trò lãnh đạo chính quyền, MTTQ và các tổ chức CT-XH Thành phố. Thành uỷ lãnh đạo HTCT Thành phố thông qua chủ trương, nghị quyết; bằng công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động; bằng công tác tổ chức - cán bộ; thông qua cấp uỷ, tổ chức đảng thuộc Thành uỷ; bằng hành động tiên phong gương mẫu của đội ngũ đảng viên trong HTCT ở Thành phố; bằng công tác kiểm tra, giám sát.

*Thứ ba*, Thành ủy Hà Nội có vai trò quan trọng quyết định tới chất lượng của các tổ chức đảng trực thuộc. Thông qua hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo, công tác tổ chức - cán bộ, kiểm tra, giám sát, Thành uỷ lãnh đạo xây dựng các tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu ngày càng được nâng cao; góp phần thực hiện thắng lợi các chủ trương, nghị quyết của Thành uỷ, các nhiệm vụ chính trị của thành phố.

#### *2.2.2.5. Đặc điểm của Thành ủy Hà Nội*

Thành ủy Hà Nội có các đặc điểm chủ yếu sau:

*Thứ nhất*, Thành ủy Hà Nội là cấp uỷ có bề dày lịch sử, được ra đời năm 1930, cùng với sự ra đời của Đảng bộ thành phố Hà Nội. Vì vậy, Thành ủy Hà Nội đã được hình thành và phát triển, rèn luyện và trưởng thành cả trong thời kỳ chiến tranh và thời kỳ đất nước đã hoà bình, thống nhất.

*Thứ hai*, Thành ủy Hà Nội lãnh đạo HTCT của thành phố Hà Nội - nơi đặt Thủ đô của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam - trung tâm chính trị - hành chính quốc gia, trung tâm văn hóa, giáo dục, khoa học, kinh tế và giao dịch quốc tế nên có những điểm chung với các cấp uỷ cấp tỉnh khác, nhưng cũng có nhiều điểm khác biệt đòi hỏi Thành ủy Hà Nội phải vận dụng linh hoạt, sáng tạo, kịp thời các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Trung ương để cụ thể hoá cho phù hợp với điều kiện thực tiễn của Thành phố.

*Thứ ba*, chất lượng thành viên của Thành uỷ ngày càng được trẻ hoá, trình độ chuyên môn, trình độ lý luận chính trị cao. Độ tuổi trung bình của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Hà Nội khóa XVII là 49,3 tuổi, trong đó có 3/71 đồng chí dưới 40 tuổi. Về trình độ chuyên môn, tất cả các đồng chí trong Thành uỷ đều có trình độ Đại học trở lên, trong đó có 25/71 đồng chí là Tiến sĩ. Các đồng chí trong Thành uỷ thường xuyên được tham gia các khóa học tập, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực công tác thực tiễn.

*Thứ tư*, là cấp uỷ lãnh đạo một trong hai đô thị đặc biệt của đất nước, có diện tích và dân số đông nên theo Quy định số 137-QĐ/TW ngày 01-12-2023 của Ban Bí thư Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ, thành uỷ thì cơ cấu tổ chức, số lượng lãnh đạo, số lượng thành viên các cơ quan tham mưu, giúp việc của Thành ủy Hà Nội được Trung ương cho phép nhiều hơn về số lượng so với các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ, thành uỷ khác.

### **2.3. Thành ủy Hà Nội lãnh đạo xây dựng chính quyền đô thị hiện nay - khái niệm, đặc điểm, nội dung, phương thức và vai trò**

#### **2.3.1. Khái niệm, đặc điểm**

Từ điển tiếng Việt định nghĩa: “lãnh đạo là đề ra chủ trương, đường lối và tổ chức, động viên thực hiện” [63, tr.544]. Trong mỗi thời kỳ, giai đoạn đều có

đặc điểm, yêu cầu từ thực tiễn khác nhau đòi hỏi một tổ chức muốn thực hiện được mục tiêu phải đề ra chủ trương, đường lối phù hợp và tuyên truyền, thuyết phục, vận động các đối tượng thực hiện thắng lợi chủ trương, đường lối đó. Để thực hiện được mục tiêu của tổ chức, chủ thể lãnh đạo cần thực hiện quá trình tác động tới đối tượng lãnh đạo theo định hướng, mục đích đã xác định nhằm khơi dậy, phát huy tối đa tiềm năng, sức mạnh, sự sáng tạo.

Các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu quan điểm về khái niệm lãnh đạo. Khi nói về nhiệm vụ của giai cấp vô sản, V.I. Lênin khẳng định: “phải ra sức lập ra các chính đảng công nhân độc lập, mà mục đích chủ yếu của các chính đảng đó phải là làm cho giai cấp vô sản giành lấy chính quyền để tổ chức xã hội xã hội chủ nghĩa” [53, tr.218]. Người đã phê phán cách lãnh đạo không khoa học, phù hợp với điều kiện đảng cầm quyền và đưa ra yêu cầu với Đảng Cộng sản (b) Nga : “cần phải phân định một cách rõ ràng hơn nữa nhiệm vụ của đảng (và của Ban chấp hành trung ương của nó) với nhiệm vụ của Chính quyền xô-viết; tăng thêm trách nhiệm và tính chủ động cho các cán bộ xô-viết và các cơ quan xô-viết, còn về Đảng thì giành quyền lãnh đạo chung các công tác của tất cả các cơ quan nhà nước gộp chung lại, mà không can thiệp quá thường xuyên, không chính quy và thường là nhỏ nhặt, như hiện nay” [53, tr.75]. Khi viết về lãnh đạo, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu quan điểm về “lãnh đạo đúng”:

Lãnh đạo đúng nghĩa là:

1. Phải quyết định mọi vấn đề một cách cho đúng
2. Phải tổ chức sự thi hành cho đúng
3. Phải tổ chức sự kiểm soát” [57, tr.235].

Chủ tịch Hồ Chí Minh còn lưu ý hai cách lãnh đạo cần thực hiện trong tất cả các công việc: “Một là, liên hợp chính sách chung với sự chỉ đạo riêng. Hai là, liên hợp người lãnh đạo với quần chúng” [57, tr.328].

Từ những quan điểm trên, có thể hiểu lãnh đạo là việc chủ thể lãnh đạo tác động tới đối tượng lãnh đạo thông qua việc xác định đường lối, chủ trương, hướng dẫn, động viên nhằm phát huy mọi khả năng, sự sáng tạo của đối tượng lãnh đạo; kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện để đạt được mục tiêu đã xác định.

Thành ủy là cơ quan lãnh đạo của Đảng bộ Thành phố giữa hai kỳ Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố. Thành ủy lãnh đạo toàn diện các tổ chức đảng, đội ngũ đảng viên của Đảng bộ thành phố; lãnh đạo các tổ chức khác trong HTCT Thành phố, các tổ chức kinh tế, xã hội; lãnh đạo các lĩnh vực của đời sống xã hội và nhân dân Thủ đô thực hiện đúng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, chỉ thị, nghị quyết của Thành ủy; góp phần thực hiện thắng lợi đường lối, chủ trương, chính sách đó.

Từ những phân tích trên đây, có thể quan niệm: *Thành ủy Hà Nội lãnh đạo xây dựng CQĐT là tổng thể các hoạt động của Thành ủy trong việc ban hành nghị quyết xây dựng CQĐT; tổ chức thực hiện nghị quyết và kiểm tra, giám sát việc thực hiện, nhằm thực hiện thắng lợi đường lối, chủ trương của Đảng, quy định của Quốc hội và Chính phủ về xây dựng CQĐT.*

Từ khái niệm Thành ủy Hà Nội lãnh đạo xây dựng CQĐT, có thể xác định: *Chủ thể* lãnh đạo xây dựng CQĐT là Thành ủy, trực tiếp, thường xuyên là BTV Thành ủy Hà Nội.

*Lực lượng tham gia hoạt động lãnh đạo xây dựng CQĐT của Thành ủy* gồm: các cơ quan tham mưu, giúp việc của Thành ủy, Đảng đoàn HĐND thành phố, Ban cán sự đảng UBND thành phố, các tổ chức đảng và đội ngũ đảng viên thuộc Đảng bộ Thành phố, MTTQ Việt Nam và các tổ chức CT-XH thành phố.

*Đối tượng* lãnh đạo của Thành ủy là các cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên trực thuộc Đảng bộ Thành phố, MTTQ Việt Nam và các tổ chức CT-XH và nhân dân thành phố, trong đó trực tiếp là các quận ủy, thị ủy.

*Mục tiêu* lãnh đạo xây dựng CQĐT của Thành ủy Hà Nội nhằm xây dựng CQĐT trong sạch, vững mạnh, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; phát huy tốt nhất vai trò của CQĐT trong cụ thể hóa và tổ chức thực hiện thắng lợi đường lối, nghị quyết của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước; nghị quyết của Thành ủy; góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân Thủ đô, được nhân dân tín nhiệm.

*Đặc điểm Thành ủy Hà Nội lãnh đạo xây dựng CQĐT.*

*Thứ nhất*, Thành ủy Hà Nội lãnh đạo thực hiện thí điểm mô hình CQĐT trên địa bàn có vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng, là Thủ đô - trung tâm chính trị - hành chính quốc gia, trung tâm kinh tế, khoa học và công nghệ, văn hóa - xã hội của cả nước. Đặc điểm đó mở ra nhiều cơ hội, thuận lợi; vừa đặt ra nhiều khó khăn, thách thức trong quá trình lãnh đạo xây dựng chính quyền đô thị của Thành ủy Hà Nội.

*Thứ hai*, Thành ủy Hà Nội lãnh đạo thí điểm mô hình CQĐT khác với mô hình chính quyền đô thị của Thành phố Hồ Chí Minh và thành phố Đà Nẵng. Mô hình CQĐT đang thực hiện tại Thành phố Hồ Chí Minh và thành phố Đà Nẵng là mô hình CQĐT “một cấp”: chỉ có một cơ quan đại diện là HĐND thành phố, không tổ chức HĐND ở quận và phường. Hà Nội thực hiện thí điểm mô hình CQĐT “hai cấp”: có hai cơ quan đại diện là HĐND thành phố và HĐND quận, không tổ chức HĐND ở phường. Vì vậy, trong quá trình lãnh đạo thí điểm mô hình CQĐT đòi hỏi Thành ủy Hà Nội phải sáng tạo, chủ động, tự chủ, tự chịu trách nhiệm; chỉ đạo quyết liệt; vừa làm, vừa rút kinh nghiệm, từng bước hoàn thiện, mở rộng dần, không cầu toàn, nóng vội; bảo đảm sự ổn định và phát triển bền vững của Thủ đô, có lộ trình, bước đi phù hợp.

*Thứ ba*, Thành ủy Hà Nội lãnh đạo thí điểm mô hình CQĐT gắn với lãnh đạo cải cách hành chính trên phạm vi toàn Thành phố. Vì vậy, một trong những nhiệm vụ cần đặc biệt quan tâm trong lãnh đạo đó là ứng dụng những thành tựu của chuyển đổi số để tập trung xây dựng chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số, xã hội số. Dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp đòi hỏi phải ứng dụng mạnh mẽ công nghệ - thông tin để nâng cao chất lượng và tiến độ giải quyết các thủ tục hành chính; vận hành thông suốt hệ thống thông tin trong hoạt động điều hành, tác nghiệp của các cơ quan, đơn vị, tăng cường mối quan hệ giữa Nhà nước và công dân; kết nối và vận hành thông suốt các phần mềm quản lý tác nghiệp, điều hành giữa các đơn vị trong thành phố. Lãnh đạo hoàn thiện, ban

hành và triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả khung kiến trúc chính quyền đô thị theo chỉ đạo của Chính phủ, yêu cầu quản lý và phù hợp với việc thí điểm thực hiện mô hình CQĐT.

*Thứ tư*, một số nội dung Thành uỷ Hà Nội thực hiện thí điểm xây dựng CQĐT đã được luật hoá trong Luật Thủ đô (sửa đổi) được Quốc hội khóa XV đã chính thức thông qua ngày 28-06-2024. Về tổ chức chính quyền ở Hà Nội, Luật đã bảo đảm tổ chức chính quyền Thủ đô theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp, hiện đại, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Cụ thể, Luật quy định chính quyền địa phương ở thành phố Hà Nội, huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc thành phố, xã, thị trấn là cấp chính quyền địa phương gồm HĐND và UBND; chính quyền địa phương ở phường tại Hà Nội là UBND phường. Như vậy, Luật đã luật hóa quy định không tổ chức HĐND cấp phường được quy định trong Nghị quyết số 97/2019/QH14 của Quốc hội về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội.

### ***2.3.2. Nội dung Thành uỷ Hà Nội lãnh đạo xây dựng chính quyền đô thị***

*Một là*, xác định mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp xây dựng CQĐT.

Mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ là những nội dung rất quan trọng mà mỗi tổ chức cần xác định trước khi thực hiện một chương trình, kế hoạch. Nếu xác định mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ phù hợp với điều kiện thực tiễn thì chương trình, kế hoạch mới có tính khả thi. Nếu mục tiêu quá cao thì sẽ khiến việc xác định phương hướng, nhiệm vụ không phù hợp, dẫn tới nguy cơ không thể thực hiện được hoặc thực hiện không hiệu quả. Nếu mục tiêu quá thấp, phương hướng, nhiệm vụ không đúng và trúng thì không phát huy được hết tiềm năng, thế mạnh, lãng phí nguồn nhân lực, vật lực của tổ chức.

Vì vậy, để xây dựng CQĐT, trước hết Thành uỷ phải lãnh đạo mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ đúng để tổ chức thực hiện hiệu quả. Việc xác định mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ trước hết cần đúng với quan điểm, chủ trương, nghị quyết của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước đã ban hành. *Thứ hai*,

mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ cần phù hợp với điều kiện thực tiễn trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh của Hà Nội. *Thứ ba*, mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ cần xác định rõ mục tiêu dài hạn, trung hạn, ngắn hạn; phương hướng chung, phương hướng cụ thể; nhiệm vụ của từng tập thể và các nhân có liên quan tới xây dựng CQĐT của Hà Nội. *Thứ tư*, khi xác định mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ xây dựng CQĐT cần tham khảo kinh nghiệm của các quốc gia trên thế giới và các địa phương trong nước có điều kiện tương đồng đã thực hiện mô hình CQĐT. *Thứ năm*, khi xác định mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ xây dựng CQĐT cần xem xét tình hình thế giới, trong nước; các yếu tố tác động tới việc xây dựng CQĐT của Hà Nội; trong đó, cần đánh giá đúng cả những yếu tố thuận lợi, thời cơ và trở lực, thách thức. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu thấy mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ chưa phù hợp thì cần bàn bạc, nghiên cứu để điều chỉnh mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ phù hợp với điều kiện thực tiễn.

*Hai là*, lãnh đạo các cơ quan chính quyền xây dựng CQĐT.

Trên cơ sở nội dung, tính chất của từng lĩnh vực, Thành ủy sẽ ra nghị quyết hoặc kết luận để lãnh đạo; xác định nhiệm vụ trọng tâm, đột phá, các chương trình, đề án, dự án trọng điểm. Tổ chức triển khai thực hiện thí điểm các chủ trương, mô hình mới theo chỉ đạo của Trung ương.

Định hướng hoặc quyết định theo thẩm quyền những vấn đề về xây dựng Đảng, công tác tổ chức và cán bộ; công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật trong Đảng theo quy định của Điều lệ Đảng.

Lãnh đạo chính quyền địa phương thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật. Lãnh đạo công tác dân vận, thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, phát huy quyền làm chủ của nhân dân; nâng cao vai trò giám sát và phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của MTTQ, các tổ chức CT-XH và đại diện của nhân dân...

*Ba là*, lãnh đạo phối hợp hoạt động giữa các cơ quan, tổ chức liên quan trong xây dựng CQĐT.

Thành ủy lãnh đạo xây dựng quy chế phối hợp công tác giữa các cơ quan

liên quan trong xây dựng CQĐT như: HĐND Thành phố, UBND Thành phố và Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố, các tổ chức CT-XH Thành phố.

Thành ủy lãnh đạo HĐND Thành phố, UBND Thành phố và Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố, các tổ chức CT-XH Thành phố thực hiện nghiêm túc quy chế phối hợp giữa các cơ quan liên quan trong xây dựng CQĐT.

Thành ủy lãnh đạo chính quyền phối hợp với Ban thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố và các tổ chức CT-XH, các tổ chức xã hội khác để tuyên truyền, vận động các đoàn viên, hội viên và nhân dân thực hiện đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thực hiện các chủ trương, chỉ thị, nghị quyết của Thành ủy, nghị quyết của HĐND Thành phố, chương trình, kế hoạch, quyết định của UBND Thành phố về xây dựng CQĐT.

Thành ủy lãnh đạo Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức CT-XH tham gia đóng góp ý kiến xây dựng về xây dựng CQĐT, thực hiện hiệu quả chức năng giám sát, phản biện xã hội [Phụ lục 6, Phụ lục 7]. Trong các kỳ họp của HĐND, phiên họp của UBND tỉnh khi bàn về xây dựng CQĐT, Thành ủy lãnh đạo chính quyền Thành phố, mời Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam và người đứng đầu tổ chức CT-XH tham gia. Thành ủy lãnh đạo chính quyền Thành phố cần nghiêm túc tiếp thu ý kiến đóng góp xây dựng CQĐT của Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức CT-XH.

*Bốn là*, lãnh đạo xây dựng tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ, công chức chính quyền quận, thị xã và tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ, công chức ở các phường.

Thành ủy lãnh đạo chặt chẽ công tác bầu cử HĐND thị xã, quận; lãnh đạo việc xác định chủ trương, phương hướng, tiêu chuẩn, cơ cấu để chuẩn bị và tiến hành bầu cử đại biểu HĐND thị xã, quận đúng luật định. Sau bầu cử, Thành ủy lãnh đạo việc củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy lãnh đạo, cơ quan tham mưu, giúp việc của HĐND thị xã, quận có cơ cấu, số lượng phù hợp, chất lượng cao, đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ.

Thành ủy lãnh đạo UBND quận, thị xã, phường thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các quy định khác của pháp luật có liên quan và các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Nghị quyết

97/2019/QH14 ngày 27-11-2019 của Quốc hội nhằm phát huy tính chủ động, thẩm quyền và chế độ trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu quận, thị xã, phường.

Ban Thường vụ Thành ủy ban hành các quyết định về kiện toàn nhân sự lãnh đạo HĐND, UBND, nhân sự bổ nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND phường thuộc quận, thị xã thí điểm tổ chức mô hình CQĐT. Lãnh đạo HĐND Thành phố xem xét chế độ hỗ trợ đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND; Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND và công chức phường nghỉ công tác do thực hiện thí điểm mô hình CQĐT.

Ban Thường vụ Thành ủy lãnh đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc ban hành hướng dẫn quy trình bổ nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND phường thuộc quận, thị xã; các văn bản sắp xếp tổ chức bộ máy, nhân sự đúng theo quy định và tiến độ đề ra.

Thành ủy lãnh đạo việc sắp xếp tổ chức bộ máy và công tác cán bộ tại các quận, thị xã, phường phù hợp với năng lực chuyên môn của công chức.

Thành ủy lãnh đạo việc nâng cao năng lực, chất lượng đội ngũ cán bộ các quận, thị xã, phường thông qua các lớp học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ.

Thành ủy lãnh đạo công tác quản lý, sử dụng công chức phường khi Chủ tịch UBND phường và các chức danh công chức phường được xác định thuộc biên chế quận, thị xã.

Thành ủy lãnh đạo việc xây dựng quy chế làm việc của HĐND, UBND quận, thị xã; UBND phường thuộc các quận, thị xã, trong đó làm rõ chế độ làm việc của HĐND, UBND quận, thị xã; UBND phường thuộc các quận, thị xã và công tác chỉ đạo, điều hành của UBND quận, thị xã, Chủ tịch UBND quận, thị xã đối với UBND phường, Chủ tịch UBND phường.

*Năm là, lãnh đạo công tác sơ kết, tổng kết xây dựng CQĐT.*

Mô hình CQĐT là mô hình mới đối với Việt Nam, mới được tổ chức thực hiện mô hình “CQĐT một cấp” ở Thành phố Hồ Chí Minh và Thành phố Đà Nẵng. Đối với mô hình “CQĐT hai cấp” thì mới thực hiện thí điểm ở Hà Nội nên đòi hỏi Thành ủy Hà Nội phải lãnh đạo thực hiện sơ kết, tổng kết định kỳ hằng năm. Thông qua hoạt động sơ kết, tổng kết việc xây dựng CQĐT để nhìn nhận,

đánh giá đúng những kết quả đã đạt được; những điển hình, cách làm, mô hình mới, phù hợp để tuyên dương, khen thưởng, nhân rộng. Hội nghị sơ kết, tổng kết là dịp để các lực lượng, các quận, thị xã thực hiện xây dựng CQĐT có thể trao đổi những kinh nghiệm, cùng bàn bạc để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

### ***2.3.3. Phương thức lãnh đạo của Thành ủy Hà Nội đối với xây dựng chính quyền đô thị***

*Phương thức lãnh đạo xây dựng CQĐT* của Thành ủy Hà Nội là hệ thống các phương pháp, hình thức, biện pháp mà các Thành ủy sử dụng để tác động vào các yếu tố, các lĩnh vực, các tổ chức, lực lượng, các quan hệ liên quan nhằm thực hiện thành công những nội dung lãnh đạo xây dựng CQĐT.

Thành ủy Hà Nội đối với xây dựng CQĐT bằng các phương thức chủ yếu sau:

*Một là*, Thành ủy Hà Nội lãnh đạo xây dựng CQĐT bằng nghị quyết, định hướng lớn.

Để lãnh đạo xây dựng CQĐT, trước hết Thành ủy cần xây dựng và ban hành các nghị quyết định hướng HTCT Thành phố trong xây dựng CQĐT. Đây là căn cứ quan trọng để chính quyền, MTTQ và các tổ chức CT-XH, các quận, thị xã, các cơ quan, tổ chức cụ thể hoá thành chính sách, chương trình, kế hoạch phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tiễn của địa phương, cơ quan, tổ chức mình. Đây cũng là căn cứ để kiểm tra, giám sát, đánh giá hoạt động của các tổ chức, các lực lượng có liên quan trong việc xây dựng CQĐT.

*Hai là*, Thành ủy Hà Nội xây dựng CQĐT bằng công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động.

Sau khi ban hành nghị quyết, định hướng, Thành ủy lãnh đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động. Các nghị quyết của Thành ủy cần được tuyên truyền, phổ biến để cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, hội viên, thành viên của các tổ chức đảng, chính quyền, các tổ chức CT-XH và nhân dân hiểu đúng, đủ về nghị quyết; thuyết phục các cơ quan chính quyền, MTTQ và các tổ chức CT-XH, nhất là đại biểu HĐND các cấp, các thành viên cơ quan lãnh đạo MTTQ và các tổ chức CT-XH không là đảng viên tin tưởng, tán thành, ủng hộ chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Thành ủy về xây dựng CQĐT. Trên cơ sở đó,

Thành uỷ lãnh đạo vận động các tổ chức, cá nhân chủ động, nhiệt tình, phát huy tính sáng tạo để thực hiện thắng lợi thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ mà nghị quyết xây dựng CQĐT mà Thành uỷ đã ban hành.

*Ba là*, Thành uỷ Hà Nội lãnh đạo xây dựng CQĐT bằng công tác tổ chức, cán bộ.

Thành uỷ chăm lo xây dựng tổ chức bộ máy, đội ngũ CB, CC chính quyền quận, thị xã và tổ chức bộ máy, đội ngũ CB, CC ở các phường. Thành uỷ thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ của HTCT Thành phố thông qua việc thực hiện tất cả các khâu của công tác cán bộ, đặc biệt chú trọng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ CB, CC chính quyền quận, thị xã; CB, CC ở các phường sau khi thực hiện thí điểm mô hình CQĐT ở thành phố Hà Nội. Thành uỷ chú trọng lựa chọn và bố trí đúng các chức danh cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt của chính quyền quận, thị xã; cán bộ lãnh đạo UBND phường.

*Bốn là*, Thành uỷ Hà Nội lãnh đạo xây dựng CQĐT thông qua tổ chức đảng và đảng viên.

Thành uỷ lãnh đạo xây dựng CQĐT bằng việc giao nhiệm vụ, lãnh đạo tất cả các tổ chức đảng, các cấp uỷ, cán bộ lãnh đạo các tổ chức của HTCT là đảng viên, cấp uỷ viên đề các tổ chức đảng và các cá nhân trực tiếp lãnh đạo cơ quan cơ quan nhà nước, MTTQ và các tổ chức CT-XH thực hiện tốt chủ trương, nghị quyết của Thành uỷ về xây dựng CQĐT. Các tổ chức và cá nhân này phải chịu trách nhiệm trước Thành uỷ về toàn bộ hoạt động của cơ quan nhà nước, MTTQ và các tổ chức CT-XH trong thực hiện nghị quyết của Thành uỷ về xây dựng CQĐT. Các tổ chức đảng có trách nhiệm trực tiếp giáo dục, rèn luyện, quản lý, kiểm tra, giám sát đảng viên sinh hoạt tại tổ chức đảng của mình trong học tập và chấp hành thực hiện nghị quyết của Thành uỷ về xây dựng CQĐT.

Thành uỷ lãnh đạo xây dựng CQĐT bằng việc phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, đặc biệt là cán bộ, đảng viên đang công tác trong các cơ quan, đơn vị, tổ chức của HTCT Thành phố. Cán bộ, đảng viên cần gương mẫu, đi đầu trong thực hiện những nhiệm vụ xây dựng CQĐT do tổ chức phân công, đặc biệt là những nhiệm vụ khó khăn, thử thách. Trong đó, sự công

tâm, khách quan, gương mẫu của đảng viên là lãnh đạo, người đứng đầu rất quan trọng đối với việc thực hiện hiệu quả nghị quyết của Thành uỷ về xây dựng CQĐT.

Mô hình “CQĐT hai cấp” thực hiện thí điểm ở Hà Nội là mô hình mới, lần đầu tiên thực hiện nên tính tiên phong, gương mẫu còn đòi hỏi của cán bộ, đảng viên phải chủ động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, tận tụy với công việc, khắc phục khó khăn, kiên trì phấn đấu, hoàn thành nhiệm vụ được giao có ý nghĩa quan trọng góp phần đưa nghị quyết của Thành uỷ về xây dựng CQĐT vào cuộc sống và thực hiện thắng lợi nhiệm vụ đặt ra.

*Năm là*, Thành uỷ Hà Nội lãnh đạo xây dựng CQĐT bằng công tác kiểm tra, giám sát, bằng hành động gương mẫu của cán bộ, đảng viên.

Thành uỷ lãnh đạo xây dựng CQĐT bằng công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của các tổ chức đảng và đảng viên trong HTCT. Thông qua công tác kiểm tra, giám sát giúp các tổ chức đảng phát hiện kịp thời những điển hình, cách làm, mô hình mới, phù hợp với thực tiễn để tạo điều kiện phát triển, tuyên dương, nhân rộng. Đồng thời, thông qua công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của các tổ chức đảng và đảng viên giúp phát hiện kịp thời những hạn chế, sai phạm để uốn nắn những lệch lạc, xử lý nghiêm những tổ chức đảng, đảng viên vi phạm, góp phần thực hiện thắng lợi nghị quyết của Thành uỷ về xây dựng CQĐT.

#### ***2.3.4. Vai trò lãnh đạo của Thành uỷ Hà Nội đối với xây dựng chính quyền đô thị***

*Một là, sự lãnh đạo đúng đắn của Thành uỷ Hà Nội nhằm thực hiện thành công thí điểm tổ chức mô hình CQĐT tại thành phố Hà Nội góp phần cụ thể hoá đường lối, chủ trương của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ về tiếp tục hoàn thiện tổ chức chính quyền địa phương đáp ứng yêu cầu của thời kỳ mới.*

Với mục tiêu xây dựng nền hành chính nhà nước phục vụ nhân dân, chuyên nghiệp, pháp quyền, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả, công tác đổi mới tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương là nhiệm vụ rất quan trọng trong Chiến lược xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2045. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng nêu rõ: “Tiếp tục hoàn thiện tổ chức chính quyền địa phương

phù hợp với địa bàn nông thôn, đô thị, hải đảo, đơn vị hành chính, kinh tế đặc biệt theo luật định; thực hiện và tổng kết việc thí điểm chính quyền đô thị nhằm xây dựng và vận hành các mô hình quản trị chính quyền đô thị theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả” [22, tr.178].

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019 khẳng định: Chính quyền địa phương được tổ chức ở các đơn vị hành chính của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định tại Điều 2 của Luật này phù hợp với đặc điểm nông thôn, đô thị, hải đảo, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt (khoản 1, Điều 2); Chính quyền địa phương ở quận là cấp chính quyền địa phương, trừ trường hợp cụ thể Quốc hội quy định không phải là cấp chính quyền địa phương (khoản 14, Điều 2); Chính quyền địa phương ở phường là cấp chính quyền địa phương, trừ trường hợp cụ thể Quốc hội quy định không phải là cấp chính quyền địa phương (khoản 17, Điều 2) [85].

Những sửa đổi, bổ sung trên tạo cơ sở để Quốc hội ban hành Nghị quyết quyết định thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị ở Hà Nội, Đà Nẵng và tổ chức chính quyền đô thị ở Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với đặc điểm và yêu cầu quản lý của từng đô thị trong điều kiện mới. Trong đó, mô hình CQĐT thực hiện thí điểm tại Hà Nội là “mô hình CQĐT hai cấp”, mô hình CQĐT thực hiện ở Thành phố Hồ Chí Minh và Thành phố Đà Nẵng là “mô hình CQĐT một cấp”. Thành uỷ Hà Nội lãnh đạo thực hiện thành công xây dựng CQĐT sẽ góp phần cụ thể hoá đường lối, chủ trương của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ về tiếp tục hoàn thiện tổ chức chính quyền địa phương đáp ứng yêu cầu của thời kỳ mới.

Trên cơ sở những chủ trương, nghị quyết, văn bản của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Thành uỷ, BTV Thành uỷ tổ chức học tập, quán triệt, cụ thể hóa thành nghị quyết, chương trình, kế hoạch, lãnh đạo chính quyền, MTTQ và các tổ chức CT-XH, nhân dân Thủ đô thực hiện. Chất lượng cụ thể hoá các chỉ đạo của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ phù hợp với đặc điểm, điều kiện thực tiễn của Hà Nội có ý nghĩa rất quan trọng, quyết định chất lượng, hiệu quả tổ chức thực hiện xây dựng CQĐT; là căn cứ quan trọng để HTCT toàn Thành phố

thực hiện những nhiệm vụ xây dựng CQĐT. Kết quả thực hiện thí điểm mô hình CQĐT tại thành phố Hà Nội sẽ là một trong những căn cứ quan trọng để Trung ương xem xét việc nhân rộng hay dựng lại mô hình CQĐT đối với các địa phương trên cả nước có điều kiện tương đồng.

*Hai là, sự lãnh đạo đúng đắn của Thành ủy Hà Nội góp phần quan trọng quyết định thành công của tổ chức mô hình CQĐT tại thành phố Hà Nội.*

Thành ủy Hà Nội là lực lượng lãnh đạo, chỉ đạo tổng thể hoạt động xây dựng CQĐT, quyết định sự thành công của việc thí điểm xây dựng CQĐT tại thành phố Hà Nội. Chất lượng cụ thể hoá các văn bản về thực hiện thí điểm mô hình CQĐT của Trung ương thành nghị quyết, chương trình, kế hoạch của Thành ủy Hà Nội là căn cứ đặc biệt quan trọng để HTCT Thành phố triển khai học tập, quán triệt và tổ chức thực hiện.

Thành ủy đã chỉ đạo từ phong cách, lề lối làm việc của các cấp ủy, bảo đảm đồng bộ với đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đổi mới tổ chức và hoạt động của HTCT; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy chính quyền. Trong đó, Thành ủy đặc biệt chú trọng tăng cường giáo dục đạo đức công vụ, nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ nhân dân của đội ngũ CB, CC, viên chức toàn thành phố. Xây dựng đội ngũ CB, CC, viên chức thực sự là công bộc của nhân dân, luôn lắng nghe ý kiến của nhân dân, vì nhân dân phục vụ. Đẩy mạnh phân quyền, phân cấp, ủy quyền, phát huy tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm và bảo đảm tính công khai, minh bạch trong quản lý chính quyền của thành phố.

Thành ủy Hà Nội đã lãnh đạo, chỉ đạo sát sao công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng để ghi nhận, tuyên dương, khen thưởng, nhân rộng những mô hình tốt, điển hình tiên tiến; nhìn nhận những khó khăn, vướng mắc, bất cập để giải quyết kịp thời; phát hiện những hạn chế, khuyết điểm, sai phạm để xử lý. Bên cạnh đó, Thành ủy tổ chức hội nghị sơ kết định kỳ để lắng nghe ý kiến của tất cả các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia, có liên quan tới việc thực hiện thí điểm xây dựng CQĐT tại thành phố Hà Nội để rút kinh nghiệm kịp thời.

Thành ủy Hà Nội là tổ chức đảng lãnh đạo toàn bộ HTCT Thủ đô thực hiện các chủ trương, nghị quyết, văn bản của Trung ương về xây dựng CQĐT. Vì vậy,

Thành uỷ Hà Nội là tổ chức phải chịu trách nhiệm đầu tiên và cao nhất trước Trung ương Đảng về chất lượng, hiệu quả xây dựng CQĐT tại Hà Nội. Nhận thức được vai trò, trách nhiệm của Thành uỷ đối với thành công của tổ chức mô hình CQĐT tại thành phố Hà Nội, tập thể và mỗi một thành viên của Thành uỷ đã nêu cao tinh thần quyết tâm, đồng thuận, nỗ lực, dám nghĩ; dám nói; dám làm; dám chịu trách nhiệm; dám đổi mới, sáng tạo; dám đương đầu với khó khăn, thử thách và dám hành động vì thành công thực hiện thí điểm xây dựng CQĐT.

*Ba là, sự lãnh đạo đúng đắn của Thành uỷ Hà Nội bảo đảm tính tích cực, chủ động, gương mẫu của chính quyền, MTTQ và các TCCT-XH từ Thành phố đến phường trong xây dựng CQĐT.*

Chủ trương thí điểm mô hình CQĐT tại thành phố Hà Nội liên quan trực tiếp tới tất cả HTCT và từng thành viên của các cơ quan, tổ chức; đặc biệt là ở cấp quận và cấp phường; trong đó có rất nhiều nhiệm vụ mới, khó khăn, phức tạp.

Các cơ quan chuyên môn của thành phố nghiên cứu sâu sắc các văn bản của Trung ương để cụ thể hoá phù hợp với điều kiện thực tiễn của Hà Nội. Đồng thời, các cơ quan, tổ chức ở thành phố cần hướng dẫn, giúp đỡ kịp thời đối với các quận, các phường trong quá trình thực hiện thí điểm xây dựng CQĐT, đặc biệt khi có tình huống phát sinh. Các cơ quan của Thành phố thực hiện tốt cơ chế phối hợp khi giải quyết các vấn đề có liên quan tới nhiều lĩnh vực chuyên môn; là đầu mối tham mưu với Thành uỷ, UBND Thành phố, HĐND Thành phố kiến nghị, đề xuất các cơ quan Trung ương những vấn đề không thuộc thẩm quyền.

Khi không tổ chức HĐND ở các phường thì việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND quận, thị xã sẽ có khối lượng nhiều hơn, yêu cầu cao hơn. Trong khi đó, đại đa số các đại biểu HĐND hoạt động kiêm nhiệm, một số đại biểu mới tham gia lần đầu nên kỹ năng nghiệp vụ còn hạn chế. Khi thực hiện thí điểm CQĐT, khối lượng công việc về tăng cường giám sát, tiếp xúc cử tri, đối thoại với nhân dân, tiếp công dân của HĐND các quận, thị xã tăng lên nhiều nhưng số lượng đại biểu HĐND quận, thị xã so với nhiệm kỳ trước giảm. Vì vậy, nhiệm vụ của các đại biểu HĐND quận, thị xã hoạt động chuyên trách nặng nề hơn với nhiệm kỳ trước; đòi hỏi sự chủ động, tích cực của từng đại biểu

HĐND quận, thị xã. Yêu cầu về vai trò, trách nhiệm thực hiện giám sát, phản biện xã hội của MTTQ và các TCCT-XH các phường cũng nặng nề hơn.

Khi thực hiện CQĐT thì số lượng công chức phường giảm đi trong khối lượng công việc lại tăng lên; chưa có chế độ, chính sách động viên, khích lệ là những rào cản đối với CB, CC các phường trong thực hiện nhiệm vụ. Bên cạnh đó, theo mô hình CQĐT, biên chế công chức làm việc tại UBND phường thuộc biên chế công chức của UBND quận, thị xã; do UBND quận, thị xã quản lý, sử dụng; cán bộ khối đảng, đoàn thể tại phường là cán bộ cấp xã. Vấn đề này vừa không đồng bộ về chế độ, chính sách và cũng gây tâm tư đối với một số CB, CC.

Những vấn đề đặt ra trong thực hiện thí điểm xây dựng CQĐT đòi hỏi Thành uỷ Hà Nội phát huy được tính tích cực, chủ động, gương mẫu của chính quyền, MTTQ và các TCCT-XH từ Thành phố đến phường trong xây dựng CQĐT. Thành uỷ phải thường xuyên lãnh đạo hiệu quả công tác tư tưởng đối với cán bộ, đảng viên; đặc biệt là những CB, CC liên quan trực tiếp tới việc thực hiện các công việc của quá trình thí điểm CQĐT. Thành uỷ phải lắng nghe ý kiến phản ánh của các tổ chức, cá nhân về những khó khăn, bất cập trong quá trình xây dựng CQĐT để giải quyết, xử lý kịp thời những tâm tư, nguyện vọng chính đáng của CB, CC. Thành uỷ cần lãnh đạo công tác thi đua, khen thưởng thực chất và kịp thời để tuyên dương, động viên, khích lệ những tập thể và cá nhân tiêu biểu, có đóng góp nổi bật trong quá trình xây dựng CQĐT.

## **Tiểu kết chương 2**

Thành ủy Hà Nội lãnh đạo xây dựng CQĐT là việc Thành ủy ban hành nghị quyết xây dựng CQĐT; tổ chức thực hiện nghị quyết đó và kiểm tra, giám sát thực hiện, nhằm thực hiện thắng lợi chủ trương của Đảng, quy định của Quốc hội và Chính phủ về xây dựng CQĐT. *Nội dung lãnh đạo xây dựng CQĐT* của Thành ủy Hà Nội gồm: Thành ủy xác định mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp xây dựng CQĐT; Thành ủy lãnh đạo các cơ quan chính quyền; Thành ủy lãnh đạo phối hợp hoạt động giữa các cơ quan, tổ chức liên quan trong xây dựng CQĐT; Thành ủy lãnh đạo xây dựng tổ chức bộ máy, đội ngũ CB, CC chính quyền quận, thị xã và tổ chức bộ máy, đội ngũ CB, CC ở các phường; Thành ủy lãnh đạo sơ kết, tổng kết xây dựng CQĐT.

*Phương thức lãnh đạo xây dựng CQĐT* của Thành ủy Hà Nội là hệ thống các phương pháp, hình thức, biện pháp mà các Thành ủy sử dụng để tác động vào các yếu tố, các lĩnh vực, các tổ chức, lực lượng, các quan hệ liên quan nhằm thực hiện thành công những nội dung lãnh đạo xây dựng CQĐT. Các PTLĐ chủ yếu là: Bằng nghị quyết, định hướng lớn; bằng công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động; bằng công tác tổ chức, cán bộ; thông qua tổ chức đảng và đảng viên; bằng công tác kiểm tra, giám sát, bằng hành động gương mẫu của đội ngũ đảng viên trong HTCT Thành phố.

Nội dung lãnh đạo và PTLĐ xây dựng CQĐT của Thành ủy đối quan hệ chặt chẽ với nhau. Nội dung lãnh đạo xây dựng CQĐT của Thành ủy Hà Nội quy định, chi phối PTLĐ xây dựng CQĐT của Thành ủy. Căn cứ nội dung lãnh đạo, Thành ủy sử dụng các cách thức, hình thức, biện pháp, quy trình lãnh đạo xây dựng CQĐT một cách phù hợp. PTLĐ chuyển tải nội dung lãnh đạo, là cách thức để hiện thực hóa nội dung lãnh đạo. Nếu Thành ủy Hà Nội xác định nội dung lãnh đạo xây dựng CQĐT đúng đắn, phù hợp; đồng thời sử dụng hiệu quả các phương thức xây dựng CQĐT thì sẽ lãnh đạo HTCT Thành phố đạt được các mục tiêu xây dựng CQĐT đã đặt ra. Ngược lại, nếu Thành ủy Hà Nội xác định nội dung lãnh đạo xây dựng CQĐT đúng nhưng không lựa chọn được PTLĐ phù hợp thì chất lượng, hiệu quả lãnh đạo của Thành ủy không cao, có thể không đạt được mục tiêu lãnh đạo xây dựng CQĐT đã xác định. Trong quá trình thực hiện PTLĐ xây dựng CQĐT, Thành ủy Hà Nội có thể điều chỉnh nội dung lãnh đạo xây dựng CQĐT; sử dụng linh hoạt các phương thức xây dựng CQĐT phù hợp với điều kiện thực tiễn.

### Chương 3

## XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN ĐÔ THỊ VÀ THÀNH ỦY HÀ NỘI LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN ĐÔ THỊ - THỰC TRẠNG, NGUYÊN NHÂN VÀ KINH NGHIỆM

### 3.1. Thực trạng xây dựng chính quyền đô thị ở thành phố Hà Nội

#### 3.1.1. Đặc điểm của chính quyền đô thị ở thành phố Hà Nội hiện nay

Việc thí điểm tổ chức mô hình CQĐT tại thành phố Hà Nội được Quốc hội thông qua tại Nghị quyết số 97/2019/QH14, có hiệu lực từ ngày 1-7-2021. Ngày 29-3-2021, Chính phủ cũng ban hành Nghị định số 32/2021/NĐ-CP quy định chi tiết và biện pháp thi hành nghị quyết của Quốc hội, trong đó có nhiều quy định mới, phân định rõ cách quản lý của CQĐT khác với chính quyền ở khu vực nông thôn; tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, phân quyền phù hợp với đặc thù đô thị.

Theo Nghị quyết, từ 1/7/2021 khu vực đô thị Hà Nội chính thức chỉ có 2 cấp chính quyền thành phố và quận, thị xã (gồm có HĐND và UBND), các phường thuộc quận, thị xã không tổ chức HĐND mà chỉ có UBND. Còn khu vực nông thôn vẫn giữ nguyên chính quyền 3 cấp Thành phố, huyện, xã đều có HĐND, UBND. [Sơ đồ 2, Phụ lục 1].

Ủy ban nhân dân phường là cơ quan hành chính nhà nước ở phường, thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định và theo phân cấp, ủy quyền của UBND, Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội, UBND, Chủ tịch UBND quận, thị xã [Sơ đồ 5, Phụ lục 1].

Ủy ban nhân dân phường làm việc theo chế độ thủ trưởng, bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ. Chủ tịch UBND phường là người đứng đầu UBND phường, chịu trách nhiệm trước HĐND, UBND, Chủ tịch UBND quận, thị xã và trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của UBND phường; trực tiếp quản lý, sử dụng công chức phường theo quy định của Chính phủ và phân cấp, ủy quyền của UBND, Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội, quận, thị xã; ký các văn bản của UBND phường [Sơ đồ 6, Phụ lục 1].

Công chức làm việc tại UBND phường thuộc biên chế công chức của UBND quận, thị xã và do UBND quận, thị xã quản lý, sử dụng. Cơ cấu tổ chức của UBND

phường gồm: Chủ tịch phường; phó chủ tịch phường; trưởng công an phường; chỉ huy trưởng ban chỉ huy quân sự phường; các công chức khác: văn phòng - thống kê; địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường; tài chính - kế toán; tư pháp - hộ tịch; văn hóa - xã hội. UBND phường làm việc theo chế độ thủ trưởng. Chủ tịch phường được ủy quyền cho công chức tư pháp - hộ tịch thực hiện ký chứng thực và đóng dấu của UBND phường đối với việc chứng thực bản sao từ bản chính các giấy tờ, văn bản do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận; chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản theo quy định của pháp luật [Sơ đồ 4, Phụ lục 1].

### ***3.1.2. Ưu điểm về xây dựng chính quyền đô thị ở thành phố Hà Nội***

*3.1.2.1. Chủ trương, nghị quyết, văn bản về xây dựng chính quyền đô thị ở Hà Nội được thực hiện nghiêm túc, bài bản, đồng bộ, đúng nội dung, trình tự theo quy định và hướng dẫn của Trung ương*

Thành ủy, HĐND, UBND, MTTQ Thành phố và các cấp ủy, chính quyền địa phương, đơn vị đã kịp thời cụ thể hóa, ban hành đầy đủ các kế hoạch, nghị quyết tổ chức thực hiện cũng như các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai các nhiệm vụ cụ thể.

Căn cứ Kết luận số 46-KL/TW ngày 19-4-2019 của Bộ Chính trị về Đề án thí điểm quản lý theo mô hình CQĐT tại Thành phố Hà Nội; Nghị quyết số 97/2019/QH14, Nghị quyết 160/2021/QH14 của Quốc hội; Nghị định số 32/2021/NĐ-CP ngày 29-3-2021, Nghị định số 68/NĐ-CP ngày 08-4-2021 của Chính phủ, Thành ủy Hà Nội đã ban hành Kế hoạch số 171-KH/TU ngày 31-12-2019 để cụ thể hóa, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện thí điểm mô hình CQĐT tại thành phố Hà Nội.

Đảng đoàn HĐND Thành phố đã ban hành Kế hoạch số 12-KH/ĐĐ ngày 10-02-2020 thực hiện Kế hoạch của Thành ủy Hà Nội. Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch số 100/KH-UBND ngày 12-4-2021 triển khai thực hiện, phân công nhiệm vụ các sở, ngành, các quận và thị xã Sơn Tây để đảm bảo các điều kiện khi thực hiện thí điểm CQĐT, ban hành Quy chế làm việc mẫu của UBND phường khi thực hiện thí điểm tổ chức mô hình CQĐT. Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố và các TCCT-XH ban hành kế hoạch triển khai thực hiện, Quy chế mẫu cho hoạt động của MTTQ và các đoàn thể cấp phường.

Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Thành phố, các quận, thị xã và các phường đã cụ thể hóa, ban hành đầy đủ kế hoạch thực hiện với hơn 200 văn bản (nghị quyết, chương trình, chỉ thị, đề án, quy định, quy chế, hướng dẫn...) để triển khai thực hiện, phù hợp với thực tế của địa phương, đơn vị.

Nhìn chung, việc thể chế hóa, cụ thể hóa xây dựng, ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện thí điểm mô hình CQĐT được Thành ủy, HĐND, UBND, MTTQ thành phố Hà Nội, cấp ủy, chính quyền các cấp quan tâm, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cơ quan và chỉ đạo tổ chức thực hiện nghiêm túc bảo đảm chất lượng, tiến độ, tạo thuận lợi và tăng cường trách nhiệm trong triển khai thực hiện thí điểm mô hình CQĐT. Chủ trương, nghị quyết, văn bản xây dựng về xây dựng CQĐT ở Hà Nội được thực hiện nghiêm túc, bài bản, đồng bộ, đúng nội dung, trình tự theo quy định và hướng dẫn của Trung ương. Nhờ vậy, việc vận hành mô hình CQĐT cơ bản diễn ra thuận lợi, hiệu quả, mang lại sự hài lòng cho người dân khi tới làm thủ tục hành chính.

*3.1.2.2. Tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ của chính quyền đô thị ở các quận, thị xã cơ bản được xây dựng và từng bước hoàn thiện*

Các địa phương đã cơ bản hoàn thành việc rà soát, sắp xếp, kiện toàn bộ máy, ban hành và thực hiện nghiêm túc quy chế làm việc, vận hành bộ máy bình thường, chưa phát sinh khó khăn, vướng mắc lớn. Việc sắp xếp tổ chức bộ máy và công tác cán bộ tại các phường đã đảm bảo phù hợp với vị trí việc làm, năng lực chuyên môn. Công tác sắp xếp, bố trí công tác và giải quyết các chế độ chính sách đối với chủ tịch, phó chủ tịch HĐND phường sau sắp xếp, kiện toàn được thực hiện đúng quy định; không có đơn thư khiếu nại, tố cáo.

Tổ chức bộ máy chính quyền tại phường được tinh gọn, nhưng vẫn đảm bảo hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Tổ chức bộ máy chính quyền trong khu vực các quận đã gọn nhẹ hơn, hoạt động nhanh nhạy, thông suốt hơn; cơ quan hành chính phường đã tích cực, chủ động điều hành, quyết định nhanh những vấn đề cấp bách tại địa bàn trên cơ sở xác định rõ trách nhiệm, rõ người, rõ việc, qua đó nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy hành chính nhà nước nhưng vẫn bảo đảm quyền đại diện và quyền làm chủ của nhân dân.

Thành phố đã giao 2.625 biên chế công chức phường tại 175 phường thuộc các quận, thị xã. Trên cơ sở đó, các đơn vị đã bố trí, quản lý, sử dụng và phân bổ cho UBND phường trực thuộc đảm bảo quy định và phù hợp yêu cầu thực tế. Tính đến tháng 6-2022, số lượng công chức phường là 2.349 người [103, tr.11], còn thiếu so với biên chế giao là 286 người. Đối với số lượng chủ tịch phường, phó chủ tịch UBND phường còn thiếu, các quận và thị xã Sơn Tây đã có phương án sắp xếp, bổ nhiệm nhân sự. Đối với số lượng công chức các chức danh Văn phòng - Thống kê, Tài chính - Kế toán, Tư pháp - Hộ tịch, Văn hóa - Xã hội, Địa chính - Xây dựng, theo quy định tại Nghị quyết số 97/2019/NQ-QH14 và Nghị định số 32/2021/NĐ-CP, Sở Nội vụ đã hướng dẫn UBND các quận và thị xã Sơn Tây rà soát, triển khai công tác tuyển dụng đảm bảo đủ số lượng theo biên chế được giao.

Chất lượng, cơ cấu, thành phần đại biểu HĐND các cấp về cơ bản tương đương các chỉ tiêu phấn đấu; trong đó tỷ lệ đại biểu là nữ tại HĐND cấp huyện, đại biểu tuổi trẻ tại HĐND xã, thị trấn tăng so với nhiệm kỳ 2016 - 2021 và vượt các chỉ tiêu tại Nghị quyết số 1187/NQ-UBTVQH14 của Ủy BTV Quốc hội. Sau bầu cử, Thành ủy Hà Nội đã tập trung lãnh đạo củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy lãnh đạo, cơ quan tham mưu, giúp việc HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Hội đồng nhân dân Thành phố đã ban hành Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND trong đó có quy định chế độ hỗ trợ đối với 21 cán bộ công chức phường nghỉ công tác khi thực hiện thí điểm tổ chức mô hình CQĐT theo Nghị quyết số 97/2019/QH14. Các quận, thị xã và các phường đã thực hiện sắp xếp CB, CC đảm bảo đúng quy định của Trung ương, chỉ đạo của Thành ủy và hướng dẫn của UBND Thành phố.

Thành ủy giao UBND Thành phố xây dựng Đề án số 156/ĐA-UBND ngày 28-6-2021 báo cáo Bộ Nội vụ trình Thủ tướng Chính phủ, đề nghị điều chỉnh, bổ sung 2.625 biên chế công chức cấp xã để chuyển công chức phường tại 175 phường thành biên chế công chức thuộc UBND quận, thị xã. Bộ Nội vụ đã ban hành Quyết định số 1007/QĐ-BNV ngày 29-09-2021 giao biên chế công chức để chuyển công chức phường tại 175 phường không tổ chức HĐND thành công chức cấp quận năm 2022 là 2.625 biên chế, giảm 125 biên chế [103, tr.11] so với khi chưa thực hiện thí điểm.

### *3.1.2.3. Hoạt động của chính quyền thành phố, quận, phường có chuyển biến rõ nét và hoạt động tương đối hiệu quả*

#### *Thứ nhất, về hoạt động của HĐND các cấp*

Hội đồng nhân dân các cấp tiếp tục có nhiều đổi mới, rõ nét nhất là trong việc quyết định các vấn đề quan trọng góp phần thể chế hóa kịp thời, đúng đắn đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý điều hành của chính quyền các cấp, đẩy mạnh phát triển kinh tế, giữ vững ổn định chính trị-xã hội của Thành phố. Hoạt động giám sát được tăng cường và có sự phối hợp chặt chẽ của các cơ quan từ Thành phố đến cơ sở. Hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn, giải trình có nhiều đổi mới, sôi nổi, tâm huyết đã để lại dấu ấn tốt đẹp trong cử tri và Nhân dân Thủ đô. Công tác tiếp dân, đơn đốc giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo của công dân được đổi mới theo hướng gần dân, sát dân và đơn đốc giải quyết dứt điểm các vụ việc để tồn đọng, kéo dài. Phương thức, chế độ làm việc từng bước được cải tiến theo hướng khoa học, nền nếp hơn, phát huy dân chủ, tăng tính chủ động, sáng tạo. Cụ thể như sau:

Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, HĐND các cấp của Thành phố đã phát huy tinh thần nghiêm túc, trách nhiệm để hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, hoạt động có nhiều chuyển biến tích cực, rõ nét, đi vào thực chất, quyết liệt, chuyên nghiệp, hiệu quả, có nhiều đổi mới, đóng góp quan trọng trong phát triển KT-XH, đảm bảo an ninh quốc phòng của Thành phố và các địa phương. Thực hiện Nghị quyết số 97/2019/QH14 của Quốc hội và Nghị định số 32/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

Các kỳ họp HĐND được chuẩn bị kỹ lưỡng, bài bản, từ sớm, từ xa và tổ chức ngày càng sôi nổi, dân chủ, thực chất, hiệu quả. Từ đầu nhiệm kỳ đến tháng 4/2023, HĐND các cấp tổ chức được 2.540 kỳ họp. Đại biểu HĐND các cấp tham dự cơ bản đầy đủ các kỳ họp HĐND. Các nghị quyết của HĐND các cấp được ban hành theo đúng quy trình, thủ tục, thẩm quyền và đúng quy định của Luật, bám sát các chỉ đạo của Trung ương, Thành ủy.

Hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn tại các kỳ họp luôn được Thường trực HĐND các cấp quan tâm và thực hiện với nhiều đổi mới, chất lượng ngày càng nâng

cao, trở thành hoạt động được quan tâm nhất của đông đảo cử tri và nhân dân Thủ đô. Thông qua chất vấn, nhiều vấn đề bức xúc ở Thành phố đã được quan tâm giải quyết có hiệu quả. Tại các kỳ họp thường kỳ HĐND các cấp từ đầu nhiệm kỳ đến tháng 4/2023 đã có 5.004 câu hỏi chất vấn được nêu tại các phiên chất vấn. Các phiên chất vấn của HĐND các cấp diễn ra sôi nổi, thẳng thắn, nghiêm túc, thực chất, trách nhiệm và hiệu quả. Ngay sau kỳ họp, Thường trực HĐND các cấp ban hành Nghị quyết hoặc Thông báo kết luận trong đó kèm theo phụ lục các vấn đề, các cam kết của UBND các cấp và các cơ quan liên quan có thời gian, tiến độ cụ thể làm cơ sở theo dõi, đôn đốc, tái giám sát việc thực hiện.

Hoạt động giám sát tiếp tục được đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả. HĐND, Thường trực HĐND và các Ban HĐND các quận và thị xã Sơn Tây đã tăng cường hoạt động giám sát chuyên đề tập trung vào việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của UBND, chủ tịch UBND phường khi không tổ chức HĐND phường; chủ động phối hợp với Ủy ban MTTQ cùng cấp và cấp phường trong việc giám sát thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của UBND và các cơ quan chuyên môn tại quận, thị xã và UBND, chủ tịch UBND phường. Các cuộc giám sát đều được chuẩn bị chu đáo, đảm bảo đúng các quy định pháp luật nên hiệu quả và chất lượng được nâng lên. Năm 2024, HĐND các quận tiếp tục thành lập thành lập Đoàn giám sát chuyên đề việc thực hiện Nghị quyết số 97/2019/QH14 ngày 17/11/2029 của Quốc hội khóa XIV về "Thí điểm tổ chức chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội" trên địa bàn các phường để đánh giá toàn diện về kết quả đạt được, khó khăn, vướng mắc để kiến nghị, đề xuất với HĐND Thành phố tiếp tục thực hiện hiệu quả việc thí điểm tổ chức chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội.

Công tác tiếp xúc cử tri của đại biểu HĐND được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Thường trực HĐND các cấp đã thực hiện nghiêm túc việc phối hợp với Tổ đại biểu để tổ chức cho đại biểu tiếp xúc cử tri trước và sau các kỳ họp. Hoạt động tiếp công dân, tiếp nhận và xử lý, giám sát xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân được HĐND các cấp quan tâm.

Thường trực HĐND các cấp duy trì và thực hiện có hiệu quả Quy chế làm việc và phân công công tác của Thường trực HĐND nhiệm kỳ 2021-2026; đã tổ

chức phân công, điều hoà, phối hợp hoạt động của các Ban và giữ mối liên hệ với đại biểu HĐND trong các hoạt động của HĐND các cấp; triển khai kịp thời, thực hiện hiệu quả các công việc theo thẩm quyền của Thường trực HĐND giữa hai kỳ họp đúng quy định của pháp luật. Thường trực HĐND các cấp đã tổ chức được 8.491 phiên họp, trong đó có 7.384 phiên họp định kỳ, 1.107 phiên họp đột xuất, 409 phiên họp có hoạt động chất vấn, 451 phiên họp có hoạt động giải trình.

*Thứ hai, về hoạt động của UBND*

Phương thức hoạt động của UBND thay đổi theo hướng tích cực góp phần đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, hiệu quả hoạt động của bộ máy được nâng lên. Việc thay đổi phương thức hoạt động từ chế độ tập thể sang chế độ thủ trưởng đã tạo điều kiện cho Chủ tịch phường chủ động hơn trong điều hành, giải quyết công việc của phường nhằm phục vụ người dân, doanh nghiệp được tốt hơn.

Năng lực quản lý, điều hành và hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp được nâng lên. Tiếp tục đổi mới phương pháp lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành theo hướng sâu sát, quyết liệt, rõ trách nhiệm. UBND Thành phố, quận, thị xã và phường đã thường xuyên đổi mới phương pháp chỉ đạo, điều hành, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý. Tổ chức bộ máy cơ quan hành chính các cấp được củng cố, kiện toàn, đáp ứng yêu cầu về chất lượng, cơ cấu theo quy định. Đội ngũ CB, CC, viên chức cơ bản được chuẩn hóa, có chuyển biến tốt về phong cách làm việc, ý thức, trách nhiệm và chất lượng phục vụ nhân dân. Công tác thanh tra, kiểm tra cải cách hành chính và công vụ được quan tâm, siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính. Công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo được tăng cường, đạt kết quả tích cực, hạn chế tình trạng khiếu kiện đông người, vượt cấp.

Cải cách tổ chức bộ máy được thực hiện bài bản; tập trung rà soát, đảm bảo không bỏ sót, trùng chéo chức năng, nhiệm vụ, công tác cải cách chế độ công vụ tiếp tục được đẩy mạnh. Công tác đào tạo, bồi dưỡng CB, CC, viên chức có điều chỉnh, đổi mới về nội dung phương thức đào tạo đáp ứng yêu cầu. Cải cách hành chính tiếp tục được đẩy mạnh, đạt kết quả quan trọng trên các lĩnh vực, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, hiện đại hóa nền hành chính, nâng cao trình độ và năng lực thi hành công vụ, tính chuyên nghiệp, tinh thần tận tụy phục vụ nhân dân của đội ngũ CB, CC,

viên chức Thủ đô. Chất lượng dịch vụ hành chính, dịch vụ công và công khai các thủ tục hành chính có chuyển biến tích cực, rõ nét, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, công dân và doanh nghiệp; mức độ hài lòng của tổ chức và cá nhân có chuyển biến tốt. Tích cực xây dựng chính quyền điện tử, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4. Chỉ số cải cách hành chính - PAR INDEX năm 2021, 2022, 2023 đứng trong top 10, đặc biệt năm 2022 và năm 2023, PAR INDEX của Thành phố xếp thứ 3/63 tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương, tăng 7 bậc so với năm 2021. Chỉ số SIPAS của Thành phố tiếp tục duy trì năm thứ 5 liên tiếp đạt trên 80%, năm 2023 tăng 9 bậc so với năm 2022, xếp vào nhóm các thành phố trực thuộc Trung ương có Chỉ số Hài lòng cao. Kết quả Chỉ số PCI của Hà Nội năm 2023 đạt 67,15 điểm, xếp thứ 28/63 tỉnh, thành phố - tăng 0,41 điểm.

Công tác quản lý nhà nước, thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội của quận, thị xã và các phường đều đảm bảo đạt kết quả theo kế hoạch đã đặt ra, đáp ứng các nhiệm vụ thường xuyên cũng như đột xuất. Việc thực hiện nhiệm vụ chính trị ở các địa phương tổ chức thí điểm CQĐT đạt kết quả tốt. Qua sơ kết giữa nhiệm kỳ cho thấy, các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội ở các quận, thị xã, phường được quan tâm thực hiện tốt.

*3.1.2.4. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị, xã hội chủ động, tích cực nâng cao chất lượng hoạt động, góp phần xây dựng chính quyền đô thị tại Hà Nội*

Cơ chế giám sát việc thực hiện quyền làm chủ của Nhân dân đã được MTTQ và các tổ chức CT-XH, đoàn thể xã hội của phường thực hiện tốt thông qua nhiều hình thức, nhiều kênh. Quyền dân chủ và giám sát của Nhân dân vẫn được đảm bảo, được tăng cường hơn bằng hình thức giám sát trực tiếp của Nhân dân hoặc gián tiếp thông qua các tổ chức CT-XH. Tại các quận, thị xã thí điểm không tổ chức HĐND phường, quyền làm chủ của nhân dân tiếp tục được phát huy tốt. Hội đồng Nhân dân quận, thị xã đã thực hiện được nhiều cuộc tiếp xúc cử tri, tiếp công dân; chủ động theo dõi, giám sát và đôn đốc trả lời, giải quyết được số lượng lớn kiến nghị của cử tri, đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân. Mặc dù không tổ chức HĐND phường,

những vấn đề dân sinh bức xúc của cử tri, kiến nghị phản ánh của cử tri đã được đại biểu HĐND quận, thị xã tiếp nhận và đôn đốc trả lời, giải quyết.

Ủy ban MTTQ, các TCCT-XH ở phường đã thực hiện nội dung giám sát hoạt động của UBND phường theo các quy định của Trung ương, Điều lệ của tổ chức. Các nội dung giám sát đã bám sát việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, phù hợp với chức năng nhiệm vụ của từng tổ chức và tập trung vào những vấn đề mà người dân quan tâm như: công tác quản lý đất đai, trật tự xây dựng; việc thực hiện 02 bộ Quy tắc ứng xử nơi công cộng; việc thực hiện Quy chế dân chủ trên địa bàn; việc công khai danh mục thủ tục hành chính... Mặc dù không tổ chức HĐND ở phường nhưng quyền dân chủ và giám sát của nhân dân vẫn được đảm bảo. Hoạt động giám sát của nhân dân thông qua Ủy ban MTTQ và các tổ chức CT-XH tiếp tục được phát huy, trên cơ sở đẩy mạnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn theo Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 của Ủy BTV Quốc hội, gắn với thực hiện có hiệu quả Quy chế tiếp xúc, đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy, người đứng đầu chính quyền các cấp với nhân dân trên địa bàn Thành phố.

Ban thường trực Ủy ban MTTQ cấp phường thực hiện giám sát theo chương trình, kế hoạch hàng năm; tổ chức phản biện xã hội các dự thảo văn bản chính quyền và tham gia góp ý xây dựng Đảng, chính quyền theo quy định, đồng thời vận động Nhân dân thực hiện các quy định của pháp luật, chính sách của địa phương. Qua hơn 3 năm thực hiện thí điểm mô hình CQĐT, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ các phường trên địa bàn Thành phố đã tổ chức được gần 1000 cuộc giám sát; các Ban thanh tra nhân dân tổ chức gần 6000 cuộc giám sát; các Ban giám sát đầu tư cộng đồng đã tổ chức giám sát hơn 3.500 cuộc. Ủy ban MTTQ phường phối hợp với UBND phường xây dựng và ký kết, thực hiện chương trình phối hợp công tác nhằm thực hiện tốt các nhiệm vụ công tác, chăm lo đời sống và bảo vệ lợi ích của Nhân dân.

Hoạt động phản biện xã hội tại các phường được duy trì thực hiện, Ủy ban MTTQ các phường đã tổ chức hơn 220 cuộc phản biện xã hội tập trung vào dự thảo nghị quyết, đề án, chương trình, quyết định... của UBND phường đã góp phần giúp UBND phường hoàn thiện chính sách tại cơ sở. Mặc dù không tổ chức HĐND cấp

phường nhưng quyền dân chủ và giám sát của Nhân dân vẫn được duy trì và ngày càng được nâng cao thông qua các hoạt động của Ủy ban MTTQ và các tổ chức CT-XH; qua đó nâng cao được vị thế, vai trò của Ủy ban MTTQ và các tổ chức CT-XH nhất là cấp phường trong việc đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân.

Ủy ban MTTQ và các TCCT-XH tại phường với UBND phường có sự phối hợp đồng bộ, thống nhất trong thực hiện các nhiệm vụ tại địa phương. Mối quan hệ công tác giữa các tổ chức trong HTCT ngày càng rõ hơn, tốt hơn; công tác phối hợp giữa chính quyền phường với các cơ quan, đơn vị được đảm bảo và có hiệu quả cao.

### ***3.1.3. Hạn chế trong xây dựng chính quyền đô thị ở thành phố Hà Nội***

*3.1.3.1. Việc xây dựng kế hoạch cụ thể hóa các giải pháp thực hiện thí điểm mô hình chính quyền đô thị chưa đáp ứng được yêu cầu*

Nghị quyết số 97/2019/QH14 của Quốc hội là một trong những văn bản rất quan trọng cần phải cụ thể hoá thành chương trình, kế hoạch, giải pháp để thực hiện thí điểm CQĐT tại Hà Nội, đặc biệt là các nội dung quy định về vai trò, vị trí, nhiệm vụ, quyền hạn và phân công nhiệm vụ trong quá trình tổ chức thực hiện đối với HĐND quận, thị xã; UBND quận, thị xã; Chủ tịch UBND quận, thị xã, UBND phường. Chất lượng cụ thể hoá Nghị quyết số 97/2019/QH14 của Quốc hội có tác động lớn tới thành công trong thực hiện thí điểm mô hình CQĐT tại thành phố Hà Nội. Tuy nhiên, trên thực tế, việc xây dựng kế hoạch cụ thể hóa Nghị quyết số 97/2019/QH14 của Quốc hội của một số cơ quan, tổ chức có chất lượng chưa cao, chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn. Việc cụ thể hoá Nghị quyết số 97/2019/QH14 của Quốc hội gắn với Nghị định số 32/2021/NĐ-CP quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 97/2019/QH14 của Quốc hội; yêu cầu tại Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 về việc “Thí điểm mô hình chính quyền đô thị trực thuộc cấp tỉnh, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt ở những nơi có đủ điều kiện” ở một số lĩnh vực cụ thể còn chưa đồng bộ, có lúc còn chồng chéo. Một số quy định khi chưa theo kịp sự phát triển,

thay đổi của thực tiễn của Hà Nội, đặc biệt là trong vấn đề mô hình CQĐT với công tác quy hoạch, phân loại đô thị, đất đai, tài chính đô thị.

Một số văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của các cấp, các ngành Thành phố ban hành còn chậm, chất lượng chưa cao. Một số quy chuẩn, tiêu chuẩn định mức được xây dựng chưa thực sự theo kịp xu hướng nhu cầu phát triển mới. Các chính sách về quy hoạch đô thị ở một số địa phương trên địa bàn thành phố còn hạn chế, thiếu đồng bộ cũng như tầm nhìn dài hạn chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển của đô thị trong giai đoạn hiện nay đã dẫn đến tình trạng phải điều chỉnh nhiều lần, gây ảnh hưởng đến môi trường, cảnh quan kiến trúc, hạ tầng kỹ thuật xã hội và các lợi ích của cộng đồng dân cư.

Việc tuyên truyền, phổ biến có đơn vị chưa quan tâm thực hiện thường xuyên, liên tục, công tác triển khai và tuyên truyền các văn bản có nội dung về xây dựng CQĐT ở một số địa phương, cơ quan đơn vị chưa kịp thời. Có những địa phương chưa thông tin đầy đủ các chủ trương và chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về xây dựng CQĐT cho người dân. Hình thức tuyên truyền chưa thực sự phong phú, đa dạng, linh hoạt; nội dung tuyên truyền còn chung chung, dàn trải, chưa có trọng tâm, trọng điểm.

*3.1.3.2. Tổ chức bộ máy của chính quyền đô thị chưa thật sự tinh gọn, chức năng, nhiệm vụ chưa được xác định rõ ràng*

Về tổ chức bộ máy của CQĐT của Hà Nội được quy định bởi Hiến pháp và pháp luật nhưng hiện nay chưa thực sự bắt kịp với yêu cầu, nhiệm vụ của thời kỳ mới. Theo Nghị quyết số 97/2019/QH14 của Quốc hội về việc thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại Thành phố Hà Nội cơ cấu tổ chức của UBND phường bao gồm chủ tịch, các phó chủ tịch và các công chức khác của phường. UBND phường loại 1 và loại 2 không quá 02 phó chủ tịch, phường loại 3 có 01 phó chủ tịch. Hơn nữa Thành phố Hà Nội là đơn vị hành chính có mật độ dân số cao nhất cả nước, lại là trung tâm chính trị của quốc gia, quá trình thực hiện thí điểm xây dựng tổ chức bộ máy của CQĐT, nhiều địa phương đã bộc lộ rõ những hạn chế như chưa tương xứng với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn. Mặc dù có những quy định đặc thù nhưng pháp luật quy định chung cho các cơ quan chuyên môn cấp thành phố, cấp

quận của chính quyền địa phương nên đã tạo ra sự “cứng nhắc” trong tổ chức bộ máy của CQĐT.

Các quy định về chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền của CQĐT còn bất cập, nhiều quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND, UBND các cấp trên các lĩnh vực còn trùng lặp nhiệm vụ, quyền hạn của từng cấp chính quyền địa phương.

Hội đồng nhân dân cấp quận với vai trò là cơ quan quyền lực Nhà nước ở địa phương, nhưng do đặc điểm, tính chất của đô thị, không thể quyết định được các vấn đề về quy hoạch, chiến lược, chủ trương, giải pháp phát triển KT-XH trên địa bàn dẫn đến tình trạng ở đô thị, nên một số hoạt động của HĐND còn mang tính hình thức. Trên thực tế, UBND cấp quận, phường chỉ đóng vai trò là cơ quan thực thi một số nhiệm vụ cụ thể của quản lý hành chính và cung ứng một số dịch vụ công trên địa bàn. Sự bất hợp lý, nhiều tầng nấc, phân tán, cắt khúc về mô hình tổ chức CQĐT là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến những khó khăn trong quản lý, điều hành của bộ máy chính quyền đối với các hoạt động KT-XH trên địa bàn đô thị của Hà Nội.

*3.1.3.3. Cơ chế hoạt động của chính quyền đô thị vẫn còn nhiều lúng túng, chất lượng, hiệu quả hoạt động chưa cao.*

*Thứ nhất*, việc xây dựng kế hoạch cụ thể hóa các giải pháp thực hiện thí điểm mô hình CQĐT của một số đơn vị có nội dung còn chưa sát, thiếu cụ thể; một số văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của các cấp, các ngành Thành phố ban hành còn chậm, chất lượng chưa cao.

*Thứ hai*, chưa có hướng dẫn thống nhất về nội dung, hình thức giám sát của HĐND quận, thị xã đối với hoạt động của UBND phường. Việc tổ chức hội nghị đối thoại của chủ tịch UBND các phường với Nhân dân ở phường chất lượng chưa cao do hạn chế trong trách nhiệm của người đứng đầu cấp phường, chất lượng một số cử tri tham gia đối thoại.

*Thứ ba*, hoạt động của HĐND ở một số địa phương chất lượng vẫn còn chưa cao. Thường trực HĐND, các ban HĐND ở một số đơn vị còn chưa chủ động trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ, chưa thật sự quyết liệt trong việc đôn đốc việc thực hiện các kết luận giám sát, thực hiện các kiến nghị của cử tri và đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân. Công tác tiếp công dân của các đại biểu HĐND tại một số

đơn vị tại các phường còn hạn chế. Việc theo dõi, đôn đốc trả lời các ý kiến, kiến nghị của cử tri tại một số địa phương còn chậm. Tính chủ động, tích cực trong việc thực hiện nhiệm vụ của nhiều đại biểu HĐND còn hạn chế.

*Thứ tư*, việc bố trí kinh phí chi lương, phụ cấp, các khoản theo lương và chi hoạt động của Đảng ủy, ủy ban MTTQ Việt Nam và các TCCT-XH nằm trong kinh phí dự toán của UBND phường chưa thật sự thuận lợi, chưa đảm bảo tính chủ động trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy và hoạt động của ủy ban MTTQ và các TCCT-XH tại phường. Chưa có đầy đủ có văn bản hướng dẫn cụ thể, thống nhất về các nội dung thu, chi ngân sách đang giao cho UBND phường.

#### *3.1.3.4. Đội ngũ cán bộ, công chức còn nhiều bất cập*

Đội ngũ cán bộ chuyên trách ở phường vẫn là cán bộ cấp xã, chưa được chuyển thành cán bộ thuộc biên chế cấp quận, do đó chưa đồng bộ, thống nhất quản lý biên chế CB, CC phường theo Nghị quyết số 97/2029/QH14 của Quốc hội. Số lượng công chức phường hiện nay được giao bình quân 15 cán bộ/1 phường sẽ khó đáp ứng yêu cầu công việc nhất là đối với những phường dân số đông, nhiệm vụ được phân cấp từ thành phố và quận lớn, khối lượng công việc của HĐND các quận, thị xã tăng lên nhiều khi thực hiện chính quyền đô thị nhưng số lượng đại biểu HĐND giảm. Đây là một trong những nguyên nhân dẫn tới chất lượng hoạt động của một số HĐND quận, thị xã chưa đáp ứng được yêu cầu, đòi hỏi của thực tiễn, đặc biệt là công tác giám sát việc thực hiện các nội dung thí điểm xây dựng CQĐT của tập thể và các cá nhân UBND quận, thị xã.

### **3.2. Thành ủy Hà Nội lãnh đạo xây dựng chính quyền đô thị - thực trạng, nguyên nhân và kinh nghiệm**

#### ***3.2.1. Thực trạng Thành ủy Hà Nội lãnh đạo xây dựng chính quyền đô thị***

##### *3.2.1.1. Ưu điểm*

##### *\* Về nội dung lãnh đạo*

Một là, Thành ủy Hà Nội đã đề ra mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ xây dựng CQĐT khả thi, phù hợp với đặc điểm của Thủ đô.

Thành ủy Hà Nội đã xác định ba mục tiêu, phương hướng xây dựng CQĐT cụ thể, rõ ràng, phù hợp với điều kiện thực tế của Thủ đô: *Thứ nhất*, nâng cao hiệu

lực, hiệu quả quản lý Nhà nước theo mô hình CQĐT tại Thành phố và chất lượng, hiệu quả cung ứng dịch vụ công trên địa bàn Thành phố phù hợp với đặc điểm, tính chất của đô thị và khu vực nông thôn đang đô thị hóa; đáp ứng yêu cầu xây dựng chính quyền điện tử, đô thị thông minh và yêu cầu phục vụ nhân dân trên địa bàn Thành phố. *Thứ hai*, nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền Thành phố; huy động cao nhất mọi nguồn lực cho sự phát triển bền vững, thúc đẩy việc phát triển KT-XH, hình thành Thủ đô văn minh, hiện đại, xứng đáng là đầu tàu thúc đẩy phát triển KT-XH của cả nước và hội nhập quốc tế. *Thứ ba*, đổi mới PTLĐ, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của HTCT, giữ vững vai trò lãnh đạo của cấp ủy đảng, phát huy vai trò, trách nhiệm của MTTQ và các tổ chức CT-XH, đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân.

Trên cơ sở những mục tiêu đã xác định với ba mục tiêu, phương hướng xây dựng CQĐT cụ thể, rõ ràng, phù hợp với điều kiện thực tế của Thủ đô đã tạo sự đồng thuận rất lớn trong HTCT của toàn Đảng bộ Thành phố và toàn thể nhân dân. Thành ủy Hà Nội đã ban hành Kế hoạch số 171-KH/TU ngày 31-12- 2019, *Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 97/2019/QH14 của Quốc hội về “Thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội”* để cụ thể hóa, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 97/2019/QH14 của Quốc hội; xác định rõ trách nhiệm, nhiệm vụ cụ thể, cách thức tiến hành; thời gian, tiến độ hoàn thành phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức trong HTCT của Thành phố, tập trung vào nhiệm vụ của các tổ chức có liên quan chặt chẽ, vai trò lãnh đạo, tham mưu, hướng dẫn thực hiện xây dựng CQĐT là Ban cán sự đảng UBND Thành phố, Đảng đoàn HĐND Thành phố, Ban Tổ chức Thành ủy, BTV các quận ủy, Thị ủy Sơn Tây.

*Hai là*, Thành ủy Hà Nội lãnh đạo các cơ quan chính quyền thực hiện chức năng, nhiệm vụ trong xây dựng CQĐT khá cụ thể.

*Đối với cấp thành phố:*

*Thành ủy Hà Nội lãnh đạo HĐND:* Thành ủy Hà Nội Ban hành Đề án 15-ĐA/TU ngày 12/5/2022 về “Nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của HĐND các cấp giai đoạn 2021-2026 gắn với thực hiện thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị và củng cố chính quyền nông thôn tại thành phố Hà Nội”. Thành

ủy Hà Nội lãnh đạo HĐND Thành phố, quận, thị xã thực hiện nghiêm túc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, hoạt động có nhiều chuyển biến tích cực, rõ nét, đi vào thực chất, quyết liệt, chuyên nghiệp, hiệu quả, có nhiều đổi mới, đóng góp quan trọng trong phát triển KT-XH, đảm bảo an ninh quốc phòng của Thành phố và các quận, thị xã.

*Lãnh đạo UBND các cấp:* Thành ủy Hà Nội lãnh đạo UBND Thành phố, quận, thị xã thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các quy định khác của pháp luật có liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Nghị quyết số 97/2019/QH14 ngày 27-11-2019 của Quốc hội. Qua đó, đã phát huy tính chủ động cũng như thẩm quyền và chế độ trách nhiệm của từng cá nhân, của người đứng đầu các đơn vị quận, thị xã, phường; công tác quản lý điều hành của UBND các quận, thị xã, phường luôn được đảm bảo ổn định, thông suốt, hiệu quả.

Với sự lãnh đạo sát sao của Thành ủy Hà Nội, năng lực quản lý, điều hành và hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp được nâng lên. UBND Thành phố, quận, thị xã và phường đã thường xuyên đổi mới phương pháp chỉ đạo, điều hành, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý. Tổ chức bộ máy cơ quan hành chính các cấp được củng cố, kiện toàn, đáp ứng yêu cầu về chất lượng, cơ cấu theo quy định. Đội ngũ CB, CC, viên chức được chuẩn hóa, có sự thay đổi, chuyển biến tốt về tác phong làm việc, nâng cao ý thức, trách nhiệm và nhất là chất lượng phục vụ nhân dân. Công tác thanh tra, kiểm tra trong cải cách hành chính và hoạt động công vụ được quan tâm, siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính. Công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo được tăng cường, đạt kết quả tích cực, hạn chế tình trạng khiếu kiện đông người, vượt cấp.

Thành ủy Hà Nội chỉ đạo UBND Thành phố thực hiện bài bản cải cách tổ chức bộ máy, cải cách chế độ công vụ. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức có điều chỉnh, đổi mới về nội dung phương thức đào tạo đáp ứng yêu cầu. Cải cách hành chính tiếp tục được đẩy mạnh, đạt kết quả quan trọng trên các lĩnh vực, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, hiện đại hóa nền hành chính,

nâng cao trình độ và năng lực thi hành công vụ, tính chuyên nghiệp, tinh thần tận tụy phục vụ nhân dân của đội ngũ CB, CC, viên chức Thủ đô.

*Đối với tổ chức chính quyền quận, thị xã:* Thành uỷ Hà Nội tập trung lãnh đạo HĐND các quận, thị xã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ trong xây dựng CQĐT. Dưới sự lãnh đạo của Thành uỷ Hà Nội, chất lượng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của HĐND các quận, thị xã được nâng lên rõ rệt, đặc biệt trên các mặt: hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn tại các kỳ họp HĐND; hoạt động giám sát tiếp tục được đổi mới; công tác tiếp xúc cử tri của đại biểu HĐND; hoạt động của tổ đại biểu HĐND cấp quận, thị xã trong tiếp xúc cử tri đối với các đơn vị không tổ chức HĐND cấp phường; hoạt động tiếp công dân, tiếp nhận và xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân. Lãnh đạo UBND quận đã thực hiện việc rà soát, đánh giá đội ngũ cán bộ, công chức phường để xây dựng phương án sắp xếp, bố trí theo quy định.

*Đối với uỷ ban nhân dân phường:* Thành uỷ Hà Nội đã lãnh đạo tập trung vào việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của UBND, Chủ tịch UBND phường khi không tổ chức HĐND phường; chủ động phối hợp với Ủy ban MTTQ cùng cấp và cấp phường trong việc giám sát thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của UBND và các cơ quan chuyên môn tại quận, thị xã và UBND, Chủ tịch UBND phường. Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND Thành phố ứng cử tại các quận, thị xã tổ chức nhiều cuộc giám sát chuyên đề đối với chính quyền cơ sở trong thực hiện Nghị quyết số 97/2019/QH14 của Quốc hội. Lãnh đạo thực hiện việc ủy quyền cho công chức Tư pháp - Hộ tịch thực hiện ký chứng thực bản sao từ bản chính và chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản theo quy định của pháp luật để nâng cao chất lượng và tiến độ công việc phục vụ nhân dân.

*Ba là,* Thành uỷ Hà Nội quan tâm lãnh đạo xây dựng cơ chế vận hành và phối hợp hoạt động giữa các cơ quan liên quan trong xây dựng CQĐT.

Thành uỷ Hà Nội đã lãnh đạo các cơ quan, tổ chức trong HTCT Thành phố xây dựng và ban hành quy chế làm việc của cơ quan, tổ chức mình, cơ chế vận hành phối hợp hoạt động giữa các cơ quan liên quan trong xây dựng CQĐT. Trong quy chế làm việc đều có nội dung quy định về mối quan hệ công tác với các tổ chức có

liên quan trong thực hiện nhiệm vụ, trong đó có nhiệm vụ thực hiện các nghị quyết, chương trình, kế hoạch của Thành ủy về xây dựng CQĐT.

Ban Thường vụ Thành ủy đã ban hành Quyết định số 3003-QĐ/TU ngày 09-8-2022 về Quy chế làm việc của Đảng đoàn HĐND Thành phố nhiệm kỳ 2021-2026; Quyết định số 3006-QĐ/TU ngày 09-8-2022 về Quy chế làm việc của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội nhiệm kỳ 2021-2026. Trong quy chế làm việc xác định rõ các mối quan hệ phối hợp công tác của Đảng đoàn HĐND Thành phố, BCSD UBND Thành phố với các tổ chức có mối quan hệ công tác chủ yếu.

Thành ủy Hà Nội chỉ đạo UBND Thành phố ban hành Quyết định số 2696/QĐ-UBND ngày 21-6-2021 ban hành Quy chế làm việc mẫu của Ủy ban nhân dân phường khi thực hiện thí điểm tổ chức mô hình CQĐT. Căn cứ quy chế làm việc mẫu, 175/175 UBND phường đã ban hành đầy đủ Quy chế làm việc từ ngày 01-7-2021.

Thành ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo Ban cán sự đảng UBND Thành phố, Đảng đoàn HĐND Thành phố, các cơ quan tham mưu giúp việc của Thành ủy và các đơn vị có liên quan phối hợp chặt chẽ với ban, bộ, ngành Trung ương trong công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, xây dựng cơ chế, chính sách và phân cấp cho chính quyền Hà Nội để tổ chức thực hiện thí điểm mô hình CQĐT tại Thành phố Hà Nội như: Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết 11-NQ/TW ngày 06-01-2012 của Bộ Chính trị (khóa XI); nghiên cứu, tham gia đóng góp xây dựng Luật Thủ đô (sửa đổi); Nghị quyết 160/2021/QH14 ngày 08-4-2021 của Quốc hội; Nghị định số 68/NĐ-CP ngày 08-4-2021 của Chính phủ... Đồng thời, chỉ đạo chặt chẽ công tác phối hợp giữa các sở, ngành của Thành phố với các quận, thị xã trong việc triển khai, đôn đốc, hướng dẫn giải quyết các vấn đề khó khăn, vướng mắc trong thực hiện thí điểm xây dựng CQĐT.

Thành ủy Hà Nội chỉ đạo Đảng đoàn HĐND Thành phố phối hợp với Ủy ban MTTQ Thành phố và các cơ quan liên quan ban hành kế hoạch giám sát việc thực hiện thí điểm mô hình CQĐT tại các quận, thị xã và các phường. Ban Thường vụ Thành ủy đã ban hành Quyết định số 2951-QĐ/TU ngày 28-7-2022 thành lập Ban Chỉ đạo triển khai xây dựng Đề án đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước, ủy quyền trên địa bàn Thành phố Hà Nội. Ban Chỉ đạo có nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo việc xây dựng

Đề án đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước, ủy quyền trên địa bàn Thành phố Hà Nội đáp ứng yêu cầu Thành ủy đề ra.

*Bốn là*, Thành ủy Hà Nội lãnh đạo xây dựng tổ chức bộ máy, đội ngũ CB, CC chính quyền quận, thị xã và tổ chức bộ máy, đội ngũ CB, CC ở các phường đáp ứng tương đối tốt các yêu cầu xây dựng CQĐT.

*Lãnh đạo công tác kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy HĐND các cấp của Thành phố:* Thành ủy Hà Nội xác định công tác kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy, đặc biệt là sắp xếp nhân sự lãnh đạo HĐND các cấp là một trong những nhiệm vụ quan trọng, cấp bách để vận hành tổ chức bộ máy của HĐND các cấp trong điều kiện thực hiện thí điểm tổ chức mô hình CQĐT. Thành ủy ban hành Chỉ thị số 35-CT/TU ngày 10-9-2020 lãnh đạo, chỉ đạo thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026. Ban Thường vụ Thành ủy đã ban hành Quyết định số 3003-QĐ/TU ngày 09-8-2022 về Quy chế làm việc của Đảng đoàn Hội đồng Nhân dân Thành phố nhiệm kỳ 2021-2026; Đề án số 15-ĐA/TU ngày 12-5-2022 về “Nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Hội đồng Nhân dân các cấp thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2026 gắn với thực hiện thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội”. Qua đó, hoạt động của HĐND các cấp Thành phố Hà Nội có nhiều chuyển biến tích cực, chất lượng được nâng lên; thực hiện tốt công tác sắp xếp, bố trí công tác và giải quyết các chế độ, chính sách đối với các chủ tịch, phó chủ tịch HĐND phường sau sắp xếp, kiện toàn.

*Lãnh đạo sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy và nâng cao chất lượng CB, CC phường:* BTV Thành ủy đã ban hành Công văn số 125-CV/TU ngày 19-5-2021 về kiện toàn nhân sự lãnh đạo HĐND, UBND nhiệm kỳ 2021-2026, nhân sự bổ nhiệm chủ tịch, phó chủ tịch UBND phường thuộc quận, thị xã thí điểm tổ chức mô hình CQĐT; lãnh đạo HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 08-12-2021 quy định chế độ hỗ trợ đối với chủ tịch, phó chủ tịch HĐND; chủ tịch, phó chủ tịch UBND và công chức phường nghỉ công tác do thực hiện thí điểm tổ chức mô hình CQĐT; chỉ đạo Ban Tổ chức Thành ủy ban hành Hướng dẫn số 03-HD/BTCTU ngày 14-5-2021 về quy trình bổ nhiệm chủ tịch, phó chủ tịch UBND phường thuộc quận, thị xã; Sở Nội vụ ban hành Hướng dẫn số 1112/HD-SNV ngày

27-4-2021 về việc chuyển chủ tịch, phó chủ tịch, công chức cấp xã ở phường thành công chức do UBND quận, thị xã quản lý. Căn cứ các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Thành phố, BTV quận ủy/thị ủy, UBND các quận, thị xã đã tập trung chỉ đạo hoàn thành việc sắp xếp tổ chức bộ máy, nhân sự theo đúng quy định và tiến độ đề ra.

Trước thời điểm 01-7-2021, khi chưa thực hiện thí điểm CQĐT, số lượng CB, CC phường là 3.182 người. Đến 01-7-2021, các quận và thị xã Sơn Tây đã hoàn thành công tác sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy tại 175/175 phường: Bỏ nhiệm 173 chủ tịch UBND phường; 335 phó chủ tịch UBND phường, chuyển 1.944 công chức phường sang công chức thuộc biên chế UBND quận, thị xã quản lý [103, tr.12]. Bố trí sắp xếp các chức danh chủ tịch, phó chủ tịch HĐND phường do không tổ chức HĐND phường: Tổng số chủ tịch HĐND, phó chủ tịch HĐND phường là 288, trong đó: đang kiêm nhiệm hoặc được chuyển sang giữ chức danh cán bộ khác ở phường là 227 người; được tiếp nhận vào công chức không qua thi là 32 người; nghỉ công tác do dôi dư 24 người; nghỉ hưu 5 người [103, tr.11].

Thực hiện Công văn số 125-CV/TU ngày 19-5-2021 của Thành ủy, công tác sắp xếp tổ chức bộ máy và công tác cán bộ tại các phường đã cơ bản phù hợp với năng lực chuyên môn của công chức; sau sắp xếp, tư tưởng đội ngũ CB, CC, viên chức cơ bản ổn định, không phát sinh đơn thư, khiếu nại tố cáo; việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị, trong đó, đặc biệt là giải quyết các thủ tục hành chính theo thẩm quyền vẫn được tiến hành ổn định, đạt hiệu quả tích cực; chỉ số đánh giá sự hài lòng của người dân với kết quả giải quyết của chính quyền cơ bản được giữ ổn định và ở mức cao.

Thành ủy chỉ đạo UBND Thành phố ban hành Quyết định 3056/QĐ-UBND ngày 25-8-2022 phê duyệt tạm thời vị trí việc làm, bản mô tả công việc, khung năng lực vị trí việc làm đối với công chức UBND phường thuộc quận, thị xã trên địa bàn Thành phố Hà Nội để làm căn cứ tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng CB, CC phường theo quy định.

*Lãnh đạo công tác xác định biên chế và công tác quản lý, sử dụng công chức phường:* Trước khi thực hiện thí điểm mô hình CQĐT, theo quy định tại Nghị định số 34/2019/NĐ-CP của Chính phủ thì biên chế các chức danh Chủ tịch, phó Chủ tịch

UBND phường và các chức danh công chức phường của 175 phường thuộc thành phố Hà Nội là 2.750 người [103, tr.10]. Khi thực hiện thí điểm CQĐT, chức danh chủ tịch, phó chủ tịch UBND phường và các chức danh công chức phường được xác định thuộc biên chế cấp quận, không còn thuộc biên chế giao CB, CC cấp xã.

*Năm là*, Thành ủy Hà Nội chú trọng việc lãnh đạo sơ kết, tổng kết xây dựng CQĐT.

Công tác khảo sát, sơ kết thực hiện CQĐT được tiến hành bài bản, nghiêm túc. Năm 2022, BTV Thành ủy đã thành lập đoàn khảo sát về thực hiện mô hình CQĐT tại quận Hai Bà Trưng, quận Nam Từ Liêm và thị xã Sơn Tây. Sau đó, BTV Thành ủy Hà Nội ban hành Kế hoạch số 92-KH/TU ngày 01-7-2022, Kế hoạch sơ kết 01 năm thực hiện Nghị quyết số 97/2019/QH14 của Quốc hội và Nghị định số 32/2021/NĐ-CP của Chính phủ về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội. Kế hoạch đã được Thành ủy chỉ đạo thực hiện sâu sát, kịp thời nhằm đánh giá đầy đủ, toàn diện, trung thực những kết quả đã đạt được cũng như những hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong một năm thực hiện thí điểm tổ chức mô hình CQĐT tại Thành phố Hà Nội.

Năm 2023, BTV Thành ủy ban hành Kế hoạch số 145-KH/TU ngày 16-3-2023 chỉ đạo sơ kết thí điểm mô hình CQĐT từ cấp phường đến cấp Thành phố để đánh giá tình hình, kết quả thực hiện, rút ra những bài học kinh nghiệm và đề xuất Trung ương tiếp tục thực hiện mô hình CQĐT tại Thành phố Hà Nội.

Bên cạnh các hoạt động sơ kết lớn theo kế hoạch, Thường trực Thành ủy, các quận ủy, thị ủy định kỳ tổ chức giao ban với Thường trực HĐND, UBND Thành phố và cấp huyện để tập trung chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm và giải quyết những vấn đề dân sinh bức xúc, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của mô hình CQĐT. Định kỳ hằng quý, Thường trực HĐND Thành phố tổ chức Hội nghị giao ban với Thường trực HĐND các quận, huyện, thị xã để đánh giá kết quả hoạt động của HĐND các cấp và thảo luận chuyên đề trao đổi, hướng dẫn các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của HĐND các cấp trong điều kiện thí điểm mô hình CQĐT.

Thông qua hoạt động sơ kết giúp phát hiện được những cá nhân, tập thể tiêu biểu, những cách làm sáng tạo, hiệu quả trong xây dựng CQĐT để biểu dương, khen thưởng, nhân rộng. Đồng thời, hoạt động sơ kết cũng giúp Thành uỷ phát hiện những sai phạm của cá nhân, tổ chức để điều chỉnh, xử lý kịp thời, hạn chế ảnh hưởng tới việc thực hiện xây dựng CQĐT ở Hà Nội. Thông qua hoạt động sơ kết giúp Thành uỷ và các tổ chức, cá nhân có liên quan tới xây dựng CQĐT đề xuất những phương hướng, giải pháp thực hiện tốt hơn; kiến nghị với Trung ương những nội dung ngoài thẩm quyền để tiếp tục thực hiện hiệu quả việc thí điểm mô hình CQĐT.

***\* Về phương thức lãnh đạo***

Một là, Thành uỷ Hà Nội đã thể chế hóa các nghị quyết, định hướng lớn về xây dựng CQĐT trong quá trình lãnh đạo xây dựng CQĐT có chuyên biến rõ nét.

Trong thời gian qua, Thành uỷ, BTV Thành uỷ, các cơ quan tham mưu, giúp việc của Thành uỷ Hà Nội đã ban hành văn bản, nghị quyết lãnh đạo xây dựng CQĐT có chất lượng cao, phù hợp với yêu cầu và điều kiện của xây dựng CQĐT của các quận và thị xã Sơn Tây.

Bám sát Kết luận số 46-KL/TW ngày 19-4-2019 của Bộ Chính trị về Đề án thí điểm quản lý theo mô hình CQĐT tại Thành phố Hà Nội; Nghị quyết số 97/2019/QH14, Nghị quyết 160/2021/QH14 của Quốc hội; Nghị định số 32/2021/NĐ-CP ngày 29-3-2021, Nghị định số 68/NĐ-CP ngày 08-4-2021 của Chính phủ, Thành uỷ Hà Nội đã ban hành Kế hoạch số 171-KH/TU ngày 31-12-2019 để cụ thể hóa, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 97/2019/QH14 của Quốc hội; xác định rõ trách nhiệm, nội dung công việc cụ thể, cách thức tiến hành; thời gian, tiến độ hoàn thành phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức trong HTCT của Thành phố.

Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của Thành uỷ Hà Nội, các quận, thị xã và các phường đã cụ thể hóa, ban hành đầy đủ kế hoạch thực hiện với hơn 200 văn bản để triển khai thực hiện, phù hợp với thực tế của địa phương, đơn vị. Nhìn chung, việc thể chế hóa, cụ thể hóa xây dựng, ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện thí điểm mô hình CQĐT được Thành uỷ Hà Nội quan tâm, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cơ quan và chỉ đạo tổ chức thực hiện nghiêm túc bảo đảm

chất lượng, tiến độ trong triển khai thực hiện thí điểm mô hình CQĐT.

*Hai là*, Thành ủy Hà Nội đã thực hiện tương đối tốt việc lãnh đạo xây dựng CQĐT bằng công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động.

Nhận thức rõ mô hình CQĐT mà Hà Nội đang thực hiện thí điểm là mô hình mới, trong quá trình thực hiện chắc chắn sẽ có nhiều vấn đề mới phát sinh, chưa có tiền lệ đòi hỏi quyết tâm, trình độ, năng lực, tâm huyết, chủ động, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của tất cả cán bộ, đảng viên; sự đồng tình, ủng hộ, chia sẻ với những khó khăn, vướng mắc của nhân dân nên Thành ủy Hà Nội rất coi trọng công tác tuyên truyền các nghị quyết, văn bản, hướng dẫn về xây dựng CQĐT; thuyết phục và vận động cán bộ, đảng viên, nhân dân thực hiện.

Ngay sau khi Bộ Chính trị ban hành Kết luận số 46-KL/TW, Quốc hội ban hành Nghị quyết số 97/2019/QH14 và Chính phủ có Nghị định số 32/2021/NĐ-CP; Thành ủy, HĐND, UBND Thành phố Hà Nội đã chủ động chỉ đạo và tổ chức các Hội nghị quán triệt, triển khai thực hiện tới các cấp ủy, chính quyền và đội ngũ cán bộ chủ chốt các cấp, các ngành, đoàn thể từ Thành phố đến cơ sở. Các quận, thị xã, phường đều đã ban hành kế hoạch và tổ chức các hội nghị quán triệt, phổ biến, triển khai đến toàn thể cán bộ, công chức, đảng viên và nhân dân tại địa phương, đơn vị. Một số địa phương đã có cách làm đổi mới, sáng tạo, hiệu quả trong tổ chức phổ biến, tuyên truyền thực hiện thí điểm mô hình CQĐT, tiêu biểu như quận Tây Hồ tổ chức Hội nghị tọa đàm “Thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở trong điều kiện áp dụng mô hình chính quyền đô thị - nhiệm vụ và giải pháp”; quận Hai Bà Trưng xây dựng chuyên mục về thực hiện thí điểm mô hình CQĐT trên Cổng thông tin điện tử...

Công tác tuyên truyền tiếp tục được phổ biến thường xuyên, liên tục với nhiều hình thức đa dạng, phong phú và phù hợp với từng nhóm đối tượng nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm, tạo ra không khí phấn khởi, đoàn kết, đồng thuận cao trong tổ chức thí điểm mô hình CQĐT. Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật của UBND Thành phố đã ban hành Kế hoạch số 06/KH-HĐPHPBGDPL ngày 12-5-2021 về đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Nghị quyết số 97/2019/QH14 của Quốc hội và Nghị định số 32/2021/NĐ-CP của Chính phủ trên địa bàn Thành phố năm 2021. Thành phố đã chỉ đạo cơ quan báo chí của Hà Nội

phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí của Trung ương đẩy mạnh các hoạt động thông tin, tuyên truyền về thực hiện mô hình CQĐT; tăng cường tuyên truyền mô hình CQĐT trên trang thông tin điện tử của các đơn vị, địa phương, các phương tiện thông tin đại chúng của Thành phố, đến toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Thành ủy Hà Nội đã tổ chức Hội nghị quán triệt, triển khai Đề án số 15-ĐA/TU về “Nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của HĐND các cấp thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2026, gắn với thực hiện thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị và củng cố chính quyền nông thôn tại thành phố Hà Nội” theo hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến đến 30 điểm cầu quận, huyện, thị xã. BTV Thành ủy đã chỉ đạo Ban Tuyên giáo Thành ủy đã ban hành Hướng dẫn số 50-HD/BTGTU ngày 07-3-2022 Hướng dẫn củng cố, kiện toàn và xây dựng Quy chế hoạt động của đội ngũ tuyên truyền viên cơ sở. Vì vậy, cấp ủy cơ sở đảng, đội ngũ tuyên truyền viên cơ sở đã chủ động triển khai công tác tuyên truyền miệng, đảm bảo thông tin nhanh, đầy đủ, chính xác các sự kiện quan trọng; nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân; kịp thời định hướng tư tưởng, dư luận xã hội; tạo sự đoàn kết, thống nhất về tư tưởng và hành động trong Đảng bộ, sự đồng thuận của xã hội, phục vụ có hiệu quả các nhiệm vụ xây dựng CQĐT ở cơ sở, địa phương, đơn vị.

Thành ủy Hà Nội đã lãnh đạo MTTQ Thành phố và các tổ chức CT-XH Thành phố đã quan tâm công tác vận động, nắm bắt tình hình dư luận trong cán bộ, đảng viên và nhân dân, đặc biệt là những vấn đề khó khăn, vướng mắc của nhân dân trong quá trình thực hiện thí điểm mô hình CQĐT. Qua đó phản ánh, tham mưu đề xuất với Thành ủy, cấp ủy các cấp trong công tác định hướng dư luận, tháo gỡ những khó khăn trong tổ chức thực hiện.

Sau 3 năm thực hiện thí điểm mô hình CQĐT tại Thành phố Hà Nội với những kết quả bước đầu quan trọng, được dư luận cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân Thủ đô rất quan tâm, đánh giá cao việc thực hiện mô hình CQĐT đang được thí điểm tại Hà Nội. Trong 3 năm (2021, 2022, 2023), Ban Tuyên giáo Thành ủy thực hiện khảo sát, điều tra dư luận xã hội đánh giá về những chuyển biến cũng như kết quả trong công tác xây dựng Đảng, tình hình KT-XH năm 2021, 2022, 2023, kết quả cho thấy trong giai đoạn 2021 - 2023 khi thực hiện thí điểm CQĐT

trên địa bàn thành phố dư luận nhân dân đã ghi nhận, tin tưởng và ủng hộ quyết tâm chính trị cao cùng sự vào cuộc của cả HTCT, sự đoàn kết, thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ chính trị của Thủ đô, đặc biệt là trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo đối với nhiệm vụ xây dựng CQĐT tại Thành phố Hà Nội.

*Ba là*, Thành ủy Hà Nội lãnh đạo xây dựng CQĐT bằng công tác tổ chức, cán bộ tương đối hiệu quả, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu xây dựng CQĐT đã xác định.

Thành ủy Hà Nội đặc biệt coi trọng lãnh đạo xây dựng CQĐT bằng công tác tổ chức, cán bộ đối với tất cả các cơ quan, tổ chức, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động trong HTCT. Thành ủy và cấp ủy đảng các cấp cũng thường xuyên quan tâm chỉ đạo nâng cao chất lượng hoạt động của HĐND, UBND các cấp; chỉ đạo xây dựng và thực hiện tốt quy chế làm việc, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan, tổ chức trong HTCT Thành phố.

Công tác sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy và nâng cao chất lượng CB, CC, đặc biệt ở các phường được thực hiện tương đối tốt. BTV Thành ủy đã ban hành Công văn số 125-CV/TU ngày 19-5-2021 về kiện toàn nhân sự lãnh đạo HĐND, UBND nhiệm kỳ 2021-2026, nhân sự bổ nhiệm chủ tịch, phó chủ tịch UBND phường thuộc quận, thị xã thí điểm tổ chức mô hình CQĐT. Thành ủy lãnh đạo HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 quy định chế độ hỗ trợ đối với chủ tịch, phó chủ tịch HĐND; chủ tịch, phó chủ tịch UBND và công chức phường nghỉ công tác do thực hiện thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị; chỉ đạo Ban Tổ chức Thành ủy ban hành Hướng dẫn số 03-HD/BTCTU ngày 14/5/2021 về quy trình bổ nhiệm chủ tịch, phó chủ tịch UBND phường thuộc quận, thị xã; Sở Nội vụ ban hành Hướng dẫn số 1112/HD-SNV ngày 27/4/2021 về việc chuyển chủ tịch, phó chủ tịch, công chức cấp xã ở phường thành công chức do UBND quận, thị xã quản lý. Căn cứ các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Thành phố, BTV, UBND các quận, thị xã đã tập trung chỉ đạo hoàn thành việc sắp xếp tổ chức bộ máy, nhân sự theo đúng quy định và tiến độ đề ra.

Đánh giá chung, việc sắp xếp tổ chức bộ máy và công tác cán bộ tại các địa phương đã cơ bản phù hợp với năng lực chuyên môn của công chức; chất lượng thực

hiện nhiệm vụ của CB, CC đáp ứng tương đối tốt yêu cầu khi thực hiện xây dựng CQĐT.

Đối với nội dung phân cấp, ủy quyền, BTV Thành ủy đã ban hành Quyết định số 2951-QĐ/TU ngày 28/7/2022 thành lập Ban Chỉ đạo triển khai xây dựng Đề án đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước, ủy quyền trên địa bàn thành phố Hà Nội có nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo việc đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước, ủy quyền trên địa bàn Thành phố. Thành ủy chỉ đạo tăng cường phân cấp quản lý nhà nước lĩnh vực hạ tầng, kinh tế - xã hội của thành phố đối với các quận, thị xã. Trên cơ sở đó, UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 49/2022/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 quy định phân cấp một số thẩm quyền quản lý nhà nước về hạ tầng kỹ thuật, du lịch, Quyết định số 4610/QĐ- UBND ngày 22/11/2022 về việc phê duyệt phương án ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của UBND thành phố Hà Nội; trong đó nội dung tập trung vào việc tăng cường phân cấp, ủy quyền cho các quận, thị xã, đảm bảo tính nhanh chóng, kịp thời trong khâu tổ chức thực hiện nhiệm vụ, phục vụ nhân dân, tạo thuận lợi để Thành phố đổi mới theo hướng hiện đại hóa, đồng bộ hóa và tập trung quản lý khi thực hiện mô hình CQĐT.

Thành ủy Hà Nội cũng chỉ đạo, đổi mới trong công tác đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển và đánh giá cán bộ theo các văn bản, quy định của Đảng và Nhà nước đáp ứng yêu cầu của mô hình CQĐT mà Hà Nội đang thực hiện thí điểm. Thành ủy Hà Nội đặc biệt quan tâm lãnh đạo công tác bồi dưỡng, nâng cao trình độ, năng lực cho cán bộ, đảng viên của cả HTCT. BTV Thành ủy đã ban hành Kế hoạch số 63-KH/TU ngày 17-02-2022 tổ chức 10 lớp bồi dưỡng nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý cho hơn 1.000 bí thư, phó bí thư đảng ủy xã, phường, thị trấn nhiệm kỳ 2020-2025. Thành ủy chỉ đạo UBND Thành phố ban hành Quyết định số 3026/QĐ-UBND ngày 06-7-2021 tổ chức các lớp bồi dưỡng cán bộ, công chức phường đáp ứng tiêu chuẩn ngạch công chức và yêu cầu vị trí việc làm; Quyết định số 3889/QĐ-UBND ngày 09-8-2021 phê duyệt chương trình bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý theo mô hình CQĐT đối với công chức lãnh đạo quản lý và công chức khác thuộc UBND phường. Thành phố đã tổ chức 27 lớp bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ cho chủ tịch, phó chủ tịch và công chức UBND phường, trong đó có 11 lớp chuyên đề bồi dưỡng riêng các chức danh cho 644 công

chức UBND phường [103, tr.10-11]. Vì vậy, năng lực lãnh đạo, quản lý, năng lực chuyên môn, thái độ ứng xử, tinh thần trách nhiệm phục vụ của đội ngũ CB, CC phường được nâng lên đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong điều kiện thực hiện thí điểm mô hình CQĐT.

*Bốn là*, Thành ủy Hà Nội thực hiện hiệu quả phương thức xây dựng CQĐT thông qua tổ chức đảng trực thuộc Thành ủy, nêu cao tinh thần tiên phong, gương mẫu của đội ngũ đảng viên, thu hút sự tham gia của các tổ chức CT-XH.

*Lãnh đạo Đảng đoàn HĐND Thành phố:* Phối hợp cùng Ban cán sự đảng UBND Thành phố thực hiện các nhiệm vụ: xây dựng và ban hành các quy định để tổ chức thực hiện thí điểm tổ chức mô hình CQĐT tại Thành phố Hà Nội theo quy định của Nghị quyết và hướng dẫn của Chính phủ; làm việc, báo cáo với các Ủy ban của Quốc hội, Đảng đoàn Quốc hội, lãnh đạo Quốc hội trong quá trình xây dựng, trình Quốc hội thông qua Nghị quyết về cơ chế, chính sách đặc thù cho thành phố Hà Nội đối với các nội dung thuộc thẩm quyền của Quốc hội; chỉ đạo triển khai các nội dung về quy định nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND, UBND quận, thị xã; quy định chức năng, quyền hạn của Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND quận, phường theo Nghị quyết của Quốc hội và Quy định của Chính phủ.

Chuẩn bị nội dung trình HĐND Thành phố ban hành các Nghị quyết, quy định về phân cấp, phân quyền, ủy quyền giữa Thành phố với các quận, huyện, thị xã và xã, phường, thị trấn thuộc thẩm quyền của HĐND Thành phố, phù hợp với tổ chức quản lý đô thị và khả năng thực tiễn của từng địa phương.

Chỉ đạo rà soát tổ chức bộ máy HĐND các quận, huyện, thị xã, xã, thị trấn; phối hợp với Ban Tổ chức Thành ủy đề xuất bộ máy HĐND các quận, huyện, thị xã và thực hiện sắp xếp đội ngũ CB, CC làm công tác HĐND ở các phường theo quy định của Trung ương, Thành phố; giải quyết chế độ chính sách đối với CB, CC dôi dư và người hoạt động không chuyên trách ở phường khi thực hiện thí điểm theo quy định của pháp luật. Xây dựng, đề xuất các cơ chế giám sát của HĐND Thành phố, Quận với UBND phường; đổi mới phương thức hoạt động của HĐND Thành phố, các quận, huyện, thị xã; các xã, thị trấn phù hợp với mô hình tổ chức HĐND khi thực hiện CQĐT.

*Lãnh đạo Ban cán sự đảng UBND Thành phố:* Chủ trì phối hợp với các bộ, ngành Trung ương báo cáo, trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết về tổ chức, hoạt động, chế độ trách nhiệm của UBND, Chủ tịch UBND phường; Nghị định quy định về tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức phường. Chủ trì cùng Đảng đoàn HĐND Thành phố làm việc, báo cáo với các Ủy ban của Quốc Hội, Đảng đoàn Quốc hội, lãnh đạo Quốc hội, các bộ, ban, ngành Trung ương và Ban cán sự Đảng Chính phủ trong quá trình xây dựng, trình Quốc hội, Chính phủ thông qua Nghị quyết quy định phân cấp, phân quyền, ủy quyền về một số cơ chế, chính sách đặc thù về kinh tế, tài chính, ngân sách, đất đai... cho Thành phố Hà Nội. Chủ trì xây dựng, đề xuất các nội dung phân cấp, ủy quyền của Thành phố cho các quận, huyện, xã, phường, thị trấn, trình Thành ủy xem xét, cho ý kiến về chủ trương và trình HĐND Thành phố thông qua theo quy định. Chủ trì rà soát, xây dựng kế hoạch, đề xuất phương án sắp xếp tổ chức bộ máy các sở, ban, ngành Thành phố; UBND các quận, huyện, thị xã; UBND các phường, xã, thị trấn đảm bảo tinh gọn; chuẩn bị tốt nguồn lực để thực hiện các nội dung phân cấp, phân quyền, ủy quyền.

Phối hợp với Đảng đoàn HĐND xây dựng và ban hành các quy định để tổ chức thực hiện thí điểm tổ chức mô hình CQĐT tại Thành phố Hà Nội, đặc biệt là quy định về cơ chế, chính sách đặc thù đối với CB, CC dôi dư và người hoạt động không chuyên trách ở phường khi thực hiện thí điểm theo quy định của pháp luật.

Phối hợp với Ban Tổ chức Thành ủy trong xây dựng Quy định về trình tự, thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND phường, phù hợp với quy định của Chính phủ và phân cấp quản lý cán bộ của Thành ủy; xây dựng Đề án sắp xếp đội ngũ CB, CC của 177 phường thực hiện thí điểm mô hình CQĐT; kiện toàn tổ chức bộ máy UBND các phường theo đúng tinh thần chỉ đạo của Bộ Chính trị và tuân thủ đúng các quy định của Nghị quyết số 97/2019/QH14.

*Lãnh đạo xây dựng các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc:* Thành ủy Hà Nội đã lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện các mặt công tác đối với các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc thông qua quy chế làm việc, Nghị quyết và chương trình công tác toàn khóa và hằng năm. Đối với những nhiệm vụ xây dựng CQĐT, Thành ủy lãnh đạo các tổ

chức đảng trực thuộc triển khai, tổ chức thực hiện thực chất, đảm bảo chất lượng, tiến độ, hiệu quả. Trong giai đoạn tổ chức thí điểm mô hình CQĐT, Thành uỷ lãnh đạo các tổ chức đảng trực thuộc thực hiện mạnh mẽ việc đổi mới PTLĐ của các tổ chức đảng tại các quận, thị xã và phường theo hướng quyết liệt, sâu sát cơ sở để kịp thời nắm bắt được tâm tư, nguyện vọng của nhân dân; những vấn đề bất cập, khó khăn, vướng mắc để giải quyết kịp thời. Các cấp uỷ đã đổi mới mạnh mẽ giữ vững và phát huy tốt vai trò hạt nhân lãnh đạo tại cơ quan, địa phương, đơn vị trong tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết, văn bản lãnh đạo xây dựng CQĐT của Thành uỷ. Qua thực tiễn cho thấy, công tác lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ xây dựng CQĐT của các quận uỷ, thị uỷ và đảng uỷ phường được thực hiện hiệu quả; mặc dù phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức trong quá trình tổ chức thực hiện thí điểm mô hình CQĐT, song các cấp uỷ đảng đã chủ động lãnh đạo, chỉ đạo đồng bộ, toàn diện, kịp thời góp phần hoàn thành tốt các mục tiêu xây dựng CQĐT mà Thành uỷ đã đề ra.

Thành uỷ Hà Nội lãnh đạo các cơ quan, tổ chức trực thuộc tập trung xây dựng, hoàn thiện các quy chế làm việc, quy trình công tác... đảm bảo theo hướng “rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ trách nhiệm, rõ hiệu quả”; nêu cao tinh thần trách nhiệm, nhất là người đứng đầu, phối hợp với ủy ban kiểm tra trong việc chủ động phòng ngừa biểu hiện suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, công chức trong nội bộ cơ quan.

*Lãnh đạo các tổ chức CT-XH tham gia xây dựng CQĐT:* Thành uỷ Hà Nội quan tâm lãnh đạo MTTQ và các tổ chức CT-XH, tổ chức xã hội nghề nghiệp thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, chú trọng lãnh đạo đổi mới tổ chức, nội dung, phương thức hoạt động theo hướng khắc phục tính hành chính hoá, hướng mạnh về cơ sở để góp phần xây dựng CQĐT hiệu quả. Thành uỷ Hà Nội đã lãnh đạo nâng cao chất lượng cán bộ, đảng viên của MTTQ và các tổ chức CT-XH, vì vậy nhận thức và kỹ năng của cán bộ MTTQ và các tổ chức CT-XH trong vận động, nắm chắc tình hình dư luận cán bộ, đảng viên và nhân dân, nhất là những vấn đề khó khăn, vướng mắc, tâm tư, nguyện vọng của nhân dân trong thực hiện thí điểm mô hình CQĐT được thực hiện tốt; phản ánh, tham mưu đề xuất với Thành uỷ, cấp uỷ các cấp góp phần

quan trọng trong công tác định hướng dư luận, tháo gỡ những khó khăn trong tổ chức thực hiện.

Thành uỷ Hà Nội nhận thức rõ mô hình “CQĐT hai cấp” ở Hà Nội là mô hình mới nên trong quá trình thực hiện sẽ có nhiều khó khăn, vướng mắc, lực cản. Vì vậy, Thành uỷ đã lãnh đạo nâng cao ý thức, trách nhiệm của tất cả cán bộ công chức, viên chức, người lao động; đặc biệt là đội ngũ đảng viên phải tiên phong, gương mẫu, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám nhận nhiệm vụ có nhiều khó khăn, thách thức; vượt qua những cám dỗ về vật chất, quyền lực; phải hy sinh lợi ích của bản thân vì mục đích, lợi ích chung của tập thể.

Thành uỷ ban hành Kế hoạch số 58-KH/TU ngày 21-01-2022 của Thành uỷ Hà Nội về thực hiện Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25-10-2021 của Ban Chấp hành Trung ương về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và HTCT; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" nhằm tăng cường công tác xây dựng, củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các cấp uỷ, tổ chức đảng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên; chấn chỉnh tác phong, lề lối làm việc của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong HTCT trong thực hiện các nhiệm vụ xây dựng CQĐT.

Theo bảng số liệu tác giả khảo sát, đánh giá và phân tích tổng hợp: Cán bộ, đảng viên nhận thức sâu sắc, gương mẫu chấp hành nghị quyết, văn bản của Thành uỷ về xây dựng CQĐT là 85,1% (509/598 ý kiến được khảo sát) [Bảng 8; Phụ lục 10].

Năm là, Thành uỷ Hà Nội lãnh đạo xây dựng CQĐT bằng công tác kiểm tra, giám sát quyết liệt, hiệu quả, công tác kiểm soát xây dựng chính quyền, kịp thời xử lý những sai phạm.

Thành uỷ Hà Nội thực hiện tốt việc lãnh đạo xây dựng CQĐT bằng công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng; phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo tinh thần “không có vùng cấm”, “không có ngoại lệ”; “kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm; giám sát phải mở rộng”, góp phần nâng cao hiệu quả việc thực hiện thí điểm mô hình CQĐT.

Ban Thường vụ Thành ủy, HĐND, UBND Thành phố và các cấp ủy, tổ chức đảng đã chú trọng, tăng cường kiểm tra, giám sát thường xuyên và chuyên đề nhằm góp phần thực hiện nghiêm túc, hiệu quả việc tổ chức thí điểm mô hình CQĐT. Hằng năm, Thành ủy, các cấp ủy và UBKT các cấp ủy đã ban hành và triển khai nghiêm túc kế hoạch kiểm tra, giám sát; trong đó có nội dung kiểm tra, giám sát đối với các tổ chức đảng, đảng viên thực hiện nhiệm vụ tổ chức thí điểm mô hình CQĐT.

Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội đã ban hành Quyết định số 2473-QĐ/TU ngày 13-4-2022, Quyết định thành lập đoàn kiểm tra của BTV Thành ủy; theo đó thành lập 05 Đoàn kiểm tra của BTV Thành ủy kiểm tra đối với 15 tổ chức đảng thuộc Đảng bộ Thành phố, một số đảng viên trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Chương trình số 01-CTr/TU, ngày 17-3-2021 của Thành ủy về “Tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị Thành phố trong sạch vững mạnh; đẩy mạnh cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025”; Quy định số 55-QĐ/TW, ngày 19-12-2016 của Bộ Chính trị “về một số việc cần làm ngay để tăng cường vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên”; Quy định số 37-QĐ/TW, ngày 25-10-2021 của Ban Chấp hành Trung ương “về những điều đảng viên không được làm”. Đối tượng kiểm tra gồm BTV quận, huyện, thị ủy, tổ chức đảng thuộc Đảng bộ Thành phố; đồng chí bí thư, đồng chí phó Bí thư đồng thời là Chủ tịch UBND quận, huyện, thị xã; đồng chí bí thư đảng ủy trực thuộc Thành ủy các cấp trên địa bàn Thành phố. Nội dung kiểm tra tập trung vào việc thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao, trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy, chính quyền địa phương liên quan đến nội dung kiểm tra đối với tổ chức đảng. Thông qua hoạt động kiểm tra đã đánh giá đúng ưu điểm, hạn chế khuyết điểm của từng cá nhân trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai, tổ chức thực hiện; đề ra các giải pháp khắc phục những hạn chế, khuyết điểm, có hình thức xử lý phù hợp, đúng với quy định của Đảng. Việc thực hiện kiểm tra bài bản, nghiêm túc không chỉ có ý nghĩa, tác dụng với cá nhân được kiểm tra mà còn có ý nghĩa giáo dục đối với các đảng viên khác, giúp họ phát huy ưu điểm, hạn chế khuyết điểm, phát huy tính tiên phong, gương mẫu của đảng viên trong thực hiện nhiệm vụ xây dựng CQĐT. Theo kết quả khảo sát của luận án, khi được hỏi “Đánh giá về công tác kiểm tra, giám sát của Thành ủy Hà Nội đối với tổ chức thực

hiện xây dựng CQĐT” thì quá trình kiểm tra, giám sát, theo đúng nguyên tắc, quy trình, thủ tục được đánh giá với tỷ lệ 93,6% ý kiến đồng ý và đồng ý cao (560/598 số ý kiến được hỏi đồng ý) (Xem Bảng 9; Phụ lục 10).

Từ khi thực hiện thí điểm CQĐT đến tháng 6-2022, BTV Thành ủy đã kiểm tra đối với 07 tổ chức đảng, 14 đồng chí bí thư, phó bí thư - chủ tịch UBND quận; giám sát đối với 04 tổ chức đảng [103, tr.5]. Năm 2021, BTV Thành ủy giám sát đối với 12 tổ chức đảng, trong đó có 04 BTV quận ủy: Tây Hồ, Hoàng Mai, Hai Bà Trưng, Bắc Từ Liêm. Thành ủy Hà Nội lãnh đạo BTV các quận ủy, thị ủy đã kiểm tra, giám sát 56 lượt tổ chức đảng có liên quan đến việc thí điểm mô hình CQĐT. Nội dung kiểm tra, giám sát xây dựng và thực hiện quy chế làm việc của cấp ủy, chính quyền phường và việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị theo mô hình CQĐT tại các phường. Năm 2022, UBKT Thành ủy giám sát đối với 03 BTV Quận ủy: Hoàn Kiếm, Đống Đa, Bắc Từ Liêm trong công tác quản lý trật tự đô thị; UBKT các quận, thị ủy đã giám sát 03 đảng ủy phường và 03 đồng chí phó bí thư - chủ tịch UBND phường trong thực hiện Nghị định số 32/2021/NĐ-CP của Chính phủ; kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm và giám sát chuyên đề đối với 28 tổ chức đảng trong việc thực hiện quy chế làm việc; kiểm tra, giám sát 12 lượt tổ chức đảng trong công tác cải cách hành chính; giám sát 06 lượt tổ chức đảng trong công tác cán bộ. Năm 2023 UBKT Thành ủy đã tham mưu Ban Thường vụ Thành ủy triển khai 02 cuộc kiểm tra, 01 cuộc giám sát đối với 72 tổ chức đảng, 28 đảng viên theo kế hoạch năm 2023 và cuộc kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với Ban cán sự Đảng UBND Thành phố nhiệm kỳ 2016-2021 và Ban Thường vụ Quận ủy, Đảng ủy Công an quận, Đảng ủy phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, nhiệm kỳ 2020-2025. Qua kiểm tra, giám sát đã giúp cấp ủy, chính quyền, nhất là người đứng đầu phát huy vai trò lãnh đạo, chịu trách nhiệm quản lý toàn diện mọi hoạt động của UBND phường, nâng cao trách nhiệm cá nhân trong điều hành, hạn chế được vi phạm xảy ra [Phụ lục 8].

### 3.2.1.2. Hạn chế

#### \* Về nội dung lãnh đạo

Một là, việc xác định mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ xây dựng CQĐT có một số nội dung thiếu cụ thể.

Trong thời gian qua, Thành ủy đã rất quan tâm, thực hiện tốt việc lãnh đạo mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ xây dựng CQĐT. Tuy nhiên, bên cạnh đó còn có một số văn bản chưa nêu mục tiêu, phương hướng; có văn bản chưa nêu nhiệm vụ cụ thể đối với từng chủ thể, lực lượng có liên quan. Việc xác định một số mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ của Thành ủy Hà Nội còn chưa tính được các yếu tố phát sinh, những trở lực liên quan tới trách nhiệm, lợi ích của các lực lượng liên quan nên trong quá trình thực hiện một số nội dung còn vướng mắc. Việc Thành ủy Hà Nội lãnh đạo một số cơ quan, tổ chức cụ thể hóa mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ chung của Thành ủy thành mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ cụ thể gắn với chức năng, nhiệm vụ, điều kiện cụ thể của tổ chức mình có những nội dung chưa sát sao, kịp thời. Vì vậy, trong quá trình tổ chức thực hiện xây dựng CQĐT của các cơ quan, tổ chức còn gặp khó khăn, vướng mắc, khuyết điểm.

Theo kết quả điều tra xã hội học, đánh giá về mức độ thành công trong thực hiện nội dung lãnh đạo mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ xây dựng CQĐT của Thành ủy Hà Nội, có 59/598 (9,9%) người được hỏi chọn phương án “Không thành công”, 116/598 (19,4%) người chọn phương án “Ít thành công”. Khi được hỏi về mức độ phù hợp về mục tiêu, phương hướng của Thành ủy Hà Nội xác định xây dựng CQĐT, có 22/598 (3,7%) người được hỏi đánh giá là “Không phù hợp”, 105/598 (17,6%) người chọn phương án “Phù hợp một phần nhỏ” [Bảng 3, Phụ lục 10]. Những con số trên cho thấy đây là một trong những hạn chế mà Thành ủy Hà Nội cần điều chỉnh để xác định mục tiêu, phương hướng phù hợp hơn trong thời gian tới để lãnh đạo xây dựng CQĐT hiệu quả hơn.

*Hai là*, lãnh đạo các cơ quan chính quyền xây dựng CQĐT có lúc hiệu quả chưa cao.

Thực tế cho thấy, mặc dù được Thành ủy Hà Nội quan tâm lãnh đạo, tuy nhiên, sự tham gia xây dựng CQĐT của các cơ quan chính quyền có lúc hiệu quả chưa cao. Cơ cấu tổ chức của các cơ quan chính quyền ở Thành phố Hà Nội chưa được tinh gọn, hoạt động chưa thật sự hiệu lực, hiệu quả. Một số CB, CC, viên chức các cơ quan chính quyền chưa đáp ứng tốt yêu cầu trong quá trình thực hiện chức trách, nhiệm vụ nhiệm vụ liên qua tới phục vụ nhu cầu của người dân và

doanh nghiệp, tác phong làm việc chưa thật sự chuyên nghiệp.

Vai trò, trách nhiệm quản lý nhà nước của các cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND thành phố chưa được quy định rõ nên đã xuất hiện tình trạng đùn đẩy trách nhiệm giữa các sở, ngành, địa phương, giữa cấp trên, cấp dưới khi phải xử lý khối lượng công việc sự vụ hàng ngày quá lớn dẫn tới hiệu quả quản lý còn hạn chế. Một số chính sách và quyết định quan trọng có lúc chưa được triển khai kịp thời, dẫn đến việc không đáp ứng nhanh chóng với nhu cầu phát triển của đô thị.

Thiếu những quy định cụ thể về trách nhiệm của các cơ quan nhà nước trong việc giải quyết, trả lời những phát hiện, kiến nghị của CQĐT. Cơ sở vật chất, điều kiện và kinh phí hoạt động của CQĐT còn khó khăn nhất là đối với việc thực hiện những nhiệm vụ đột xuất của cấp trên làm ảnh hưởng đến hoạt động chung.

Theo kết quả điều tra xã hội học, khi được hỏi về mức độ thành công trong thực hiện nội dung lãnh đạo các cơ quan chính quyền xây dựng CQĐT, có 63/598 (10,5%) người được hỏi đánh giá không thành công, 75/598 (12,5%) người chọn phương án ít thành công cho thấy nếu khắc phục được những hạn chế trên thì Thành ủy Hà Nội lãnh đạo các cơ quan chính quyền xây dựng CQĐT sẽ đạt được chất lượng, hiệu quả tốt hơn nữa [Bảng 3; Phụ lục 10].

Ba là, lãnh đạo phối hợp hoạt động giữa một số cơ quan, tổ chức liên quan trong xây dựng CQĐT đôi khi còn chưa nhịp nhàng, quyết liệt.

Để thực hiện được những mục tiêu, phương hướng xây dựng CQĐT đòi hỏi sự tham gia của rất nhiều cơ quan, tổ chức có liên quan; trong đó có một số cơ quan, tổ chức có mối quan hệ chủ yếu, thường xuyên trong thực hiện các nhiệm vụ. Tuy nhiên, hiện nay chưa có quy chế phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức có liên quan trong xây dựng CQĐT mà chỉ được quy định trong quy chế làm việc của từng cơ quan, tổ chức. Sơ kết một năm thực hiện thí điểm mô hình CQĐT, Quận Nam Từ Liêm chỉ rõ: “Mối quan hệ công tác giữa UBND phường, Đảng ủy phường và các tổ chức CT-XH tại phường chưa quy định cụ thể, rõ ràng dẫn đến khó khăn trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và phối hợp thực hiện các nhiệm vụ trên địa bàn phường” [79,

tr.21]. Một trong những khó khăn của Quận Long Biên là “Chưa phát huy được tính liên thông giữa các phòng ban của quận với UBND phường trong phối hợp thực hiện nhiệm vụ” [78, tr.16].

Một trong những vấn đề mà hầu hết các quận đều nêu ý kiến về những khó khăn, hạn chế trong quá trình thực hiện thí điểm mô hình CQĐT tại Hà Nội đó là tài chính ngân sách, kinh phí hoạt động của chính quyền phường. Từ ngày 01-7-2021, các UBND phường không còn là một cấp ngân sách, là đơn vị dự toán trực thuộc quận. Các phường thực hiện chuyển đổi việc thu chi ngân sách từ chế độ cấp ngân sách sang đơn vị dự toán theo hướng dẫn tại Công văn số Công văn số 1776/UBND-KT ngày 07-6-2021 của UBND Thành phố về việc triển khai một số nội dung về tài chính - ngân sách khi áp dụng thí điểm mô hình CQĐT. Khi thực hiện thí điểm CQĐT, UBND phường là đơn vị dự toán trực thuộc UBND quận nên khi xây dựng dự toán, UBND phường đã lập chi tiết theo các nhiệm vụ dự kiến thực hiện trong năm nhưng trong quá trình triển khai thực hiện dự toán, có nhiều nhiệm vụ chi phát sinh đột xuất từ thực tiễn của tổ dân phố, của phường chưa được xây dựng trong dự toán giao đầu năm, việc bổ sung dự toán cho UBND phường cần thông qua các kỳ họp HĐND quận, do đó thiếu tính chủ động, kịp thời.

Theo kết quả khảo sát, khi được hỏi về mức độ thành công trong thực hiện nội dung lãnh đạo phối hợp hoạt động giữa một số cơ quan liên quan trong xây dựng CQĐT của Thành ủy Hà Nội, có 99/598 (16,6%) người được đánh giá “Không thành công”, 138/598 (23,1%) người chọn phương án “Ít thành công” [Bảng 3, Phụ lục 10]. Để đánh giá sâu sắc hơn về việc lãnh đạo phối hợp hoạt động giữa một số cơ quan liên quan trong xây dựng CQĐT của Thành ủy Hà Nội, đề tài đã đưa ra một số đánh giá về nội dung này trên cả mặt ưu điểm và hạn chế. Kết quả có tới 50,5% số người được hỏi không đồng ý với nhận định “Các cơ quan, tổ chức phối hợp rất tốt trong thực hiện các nhiệm vụ xây dựng CQĐT”. Với nhận định “Các cơ quan, tổ chức còn thiếu cơ chế phối hợp trong thực hiện xây dựng CQĐT” thì có tới 57,9% số người được hỏi chọn phương án “Hoàn toàn đồng ý” cho thấy đây là một trong những vấn đề trong thực tiễn còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc. Có hơn một nửa số người tham gia khảo sát (50,8%) chọn phương án “Hoàn toàn đồng ý” với nhận

định “Các cơ quan, tổ chức còn gặp nhiều khó khăn trong thực hiện các nhiệm vụ có nhiều cơ quan, tổ chức cùng phối hợp thực hiện” cho thấy, Thành ủy Hà Nội cần quan tâm lãnh đạo phối hợp hoạt động giữa một số cơ quan liên quan trong xây dựng CQĐT nhiều hơn nữa [Bảng 5; Phụ lục 10].

*Bốn là*, lãnh đạo xây dựng tổ chức bộ máy, đội ngũ CB, CC chính quyền quận, thị xã và tổ chức bộ máy, đội ngũ CB, CC ở các phường vẫn còn những hạn chế nhất định.

Khi không tổ chức HĐND ở phường, nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND quận tăng đồng nghĩa với khối lượng công việc tăng trong khi, đại đa số các đại biểu HĐND hoạt động kiêm nhiệm (giảm 04 đại biểu so với nhiệm kỳ trước), một số đại biểu mới tham gia lần đầu nên kỹ năng nghiệp vụ còn hạn chế. Khối lượng công việc của HĐND các quận, thị xã tăng lên nhiều khi thực hiện CQĐT (tăng cường giám sát, tiếp xúc cử tri, đối thoại với nhân dân, tiếp công dân...) nhưng số lượng đại biểu HĐND quận, thị xã so với nhiệm kỳ trước giảm. Vì vậy, nhiệm vụ của các đại biểu HĐND quận, thị xã hoạt động chuyên trách nặng nề hơn với nhiệm kỳ trước; bộ máy giúp việc HĐND quận, thị xã hiện nay còn chưa được bố trí đầy đủ, có nơi chưa được bố trí chuyên viên Văn phòng HĐND-UBND chuyên trách tham mưu giúp việc cho thường trực và các ban HĐND; ảnh hưởng đến chất lượng hoạt động của HĐND quận, thị xã. Tính chủ động trong việc thực hiện nhiệm vụ của một số đại biểu HĐND còn hạn chế nên chưa dành thời gian, chưa phát huy hết trách nhiệm, vai trò của đại biểu HĐND.

Khi thực hiện CQĐT thì số biên chế công chức của UBND cấp phường thực hiện theo quy định tại Nghị định số 32 của Chính phủ: biên chế công chức bình quân làm việc tại UBND phường là 15 người; 06 cán bộ khối Đảng, đoàn thể thì tổng số thấp hơn số lượng CB, CC cấp xã được bố trí theo Quyết định phân loại đơn vị hành chính xã, phường, thị trấn quy định tại Nghị định 34/2019/NĐ-CP. Như vậy, số lượng công chức giảm đi trong khối lượng công việc lại tăng lên gây áp lực, khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ đối với CB, CC các phường trong khi chế độ chính sách còn chưa đồng bộ nên việc động viên, huy động các lực lượng CB, CC, người hoạt động không chuyên trách ở cơ sở tận tâm, tận lực trong công tác gặp khó khăn.

Việc thực hiện nguyên tắc, xác định chế độ trách nhiệm trong hoạt động công vụ của chủ tịch UBND phường và tập thể UBND phường còn chưa rõ. Hiện nay, chủ tịch UBND phường làm việc theo chế độ thủ trưởng, vì vậy đòi hỏi chủ tịch UBND phường phải có bản lĩnh chính trị vững vàng; tác phong, đạo đức, lối sống trong sáng, lành mạnh; năng lực, trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ tốt, tuy nhiên trên thực tế vẫn còn một số đồng chí chưa đáp ứng được yêu cầu này.

Đến tháng 5/2024 vẫn chưa hoàn thiện được hướng dẫn, quy định cụ thể để có cơ chế thông thoáng, thuận lợi nhất hỗ trợ người dân cũng như đội ngũ cán bộ dôi dư nên còn có nhiều CB, CC phát sinh tâm tư trong thực hiện sắp xếp cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách dôi dư sau sáp nhập phường.

Về định mức kinh phí hoạt động của MTTQ và các tổ chức CT-XH phường còn thấp nên gặp nhiều khó khăn trong tổ chức các hoạt động và thực hiện nhiệm vụ xây dựng CQĐT; phụ cấp trách nhiệm của đội ngũ cán bộ không chuyên trách thấp, không kịp thời động viên được cán bộ.

Theo kết quả khảo sát, khi được hỏi về mức độ thành công trong thực hiện nội dung lãnh đạo xây dựng tổ chức bộ máy, đội ngũ CB, CC chính quyền quận, thị xã và tổ chức bộ máy, đội ngũ CB, CC ở các phường của Thành ủy Hà Nội, có 75/598 (12,5%) người được hỏi đánh giá không thành công, 122/598 (20,4%) người chọn phương án “Ít thành công” [Bảng 3, Phụ lục 10] cho thấy đây là nội dung lãnh đạo Thành ủy Hà Nội cần tiếp tục chú trọng hơn nữa trong thời gian tới.

*Năm là*, lãnh đạo tổ chức thực hiện sơ kết xây dựng CQĐT còn chưa thật sự có chất lượng.

Trong thời gian qua, Thành ủy đã ban hành các văn bản để lãnh đạo sơ kết xây dựng CQĐT thường xuyên, kịp thời; gần đây nhất Thành ủy Hà Nội ban hành Kế hoạch số 145-KH/TU ngày 16-3-2023 về Sơ kết thí điểm tổ chức mô hình CQĐT tại thành phố Hà Nội. Tuy nhiên, trong công tác lãnh đạo tổ chức thực hiện sơ kết thí điểm tổ chức mô hình CQĐT tại Thành phố Hà Nội còn một số hạn chế. *Thứ nhất*, chất lượng báo cáo sơ kết của các quận, thị xã không đồng đều; một số quận xây dựng báo cáo đầy đủ, công phu; bên cạnh đó còn có báo cáo sơ kết thực hiện chưa đúng yêu cầu của Thành ủy. *Thứ hai*, phần đánh giá về hạn chế, khó khăn,

vướng mắc trong báo cáo sơ kết hai năm thực hiện CQĐT của một số quận còn chưa được chú trọng, chỉ tập trung nêu những kết quả đạt được. Điều đó khiến cho việc tổng hợp những vấn đề còn tồn tại cần điều chỉnh, bổ sung trong thí điểm mô hình CQĐT tại Hà Nội khó toàn diện, đầy đủ, kịp thời. *Thứ ba*, phần giải pháp, kiến nghị, đề xuất để phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế, khuyết điểm trong thực hiện xây dựng CQĐT ở Hà Nội trong báo cáo của một số quận, thị xã còn chung chung hoặc rất ít, trong khi thực tế còn nhiều các vấn đề khó khăn, hạn chế, vướng mắc. Điều đó cho thấy còn tâm lý e ngại, hoặc chưa dành thời gian, công sức bàn bạc, thảo luận, nghiên cứu của các lực lượng thực hiện báo cáo, sơ kết.

Theo kết quả điều tra xã hội học, khi được hỏi về mức độ thành công trong thực hiện nội dung lãnh đạo sơ kết, tổng kết xây dựng CQĐT của Thành ủy Hà Nội, có 20/598 (3,3%) người được hỏi đánh giá không thành công, 42/598 (7%) người chọn phương án ít thành công cho thấy nếu khắc phục được những hạn chế trên thì Thành ủy Hà Nội lãnh đạo sơ kết, tổng kết xây dựng CQĐT sẽ đạt được chất lượng, hiệu quả tốt hơn nữa. [Bảng 3; Phụ lục 10].

#### ***\* Về phương thức lãnh đạo***

*Một là*, lãnh đạo các tổ chức của HTCT cụ thể hóa, tổ chức thực hiện chủ trương, nghị quyết của Thành ủy Hà Nội về xây dựng CQĐT đôi khi hiệu quả chưa cao.

Trong thời gian qua, Thành ủy đã ban hành nhiều nghị quyết, chương trình kế hoạch kịp thời, có chất lượng cao để lãnh đạo xây dựng CQĐT. Tuy nhiên, việc lãnh đạo các tổ chức trong HTCT cụ thể hoá và tổ chức thực hiện các nghị quyết, chương trình kế hoạch còn một số hạn chế. Việc xây dựng kế hoạch cụ thể hóa các giải pháp thực hiện thí điểm mô hình CQĐT của một số đơn vị có nội dung còn chưa sát, thiếu cụ thể; một số văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của các cấp, các ngành Thành phố ban hành còn chậm, chất lượng chưa cao. Việc ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của các cấp, các ngành của Thành phố khi triển khai mô hình CQĐT chưa kịp thời ảnh hưởng đến việc triển khai đồng bộ các nội dung, nhiệm vụ khi thực hiện tổ chức mô hình CQĐT tại các phường. Trước đây phường là một đơn vị hành chính bao gồm UBND và HĐND; từ ngày 01-7-2021, các phường thực hiện thí điểm tổ chức mô hình CQĐT, UBND phường là cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn quận,

thị xã, làm việc theo chế độ thủ trưởng. Tuy nhiên, Thành phố chưa ban hành được hệ thống văn bản hướng dẫn cụ thể, chi tiết nên trong quá trình triển khai thực hiện, các đơn vị còn gặp khó khăn trong quá trình thực hiện. Theo mô hình CQĐT, chức năng giám sát của HĐND phường chuyển thành nhiệm vụ của HĐND quận, thị xã và MTTQ, các tổ chức CT-XH ở phường. Đến nay, vẫn chưa có văn bản của cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn thống nhất về nội dung, hình thức giám sát của HĐND quận, thị xã đối với hoạt động của UBND phường; hướng dẫn về nội dung, cách thức... MTTQ, các tổ chức CT-XH ở phường thực hiện giám sát với UBND phường, Chủ tịch UBND phường.

Theo kết quả điều tra xã hội học, khi được hỏi về mức độ thành công trong thực hiện PTLĐ xây dựng CQĐT bằng nghị quyết, định hướng lớn của Thành ủy Hà Nội, có 15/598 (2,5%) người được hỏi đánh giá “Không thành công”, 42/598 (7%) người chọn phương án “Ít thành công” cho thấy nếu khắc phục được những hạn chế trên thì Thành ủy Hà Nội lãnh đạo xây dựng CQĐT sẽ đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận hơn nữa [Bảng 6; Phụ lục 10].

*Hai là*, lãnh đạo bằng công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động một số nhiệm vụ xây dựng CQĐT chất lượng chưa cao

Một số cơ quan, tổ chức, cán bộ, đảng viên còn chưa nhận thức đầy đủ về vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động nên chưa quan tâm thực hiện thường xuyên, liên tục hoặc thực hiện còn hình thức, chiếu lệ. Việc nắm bắt và tổng hợp tình hình dư luận trong nhân dân trước, trong tiếp xúc, đối thoại còn chưa kịp thời; công tác tham mưu giải quyết các ý kiến, kiến nghị của nhân dân trong tiếp xúc, đối thoại có nơi còn hạn chế, thiếu chủ động, sâu sát. Còn có sự lúng túng, chưa đồng bộ, đùn đẩy trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, bộ phận trong thực hiện kết luận sau tiếp xúc, đối thoại.

Việc lãnh đạo tổ chức hội nghị đối thoại giữa chủ tịch UBND phường với nhân dân đã được quan tâm tổ chức nhưng việc triển khai tại một số phường vẫn còn mang tính hình thức, chưa đáp ứng được yêu cầu, đại diện nhân dân được mời tham dự có lúc chưa đảm bảo về số lượng theo quy định, phần lớn mang tính kiến nghị, chưa thể hiện rõ trách nhiệm của người đứng đầu cấp phường cũng như một số cử tri

chưa nhận thức rõ những nội dung của đối thoại. Công tác tổng hợp các ý kiến của nhân dân còn hạn chế, công tác phối hợp với các đơn vị có liên quan để giải quyết các ý kiến của nhân dân không thuộc thẩm quyền của phường chưa được kịp thời.

Theo kết quả khảo sát, khi được hỏi về mức độ thành công trong thực hiện PTLĐ xây dựng CQĐT bằng công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động của Thành ủy Hà Nội, có 30/598 (5%) người được hỏi đánh giá “Không thành công”, 91/598 (15,2%) người chọn phương án “Ít thành công” cho thấy việc thực hiện PTLĐ này của Thành ủy Hà Nội còn hạn chế. Khi khảo sát về mức độ hiểu biết về các chủ trương, nghị quyết, chính sách của Thành ủy về xây dựng CQĐT, có 20,7% số người được hỏi lựa chọn phương án “Biết một phần nhỏ” cho thấy công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động đối với một số đối tượng có chất lượng, hiệu quả chưa cao [Bảng 6, Phụ lục 10].

*Ba là, lãnh đạo xây dựng CQĐT bằng công tác tổ chức, cán bộ ở một số nội dung chưa hiệu quả*

Về lãnh đạo thực hiện biên chế và chế độ chính sách với công chức phường, người hoạt động không chuyên trách phường còn chưa phù hợp với thực tiễn. Hiện nay mật độ dân số trung bình của các phường thuộc các quận của Hà Nội rất lớn, với hơn 22.300 người (theo tiêu chuẩn là 15.000 người). Trong đó có 41 phường có quy mô dân số hơn 30.000 người; một số phường có quy mô dân số gấp 3-5 lần so với tiêu chuẩn như Hoàng Liệt, Đại Kim (Hoàng Mai), Trung Hòa (Cầu Giấy) là 54.770 người - gấp hơn 3,6 lần tiêu chuẩn [103, tr. 20] thì khối lượng công việc tại các phường là rất lớn, gây áp lực trong thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với công chức phường. Tuy nhiên, số lượng biên chế CB, CC làm việc tại các phường hiện nay bình quân về cơ bản tương đương mức bình quân công chức cấp xã, trong thực tế có những phường có quy mô dân số lớn hơn nhiều lần so với mức trung bình, tuy nhiên chưa có cơ chế chính sách đặc thù. Mặt khác theo Điểm 2, Điều 17, Nghị định số 32/2021/NĐ-CP của Chính phủ, đội ngũ CB, CC phường ngoài các nhiệm vụ theo chuyên môn được tuyển dụng, sắp xếp, đều được giao thêm nhiệm vụ theo dõi, nắm bắt tình hình tại các tổ dân phố. Công việc ở cấp phường thuộc Thành phố Hà Nội nhiều, dân cư đông, công tác quản lý đất đai, trật tự xây dựng, văn minh đô thị, an

ninh trật tự, an toàn xã hội và nhiều vấn đề phức tạp khác nảy sinh; việc sắp xếp đội ngũ cán bộ phường theo Nghị quyết số 39-NQ/TW đã giảm đáng kể về số lượng cán bộ, cán bộ phải kiêm nhiệm thêm nhiều việc khác trong khi chế độ chính sách chưa đảm bảo, ... nên chưa động viên được lực lượng CB, CC phường tận tâm, tận lực trong công tác; một bộ phận cán bộ trước kia tâm huyết đã nghỉ việc, một số cán bộ mới tiếp cận công việc nên chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ chưa cao.

Hơn nữa, hiện nay, do chưa đồng bộ cơ chế chuyển công chức công chức Đảng, đoàn thể ở phường với chuyển đổi công chức UBND phường nên việc lãnh đạo công tác điều động, luân chuyển công tác giữa cán bộ của 2 khối này còn gặp nhiều khó khăn. Theo mô hình CQĐT, biên chế công chức làm việc tại UBND phường thuộc biên chế công chức của UBND quận, thị xã; do UBND quận, thị xã quản lý, sử dụng; cán bộ khối đảng, đoàn thể tại phường là cán bộ cấp xã. Việc không đồng bộ giữa công chức của 2 khối này, đặc biệt là vấn đề liên quan đến chế độ, chính sách cũng ít nhiều dẫn đến một tâm tư của CB, CC.

Việc lãnh đạo thực hiện mô hình kiêm nhiệm bí thư đảng ủy phường đồng thời làm chủ tịch UBND phường còn bộc lộ một số khó khăn, hạn chế. *Thứ nhất*, khó khăn trong lựa chọn cán bộ đáp ứng được tiêu chuẩn, yêu cầu thực hiện mô hình nhất thể hóa (bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch UBND). Cán bộ đảm nhận cùng lúc hai "vai" phải chịu áp lực, trách nhiệm gấp nhiều lần. *Thứ hai*, việc gộp hai chức danh quan trọng nhất ở địa phương làm một là sự thay đổi rất lớn, ảnh hưởng cơ bản đến sự vận hành của HTCT, dẫn đến những xáo trộn cơ bản quy trình hoạt động của bộ máy cơ quan Đảng, chính quyền ở địa phương. *Thứ ba*, việc thí điểm "nhất thể hóa" chức danh bí thư - chủ tịch cũng phần nào hạn chế khả năng kiểm tra, giám sát giữa các cơ quan, tổ chức trong HTCT hiện nay, dễ dẫn đến nguy cơ mất dân chủ, mất kiểm soát quyền lực dẫn đến độc đoán, chuyên quyền, vi phạm các nguyên tắc lãnh đạo, điều hành của nhân sự bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch UBND phường.

Việc lãnh đạo công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực công tác của đội ngũ công chức phường còn chưa kịp thời. Việc cử công chức phường chưa đạt chuẩn tham gia đào tạo trình độ Đại học để đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm gặp khó khăn về tâm lý e ngại học đối với một số cán bộ lớn tuổi, chế độ chính sách

của Thành phố.

Theo kết quả điều tra xã hội học, khi được hỏi về mức độ thành công trong thực hiện PTLĐ xây dựng CQĐT công tác tổ chức - cán bộ của Thành ủy Hà Nội, có 42/598 (7%) người được hỏi đánh giá “Không thành công”, 84/598 (14%) người chọn phương án “Ít thành công”. Những con số trên cho thấy đây là một trong những hạn chế mà Thành ủy Hà Nội cần điều chỉnh để thực hiện tốt hơn phương thức này nhằm lãnh đạo xây dựng CQĐT đạt kết quả cao hơn [Bảng 6, Phụ lục 10].

*Bốn là*, lãnh đạo xây dựng CQĐT thông qua cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Thành ủy đôi khi chưa thường xuyên, quyết liệt

Một số cấp ủy, tổ chức đảng còn chưa nhận thức đầy đủ, sâu sắc các nghị quyết, chương trình, kế hoạch của Thành ủy Hà Nội lãnh đạo xây dựng CQĐT, vì vậy chưa thấy rõ vai trò, trách nhiệm của tổ chức mình trong việc tổ chức thực hiện. Thời gian qua vẫn còn tình trạng ban hành một số văn bản chỉ đạo triển khai mô hình CQĐT còn chậm, ảnh hưởng đến việc triển khai đồng bộ các nội dung, nhiệm vụ khi thực hiện tổ chức mô hình CQĐT. Chất lượng ban hành văn bản lãnh đạo của một số cấp ủy, tổ chức đảng còn chưa cao, chưa sát với điều kiện thực tiễn của địa phương, đơn vị.

Công tác định hướng tư tưởng, giáo dục đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên của một số tổ chức đảng còn thực hiện chưa thường xuyên, kịp thời, chất lượng, hiệu quả chưa cao. Việc giáo dục nâng cao nhận thức và trách nhiệm của đảng viên trong thực hiện nhiệm vụ liên quan đến xây dựng CQĐT của một số tổ chức đảng còn chưa được chú trọng. Công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai, tổ chức thực hiện nhiệm vụ xây dựng CQĐT của các cấp ủy, tổ chức đảng; việc chấp hành và thực hiện nhiệm vụ xây dựng CQĐT của đảng viên chưa được các tổ chức đảng có thẩm quyền thực hiện hiệu quả.

Thành ủy lãnh đạo Đảng đoàn HĐND Thành phố thực hiện một số nội dung xây dựng CQĐT còn chưa thực sự hiệu quả. Vì vậy, hoạt động của HĐND ở một số địa phương chất lượng vẫn còn chưa cao; Thường trực HĐND, các Ban HĐND ở một số đơn vị còn chưa chủ động trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ, chưa thật sự quyết liệt trong việc đôn đốc việc thực hiện các kết luận giám sát, thực hiện các

kiến nghị của cử tri và đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân. Công tác tiếp công dân của các đại biểu HĐND tại một số đơn vị tại các phường hiệu quả chưa cao. Một số tổ đại biểu HĐND quận chưa chủ động trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Luật, nhất là trong việc tổ chức giám sát hoạt động của UBND, Chủ tịch UBND phường. Việc theo dõi, đôn đốc trả lời các ý kiến, kiến nghị của cử tri còn chậm. Tính chủ động trong việc thực hiện nhiệm vụ của nhiều đại biểu HĐND còn hạn chế, một số đại biểu chưa phát huy được trách nhiệm trước cử tri, chưa dành thời gian thỏa đáng cho các hoạt động của HĐND.

Thành uỷ lãnh đạo Ban cán sự đảng UBND Thành phố thực hiện một số nhiệm vụ có chất lượng chưa thực sự cao. Vì vậy, việc xây dựng kế hoạch cụ thể hóa các giải pháp thực hiện thí điểm mô hình CQĐT của một số đơn vị có nội dung còn chưa sát, thiếu cụ thể; một số văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của UBND Thành phố ban hành còn chậm, chất lượng chưa cao. Việc quản lý biên chế CB, CC phường theo Nghị quyết số 7/2029/QH14 của Quốc hội chưa đồng bộ, thống nhất. Ban cán sự đảng UBND Thành phố lãnh đạo UBND Thành phố thực hiện nhiệm vụ chi ngân sách chưa hợp lý, chưa kịp thời ban hành hướng dẫn việc hạch toán và phân bổ kinh phí; việc xây dựng dự toán kinh phí đối với các nhiệm vụ, hoạt động đặc thù của UBND phường (như chi hỗ trợ, hoạt động của tổ dân phố)...

Theo kết quả điều tra xã hội học, khi được hỏi về mức độ thành công trong thực hiện PTLĐ xây dựng CQĐT thông qua cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Thành ủy Hà Nội, có 8,5% người được hỏi đánh giá là “Không thành công”, 12,2% lựa chọn phương án “Ít thành công” cho thấy Thành ủy Hà Nội cần quan tâm và chú trọng hơn việc thực hiện PTLĐ này để lãnh đạo thành công thí điểm xây dựng CQĐT tại Hà Nội [Bảng 6, Phụ lục 10].

Năm là, lãnh đạo thực hiện công tác kiểm tra, giám sát của một số cấp ủy và hành động gương mẫu của một số cán bộ, đảng viên chưa đạt hiệu quả cao.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác kiểm tra, giám sát của một số cấp ủy hiệu quả chưa cao. Kế hoạch kiểm tra, giám sát của một số cấp ủy và UBKT các cấp ủy ban hành chưa phù hợp với đặc điểm của cơ quan, tổ chức mình, chưa gắn với nhiệm vụ trọng tâm của đơn vị trong xây dựng CQĐT. Kế hoạch kiểm tra, giám

sát chuyên đề chưa được một số cấp uỷ, UBKT quan tâm đúng mức, một số nơi còn thực hiện mang tính hình thức, chất lượng chưa cao. Sau kết luận kiểm tra, một số cấp uỷ chưa quan tâm tìm ra nguyên nhân và đề xuất giải pháp để xây dựng kế hoạch chấn chỉnh, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, khắc phục khuyết điểm về thực hiện các nhiệm vụ xây dựng CQĐT.

Bên cạnh những đảng viên ưu tú, gương mẫu, sẵn sàng lặn xả, hy sinh lợi ích cá nhân vì tập thể thì vẫn còn một số đảng viên còn lười học tập, không nỗ lực, thoái thác trách nhiệm, thậm chí mắc phải sai phạm khi thực hiện nhiệm vụ liên quan đến xây dựng CQĐT. Báo cáo sơ kết hai năm thực hiện thí điểm xây dựng CQĐT của quận Hoàn Kiếm nêu rõ hạn chế: “Một bộ phận cán bộ công chức chưa thật sự tích cực, chủ động học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, rèn luyện kỹ năng và đổi mới phương pháp làm việc để đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ của mô hình CQĐT”, “Một số cán bộ lớn tuổi có tâm lý e ngại khi tham gia học tập” [77, tr.22]. Báo cáo của Quận uỷ Long Biên nêu hạn chế: “Một số cán bộ, công chức chưa chủ động trong triển khai thực hiện nhiệm vụ; chưa kịp thời xin ý kiến và đề xuất tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; có trường hợp xin nghỉ công tác”; “Chế độ đãi ngộ chưa thỏa đáng nên có tình trạng công chức, người hoạt động không chuyên trách xin nghỉ việc ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ chung của đơn vị” [78, tr.16].

Theo kết quả khảo sát, khi được hỏi về mức độ thành công trong thực hiện PTLĐ xây dựng CQĐT bằng công tác kiểm tra, giám sát của Thành uỷ Hà Nội, có 10,5% người được hỏi đánh giá “Không thành công”, 12,5% người chọn phương án “Ít thành công”. Luận án đã tiến hành khảo sát sâu hơn trên cả hai mặt ưu điểm và hạn chế của việc thực hiện PTLĐ xây dựng công tác kiểm tra, giám sát. Kết quả có tới 23,1% số người được hỏi “Đồng ý”; 14,9% lựa chọn phương án “Đồng ý phần lớn” và 7,4% trả lời “Hoàn toàn đồng ý” với nhận định “Hoạt động kiểm tra, giám sát của một số cấp uỷ, UBKT mang tính hình thức, đối phó cho thấy đây là một trong hạn chế cần được khắc phục trong thời gian tới. Số liệu khảo sát trên phản ánh phần nào những hạn chế trong thực hiện PTLĐ xây dựng CQĐT bằng công tác kiểm tra, giám sát của Thành uỷ Hà Nội cần tiếp tục quan tâm hơn nữa để đạt được mục tiêu xây dựng CQĐT mà Thành uỷ đã xác định [Bảng 6, Phụ lục 10].

### **3.2.2. Nguyên nhân**

#### **3.2.2.1. Nguyên nhân của ưu điểm**

##### **\* Nguyên nhân khách quan**

*Một là*, sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, trực tiếp, sát sao của các cơ quan Trung ương đối với nhiệm vụ thí điểm xây dựng CQĐT của Hà Nội.

Trong thời gian qua, Trung ương đã ban hành những văn bản chỉ đạo kịp thời, sát thực, đúng đắn, phù hợp với thực tiễn, định hướng, tạo thể chế vững chắc cho quá trình tổ chức thực hiện thí điểm CQĐT tại Thành phố Hà Nội. Bộ Chính trị ban hành Kết luận số 46-KL/TW ngày 19-4-2019 về Đề án thí điểm quản lý theo mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội. Quốc hội ban hành Nghị quyết số 97/2019/QH14 ngày 27-11-2019 Thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội. Chính phủ ban hành Nghị định 32/2021/NĐ-CP ngày 29-3-2021 của Chính phủ về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội. Đây là những văn bản quan trọng để Thành ủy Hà Nội có căn cứ đề ra chủ trương; xây dựng, ban hành nghị quyết, văn bản lãnh đạo HTCT Thành phố xây dựng CQĐT. Các ban, bộ, ngành Trung ương luôn chủ động, giúp đỡ, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức của HTCT Thành phố; chủ động xây dựng, hoàn thiện thể chế, xây dựng cơ chế, chính sách và phân cấp cho chính quyền đô thị Hà Nội triển khai thí điểm mô hình CQĐT hiệu quả hơn.

*Hai là*, quyết tâm chính trị cao của HTCT, cán bộ, đảng viên và nhân dân Thành phố Hà Nội.

Các cấp, các ngành và cả HTCT Thành phố đã vào cuộc kịp thời, tích cực, chỉ đạo quyết liệt, không ngại khó khăn, thử thách; cán bộ, đảng viên tiên phong, gương mẫu và các tầng lớp nhân dân đồng thuận, ủng hộ là yếu tố quan trọng để Thành ủy Hà Nội lãnh đạo xây dựng CQĐT đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận. Cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể từ Thành phố đến cơ sở đã làm tốt công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến sâu rộng trong nhân dân; cụ thể hóa Nghị quyết, Kết luận của Bộ Chính trị; Nghị quyết của Quốc hội; Nghị định của Chính phủ phù hợp với thực tiễn của địa phương, đơn vị và tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả; chú trọng công tác khảo sát đánh giá rút kinh nghiệm; công tác kiểm tra, giám sát,

đôn đốc, hướng dẫn việc thực hiện.

*Ba là*, sự phối hợp trách nhiệm, đồng bộ, hiệu quả giữa các cơ quan tham mưu, giúp việc của Trung ương, Thành ủy, HĐND, UBND Thành phố và các cấp ủy, chính quyền địa phương.

Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Trung ương đã phối hợp chặt chẽ, nhịp nhàng với Thành ủy, HĐND, UBND Thành phố và các cấp ủy, chính quyền địa phương trong thực hiện thí điểm mô hình CQĐT tại Hà Nội. Bên cạnh đó, các sở, ngành của Thành phố phối hợp hiệu quả với các quận, thị xã trong việc triển khai, đôn đốc, hướng dẫn thực hiện mô hình CQĐT, đặc biệt là trong giải quyết những vấn đề khó khăn, vướng mắc. Trong đó, Ban Tổ chức Thành ủy, Sở Nội vụ đã phát huy vai trò chủ trì tham mưu, chủ động, tích cực phối hợp tham mưu các nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy thực hiện tốt các nhiệm vụ liên quan tới tổ chức bộ máy, công tác cán bộ trong quá trình tổ chức thí điểm mô hình CQĐT.

*\* Nguyên nhân chủ quan*

*Một là*, đa số các thành viên của Thành ủy Hà Nội đã nhận thức được vai trò, tầm quan trọng của chủ trương thí điểm mô hình CQĐT tại Thành phố Hà Nội và chức trách, nhiệm vụ của bản thân trong việc thực hiện.

Từ khi Trung ương Đảng, Quốc hội có văn bản quyết định thực hiện thí điểm mô hình CQĐT tại Thành phố Hà Nội, các thành viên của Thành ủy Hà Nội đều quan tâm học tập, nghiên cứu các văn bản về chủ trương này; qua đó nhận thức đầy đủ được vai trò, tầm quan trọng của việc thực hiện thắng lợi chủ trương thí điểm mô hình CQĐT trên địa bàn Thủ đô. Trong quá trình tham gia xây dựng, góp ý các văn bản, nghị quyết để lãnh đạo thực hiện xây dựng CQĐT tại Hà Nội, các thành viên của Thành ủy Hà Nội hiểu sâu về nhiệm vụ của Thành ủy Hà Nội và chức trách, nhiệm vụ của bản thân trong tham gia thực hiện thí điểm mô hình CQĐT. Vì vậy, Thành ủy, BTV Thành ủy, Thường trực Thành ủy và các cấp ủy đảng, nhất là người đứng đầu đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện thí điểm mô hình CQĐT tại Thành phố Hà Nội với nỗ lực lớn, quyết tâm chính trị cao, đúng đắn, quyết liệt, hiệu quả; đa số Thành ủy viên đã gương mẫu, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, đặc biệt khi chỉ đạo các tình huống phát sinh.

*Hai là*, các thành viên của Thành ủy Hà Nội có phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, trình độ chuyên môn, năng lực công tác đáp ứng được yêu cầu.

Đa số thành viên Thành ủy Hà Nội thật sự là hạt nhân lãnh đạo, trung tâm đoàn kết thống nhất trong nội bộ; phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu trong các hoạt động của Thành ủy trước cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và nhân dân trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; nghiêm túc tự phê bình và phê bình trên tinh thần trách nhiệm của người đảng viên, trung thực, khách quan, thẳng thắn, chân thành, công tâm trong sinh hoạt Thành ủy. Các thành viên của Thành ủy Hà Nội đã được đào tạo cao cấp lý luận chính trị và tham dự đầy đủ các khóa bồi dưỡng về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ. Sự đoàn kết, thống nhất cao trong tập thể Thành ủy góp phần quan trọng để hoạt động của Thành ủy Hà Nội đạt chất lượng, hiệu quả. Các thành viên Thành ủy Hà Nội nắm khá vững đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, việc triển khai các nghị quyết, chỉ thị, chỉ đạo của Trung ương được thực hiện thông suốt và có chất lượng, hiệu quả cao.

*Ba là*, các thành viên của Thành ủy Hà Nội có trình độ cao, chuyên môn đa dạng trên hầu hết các lĩnh vực nên có có kiến thức, hiểu biết, khả năng tham mưu vào sự lãnh đạo của Thành ủy hiệu quả hơn.

Để được tin nhiệm bầu vào Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố Hà Nội, đa số các đồng chí đều là những cá nhân xuất sắc, đều đã trải qua nhiều vị trí lãnh đạo, quản lý ở các lĩnh vực khác nhau nên tích lũy được kinh nghiệm. Những kinh nghiệm quý giá đó giúp các thành viên của Thành ủy Hà Nội vận dụng, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của mình trong vị trí hiện tại. Nhiều đồng chí đang là những người đứng đầu các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện nghị quyết, kế hoạch, chương trình của Thành ủy Hà Nội lãnh đạo xây dựng CQĐT nên hiểu rõ những khó khăn, hạn chế, vướng mắc trong quá trình thực hiện để tham mưu, đề xuất góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả sự lãnh đạo của Thành ủy.

*Bốn là*, qua nhiều nhiệm kỳ hoạt động, Thành ủy Hà Nội hiện tại đã kế thừa được kinh nghiệm hoạt động của các nhiệm kỳ trước.

Những ưu điểm, kết quả cũng như những khuyết điểm, hạn chế Thành ủy Hà

Nội trong các nhiệm kỳ trước là những bài học, kinh nghiệm quý giá để Thành ủy Hà Nội hiện nay tham khảo, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo và hoạt động của mình. Thành tựu của Thành ủy Hà Nội nhiệm kỳ trước tạo nền móng vững chắc để Thành ủy Hà Nội đương nhiệm tiếp tục kế thừa và phát huy; khắc phục những khuyết điểm, hạn chế của Thành ủy Hà Nội các nhiệm kỳ trước, tránh mắc phải những khuyết điểm tương tự. Những trường hợp các thành viên của Thành ủy Hà Nội đã bị xử lý kỷ luật chính là tấm gương giáo dục có ý nghĩa giáo dục, răn đe, góp phần nâng cao ý thức, trách nhiệm cho các thành viên của Thành ủy Hà Nội hiện tại.

### *3.2.2.2. Nguyên nhân của những hạn chế*

#### *\* Nguyên nhân khách quan*

*Một là*, Hà Nội là địa phương đầu tiên trong cả nước thực hiện thí điểm mô hình CQĐT “hai cấp” nên chưa có tiền lệ, là vấn đề mới, phức tạp nên còn nhiều vấn đề phát sinh vướng mắc, bất cập từ quy định tới tổ chức thực hiện trong thực tế.

Hiện nay ở Việt Nam đang thực hiện mô hình CQĐT ở ba thành phố: Thành phố Hồ Chí Minh và Thành phố Đà Nẵng và Hà Nội. Tuy nhiên, tại thành phố Hồ Chí Minh và thành phố Đà Nẵng tổ chức “mô hình CQĐT một cấp” - chỉ có một cơ quan đại diện là HĐND thành phố và không tổ chức HĐND ở quận và phường và UBND ở cả ba cấp hành chính. Tại Hà Nội thực hiện thí điểm “mô hình CQĐT hai cấp” - có hai cơ quan đại diện là HĐND thành phố và HĐND quận, không tổ chức HĐND ở phường, có đủ ba cấp hành chính là UBND thành phố, UBND quận và UBND phường. Vì vậy, trong quá trình lãnh đạo xây dựng CQĐT, Thành ủy Hà Nội phải lãnh đạo HTCT Thành phố vừa tổ chức thực hiện, vừa rút kinh nghiệm và điều chỉnh.

*Hai là*, tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, kéo dài, ảnh hưởng không nhỏ đến tiến độ triển khai mô hình CQĐT.

Khi Hà Nội bắt đầu triển khai thí điểm mô hình CQĐT cũng là thời điểm dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp. Với đặc điểm là nơi tập trung đông dân cư, mật độ dân số cao nên diễn biến dịch bệnh Covid tại Hà Nội phức tạp hơn đa số các địa phương khác trong cả nước. Trải qua nhiều giai đoạn phòng, chống đại dịch Covid-19 với tinh thần đặt sức khỏe, tính mạng của người dân lên trên hết; HTCT Thành phố đã

ưu tiên toàn bộ nguồn lực để tổ chức thực hiện thành công chủ trương của Đảng và Nhà nước về phòng, chống dịch Covid-19. Nhiều giai đoạn phải thực hiện giãn cách xã hội; các hoạt động kinh tế, văn hoá, giáo dục, y tế... đều gặp nhiều khó khăn nên có ảnh hưởng phần nào đến tiến độ thực hiện tổ chức mô hình CQĐT tại Hà Nội.

*Ba là*, các văn bản quy phạm pháp luật, bộ danh mục thủ tục hành chính không mang tính ổn định, thường xuyên thay đổi, còn nhiều quy định rườm rà, nhiều thủ tục, giấy tờ nên công tác rà soát, cập nhật thông tin, tổ chức thực hiện tại cơ sở còn chưa được kịp thời. Ví dụ: Trong giai đoạn đầu thực hiện thí điểm mô hình CQĐT, khi thực hiện chuyển đổi thì vị trí của lĩnh vực xây dựng và Tư pháp - Hộ tịch các phường đều chưa có hướng dẫn của các bộ theo lĩnh vực chuyên ngành. Trong lĩnh vực tài chính, về phân bổ, thẩm quyền sử dụng ngân sách của các phường cũng gây khó khăn trong việc giải ngân vì cơ quan có thẩm quyền chưa ban hành văn bản kịp thời. Theo kết quả điều tra xã hội học, có 310/598 (51,8%) người được đánh giá một trong những nguyên nhân của hạn chế là thiếu sự quan tâm chỉ đạo, hướng dẫn của các cơ quan, tổ chức có liên quan.

*Bốn là*, điều kiện cơ sở vật chất của UBND một số phường còn hạn chế, địa điểm chật hẹp, đặc biệt là các phường trong khu vực phố cổ thì trang thiết bị phục vụ công tác tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả một số phường chưa đáp ứng được yêu cầu chuyển đổi số cũng như sự hài lòng của các cá nhân, tổ chức khi thực hiện thủ tục hành chính.

*\* Nguyên nhân chủ quan*

*Một là*, nhận thức của một số thành viên Thành ủy Hà Nội về các vấn đề thí điểm xây dựng CQĐT của Hà Nội chưa thật đầy đủ, sâu sắc. Thực tiễn hoạt động của Thành ủy Hà Nội cho thấy, có một số thành viên Thành ủy Hà Nội chưa nhận thức đầy đủ về một số vấn đề xây dựng CQĐT tại Hà Nội và chức trách, nhiệm vụ của bản thân với tư cách là thành viên Thành ủy Hà Nội. Vì vậy, trong hoạt động tham gia, tham mưu, lãnh đạo thực hiện thí điểm xây dựng CQĐT vẫn còn lúng túng; chất lượng một số công việc chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn. Khi có vấn đề phát sinh còn chưa lãnh đạo giải quyết kịp thời, chưa phù hợp với tình hình thực tiễn. Kết quả điều tra xã hội học cho thấy, có 62/598 (10,4%) số người được hỏi

đánh giá một trong những nguyên nhân của hạn chế trong việc lãnh đạo xây dựng CQĐT của Thành ủy Hà Nội là nhận thức, trách nhiệm của một số thành uỷ viên về thí điểm xây dựng CQĐT còn hạn chế.

*Hai là*, một số thành uỷ viên của Thành ủy Hà Nội, trong đó có cả người đứng đầu mắc sai phạm trong quá trình lãnh đạo, bị xử lý kỷ luật đã gây ảnh hưởng tới quá trình lãnh đạo thực hiện thí điểm mô hình CQĐT ở Hà Nội. Bên cạnh đó, sai phạm của thành viên Thành ủy Hà Nội còn làm suy giảm năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu và uy tín của Thành ủy Hà Nội đối với cán bộ, đảng viên và nhân dân.

*Ba là*, một bộ phận cán, bộ công chức còn có tư tưởng ỉ lại, ngại thay đổi, chậm đổi mới tư duy, ngại va chạm, thiếu chủ động, làm việc theo “kinh nghiệm”, một bộ phận CB, CC có biểu hiện “an phận”, chưa thật sự tích cực, chủ động học tập để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, rèn luyện kỹ năng và đổi mới phương pháp, tác phong làm việc để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của mô hình CQĐT. Tinh thần, trách nhiệm trong thực thi công vụ ở một số ít CB, CC còn chưa cao. Trình độ, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin của CB, CC chưa đồng đều, hệ thống trang thiết bị công nghệ thông tin chưa được đầu tư đồng bộ nên có lúc, có việc tham mưu còn chậm, hiệu quả chưa cao.

### **3.2.3. Những kinh nghiệm**

*Một là*, phải quán triệt và triển khai đầy đủ, kịp thời các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương về thực hiện thí điểm xây dựng CQĐT tại thành phố Hà Nội.

Trên cơ sở nhận thức đúng đắn, sâu sắc các văn bản của Trung ương, Thành ủy và BTV Thành ủy cần cụ thể hóa thành nghị quyết, quy chế, quy định, chương trình, kế hoạch, bảo đảm rõ nhiệm vụ, quyền hạn của tập thể, từng cá nhân thành viên; phù hợp với thực tiễn xây dựng CQĐT tại Hà Nội. Sau đó, Thành uỷ lãnh đạo các cấp uỷ, các tổ chức đảng trực thuộc thực hiện nghiêm túc, đầy đủ và đúng đắn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và các quan hệ công tác chủ yếu của mình. Đây là vấn đề đặc biệt quan trọng vì nghị quyết, văn bản lãnh đạo của Thành uỷ là căn cứ để các cấp uỷ, các tổ chức đảng trực thuộc học tập, quán triệt và tổ chức thực hiện nên chất lượng cụ thể hoá các văn bản lãnh đạo, hướng dẫn của Trung ương của

Thành uỷ là yếu tố quan trọng hàng đầu quyết định sự thành công thực hiện thí điểm xây dựng CQĐT tại Thành phố Hà Nội.

*Hai là*, xác định việc tổ chức thí điểm mô hình CQĐT tại thành phố Hà Nội là nhiệm vụ mới, khó, phức tạp cần quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên.

Mô hình CQĐT thực hiện thí điểm tại Hà Nội có nhiều điểm khác biệt so với mô hình CQĐT thực hiện tại Thành phố Hồ Chí Minh và Thành phố Đà Nẵng nên cán bộ, đảng viên và nhân dân cần nhận thức đây là nhiệm vụ mới, khó, phức tạp. Thực hiện thí điểm mô hình CQĐT tại thành phố Hà Nội là nhiệm vụ mới, khó, phức tạp nên trong quá trình thực hiện sẽ thường xuyên xuất hiện những vấn đề phát sinh. Thực tế cho thấy, ý thức trách nhiệm, sự quyết tâm và thái độ nhất quán của Thành uỷ trong lãnh đạo thực hiện mô hình CQĐT là yếu tố đặc biệt quan trọng, quyết định chất lượng, hiệu quả của chủ trương này. Nếu Thành uỷ có trách nhiệm và quyết tâm cao, tư duy sáng tạo, đột phá vì lợi ích chung sẽ đề ra nghị quyết, chủ trương lãnh đạo thực hiện thí điểm mô hình CQĐT tại Hà Nội đúng đắn, phù hợp; sát sao trong quá trình tổ chức thực hiện; kịp thời kiểm tra, giám sát để phát hiện và khắc phục, xử lý kịp thời những hạn chế, khuyết điểm, sai phạm trong quá trình xây dựng CQĐT.

*Ba là*, coi trọng công tác tuyên truyền, vận động và tổ chức thực hiện hiệu quả xây dựng CQĐT.

Qua công tác sơ kết cho thấy Thành uỷ đã tổ chức quán triệt, tuyên truyền một cách sâu sắc để cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp nắm vững những nội dung cơ bản của thực hiện thí điểm tổ chức CQĐT tại Thành phố Hà Nội. Vì vậy, đa số cán bộ, đảng viên xác định rõ vai trò, trách nhiệm, tạo sự thống nhất về nhận thức và đồng thuận cao trong HTCT và các tầng lớp nhân dân trong thực hiện Kết luận số 46-KL/TW ngày 19-4-2019 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 97/2019/QH14 ngày 27-11-2019 của Quốc hội và Nghị định số 32/2021/NĐ-CP ngày 29-3-2021 của Chính phủ và các nghị quyết, văn bản của Thành uỷ Hà Nội về thí điểm tổ chức mô hình CQĐT tại Thành phố Hà Nội và các nghị quyết, văn bản lãnh đạo xây dựng CQĐT của Thành uỷ ban hành. Việc thống nhất về nhận thức, tư tưởng có vai trò rất quan trọng, tạo nên quyết tâm và thúc đẩy hành động cụ thể của

cán bộ, đảng viên và nhân dân trong tham gia, tham mưu, thực hiện các chủ trương, nghị quyết, văn bản thực hiện thí điểm tổ chức CQĐT tại Thành phố Hà Nội.

*Bốn là*, chú trọng công tác kiểm tra, giám sát; nắm bắt kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện CQĐT để lãnh đạo, chỉ đạo, tháo gỡ.

Trong thời gian qua, Thành ủy Hà Nội đã thực hiện tương đối tốt công tác kiểm tra, giám sát các tập thể, cá nhân thực hiện các nhiệm vụ liên quan tới thí điểm mô hình CQĐT. Thông qua công tác kiểm tra, giám sát đã động viên, biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân làm tốt; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc; góp ý, chấn chỉnh, xử lý những tập thể, cá nhân làm chưa tốt căn cứ theo từng hạn chế, khuyết điểm, sai phạm. Vì vậy, để thực hiện thành công mô hình CQĐT tại thành phố Hà Nội, trong thời gian tới cần chú trọng hơn nữa công tác kiểm tra, giám sát đối với các tập thể và cá nhân trong quá trình xây dựng CQĐT.

### **Tiểu kết chương 3**

Trong thời gian qua, Thành ủy Hà Nội lãnh đạo xây dựng CQĐT có cả ưu điểm và hạn chế về cả thực hiện nội dung lãnh đạo và sử dụng các PTLĐ. Thành ủy Hà Nội đã lãnh đạo mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ xây dựng CQĐT khả thi, phù hợp với đặc điểm của Thủ đô; Lãnh đạo xây dựng tổ chức bộ máy, đội ngũ CB, CC chính quyền quận, thị xã, phường đáp ứng tương đối tốt các yêu cầu xây dựng CQĐT; Quan tâm lãnh đạo phối hợp hoạt động giữa các cơ quan liên quan trong xây dựng CQĐT; Chú trọng việc lãnh đạo sơ kết, tổng kết xây dựng CQĐT. Trong sử dụng các PTLĐ có ưu điểm trong đề ra các nghị quyết, định hướng lớn về xây dựng CQĐT; lãnh đạo xây dựng CQĐT bằng công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động; bằng công tác tổ chức - cán bộ; lãnh đạo cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc có năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu cao; bằng hành động tiên phong gương mẫu của đội ngũ đảng viên trong HTCT ở Thành phố; lãnh đạo xây dựng CQĐT bằng công tác kiểm tra, giám sát quyết liệt, hiệu quả. Bên cạnh những ưu điểm trên, việc thực hiện nội dung lãnh đạo còn một số hạn chế, tồn tại.

Từ thực trạng Thành ủy Hà Nội lãnh đạo xây dựng CQĐT có thể rút ra những kinh nghiệm về phải quán triệt và triển khai đầy đủ, kịp thời các văn bản lãnh đạo, hướng dẫn của Trung ương về thực hiện thí điểm xây dựng CQĐT tại thành phố Hà Nội; xác định việc tổ chức thí điểm mô hình CQĐT tại thành phố Hà Nội là nhiệm vụ mới, khó, phức tạp; tiếp tục tổ chức và quán triệt hiệu quả công tác tuyên truyền về việc thực hiện xây dựng CQĐT; phải tăng cường sự lãnh đạo của Thành ủy đối với việc tổ chức thực hiện thí điểm mô hình CQĐT; chú trọng hơn nữa công tác kiểm tra, giám sát; nắm bắt kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện CQĐT; phát huy mạnh mẽ vai trò và huy động sự tham gia vào cuộc của cả HTCT Thành phố và Nhân dân đối với việc tổ chức thực hiện thí điểm mô hình CQĐT.

## **Chương 4**

### **MỤC TIÊU, YÊU CẦU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

### **TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA THÀNH ỦY HÀ NỘI ĐỐI VỚI**

### **XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN ĐÔ THỊ THỜI GIAN TỚI**

#### **4.1. Mục tiêu, yêu cầu và nhiệm vụ tăng cường sự lãnh đạo của Thành ủy Hà Nội đối với xây dựng chính quyền đô thị thời gian tới**

*4.1.1. Mục tiêu, yêu cầu tăng cường sự lãnh đạo của Thành ủy Hà Nội đối với xây dựng chính quyền đô thị thời gian tới*

*\* Về mục tiêu*

Tăng cường sự lãnh đạo của Thành ủy Hà Nội đối với xây dựng CQĐT trong thời gian tới nhằm thực hiện triển khai tổ chức có hiệu quả mô hình CQĐT gắn với Chương trình hành động của Thành ủy và các cấp ủy thực hiện Luật Thủ đô (sửa đổi); Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 05-5-2022 của Bộ Chính trị “*Về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*”; triển khai hiệu quả Kết luận số 48-KL/TW, ngày 30-01-2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030; tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 97/2019/QH14 của Quốc hội và Nghị định số 32/2021/NĐ-CP của Chính phủ và các kế hoạch thực hiện của Thành phố về thí điểm tổ chức mô hình CQĐT tại thành phố Hà Nội.

*\* Về yêu cầu*

*Thứ nhất*, xây dựng chính quyền đô thị sẽ chịu ảnh hưởng rất lớn của quá trình toàn cầu hóa, cũng như tác động của hội nhập quốc tế với chuỗi cung ứng toàn cầu. Vì vậy yêu cầu đầu tiên đó là việc xây dựng CQĐT cần đảm bảo và hướng tới tính phù hợp với xu hướng quốc tế hóa.

*Thứ hai*, cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đòi hỏi quá trình xây dựng CQĐT cần phải gắn với chuyển đổi số. Từ khâu thí điểm xây dựng CQĐT đến việc triển khai đồng bộ yêu cầu đặt ra đó là Thành phố Hà Nội phải sẵn sàng mọi nguồn lực cho quá trình chuyển đổi số, chính quyền số. Hơn nữa, xây dựng

CQĐT gắn với chuyển đổi số sẽ cần sự đóng góp của khoa học và công nghệ, chính khoa học và công nghệ sẽ góp phần thúc đẩy có hiệu quả xây dựng CQĐT của Thủ đô.

*Thứ ba*, Việt Nam nói chung và thành phố Hà Nội nói riêng hiện nay có quá trình đô thị hóa với quy mô lớn, tốc độ nhanh, nên việc xây dựng và hoàn thiện CQĐT là đòi hỏi tất yếu khách quan. Trong quá trình đó, yêu cầu cần phải nghiên cứu, tổ chức triển khai CQĐT với xu hướng thích hợp, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, lấy lợi ích của người dân làm trung tâm và đáp ứng yêu cầu phát triển chung của đất nước trong bối cảnh mới.

*Thứ tư*, thành quả của công cuộc đổi mới đất nước có ảnh hưởng rất lớn đến việc xây dựng CQĐT. Yêu cầu cho giai đoạn hiện nay đó là các cơ quan nhà nước cần cụ thể hóa và ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật quy định cũng như hướng dẫn thực hiện có hiệu quả việc đổi mới tổ chức, hoạt động của chính quyền địa phương nói chung và CQĐT nói riêng

#### ***4.1.2. Nhiệm vụ tăng cường sự lãnh đạo của Thành ủy Hà Nội đối với xây dựng chính quyền đô thị thời gian tới***

##### ***4.1.2.1. Tăng cường chỉ đạo xây dựng, hoàn thiện cơ chế để phát huy ưu điểm mô hình chính quyền đô thị***

Thành ủy Hà Nội chỉ đạo các cơ quan, tổ chức có liên quan rà soát các chương trình, đề án, kế hoạch, nhiệm vụ, hướng dẫn, quy chế làm việc, quy chế phối hợp để bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tiễn, làm cơ sở cho việc tổ chức thực hiện thí điểm mô hình CQĐT đảm bảo tính thống nhất, khả thi, hiệu lực, hiệu quả. Tập trung làm tốt công tác rà soát, hoàn thiện và thực hiện nghiêm các quy chế làm việc, quy chế phối hợp, quy trình công tác theo quy định; HĐND Thành phố sớm hướng dẫn xây dựng quy chế làm việc mẫu của HĐND các quận, thị xã; MTTQ Thành phố hướng dẫn xây dựng quy chế mẫu phối hợp hoạt động giữa MTTQ, HĐND, UBND quận, thị xã, phường liên quan đến thí điểm mô hình CQĐT.

#### *4.1.2.2. Lãnh đạo rà soát, kiện toàn bộ máy, biên chế và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, thực hiện hiệu quả chính sách cán bộ*

Trong quá trình kiện toàn bộ máy, biên chế, nâng cao chất lượng CB, CC cần đặc biệt chú trọng đội ngũ CB, CC cấp phường nhằm đảm bảo thực hiện tốt việc tổ chức thí điểm mô hình CQĐT. Các nhiệm vụ đột phá cần tập trung là thực hiện tốt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng; điều động, sắp xếp CB, CC theo vị trí việc làm; hoàn thiện đề án, khung năng lực vị trí việc làm; tuyển dụng bổ sung công chức còn thiếu; quan tâm giải quyết tốt các chế độ, chính sách để CB, CC yên tâm công tác; đồng thời phải tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ CB, CC trong thực thi nhiệm vụ và phục vụ nhân dân.

#### *4.1.2.3. Tiếp tục quan tâm đổi mới phương thức lãnh đạo, phong cách công tác, lề lối làm việc của các cấp ủy đảng đảm bảo đồng bộ với đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đổi mới tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị*

Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy, cách làm, tính chủ động, sáng tạo, quyết liệt, hiệu quả, thích ứng với mô hình tổ chức mới và phù hợp với thực tiễn. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy chính quyền; đổi mới hoạt động của MTTQ và các tổ chức CT-XH đáp ứng yêu cầu tổ chức thí điểm mô hình CQĐT. Chỉ đạo HĐND các cấp tiếp tục thực hiện Đề án số 15-ĐA/TU ngày 12-5-2022 về “Nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của HĐND các cấp thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2026, gắn với thực hiện thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị và củng cố chính quyền nông thôn tại thành phố Hà Nội”.

#### *4.1.2.4. Tập trung lãnh đạo đổi mới, nâng cao hiệu quả quản trị đô thị, đẩy mạnh cải cách hành chính*

Trong thời gian tới cần đẩy nhanh hơn nữa công tác cải cách hành chính, trong đó tập trung cắt giảm các thủ tục hành chính không cần thiết; chú trọng chuyển đổi số gắn với đẩy mạnh xây dựng chính quyền điện tử, hướng tới xây dựng thành phố thông minh nhằm xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại, phục vụ mang đúng bản chất của một nền hành chính phục vụ người dân và doanh nghiệp. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, tác nghiệp đảm bảo đồng bộ, liên thông từ

Thành phố đến cơ sở để từng bước mở rộng việc cung cấp các loại hình dịch vụ công và vận hành thông suốt hệ thống thông tin trong hoạt động điều hành, tác nghiệp của các cơ quan, đơn vị.

#### *4.1.2.5 Lãnh đạo đẩy nhanh tốc độ và nâng cao chất lượng đô thị hoá, phát triển đô thị bền vững*

Tập trung xây dựng, quản lý kết cấu hạ tầng của đô thị, nhất là hạ tầng kỹ thuật khung và hạ tầng xã hội thiết yếu đồng bộ, hiện đại. Kinh tế khu vực đô thị tăng trưởng nhanh, hiệu quả và bền vững. Chất lượng sống tại đô thị ở mức cao, bảo đảm đáp ứng cơ bản nhu cầu về nhà ở và hạ tầng xã hội cho cư dân đô thị. Phát triển kiến trúc đô thị hiện đại, xanh, thông minh, giàu bản sắc, các yếu tố văn hóa đặc trưng được giữ gìn và phát huy.

### **4.2. Giải pháp tăng cường sự lãnh đạo của Thành ủy Hà Nội đối với xây dựng chính quyền đô thị thời gian tới**

#### *4.2.1. Tiếp tục nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các chủ thể lãnh đạo, quản lý, nhất là các thành viên Thành ủy Hà Nội về xây dựng chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội*

Để tăng cường sự lãnh đạo của Thành ủy Hà Nội đối với xây dựng CQĐT thời gian tới, giải pháp đầu tiên là nâng cao nhận thức, trách nhiệm của Thành ủy, BTV Thành ủy và các thành viên Thành ủy Hà Nội đối với việc xây dựng CQĐT. Bởi vì, muốn có hành động đúng đắn thì phải có nhận thức đúng, có nhận thức đúng mới có trách nhiệm và mới biết hành động đúng. Muốn đổi mới, phát triển thì trước hết cần đổi mới tư duy, nhận thức của từng tổ chức và cá nhân có liên quan tới nhiệm vụ xây dựng CQĐT. Nhận thức đúng đắn, toàn diện về sự cần thiết, khách quan của việc thực hiện xây dựng CQĐT ở Hà Nội là cơ sở để tạo sự đồng thuận, thống nhất trong hành động, chủ động, tích cực tham gia vào quá trình này các thành viên Thành ủy Hà Nội.

*Một là*, các cấp ủy, chính quyền nhận thức đầy đủ về các nghị quyết, văn bản của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Thành ủy Hà Nội, BTV Thành ủy về xây dựng CQĐT tại các quận, thị xã trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Về các văn bản của Trung ương cần tập trung vào Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 05-5-2022 của Bộ Chính trị “Về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”; Quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2050; Kết luận số 48-KL/TW, ngày 30-01-2023 của Bộ Chính trị “Về tiếp tục thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030”; Nghị quyết số 97/2019/QH14 của Quốc hội và Nghị định số 32/2021/NĐ-CP của Chính phủ và các kế hoạch thực hiện của Thành phố về thí điểm tổ chức mô hình CQĐT tại thành phố Hà Nội. Những văn bản trên là căn cứ quan trọng để Thành ủy Hà Nội cụ thể hóa thành nghị quyết, chương trình, kế hoạch phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tiễn của Thủ đô Hà Nội.

Các văn bản của Thành ủy, BTV Thành ủy Hà Nội cần nhận thức đúng đắn, đầy đủ và sâu sắc như: Kế hoạch số 139-KH/TU ngày 18-5-2019, Kế hoạch thực hiện Kết luận số 46-KL/TW ngày 19-4-2019 của Bộ Chính trị về Đề án thí điểm quản lý theo mô hình chính quyền đô thị tại Thành phố Hà Nội; Kết luận số 80-KL/TW ngày 24-5-2024 của Bộ Chính trị về Quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Đề án Điều chỉnh Quy hoạch chung Thủ đô Hà Nội đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065, Kế hoạch số 171-KH/TU ngày 31-12-2019, Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 97/2019/QH14 của Quốc hội về “Thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội”... Đây chính là cơ sở trực tiếp của Thành ủy Hà Nội và từng thành viên để lãnh đạo và tổ chức thực hiện xây dựng mô hình CQĐT trên địa bàn Hà Nội.

*Hai là, nâng cao nhận thức của Thành ủy, BTV Thành ủy về trách nhiệm trong lãnh đạo, phát huy vai trò của Thành ủy, BTV Thành ủy trong xây dựng CQĐT*

Thành ủy, BTV Thành ủy là cơ quan lãnh đạo HTCT Thành phố thực hiện xây dựng CQĐT nên cần nhận thức đúng đắn, đầy đủ về yêu cầu, nội dung và trách nhiệm của mình đối với nhiệm vụ xây dựng CQĐT trên địa bàn thành phố Hà Nội. Cần ý thức rõ đây là nhiệm vụ quan trọng để góp phần thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 05-5-2022 của Bộ Chính trị “Về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” theo yêu cầu của Trung ương. Các thành viên của Thành ủy, BTV Thành ủy cần nhận thức

được trách nhiệm của bản thân trong việc tham xây dựng CQĐT. Với vị trí, vai trò là tổ chức lãnh đạo HTCT Thành phố, Thành ủy, BTV Thành ủy cần căn cứ các văn bản hướng dẫn của Trung ương và tình hình thực tế xây dựng CQĐT tại Hà Nội để ban hành nghị quyết, xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện; trong đó xác định trách nhiệm của tập thể Thành ủy, BTV Thành ủy; chức trách, nhiệm vụ của thành viên Thành ủy Hà Nội, đặc biệt là người đứng đầu Thành ủy. Thành ủy, BTV Thành ủy cần nhận thức đầy đủ trách nhiệm của tập thể và từng thành viên trong việc kiểm tra, giám sát quá trình xây dựng CQĐT đối với các tổ chức và cá nhân có liên quan, qua đó kịp thời phát hiện những hạn chế, khuyết điểm, sai phạm để chỉ đạo xử lý, khắc phục kịp thời, dứt điểm.

*Ba là*, các thành viên Thành ủy Hà Nội, các cấp ủy cần nhận thức đầy đủ trách nhiệm cá nhân, tập thể đối với việc tham gia lãnh đạo xây dựng CQĐT

Các thành viên Thành ủy Hà Nội chính là những người trực tiếp tham gia vào lãnh đạo xây dựng CQĐT nên có vai trò quyết định chất lượng, hiệu quả việc xây dựng CQĐT trên địa bàn thành phố Hà Nội. Mỗi thành viên Thành ủy Hà Nội cần nhận thức đúng đắn vị trí, vai trò, tầm quan trọng của Thành ủy trong lãnh đạo và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chính trị của Thành phố nói chung, nhiệm vụ xây dựng CQĐT nói riêng; thấy được vinh dự, trách nhiệm của bản thân khi được lựa chọn là thành viên của Thành ủy. Mỗi thành viên của Thành ủy Hà Nội cũng cần nhận thức được xây dựng CQĐT là nhiệm vụ phải thực hiện tốt để đáp ứng yêu cầu đổi mới của Thủ đô và đất nước. Từ đó, phải thông suốt về tư tưởng, có quyết tâm cao, nỗ lực lớn, phương pháp đúng đắn, chủ động, tích cực tham gia vào quá trình xây dựng CQĐT; tự nâng cao trình độ, năng lực, tích lũy kinh nghiệm của bản thân, hoàn thành tốt nhiệm vụ được Thành ủy giao, góp phần thực hiện thành công phương hướng, mục tiêu xây dựng CQĐT mà Trung ương và Thành ủy đã đặt ra.

Để nâng cao nhận thức, trách nhiệm của Thành ủy, BTV Thành ủy và các thành viên Thành ủy Hà Nội đối với lãnh đạo xây dựng CQĐT, cần thực hiện tốt các công việc sau:

*Một là*, Thành ủy, BTV Thành ủy, cấp ủy cấp quận, phường cần tổ chức nghiên cứu nghiêm túc, sâu sắc các quy định của Trung ương, của Thành ủy về thí điểm xây dựng CQĐT tại Hà Nội

Thành ủy, BTV Thành ủy tổ chức nghiên cứu kỹ các chủ trương, quan điểm của Đảng về đổi mới HTCT cả nước nói chung; thí điểm xây dựng CQĐT tại Hà Nội nói riêng. Căn cứ các văn bản của Bộ Chính trị, Quốc hội, Chính phủ, các bộ, ban, ngành Trung ương về thí điểm xây dựng CQĐT tại Hà Nội, Thành ủy, BTV Thành ủy thống nhất nhận thức về vị trí, vai trò, nội dung xây dựng CQĐT tại Hà Nội; thấy rõ những điểm giống nhau cũng như sự khác biệt giữa mô hình CQĐT tại Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Đà Nẵng và mô hình CQĐT thực hiện thí điểm tại Hà Nội... Thành ủy, BTV Thành ủy chỉ đạo rà soát tất cả các văn bản mà Thành ủy, BTV Thành ủy đã ban hành, nhưng không còn phù hợp với các văn bản của Trung ương và thực tiễn xây dựng CQĐT để sửa đổi những nội dung không còn phù hợp; bổ sung hoặc ban hành văn bản mới thay thế kịp thời những nội dung phát sinh trong thực tiễn mà chưa có văn bản lãnh đạo thực hiện. Hình thức triển khai, quán triệt chủ trương, nghị quyết của Trung ương và Thành ủy, BTV Thành ủy liên quan tới xây dựng CQĐT cần được đổi mới, đa dạng hóa để đảm bảo tính hiệu quả, thiết thực, kịp thời. Tài liệu hội nghị, tọa đàm cần được gửi trước tới các thành viên tham gia theo quy định; trong thời gian hội nghị, tọa đàm, cuộc họp chỉ tóm tắt nội dung chính; tập trung trao đổi, thảo luận, đề xuất phương án, giải pháp xử lý những vấn đề lớn, khó, còn nhiều cách hiểu và ý kiến khác nhau.

*Hai là*, Thành ủy, BTV Thành ủy cấp ủy quận, phường cần tiến hành các sinh hoạt chuyên đề về việc lãnh đạo xây dựng CQĐT

Xây dựng CQĐT trên địa bàn thành phố Hà Nội là nhiệm vụ trọng tâm của Thành phố hiện nay. Đối với thành viên Thành ủy Hà Nội yêu cầu tổ chức nghiên cứu sâu, nắm vững vai trò, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Thành ủy, các yêu cầu, nhiệm vụ, nội dung thí điểm mô hình CQĐT tại Hà Nội; từ đó hiểu đầy đủ chức trách, nhiệm vụ của cá nhân trong hoạt động lãnh đạo của tập thể Thành ủy và đối với lĩnh vực được phân công phụ trách trong xây dựng CQĐT. Khi tổ chức

nghiên cứu, học tập nghị quyết, văn bản có liên quan tới nhiệm vụ xây dựng CQĐT, các thành viên của Thành ủy, BTV Thành ủy không chỉ nghe giới thiệu, phổ biến quy định, mà phải coi trọng tự nghiên cứu, dành nhiều thời gian thảo luận, liên hệ thực tiễn xây dựng CQĐT tại Hà Nội, trên cơ sở đó làm rõ những vấn đề có thể có các cách hiểu khác nhau. Trong hội nghị, khuyến khích và tôn trọng các ý kiến thảo luận, tranh luận dân chủ, thẳng thắn để thống nhất về nhận thức, tư tưởng và hành động. Sau hội nghị các ý kiến chỉ đạo, kết luận của người chủ trì được thông báo bằng văn bản để thống nhất nhận thức và triển khai thực hiện.

Theo kết quả khảo sát, khi được hỏi về giải pháp để tăng cường sự lãnh đạo của Thành ủy Hà Nội đối với xây dựng CQĐT, có 595/598 (99,5%) người được hỏi cho rằng cần phải “Nâng cao nhận thức, trách nhiệm và năng lực lãnh đạo của Thành ủy Hà Nội đối với xây dựng CQĐT” (Xem Bảng 11, Phụ lục 10) cho thấy đây là giải pháp rất quan trọng, quyết định tới chất lượng, hiệu quả lãnh đạo xây dựng CQĐT của Thành ủy Hà Nội.

*Ba là*, Thành ủy, BTV Thành ủy, cấp ủy quận, phường cần đưa nội dung lãnh đạo xây dựng CQĐT vào nội dung kiểm điểm trong trong các cuộc sinh hoạt.

Trong quá trình đánh giá, kiểm điểm công tác hằng năm của Thành ủy về công tác chính quyền, Thành ủy cần có đánh giá cụ thể ưu điểm, hạn chế trong sự lãnh đạo, chỉ đạo của Thành ủy, BTV Thành ủy đối với xây dựng CQĐT. Nếu phát hiện thấy có những hạn chế, khuyết điểm, cần xem xét trách nhiệm của tập thể Thành ủy, BTV Thành ủy, của cá nhân thành viên Thành ủy, của các cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy, từ đó xác định phương hướng, biện pháp, thời hạn và giao nhiệm vụ cho các tập thể, cá nhân khắc phục các hạn chế, khuyết điểm đã được chỉ ra.

*Bốn là*, Thành ủy Hà Nội, cấp ủy các cấp cần quan tâm tổ chức các hoạt động trao đổi kinh nghiệm với các địa phương trong và ngoài nước có điều kiện tương đồng để các thành viên nhận thức được những thuận lợi, cơ hội và khó khăn, thách thức, rào cản trong quá trình thực hiện thí điểm mô hình CQĐT trên địa bàn Hà Nội.

Đối với các địa phương ở các quốc gia trên thế giới cần chú trọng thực hiện với các quốc gia có điều kiện tương đồng với Hà Nội về kinh tế, chính trị,

văn hóa như các thành phố, tỉnh của Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc; hoặc các địa phương thực hiện mô hình CQĐT tương đồng như Hà Nội đang thực hiện thí điểm. Về nội dung trao đổi cần tập trung vào những khó khăn, hạn chế, rào cản mà các địa phương đã gặp và cách thức xử lý những vấn đề trên.

Ở Việt Nam hiện nay có Thành phố Hồ Chí Minh và Thành phố Đà Nẵng đã thực hiện mô hình CQĐT. Tuy mô hình CQĐT thực hiện ở thành phố Hồ Chí Minh và thành phố Đà Nẵng là mô hình “CQĐT một cấp”, khác với mô hình “CQĐT hai cấp” đang thực hiện thí điểm ở Hà Nội, tuy nhiên trong quá trình thực hiện CQĐT tại hai thành phố trên vẫn có rất nhiều kinh nghiệm mà Thành ủy Hà Nội có thể tham khảo; đặc biệt về các vấn đề phát sinh trong thực tiễn.

Các hoạt động trao đổi kinh nghiệm có thể thực hiện thông qua các hình thức đa dạng, linh hoạt như tổ chức đoàn đi nghiên cứu trực tiếp tại các địa phương, tổ chức hội thảo, tọa đàm tại Hà Nội hoặc tổ chức thông qua hình thức trực tuyến.

Sau mỗi hoạt động trao đổi kinh nghiệm với các địa phương trong và ngoài nước về xây dựng CQĐT, các thành viên của Thành ủy cần tổ chức họp, trao đổi để phân tích, đánh giá rút ra, những kinh nghiệm phù hợp với điều kiện thực tiễn của Hà Nội để vận dụng trong lãnh đạo thực hiện xây dựng CQĐT tại thành phố Hà Nội.

#### ***4.2.2. Đổi mới việc ban hành và tổ chức thực hiện nghị quyết của Thành ủy Hà Nội lãnh đạo xây dựng chính quyền đô thị***

Lãnh đạo bằng nghị quyết là phương thức quan trọng hàng đầu của của Thành ủy, BTV Thành ủy đối với các tổ chức trong HTCT Thành phố. Nghị quyết lãnh đạo xây dựng CQĐT của của Thành ủy, BTV Thành ủy là sự cụ thể hóa chủ trương, nghị quyết, văn bản của Trung ương, nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố thành những mục tiêu, nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch cụ thể trong các lĩnh vực, cho từng vấn đề của Thành phố trong mỗi giai đoạn cụ thể.

Nghị quyết lãnh đạo của Thành ủy, BTV Thành ủy thường mang tính định hướng chính trị về xây dựng CQĐT cho hoạt động của HTCT và nhân dân Thành phố về các lĩnh vực đời sống xã hội như: kinh tế, chính trị, văn hoá - xã hội, giáo

dục - đào tạo, khoa học - công nghệ, an ninh - quốc phòng, đối ngoại... Nghị quyết lãnh đạo của Thành ủy, BTV Thành ủy là cơ sở chính trị rất quan trọng cho HĐND, UBND, Toà án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân, MTTQ và các tổ chức CT-XH Thành phố, các quận uỷ, thị uỷ, tổ chức đảng trực thuộc Thành uỷ cụ thể hoá thành chính sách, các văn bản pháp lý của chính quyền, nhiệm vụ chính trị của từng tổ chức để tổ chức thực hiện trong thực tiễn. Phạm vi điều chỉnh của nghị quyết lãnh đạo xây dựng CQĐT là cho cả HTCT và nhân dân Thủ đô trên tất cả các mặt, các lĩnh vực đời sống xã hội. Các nghị quyết lãnh đạo của Thành uỷ về xây dựng CQĐT đều phải được phổ biến, quán triệt rộng rãi trong cán bộ, đảng viên và nhân dân.

*Thứ nhất, về chuẩn bị và ban hành nghị quyết*

Để xây dựng được một nghị quyết đúng, Thành ủy, BTV Thành ủy cần thực hiện tốt một số công việc sau:

*Một là*, Thành ủy, BTV Thành ủy quán triệt sâu sắc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về xây dựng CQĐT, tạo cơ sở lý luận để xây dựng nghị quyết, bảo đảm đúng định hướng chính trị của Đảng, đúng với các quy định của pháp luật của Nhà nước. Trong đó, đặc biệt chú trọng tổ chức quán triệt, học tập nghiêm túc, sâu sắc các văn bản sau: Kết luận số 46-KL/TW ngày 19-4-2019 của Bộ Chính trị về Đề án thí điểm quản lý theo mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội; Nghị quyết số 97/2019/QH14 của Quốc hội: Thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội; Nghị định số 32/2021/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 97/2019/QH14 ngày 27-11-2019 của Quốc hội về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội.

*Hai là*, Thành ủy, BTV Thành ủy nắm vững tình hình, đặc điểm của Thành phố, của từng quận, thị xã Sơn Tây những điều kiện khách quan và chủ quan, thế và lực, tình hình thế giới và trong nước để xác định những nội dung xây dựng CQĐT trên từng mặt, từng lĩnh vực đời sống xã hội, trong từng giai đoạn cụ thể; nắm vững và hiểu rõ tâm tư, nguyện vọng, lợi ích chính đáng của quần chúng nhân dân; nắm vững những ưu điểm, kết quả; hạn chế, khuyết điểm, những vấn

đề mới nảy sinh trong quá trình xây dựng và tổ chức thực hiện thí điểm xây dựng CQĐT. Khi phân tích tình hình phải nhạy bén, khách quan, phải trên cơ sở khoa học để nắm chắc thông tin, phân tích tình hình trên cơ sở khoa học và thực tiễn, phù hợp với quy luật vận động khách quan, bảo đảm tính nguyên tắc để dự báo đúng diễn biến tình hình; phải phát huy tốt trí tuệ tập thể, thực sự dân chủ, biết lắng nghe ý kiến và nhiều loại thông tin khác nhau; biết khai thác tiềm năng và năng lực sáng tạo của trí tuệ tập thể, nhất là các nhà lãnh đạo, quản lý, các nhà khoa học.

*Ba là*, quá trình xây dựng nghị quyết lãnh đạo xây dựng CQĐT, Thành ủy, BTV Thành ủy phải làm tốt công tác chuẩn bị, xác định rõ yêu cầu, định hướng cơ bản của nghị quyết; tổ chức lực lượng khảo sát, thu thập và xử lý thông tin, tổng kết thực tiễn những vấn đề liên quan đến nội dung nghị quyết, tổ chức xây dựng dự thảo nghị quyết. Khi đã có dự thảo nghị quyết, tổ chức thảo luận, bàn bạc trong cấp uỷ, lấy ý kiến đóng góp của các đảng viên, của các nhà lãnh đạo, nhà khoa học, các tổ chức có liên quan đến nội dung nghị quyết; nếu cần lấy ý kiến rộng rãi của quần chúng nhân dân. Sau khi tổng hợp ý kiến, hoàn thiện dự thảo nghị quyết, với những vấn đề nhận thấy còn những vấn đề khó tính toán được các lực cản, khó khăn, các vấn đề phát sinh thì cần tổ chức làm điểm ở một quận hoặc một số phường. Sau đó thực hiện các hoạt động sơ kết, rút kinh nghiệm nghiêm túc, thẳng thắn, bổ sung hoàn thiện nghị quyết để triển khai thực hiện.

*Thứ hai, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện nghị quyết*

Nghị quyết lãnh đạo của Thành ủy, BTV Thành ủy là những định hướng cơ bản về mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp cho từng mặt, lĩnh vực, trong một giai đoạn nhất định. Vì vậy, không thể đòi hỏi nghị quyết phải đưa ra những vấn đề cụ thể, chi tiết; việc cụ thể hóa mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ đề ra trong nghị quyết và tổ chức thực hiện là trách nhiệm của HĐND, UBND, Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân, MTTQ và các tổ chức CT-XH Thành phố, các quận uỷ, thị uỷ, tổ chức đảng trực thuộc Thành uỷ dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo Thành ủy, BTV Thành ủy. Việc cụ thể hoá nghị quyết thành chính sách, nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch và tổ chức thực hiện nghị quyết của Thành ủy,

BTV Thành ủy đối với mỗi tổ chức trong HTCT cần xem xét kỹ đối tượng, nội dung, yêu cầu của nghị quyết. Có những nghị quyết lãnh đạo xây dựng CQĐT của Thành ủy, BTV Thành ủy liên quan đến hoạt động của tất cả các tổ chức trong HTCT, nhưng cũng có những nghị quyết chỉ liên quan đến hoạt động của một số tổ chức nhất định. Đối với HĐND, UBND, Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân thì nghị quyết của Thành ủy, BTV Thành ủy phải được cụ thể hoá thành chính sách, các văn bản pháp lý và nhiệm vụ của HĐND, UBND, Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân để thực hiện; đối với MTTQ, các tổ chức CT-XH thì cụ thể hoá thành nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, đặc điểm của tổ chức mình. Theo đó, việc cụ thể hoá và tổ chức thực hiện cũng không giống nhau, nhưng nói chung khi HĐND, UBND, Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân, MTTQ, các tổ chức CT-XH, các quận ủy, thị ủy, tổ chức đảng trực thuộc Thành ủy cụ thể hoá và tổ chức thực hiện nghị quyết của Thành ủy, BTV Thành ủy, cần quán triệt và thực hiện tốt một số việc sau:

*Một là*, xác định, nghiên cứu đúng và trúng những nội dung trong nghị quyết liên quan đến chức năng, nhiệm vụ và hoạt động của tổ chức mình;

*Hai là*, trên cơ sở mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ đề ra trong nghị quyết cụ thể hoá thành những mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của tổ chức mình, bảo đảm vừa đúng quan điểm chỉ đạo, định hướng chính trị của nghị quyết nhưng phải chi tiết, cụ thể trên từng mặt, từng lĩnh vực, không chung chung, mang tính nguyên lý, nguyên tắc.

*Ba là*, xây dựng kế hoạch để thực hiện nghị quyết trên cơ sở đã được cụ thể hoá thành chính sách, nhiệm vụ cụ thể đã được xác định. Kế hoạch thực hiện phải định rõ thời gian thực hiện, yêu cầu về tiến độ, chất lượng; các điều kiện, các nguồn lực để thực hiện; lực lượng tham gia thực hiện kế hoạch; vai trò, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong quá trình triển khai thực hiện.

*Bốn là*, tổ chức làm thí điểm để đánh giá toàn diện cả thuận lợi, ưu điểm và hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện. Sau đó cần tổng kết, rút kinh nghiệm để điều chỉnh, bổ sung kế hoạch cho phù hợp và tổ chức thực hiện đại trà khi kế hoạch đã bảo đảm đúng đắn, phù hợp.

*Năm là*, thường xuyên kiểm tra, giám sát, thanh tra, đánh giá việc cụ thể hoá

và tổ chức nghị quyết của Thành ủy, BTV Thành ủy trong thực tiễn, biểu dương, nhân rộng những tập thể, cá nhân tiêu biểu; uốn nắn, điều chỉnh, nhắc nhở những tập thể, cá nhân thực hiện chưa tốt; phê bình, xử lý những trường hợp không thực hiện, thực hiện hình thức hoặc làm sai với kế hoạch, nhiệm vụ đã đề ra.

Sáu là, định kỳ tổ chức các hoạt động sơ kết, tổng kết việc thực hiện chương trình, kế hoạch về xây dựng CQĐT; phản ánh với Thành ủy, BTV Thành ủy những vấn đề thực tiễn chưa phù hợp với nghị quyết của Thành ủy, BTV Thành ủy. Cần sâu sát với cơ sở, định kỳ tổ chức lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức về các văn bản, quy định để phát hiện những vấn đề bất cập giữa quy định và thực tiễn; trên cơ sở đó, tham mưu ban hành văn bản mới hoặc bổ sung các hướng dẫn thực hiện phù hợp với các quy định của Đảng và điều kiện thực tiễn. Căn cứ kết quả sơ kết, tổng kết việc thực hiện chương trình, kế hoạch về xây dựng CQĐT để đề xuất tiếp tục thực hiện các nội dung đã thực hiện tốt, những cách làm đổi mới, sáng tạo; chỉ rõ các nội dung cần điều chỉnh, bổ sung để hoàn thiện nghị quyết của Thành ủy, BTV Thành ủy về xây dựng CQĐT để nghị quyết đúng đắn, toàn diện, có tính khả thi cao, góp phần thực hiện tốt các mục tiêu xây dựng CQĐT đã đặt ra.

#### ***4.2.3. Tăng cường kiện toàn tổ chức, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức của cấp ủy, chính quyền thành phố, quận, thị xã và phường đáp ứng yêu cầu vận hành của mô hình chính quyền đô thị***

Việc kiện toàn tổ chức, xây dựng đội ngũ CB, CC của cấp ủy, chính quyền thành phố, quận, thị xã và phường có vai trò quan trọng, tác động tới chất lượng sự lãnh đạo của Thành ủy Hà Nội đối với xây dựng CQĐT thời gian tới. Bởi vì, tổ chức bộ máy hợp lý; phẩm chất, trình độ, năng lực của CB, CC đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ mới trong quá trình xây dựng CQĐT thì mới có thể triển khai, tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết, chương trình, kế hoạch của Thành ủy lãnh đạo xây dựng CQĐT hiệu quả.

##### ***4.2.3.1. Thành ủy Hà Nội tiếp tục lãnh đạo kiện toàn tổ chức của hệ thống chính trị của Thành phố, các quận, thị xã, phường đáp ứng tốt hơn yêu cầu vận hành của mô hình chính quyền đô thị***

Thành ủy lãnh đạo củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ

quan tham mưu, giúp việc của các cấp uỷ, đặc biệt là những cơ quan có liên quan quan trực tiếp tới kiện toàn bộ máy như Ban Tổ chức Thành uỷ để tham mưu cho Thành uỷ ban hành các nghị quyết, văn bản về công tác tổ chức, cán bộ có chất lượng cao hơn, phù hợp với điều kiện thực tiễn của các quận, thị xã, phường. Thành uỷ Hà Nội tiếp tục lãnh đạo xây dựng tổ chức bộ máy tinh gọn hơn, hiệu lực, hiệu quả quản lý nâng lên, cải cách hành chính và cải cách chế độ công vụ, công chuyển biến tích cực hơn. Lãnh đạo thực hiện phân cấp, ủy quyền tạo sự linh hoạt, chủ động trong triển khai hoạt động công vụ, nâng cao trách nhiệm của tổ chức, cá nhân được phân cấp, ủy quyền, bớt khâu trung gian, rút ngắn quy trình, thủ tục và thời gian giải quyết công việc. Lãnh đạo nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm và tính minh bạch trong quản lý của chính quyền các cấp được tăng cường, thủ tục hành chính được cắt giảm, tạo thuận lợi cho tổ chức, người dân trong giải quyết các thủ tục hành chính. Đặc biệt quan tâm lãnh đạo quá trình chỉ đạo, điều hành của UBND phường khi không tổ chức HĐND cùng cấp.

Thành uỷ Hà Nội cần đặc biệt quan tâm lãnh đạo kiện toàn tổ chức và nâng cao chất lượng hoạt động của HĐND các quận, thị xã. Khối lượng công việc của HĐND các quận, thị xã tăng lên nhiều khi thực hiện CQĐT do không còn HĐND phường (tăng cường hoạt động giám sát, tiếp xúc cử tri, đối thoại với Nhân dân, tiếp công dân,...) nhưng số lượng đại biểu HĐND quận, thị xã so với nhiệm kỳ trước giảm, số lượng Phó Chủ tịch HĐND quận, thị xã chỉ còn 01 người. Do vậy, nhiệm vụ của các đại biểu hoạt động chuyên trách của HĐND quận, thị xã nặng nề hơn so với nhiệm kỳ trước; bộ máy giúp việc HĐND quận, thị xã hiện nay chưa được bố trí đầy đủ, có nơi chưa có chuyên viên làm việc ở Văn phòng HĐND và UBND chuyên trách tham mưu giúp việc cho Thường trực và các ban của HĐND quận, thị xã, ảnh hưởng phần nào đến chất lượng hoạt động của HĐND quận, thị xã. Lãnh đạo UBND Thành phố xây dựng phương án sắp xếp, bố trí cán bộ dồi dư theo lộ trình phù hợp đảm bảo thực hiện khoa học, hợp lý với phương châm đảm bảo tốt nhất về chế độ, chính sách cho cán bộ, để không gây tác động tiêu cực đến tâm tư, tình cảm; góp phần ổn định tổ chức và đáp ứng hiệu quả công việc.

Thành uỷ Hà Nội cần đề xuất số lượng cán bộ công chức của phường phù hợp với điều kiện thực tiễn, đặc biệt là 41 phường có quy mô dân số hơn 30.000 người, trong đó các phường có quy mô dân số đông nhất là Hoàng Liệt (Hoàng Mai) là 82.891 người - đông gấp 5,4 lần so với tiêu chuẩn, Đại Kim (Hoàng Mai) là 54.295 người, Trung Hòa (Cầu Giấy) là 54.770 người - gấp hơn 3,6 lần tiêu chuẩn nhằm thực hiện được các mục tiêu thực hiện thí điểm mô hình CQĐT mà Thành uỷ đã xác định; đẩy mạnh chuyển đổi số để nâng cao chất lượng cải cách hành chính phục vụ nhân dân.

Tăng cường lãnh đạo xây dựng MTTQ và tổ chức CT-XH các cấp, bảo đảm tinh gọn, hoạt động có hiệu quả; đổi mới nội dung, phương thức hoạt động cho phù hợp với mô hình CQĐT; phát huy sức mạnh tổng hợp, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân; tăng cường tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua, các chương trình, mục tiêu phát triển KT-XH; nâng cao chất lượng giám sát, phản biện xã hội, thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, tích cực tham gia góp ý kiến xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền các cấp; phối hợp hoạt động giữa MTTQ và các tổ chức CT-XH với chính quyền các cấp chặt chẽ và có hiệu quả; phát huy vai trò đại diện, bảo vệ quyền lợi của người dân; đặc biệt là việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở khi không tổ chức HĐND ở cấp phường. Mặc dù làm việc theo chế độ thủ trưởng nhưng lãnh đạo hoạt động của UBND, Chủ tịch UBND phường đều đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng uỷ phường, sự kiểm tra, giám sát của các cơ quan có thẩm quyền và sự giám sát của người dân nên vẫn duy trì được cơ chế kiểm soát quyền lực đối với cơ quan, chức danh này.

*4.2.3.2. Thành uỷ Hà Nội đề xuất các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Trung ương về cơ chế, chính sách đối với đội ngũ cán bộ, công chức cấp ủy, chính quyền thành phố, quận, thị xã và phường còn vướng mắc*

*Một là, về cơ cấu tổ chức của UBND phường*

Theo Nghị quyết số 97/2019/QH14 của Quốc hội thì cơ cấu tổ chức của UBND phường gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các công chức khác của phường. Theo đó, không bao gồm Trưởng Công an phường vì không phải là công chức

theo quy định của Luật Cán bộ, công chức. Tuy vậy, khi ban hành Nghị định của Chính phủ đề quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 97/2019/QH14 của Quốc hội, Chính phủ nhận thấy rằng do tình hình thực tiễn cần thiết phải quy định trong cơ cấu tổ chức của UBND phường có người đứng đầu cơ quan công an để đảm bảo sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, toàn diện của cấp ủy, chính quyền địa phương đối với công tác đảm bảo an ninh, trật tự trên địa bàn được thống nhất, hiệu quả. Mặt khác, theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, cơ cấu tổ chức của UBND các cấp có người đứng đầu cơ quan công an, quân sự cùng cấp và được thực hiện thống nhất ở tất cả các cấp từ tỉnh, đến huyện, xã và cơ cấu như vậy đã được tổ chức ổn định, hoạt động hiệu quả, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ của chính quyền địa phương. Vì vậy, khi xây dựng các Nghị định của Chính phủ, Thường trực Chính phủ đã thảo luận, thống nhất quy định cơ cấu của UBND phường có người đứng đầu cơ quan công an cùng cấp để đảm bảo yêu cầu thực tiễn, do đó đã dẫn đến chưa sự thống nhất giữa Nghị định của Chính phủ và Nghị quyết của Quốc hội về tổ chức CQĐT. Đề nghị Quốc hội xem xét, sửa đổi về cơ cấu tổ chức của UBND phường theo hướng bỏ người đứng đầu cơ quan công an (Trưởng Công an phường) trong Nghị quyết số 97/2019/QH14 về thí điểm tổ chức mô hình CQĐT tại thành phố Hà Nội.

*Hai là, về việc quản lý, sử dụng đối với cán bộ thuộc tổ chức đảng, MTTQ và các tổ chức CT-XH ở phường*

Cán bộ thuộc tổ chức đảng, MTTQ Việt Nam, các tổ chức CT-XH ở phường vẫn là cán bộ cấp xã, trong khi đó, công chức phường đã thuộc biên chế của UBND quận, thị xã, dẫn đến phát sinh vướng mắc trong việc tổ chức hoạt động của HTCT ở phường, gây tâm tư cho cán bộ thuộc tổ chức đảng, MTTQ Việt Nam và các tổ chức CT-XH ở phường. Công chức phường, do đã liên thông, thực hiện chế độ công vụ như công chức quận nên công chức phường có thể dễ dàng thực hiện luân chuyển, điều động giữ các vị trí khác trong HTCT, còn cán bộ ở phường và CB, CC ở xã, thị trấn khi chuyển sang vị trí công chức phường hay công chức cấp huyện trở lên thì phải thực hiện quy trình tiếp nhận vào công chức với những tiêu chuẩn, điều kiện khắt khe hơn như phải có đủ 05 năm công

tác trở lên làm công việc có yêu cầu trình độ đào tạo chuyên môn phù hợp với vị trí việc làm dự kiến bố trí... Việc bố trí kinh phí chi lương, phụ cấp, các khoản theo lương và chi hoạt động của Đảng ủy, Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức CT-XH ở phường nằm trong kinh phí dự toán của UBND phường chưa thật sự thuận lợi, chưa đảm bảo tính chủ động trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy và hoạt động của Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức CT-XH tại phường. Đề nghị Quốc hội xem xét, sửa đổi quy định về liên thông cán bộ thuộc tổ chức đảng, MTTQ và các tổ chức CT-XH ở phường; Bổ sung quy định đặc thù về cơ chế tài chính ngân sách của UBND phường khi thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị dự toán ngân sách (có dự phòng ngân sách và được điều chỉnh dự toán giữa các nội dung dự toán,...) để đảm bảo cho UBND phường có điều kiện thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội ở địa phương, kịp thời bố trí ngân sách cho các nhiệm vụ phát sinh đột xuất, cấp bách trong Nghị quyết số 97/2019/QH14 về thí điểm tổ chức mô hình CQĐT tại thành phố Hà Nội.

*4.2.3.3. Thành uỷ Hà Nội tiếp tục lãnh đạo nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức của cấp ủy, chính quyền thành phố, quận, thị xã và phường đáp ứng tốt hơn yêu cầu vận hành của mô hình chính quyền đô thị*

Tiếp tục lãnh đạo xây dựng đội ngũ cán bộ thành phố, các quận, thị xã, phường bảo đảm đồng bộ, có tính kế thừa và phát triển, có số lượng và cơ cấu hợp lý; có bản lĩnh chính trị vững vàng, có đạo đức, lối sống lành mạnh, không quan liêu, tham nhũng, lãng phí; có tư duy đổi mới, sáng tạo, có kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu của xây dựng CQĐT. Xây dựng đội ngũ cán bộ công chức có tinh thần đoàn kết, hợp tác, ý thức tổ chức, kỷ luật cao và phong cách làm việc khoa học, tôn trọng tập thể, gắn bó với nhân dân, dám nghĩ; dám nói; dám làm; dám chịu trách nhiệm; dám đổi mới, sáng tạo; dám đương đầu với khó khăn, thử thách và dám hành động vì lợi ích chung. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cán bộ; ngăn chặn và đẩy lùi có hiệu quả những tiêu cực, tham nhũng trong công tác cán bộ; thể chế hóa, cụ thể hóa các chủ trương, đường lối của Đảng về công tác cán bộ; đổi mới công tác đánh giá cán bộ, công tác tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và luân chuyển cán bộ;

đổi mới công tác bầu cử, bổ nhiệm, bố trí, sử dụng cán bộ; xử lý nghiêm những người có sai phạm, kể cả khi đã chuyển công tác hoặc nghỉ hưu. Khi thực hiện thí điểm tổ chức mô hình CQĐT, các chức danh chủ tịch, phó chủ tịch UBND phường được xác định là công chức giữ chức danh lãnh đạo, quản lý của UBND phường; công chức phường thuộc biên công chức của UBND quận, thị xã. Theo quy định của Nghị định số 32/2021/NĐ-CP thì biên chế công chức bình quân làm việc tại UBND phường là 15 người/1 phường trong khi đó dân số các phường đều đông, nhiệm vụ lớn, thành phố tiếp tục phân cấp cho cơ sở một số lĩnh vực và thủ tục hành chính... Vì vậy, trong thời gian tới Thành ủy Hà Nội tiếp tục lãnh đạo công tác CB, CC để bổ sung lực lượng cho các cấp ủy, chính quyền quận, thị xã và phường, đáp ứng tốt hơn việc thực hiện các nhiệm vụ xây dựng CQĐT.

Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt thành phố, các quận, thị xã, phường. Xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý; trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt và người đứng đầu tổ chức có kế hoạch, lộ trình phù hợp, giải pháp cụ thể để thực hiện. Thực hiện đúng nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ, đồng thời đề cao trách nhiệm của các tổ chức trong HTCT và người đứng đầu tổ chức.

Hoàn thiện thêm chính sách, quy chế tôn vinh những người có nhiều đóng góp nổi bật đối với xây dựng CQĐT; bố trí, sử dụng đúng những người có năng lực; khuyến khích những cán bộ dám nghĩ; dám nói; dám làm; dám chịu trách nhiệm; dám đổi mới, sáng tạo; dám đương đầu với khó khăn, thử thách và dám hành động vì lợi ích chung. Xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp có phẩm chất, năng lực, uy tín, đáp ứng yêu cầu của thực hiện xây dựng CQĐT tại Hà Nội; hoàn thiện các quy định, quy chế để kiểm soát chặt chẽ, sàng lọc kỹ càng, thay thế kịp thời những người năng lực hạn chế, uy tín thấp, không đủ sức khỏe, có sai phạm; không chờ hết nhiệm kỳ, hết thời hạn bổ nhiệm, đến tuổi nghỉ hưu.

Phát huy dân chủ, thực hiện công khai, minh bạch trong công tác cán bộ của các quận, thị xã, phường. Các cấp ủy, tổ chức đảng, các tổ chức trong HTCT cần coi trọng việc đánh giá cán bộ; khắc phục và xử lý nghiêm những biểu hiện cá nhân, cục bộ, thiếu dân chủ, không công tâm, nể nang, tùy tiện trong công tác cán bộ.

Đổi mới mạnh mẽ, triển khai đồng bộ các khâu trong quy trình công tác cán bộ: quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng, đánh giá, luân chuyển, kiểm tra-giám sát, xây dựng và thực hiện chính sách cán bộ. Kiên quyết không bỏ nhiệm, đề bạt những người không đủ phẩm chất và năng lực vào các vị trí lãnh đạo, quản lý trong các tổ chức của quận, thị xã, phường.

Đề xuất thực hiện tốt hơn chính sách đãi ngộ với cán bộ công chức các phường. Theo báo cáo sơ kết thực hiện thí điểm mô hình CQĐT của hầu hết các quận, thị xã đều có ý kiến phản ánh về chế độ đãi ngộ người hoạt động không chuyên trách ở phường chưa được quan tâm; phải kiêm nhiệm nhiều công việc nhưng phụ cấp chưa tương xứng. Hệ số phụ cấp cho cán bộ không chuyên trách tại phường mức cao nhất là 1,86, mức thấp nhất là 0,87. Với mức phụ cấp này người hoạt động không chuyên trách phường phải làm số lượng công việc lớn, mức thu nhập chưa đảm bảo đời sống. Đối với mức khoán chi hoạt động cho người hoạt động không chuyên trách phường: Hiện nay mức khoán chi thường xuyên cho người hoạt động không chuyên trách phường là 22 triệu đồng/năm. Mức chi này là thấp so với thực tiễn, do đội ngũ này thuộc đối tượng khoán chi thường xuyên, các hoạt động cũng như công chức phường.

Tăng cường giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, rèn luyện để nâng cao chất lượng đội ngũ CB, CC của cấp ủy, chính quyền thành phố, quận, thị xã và phường. Mô hình CQĐT thực hiện thí điểm tại Hà Nội là mô hình mới, đòi hỏi CB, CC phải có trình độ, chuyên môn vững vàng; am hiểu nhiều lĩnh vực; năng lực xử lý các tình huống phát sinh tốt. Hiện nay tại một số quận, phường có cán bộ lớn tuổi, sắp đến thời điểm nghỉ hưu nên không muốn học tập, nâng cao trình độ. Vì vậy, Thành ủy cần lãnh đạo các tổ chức đảng, cơ quan, tổ chức trực thuộc quan tâm, làm công tác tư tưởng, động viên, khích lệ những cán bộ này học tập, bồi dưỡng, tập huấn để có năng lực công tác đáp ứng nhiệm vụ được giao. Bên cạnh đó, Thành ủy cần đưa ra chủ trương tạo điều kiện cho cán bộ công chức quận, thị xã và phường học tập nâng cao trình độ, gắn với vị trí việc làm. Thành ủy cần lãnh đạo tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn nhiệm vụ thường xuyên hơn để cập nhật kiến thức, rèn luyện kỹ năng cho CB, CC các quận, thị xã và phường.

Việc tổ chức các lớp tập huấn cần thực hiện thực chất, phân nhóm đối tượng, gắn với vị trí việc làm, gắn với việc thực hiện nhiệm vụ trong thực tiễn của cán bộ. Tiếp tục nâng cao chất lượng các lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, tập huấn nghiệp vụ được tổ chức tại Trường Đào tạo cán bộ Lê Hồng Phong: Bồi dưỡng cán bộ chuyên trách Hội Nông dân TP và các quận, thị xã; Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác đảng dành cho Bí thư chi bộ và Cấp ủy viên cơ sở; Bồi dưỡng Kỹ năng lãnh đạo quản lý cấp phòng; Bồi dưỡng nghiệp vụ cán bộ Mặt trận Tổ quốc; Bồi dưỡng cán bộ Hội Cựu chiến binh; Cập nhật kiến thức, chuyên đề, vị trí việc làm, công tác xã hội cho cán bộ chuyên trách Hội liên hiệp phụ nữ Thành phố, quận, huyện, thị xã và đơn vị trực thuộc; Tập huấn nghiệp vụ về công tác Nội chính, cải cách tư pháp; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; tiếp công dân, xử lý đơn thư; Bồi dưỡng cán bộ chuyên trách Hội Nông dân Thành phố; Bồi dưỡng về "Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác dân vận và chất lượng công tác dân vận của chính quyền trong tình hình mới" cho cán bộ phụ trách công tác dân vận cấp Thành phố, cấp Huyện và lãnh đạo các cơ quan, đơn vị; Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng công tác kiểm tra, giám sát của Đảng cho CB, CC cơ quan Ủy ban kiểm tra Thành ủy và Ủy ban kiểm tra quận, huyện, thị ủy....

Kết quả điều tra xã hội học cho thấy, có 590/598 (98,7%) số người được hỏi nêu quan điểm phải thực hiện tốt giải pháp “Tăng cường xây dựng đội ngũ CB, CC của cấp ủy, chính quyền thành phố, quận, thị xã và phường đáp ứng yêu cầu vận hành của mô hình CQĐT” [Bảng 11, Phụ lục 10] sẽ góp phần khắc phục những hạn chế trong việc lãnh đạo thực hiện thí điểm mô hình CQĐT cho thấy đây là một giải pháp quan trọng để tăng cường sự lãnh đạo của Thành ủy Hà Nội đối với xây dựng CQĐT.

#### ***4.2.4. Lãnh đạo xây dựng và thực hiện nghiêm quy chế làm việc của cấp ủy, chính quyền các cấp, quy chế phối hợp giữa các tổ chức có mối quan hệ thường xuyên, chủ yếu trong xây dựng chính quyền đô thị***

Quy chế làm việc là căn cứ để tập thể cấp ủy, chính quyền các cấp thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; các thành viên thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Quy chế làm việc được xây dựng đúng đắn, phù hợp với các quy định của Đảng, Nhà nước và tình hình thực tiễn của cơ quan, tổ chức có giúp

nâng cao chất lượng hoạt động của cấp ủy, chính quyền các cấp. Bên cạnh đó, xây dựng CQĐT là nhiệm vụ liên quan đến rất nhiều cơ quan, tổ chức trong HTCT Thành phố nên việc xây dựng quy chế phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức có mối quan hệ phối hợp, đặc biệt là những cơ quan, tổ chức có mối quan hệ phối hợp thường xuyên, chủ yếu sẽ giúp việc thực hiện các chủ trương, nghị quyết, chương trình, kế hoạch của Thành ủy lãnh đạo xây dựng CQĐT được nhịp nhàng, thông suốt, đảm bảo chất lượng, tiến độ, hiệu quả.

#### *4.2.4.1. Lãnh đạo xây dựng, điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện và thực hiện nghiêm quy chế làm việc của cấp ủy, chính quyền thành phố, quận, thị xã và phường*

Hiện nay cấp ủy, chính quyền, các tổ chức CT-XH thành phố, quận, thị xã đã ban hành quy chế làm việc; các UBND phường cũng xây dựng quy chế làm việc theo Quyết định số 2696/QĐ-UBND ngày 21-6-2021 của UBND Thành phố ban hành Quy chế làm việc mẫu của UBND phường khi thực hiện thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị. Tuy nhiên, còn có sự khác nhau về nhận thức, cách hiểu văn bản giữa các địa phương nên trong quy chế làm việc của một số cấp ủy, chính quyền quận, UBND phường chưa thực sự phù hợp. Khi tiến hành điều chỉnh, bổ sung quy chế làm việc của cấp ủy, chính quyền, các tổ chức CT-XH quận, thị xã, phường cần đảm bảo yêu cầu sau:

*Thứ nhất*, quy chế làm việc của các tổ chức được xây dựng căn cứ vào các quy định của Đảng, Nhà nước, các tổ chức CT-XH của Trung ương và của Thành phố; bảo đảm đúng định hướng chính trị của Đảng, đúng với các quy định của pháp luật của Nhà nước, đúng thẩm quyền ban hành.

*Thứ hai*, Thành ủy, BTV Thành ủy lãnh đạo Ban Tổ chức Thành ủy hướng dẫn, theo dõi, đánh giá việc xây dựng quy chế làm việc của các tổ chức đảng, chính quyền, MTTQ và các tổ chức CT-XH ở các địa phương thực hiện thí điểm xây dựng CQĐT. Nếu tổ chức nào xây dựng quy chế làm việc chưa đúng với định hướng chính trị của Đảng, đúng với các quy định của pháp luật của Nhà nước, đúng thẩm quyền ban hành, Ban Tổ chức Thành ủy cần báo cáo, tham mưu

với Thành ủy, BTV Thành ủy yêu cầu các tổ chức điều chỉnh quy chế làm việc nhanh chóng, kịp thời.

*Thứ ba*, quy chế phải phân định rõ ràng, cụ thể thẩm quyền, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, các tổ chức CT-XH các quận, thị xã, phường.

*Thứ tư*, quy chế phải phân định rõ ràng, cụ thể chức trách, nhiệm vụ của thành viên cấp ủy, chính quyền, các tổ chức CT-XH các quận, thị xã, phường. Thực hiện tốt yêu cầu này giúp tránh tình trạng có lĩnh vực bị chồng chéo, trùng lặp; có lĩnh vực lại bỏ trống về nhiệm vụ, quyền hạn giữa các thành viên; khi có sai phạm xảy ra, không có đủ căn cứ để xem xét trách nhiệm của từng cá nhân mà chỉ có thể xem xét trách nhiệm của tập thể. Vì vậy, trong quy chế làm việc của các tổ chức cần quy định rõ trách nhiệm của từng thành viên, đặc biệt là cấp trưởng và cấp phó của tổ chức.

*Thứ năm*, quy chế cần quy định rõ các chế độ hội họp, báo cáo của cấp ủy, chính quyền, các tổ chức CT-XH các quận, thị xã, phường. Chế độ họp cần quy định cụ thể về định kỳ, thời gian họp tối thiểu, số lượng thành viên tham gia họp tối thiểu, nội dung, trình tự và cách thức bàn bạc, thảo luận, quyết nghị trong cuộc họp. Chế độ báo cáo cần quy định rõ thời gian báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất khi có vấn đề phát sinh hoặc khi được tổ chức có thẩm quyền yêu cầu.

*Thứ sáu*, khi Trung ương hoặc Thành ủy ban hành các văn bản mới có nhiều nội dung điều chỉnh quan trọng đối với việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của tập thể lãnh đạo hoặc chức trách, nhiệm vụ của các thành viên, đặc biệt là những thành viên lãnh đạo chủ chốt như cấp trưởng, cấp phó thì cần xây dựng và ban hành quy chế làm việc mới.

Theo kết quả khảo sát, có 565/598 (94,5%) người được hỏi cho rằng cần thực hiện giải pháp “Lãnh đạo xây dựng, hoàn thiện và thực hiện nghiêm quy chế làm việc của cấp ủy, chính quyền quận, thị xã và phường” [Bảng 11, Phụ lục 10] để tăng cường sự lãnh đạo của Thành ủy Hà Nội đối với xây dựng CQĐT trong thời gian tới cho thấy đây là giải pháp có ý nghĩa quan trọng để tăng cường sự lãnh đạo của Thành ủy Hà Nội đối với xây dựng CQĐT.

#### *4.2.4.2. Lãnh đạo xây dựng, hoàn thiện và thực hiện nghiêm quy chế phối hợp giữa các tổ chức có mối quan hệ trong xây dựng chính quyền đô thị*

Thành uỷ chỉ đạo Ban Tổ chức Thành uỷ tập huấn, hướng dẫn các tổ chức trực thuộc xây dựng, hoàn thiện quy chế phối hợp giữa các tổ chức có mối quan hệ thường xuyên, chủ yếu trong xây dựng CQĐT. Đối với tổ chức nào đã xây dựng quy chế phối hợp trước khi Hà Nội thực hiện thí điểm mô hình CQĐT thì cần căn cứ các quy định mới của Đảng, Nhà nước, MTTQ và các tổ chức CT-XH của Trung ương, của Thành phố và điều kiện thực tiễn của cơ quan, địa phương, đơn vị để điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện hoặc xây dựng, ban hành quy chế làm việc mới. Giữa các tổ chức có mối quan hệ thường xuyên, chủ yếu trong xây dựng CQĐT mà chưa xây dựng quy chế phối hợp. Việc xây dựng, hoàn thiện quy chế phối hợp giữa các tổ chức có mối quan hệ thường xuyên, chủ yếu trong xây dựng CQĐT cần đảm bảo các yêu cầu sau:

*Thứ nhất*, quy chế được xây dựng căn cứ vào các quy định của Đảng, Nhà nước, các tổ chức CT-XH của Trung ương và của Thành phố; căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức có liên quan; căn cứ vào các nhiệm vụ cần phối hợp trong xây dựng CQĐT.

*Thứ hai*, quy chế phải phân định rõ nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của từng tổ chức trong phối hợp thực hiện nhiệm vụ xây dựng CQĐT.

*Thứ ba*, quy chế phải quy định rõ ràng, cụ thể chức trách, nhiệm vụ của thành viên của các tổ chức được phân công phụ trách các nhiệm vụ phối hợp trong xây dựng CQĐT.

*Thứ tư*, quy chế cần quy định rõ các chế độ thông tin, trao đổi, hội họp của các tổ chức có liên quan trong phối hợp thực hiện nhiệm vụ xây dựng CQĐT. Trong chế độ thông tin cần quy định về trách nhiệm thông tin đầy đủ, trung thực, khách quan, kịp thời của các tổ chức có liên quan khi phối hợp thực hiện nhiệm vụ xây dựng CQĐT.

*Thứ năm*, cần tổ chức hội nghị, cuộc họp giữa những thành viên lãnh đạo chủ chốt của các tổ chức có liên quan trong quy chế phối hợp để trao đổi, thảo luận về các nội dung quy định trong quy chế phối hợp; tạo sự thống nhất về nhận

thức, tư tưởng và hành động của các tổ chức và cá nhân có liên quan. Đối với những vấn đề có ý kiến khác nhau, chưa thống nhất được, cần báo cáo, xin ý kiến của Thành ủy, BTV Thành ủy.

Sau khi xây dựng dự thảo quy chế phối hợp, cần lấy ý kiến đóng góp ở phạm vi rộng hơn của các tập thể, cá nhân của các tổ chức có liên quan để tiếp tục điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện và ban hành. Khi quy chế làm việc của các tổ chức, quy chế phối hợp giữa các tổ chức có mối quan hệ thường xuyên, chủ yếu trong xây dựng CQĐT đã được ban hành, Thành ủy, BTV Thành ủy cần lãnh đạo các tổ chức có liên quan thực hiện nghiêm các quy chế. Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế làm việc và quy chế phối hợp của các tổ chức trong thực tiễn, biểu dương, nhân rộng những tổ chức làm tốt, uốn nắn, điều chỉnh, nhắc nhở những nơi làm chưa tốt, phê bình, xử lý những tổ chức không làm hoặc làm sai, trái với quy chế đã ban hành. Thành ủy lãnh đạo tổ chức sơ kết việc thực hiện quy chế làm việc, quy chế phối hợp để khẳng định các nội dung phù hợp, chỉ ra những hạn chế, thiếu sót cần bổ sung, điều chỉnh.

#### ***4.2.5. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể nhân dân trong giám sát, phản biện xã hội trong xây dựng chính quyền đô thị***

Khi thực hiện mô hình CQĐT, không tổ chức HĐND ở phường hoạt động giám sát của MTTQ và các tổ chức CT-XH phường phải nâng cao chất lượng, hiệu quả. MTTQ và các tổ chức CT-XH các cấp tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức; nâng cao hiệu quả hoạt động theo hướng thực chất, hiệu quả, hướng về cơ sở.

Nâng cao chất lượng thực hiện Quy chế hoạt động của Ủy ban MTTQ Việt Nam phường mà các phường đã xây dựng trên cơ sở Quyết định số 746/QĐ-MTTQ-BTT ngày 28-10-2021 về Quy chế hoạt động mẫu của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc phường mà Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố Hà Nội đã ban hành.

Phát huy vai trò của MTTQ Việt Nam, các tổ chức CT-XH trong giám sát hoạt động xây dựng CQĐT, mặc dù không tổ chức HĐND ở phường nhưng vẫn đảm bảo tốt quyền dân chủ và giám sát của nhân dân. Cần tiếp tục thực hiện tốt hoạt động giám sát của nhân dân thông qua Ủy ban MTTQ và các tổ chức CT-

XH trên cơ sở đẩy mạnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn theo Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 của Ủy BTV Quốc hội, gắn với thực hiện có hiệu quả Quy chế tiếp xúc, đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy, người đứng đầu chính quyền các cấp với nhân dân trên địa bàn Thành phố. Nâng cao chất lượng thực hiện nội dung giám sát của Ủy ban MTTQ Việt Nam, các tổ chức CT-XH ở phường đối với hoạt động UBND phường theo quy định của pháp luật, Điều lệ của tổ chức. Hoạt động giám sát cần duy trì thường xuyên, có sự phối hợp chặt chẽ với các tổ chức CT-XH, các nội dung giám sát phải bám sát việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, phù hợp với chức năng nhiệm vụ của từng tổ chức và tập trung vào những vấn đề mà người dân quan tâm như công tác quản lý đất đai, trật tự xây dựng; việc thực hiện Quy chế dân chủ trên địa bàn; việc thực hiện 02 bộ Quy tắc ứng xử nơi công cộng; việc công khai danh mục thủ tục hành chính, nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ phận “Một cửa”; việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn; việc giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo của công dân đến các cơ quan nhà nước có thẩm quyền; việc thực hiện công tác an sinh xã hội. MTTQ và các tổ chức CT-XH ở phường góp phần phát huy vai trò kiểm tra, giám sát của Nhân dân trên địa bàn các phường đã phát huy hiệu quả trong việc phát hiện, xử lý các vi phạm của cơ quan Nhà nước, cán bộ, đảng viên; góp phần nâng cao chất lượng các công trình được nâng cao, hạn chế thất thoát, lãng phí tiêu cực, từ khâu chuẩn bị đến quá trình thi công, bàn giao đưa vào sử dụng các công trình dân sinh như đường giao thông, chợ, nhà văn hóa...

Phát huy vai trò của MTTQ Việt Nam, các tổ chức CT-XH trong hoạt động phản biện xã hội về xây dựng CQĐT. Khi không tổ chức HĐND cấp phường, Ban thường trực Ủy ban MTTQ cấp phường cần thực hiện thường xuyên và hiệu quả việc tổ chức phản biện xã hội các dự thảo văn bản chính quyền và tham gia góp ý xây dựng Đảng, chính quyền theo quy định, đồng thời vận động Nhân dân thực hiện các quy định của pháp luật, chính sách của địa phương. Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam các phường cần tổ chức các cuộc giám sát; phản biện xã hội tập trung vào dự thảo đề án, chương trình, quyết định của UBND phường. Thực hiện tốt

các hội nghị phản biện xã hội của Ủy ban MTTQ Việt Nam phường sẽ góp phần giúp UBND phường hoàn thiện chính sách tại cơ sở, qua đó nâng cao được vị thế, vai trò của Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức CT-XH ở phường trong xây dựng chính quyền cơ sở và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân. MTTQ và các tổ chức CT-XH ở phường quan tâm tuyên truyền, phổ biến đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước liên quan đến cuộc sống nhân dân để người dân hiểu, nắm rõ, tạo sự đồng thuận cao, tạo điều kiện để nhân dân phát huy dân chủ, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, thông qua việc tổ chức Hội nghị để Nhân dân tham gia đóng góp ý kiến bàn việc xây dựng đời sống văn hóa, tham gia giữ gìn an ninh chính trị, đảm bảo trật tự an toàn xã hội và các vấn đề an sinh xã hội ở địa phương theo phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”.

Ủy ban MTTQ phường và các tổ chức CT-XH ở phường cần phối hợp chặt chẽ hơn với UBND phường trong việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị ở địa phương với các nội dung như tuyên truyền thực hiện thí điểm mô hình CQĐT, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, thực hiện chủ đề công tác năm, tuyên truyền vận động người dân chấp hành quy định của pháp luật... Ủy ban MTTQ phường tiếp tục phối hợp với UBND phường xây dựng và ký kết, thực hiện chương trình phối hợp công tác nhằm thực hiện tốt các nhiệm vụ công tác, chăm lo đời sống và bảo vệ lợi ích của Nhân dân. Phát huy vai trò của MTTQ Việt Nam, các tổ chức CT-XH trong giám sát, phản biện xã hội trong lãnh đạo xây dựng CQĐT sẽ góp phần tăng cường sức mạnh, xây dựng, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, quyết tâm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ thí điểm xây dựng CQĐT ở Hà Nội.

Thành ủy cần thường xuyên tổ chức các hoạt động lấy ý kiến, tập hợp các ý kiến của MTTQ Việt Nam, các tổ chức CT-XH các cấp về các hoạt động giám sát, phản biện xã hội để phát huy những nội dung lãnh đạo xây dựng CQĐT đã thực hiện tốt, đề xuất những giải pháp khắc phục hạn chế, khuyết điểm; xử lý sai phạm để lãnh đạo xây dựng CQĐT tốt hơn. Thành ủy cần biểu dương, khen thưởng MTTQ Việt Nam, đoàn thể nhân dân tiêu biểu, tích cực trong giám sát, phản biện việc lãnh đạo xây dựng CQĐT của Thành ủy, có nhiều ý kiến đóng góp

thẳng thắn, trung thực, hiệu quả, góp phần giúp Thành uỷ lãnh đạo xây dựng CQĐT có chất lượng, hiệu quả cao hơn; phê bình MTTQ Việt Nam, đoàn thể nhân dân thực hiện giám sát, phản biện xã hội về xây dựng CQĐT còn hình thức, chiều lệ, thiếu tích cực, không hiệu quả.

***4.2.6. Tăng cường công tác hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện xây dựng chính quyền đô thị và nâng cao chất lượng sơ kết, tổng kết thực tiễn lãnh đạo xây dựng chính quyền đô thị ở thành phố Hà Nội***

*4.2.6.1. Tăng cường sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, hướng dẫn của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, của Quốc Hội, Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương đối với việc tổ chức thực hiện xây dựng chính quyền đô thị ở thành phố Hà Nội*

Xây dựng CQĐT tại Hà Nội là mô hình mới được thí điểm, trong quá trình thực hiện dễ nảy sinh nhiều vấn đề phức tạp, chưa có tiền lệ. Việc thực hiện xây dựng CQĐT có ý nghĩa quan trọng tác động đến việc thực hiện thành công các nhiệm vụ phát triển KT-XH, quốc phòng, an ninh của Thủ đô. Trong quá trình thực hiện các chủ trương, nghị quyết, chương trình, kế hoạch xây dựng CQĐT liên quan đến các lĩnh vực quan trọng, nhạy cảm, các cá nhân dễ mắc phải sai phạm, vì liên quan đến nhiều lợi ích trực tiếp, đặc biệt là việc lãnh đạo các lĩnh vực liên quan đến dự án, đất đai, cán bộ... Mặt khác, một số vấn đề liên quan đến vấn đề xây dựng CQĐT cũng chưa thật sự tường minh, thậm chí còn có các ý kiến khác nhau. Vì vậy, bên cạnh sự lãnh đạo thường xuyên và trực tiếp của Thành uỷ Hà Nội, cần tăng cường sự lãnh đạo, lãnh đạo, ủng hộ, tạo điều kiện, quan tâm, hướng dẫn của các cơ quan Trung ương đối với nhiệm vụ xây dựng CQĐT.

Trong thời gian qua, việc thí điểm xây dựng CQĐT tại Hà Nội thường gặp khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện công tác cán bộ công chức ở các phường, cán bộ đảng, MTTQ và các tổ chức CT-XH; về chế độ chính sách đối với công chức chưa thực sự thoả đáng. Ví dụ, Tại Điều 4 Nghị định số 32/2021/NĐ-CP ngày 29-3-2021 của Chính phủ quy định về cán bộ thuộc tổ chức đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức CT-XH ở phường: “việc sử dụng, quản lý và chế độ, chính sách đối với cán bộ cấp xã thuộc tổ chức đảng,

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức CT-XH ở phường thực hiện theo quy định của Đảng, pháp luật và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền”. Tuy nhiên, đến nay, các cơ quan có thẩm quyền của Thành phố, Trung ương chưa có hướng dẫn cụ thể; trong đó có nội dung hướng dẫn, phân cấp việc lập, quản lý hồ sơ, đánh giá cán bộ... khi chuyển sang cơ chế quản lý theo mô hình CQĐT, do vậy khi tổ chức thực hiện từng việc cụ thể các phường còn lúng túng, vướng mắc. Vì vậy, Thành ủy cần báo cáo các nội dung còn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện, xin ý kiến, đề xuất giải pháp với các cơ quan Trung ương như Bộ Chính trị, Quốc hội, Chính phủ, Trung ương MTTQ Việt Nam; phối hợp và đề nghị Ban Tổ chức Trung ương, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện. Bên cạnh đó, về vấn đề tài chính ngân sách, kinh phí hoạt động của chính quyền phường là một trong những vấn đề nổi cộm mà hầu hết các quận đều nêu phản ánh những bất cập trong quá trình tổ chức thực hiện thí điểm mô hình CQĐT tại Hà Nội. Từ khi Hà Nội bắt đầu thực hiện thí điểm mô hình CQĐT (ngày 01-7-2021), UBND các phường không còn là một cấp ngân sách, là đơn vị dự toán trực thuộc quận. Các phường thực hiện chuyển đổi việc thu chi ngân sách từ chế độ cấp ngân sách sang đơn vị dự toán theo hướng dẫn tại Công văn số Công văn số 1776/UBND-KT ngày 07-6-2021 của UBND Thành phố về việc triển khai một số nội dung về tài chính - ngân sách khi áp dụng thí điểm mô hình CQĐT. Trong quá trình thực hiện có nhiều vấn đề phát sinh, bất cập như: quy trình thực hiện công tác tài chính ngân sách phải qua nhiều bước khiến cấp phường thiếu tính chủ động; dự toán chi ngân sách của Đảng ủy phường và MTTQ và các tổ chức CT-XH chưa có hướng dẫn kịp thời; một số nội dung thu, chi ngân sách đang giao cho UBND phường thực hiện còn vướng mắc mà chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể; việc bổ sung dự toán cho UBND phường cần thông qua các kỳ họp HĐND quận nên thiếu tính chủ động, kịp thời.... Vì vậy, nội dung nào nằm trong thẩm quyền, Thành ủy lãnh đạo UBND Thành phố và các cơ quan chức năng nghiên cứu để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; nội dung nào còn chưa tìm được hướng giải quyết, vượt thẩm quyền, Thành ủy Hà Nội cần kịp thời thực hiện thống kê, báo cáo, xin ý kiến đối với các cơ quan Trung ương để được hướng dẫn

cụ thể.

Đối với các cơ quan Trung ương có mối quan hệ thường xuyên, trực tiếp trong quá trình thực hiện thí điểm mô hình CQĐT, Thành ủy Hà Nội cần chủ động xây dựng quy chế phối hợp làm việc; giao nhiệm vụ cho thành viên của Thành ủy có chuyên môn, lĩnh vực công tác liên quan phụ trách trực tiếp từng lĩnh vực cụ thể để kịp thời báo cáo, trao đổi, xin ý kiến các cơ quan chuyên môn ở Trung ương. Trong đánh giá đối với Thành ủy viên cuối năm, cần đưa nội dung đánh giá về chất lượng, tiến độ việc thực hiện nhiệm vụ đối với lĩnh vực được giao phụ trách trong thực hiện thí điểm xây dựng CQĐT tại Hà Nội trở thành một trong những căn cứ đánh giá, xếp loại. Thành ủy cần thường xuyên tiến hành sơ kết về những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện thí điểm xây dựng CQĐT để kịp thời báo cáo, xin ý kiến hướng dẫn của các cơ quan chuyên môn; góp phần thực hiện xây dựng CQĐT đảm bảo chất lượng, tiến độ.

Theo kết quả khảo sát của đề tài, có 489/598 (81,8%) người được nêu ý kiến đề Thành ủy Hà Nội lãnh đạo xây dựng CQĐT tốt hơn trong thời gian tới cần tiếp tục tăng cường sự ủng hộ, tạo điều kiện, quan tâm giúp đỡ của các cơ quan Đảng, Nhà nước ở Trung ương [Bảng 11, Phụ lục 9].

Bên cạnh đó, Bộ Chính trị, Ban Bí thư lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban Kiểm tra Trung ương và các cơ quan tham mưu, giúp việc Trung ương, nhất là Ban Tổ chức Trung ương, thường xuyên kiểm tra, giám sát đối với Thành ủy Hà Nội trong lãnh đạo xây dựng CQĐT. Đối với các tập thể, cá nhân bị dư luận xã hội phản ánh có những biểu hiện vi phạm Điều lệ Đảng, quy định của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước trong quá trình thực hiện xây dựng CQĐT, Ủy ban Kiểm tra Trung ương nhanh chóng phối hợp với Thanh tra Chính phủ vào cuộc. Sau khi có kết luận kiểm tra, báo cáo giám sát, Bộ Chính trị, Ban Bí thư lãnh đạo, chỉ đạo xử lý nghiêm các sai phạm theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước để giáo dục các cá nhân vi phạm và răn đe đối với cán bộ, đảng viên khác; đảm bảo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ xây dựng CQĐT.

*4.2.6.2. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy đối với các tổ chức và cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ xây dựng chính quyền đô thị*

Thực tiễn đã chứng minh, công tác kiểm tra, giám sát của Thành ủy, BTV Thành ủy có tác dụng, ý nghĩa rất lớn trong việc nâng cao chất lượng, hiệu quả việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị của Thủ đô, trong đó có nhiệm vụ xây dựng CQĐT.

Thành ủy, BTV Thành ủy, các tổ chức và cá nhân được kiểm tra phải nhận thức đúng mục tiêu của việc kiểm tra, giám sát đối với thực hiện nhiệm vụ xây dựng CQĐT là nhằm giữ vững kỷ cương, kỷ luật của Đảng; kịp thời đánh giá đúng ưu điểm để phát huy; phát hiện, làm rõ những thiếu sót, khuyết điểm để uốn nắn, khắc phục và xử lý nghiêm minh khi có vi phạm; phục vụ tốt hơn cho việc sơ kết, tổng kết về thí điểm xây dựng CQĐT của thành phố Hà Nội. Thực hiện tốt việc kiểm tra, giám sát giúp chống quan liêu, tham ô, tham nhũng, “lợi ích nhóm”, phòng ngừa, ngăn chặn suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” của các cá nhân trong quá trình thực hiện nhiệm vụ xây dựng CQĐT.

Khi tiến hành kiểm tra, giám sát đối với nhiệm vụ xây dựng CQĐT, cần thực hiện tốt một số yêu cầu cơ bản. *Thứ nhất*, phải đảm bảo đúng Điều lệ Đảng và các quy định của Đảng; phù hợp với quy định của Hiến pháp, pháp luật, hoạt động của Nhà nước pháp quyền XHCN. *Thứ hai*, phải đảm bảo đúng phương châm, quan điểm, nguyên tắc, phương pháp công tác đảng, công tác kiểm tra, giám sát của Đảng; đúng quy trình, thủ tục, thẩm quyền, trách nhiệm của từng cơ quan, bảo đảm tính khách quan, trung thực, dân chủ, kịp thời, thận trọng và chặt chẽ; không cản trở việc thực hiện nhiệm vụ xây dựng CQĐT của các tổ chức và cá nhân.

Thành ủy cần ban hành nghị quyết về tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với việc thực hiện nhiệm vụ xây dựng CQĐT đối với các tập thể và cá nhân; lãnh đạo, đôn đốc Ủy ban kiểm tra Thành ủy xây dựng và thực hiện đúng chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát các tập thể và cá nhân trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ xây dựng CQĐT được giao; kiểm tra việc triển khai và

thực hiện các nghị quyết, chủ trương của Thành ủy, BTV Thành ủy về xây dựng CQĐT, đặc biệt là kiểm tra, giám sát hoạt động của người đứng đầu các tổ chức. Ủy ban kiểm tra Thành ủy và ủy ban kiểm tra các cấp tiếp tục thực hiện toàn diện các nhiệm vụ kiểm tra, giám, tăng cường thực hiện nhiệm vụ trọng tâm kiểm tra đảng viên kể cả cấp ủy viên cùng cấp, tổ chức đảng cấp dưới khi có dấu hiệu vi phạm; chú trọng công tác giám sát chuyên đề; kiểm tra, giám sát thường xuyên kịp thời ngăn chặn, ngăn ngừa vi phạm.

Thành ủy cần lãnh đạo các quận ủy, thị ủy thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát của các quận, thị xã. Đặc biệt là kiểm tra, giám sát việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ của các đồng chí bí thư đồng thời là chủ tịch UBND phường. Trong thời gian từ trước nhiệm kỳ 2021-2026 khi còn tổ chức HĐND, việc giám sát, kiểm tra của HĐND đối với UBND cùng cấp bị hạn chế vì thông thường phó bí thư cấp ủy làm chủ tịch HĐND, khó có thể giám sát một cách công tâm cơ quan UBND do bí thư làm chủ tịch. Đến nhiệm kỳ 2021-2026, khi thực hiện thí điểm CQĐT, không còn HĐND phường đồng thời với nhất thể hóa chức danh bí thư - chủ tịch, công tác kiểm tra, giám sát đối với UBND tại một số phường bị buông lỏng, hoặc thực hiện hình thức, chiếu lệ. Vì vậy, nếu không đồng thời tăng cường khả năng và nhiệm vụ giám sát, kiểm tra của cấp ủy, chính quyền cấp trên và tổ chức đoàn thể nhân dân cùng cấp dễ dẫn đến nguy cơ mất dân chủ, mất kiểm soát quyền lực dẫn đến độc đoán, chuyên quyền, vi phạm các nguyên tắc lãnh đạo, điều hành của nhân sự bí thư kiêm chủ tịch.

Thành ủy tiếp tục quan tâm kiện toàn ủy ban kiểm tra các cấp đủ số lượng và đảm bảo chất lượng; xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra đáp ứng tốt yêu cầu. Thực hiện tốt chế phối hợp giữa ủy ban kiểm tra các cấp với các cơ quan chức năng có liên chặt chẽ giữa công tác kiểm tra của Đảng với công tác thanh tra Nhà nước, công tác giám sát của các tổ chức CT-XH và các cơ quan nội chính, tư pháp trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, phòng chống tham ô, tham nhũng, tiêu cực khi thực hiện các nhiệm vụ xây dựng CQĐT.

Cần đổi mới nội dung kiểm tra, giám sát các tập thể và cá nhân theo hướng căn cứ tình hình thực tiễn để tập trung kiểm tra, giám sát cụ thể đối với các lĩnh

vực thường có nhiều sai phạm, có đơn thư tố cáo; dư luận từ các phương tiện truyền thông đại chúng và quần chúng nhân dân.

Thành ủy, BTV Thành ủy cần phát huy sức mạnh tổng hợp của cơ quan nhà nước, MTTQ, các tổ chức CT-XH và nhân dân đối với việc giám sát các hoạt động xây dựng CQĐT. Nâng cao chất lượng phối hợp giữa công tác kiểm tra, giám sát của Đảng với công tác thanh tra của Nhà nước. Chú trọng công tác tiếp đảng viên, công dân, tiếp nhận, phân loại xử lý giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo. Đẩy mạnh công tác nắm tình hình cơ sở; kịp thời phát hiện những phát sinh, tiêu cực, vụ việc nổi cộm trong xây dựng CQĐT để chỉ đạo, xử lý dứt điểm, hiệu quả. Công khai kết quả kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng, đặc biệt là các cuộc kiểm tra, giám sát những vụ việc điển hình, phức tạp, nghiêm trọng để góp phần đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Xử lý kỷ luật nghiêm minh, kịp thời, đúng người, đúng việc, đúng quy định của Đảng đối với các tập thể và cá nhân vi phạm trong quá trình thực hiện thí điểm xây dựng CQĐT. Thông qua hoạt động kiểm tra, đánh giá đúng được ưu điểm, khuyết điểm trong thực hiện xây dựng CQĐT để từ đó đề ra các chủ trương lãnh đạo, nâng cao chất lượng và hiệu quả thí điểm xây dựng CQĐT ở Hà Nội.

Để làm tốt công tác kiểm tra, giám sát đối với việc thực hiện nhiệm vụ xây dựng CQĐT, tăng cường sự lãnh đạo của Thành ủy, BTV Thành ủy với HTCT Thành phố, cần chú trọng giữ vững chế độ thông tin, báo cáo, đảm bảo kịp thời, trung thực, chính xác và đầy đủ. Cần chú trọng hơn nữa công tác sơ kết, tổng kết về việc lãnh đạo của Thành ủy, BTV Thành ủy đối với nhiệm vụ xây dựng CQĐT; thông qua công tác kiểm tra, giám sát để rút ra được những kinh nghiệm, điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện những nội dung chưa phù hợp.

#### *4.2.6.3. Nâng cao chất lượng sơ kết, tổng kết thực tiễn lãnh đạo xây dựng chính quyền đô thị của Thành ủy Hà Nội*

Thông qua công tác sơ kết, tổng kết thực tiễn giúp Thành ủy Hà Nội làm sáng tỏ những vấn đề còn khó khăn, vướng mắc trong việc lãnh đạo xây dựng CQĐT ở Hà Nội. Thực hiện tốt việc sơ kết, tổng kết thực tiễn là hoạt động rất quan trọng đối với mọi hoạt động lãnh đạo, đặc biệt với nhiệm vụ mới, đặc thù

thì việc thường xuyên sơ kết, tổng kết càng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng để nhìn nhận, đánh giá đúng ưu điểm cũng như hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân của ưu điểm và hạn chế trong việc lãnh đạo thực hiện thí điểm xây dựng CQĐT của Thành ủy Hà Nội. Sơ kết, tổng kết việc thực hiện thí điểm mô hình xây dựng CQĐT vừa rút ra kinh nghiệm lãnh đạo cần thiết, vừa có thêm căn cứ để Trung ương tiếp tục điều chỉnh, bổ sung hoặc ban hành những chủ trương, chính sách mới,

Mục đích sơ kết, tổng kết thực tiễn lãnh đạo xây dựng CQĐT của Thành ủy Hà Nội nhằm đúc rút những kinh nghiệm có tính phổ biến trong lãnh đạo, chỉ đạo của Thành ủy, làm rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong lãnh đạo xây dựng CQĐT, phát hiện ra những vấn đề mới vừa nảy sinh, những vướng mắc, rào cản, dự báo xu hướng, tác động của các nhân tố trong nước và ngoài nước đến hoạt động lãnh đạo xây dựng CQĐT của Thành ủy Hà Nội.

Nội dung sơ kết, tổng kết cần tập trung các kinh nghiệm, các sáng kiến trong quá trình tổ chức thực hiện lãnh đạo xây dựng CQĐT; kiểm nghiệm tính đúng đắn và mức độ tác động của các nghị quyết, chỉ thị mà Thành ủy ban hành để lãnh đạo xây dựng CQĐT... Tổng kết nghị quyết lãnh đạo xây dựng CQĐT của Thành ủy cần trải qua các bước từ sơ kết đến tổng kết; sơ kết được tiến hành thường xuyên hoặc định kỳ 6 tháng, 1 năm; tổng kết thường được thực hiện sau một số năm. Để việc sơ kết, tổng kết có hiệu quả cao, cần lập kế hoạch tổng kết, trong đó xác định rõ mục tiêu, yêu cầu, nguyên tắc, quan điểm chỉ đạo; lực lượng tham gia, nguồn lực tài chính và các phương tiện vật chất bảo đảm; kết quả cụ thể cần đạt được sau tổng kết; trách nhiệm của từng tổ chức và cá nhân. Công tác tổng kết thực tiễn lãnh đạo xây dựng CQĐT phải bảo đảm tính đảng, tính khoa học, tính lý luận gắn với thực tiễn. Những người tham gia tổng kết thực tiễn lãnh đạo xây dựng CQĐT của Thành ủy Hà Nội phải nhìn thẳng vào sự thật, nói đúng sự thật, tránh thái độ né tránh hoặc che giấu sai lầm, khuyết điểm, tránh tình trạng chỉ chú trọng kinh nghiệm thành công, coi nhẹ hoặc bỏ qua những kinh nghiệm thất bại. Trong quá trình tổng kết cần tranh thủ ý kiến của cơ quan tham mưu, các chuyên gia, các cán bộ giàu kinh nghiệm lãnh đạo, quản lý; cần tham khảo kinh

nghiệm của thành phố Hồ Chí Minh và thành phố Đà Nẵng bằng hình thức tham quan, trao đổi, học tập nhằm làm phong phú thêm nội dung sơ kết, tổng kết hoạt động lãnh đạo của Thành ủy Hà Nội lãnh đạo xây dựng CQĐT. Sau mỗi kỳ tổng kết, tập thể Thành ủy cần nghiên cứu, trao đổi, thảo luận, bàn bạc về giải pháp khắc phục, cũng như đề xuất phương hướng, giải pháp tiếp tục thực hiện trong giai đoạn tới.

Trên cơ sở kết quả sơ kết thực hiện thí điểm tổ chức mô hình CQĐT và thí điểm bố trí chức danh đại biểu hoạt động chuyên trách của HĐND thành phố Hà Nội để nghiên cứu, hoàn thiện dự án Luật Thủ đô (sửa đổi) liên quan đến nội dung tổ chức chính quyền từ cấp Thành phố đến cấp cơ sở để sau khi Quốc hội xem xét, ban hành Luật Thủ đô (sửa đổi) thì đề xuất chấm dứt việc thực hiện thí điểm theo Nghị quyết số 97/2019/QH14 và Nghị quyết số 160/2021/QH14 để tổ chức chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội theo quy định của Luật Thủ đô (sửa đổi).

Theo kết quả điều tra xã hội học, có 506/598 (84,6%) người được hỏi thấy rằng cần phải nâng cao chất lượng sơ kết, tổng kết thực tiễn lãnh đạo xây dựng CQĐT để góp phần tăng cường sự lãnh đạo của Thành ủy Hà Nội đối với xây dựng CQĐT [Bảng 11, Phụ lục 10].]

### **Tiểu kết chương 4**

Luận án xác định mục tiêu: Tăng cường sự lãnh đạo của Thành ủy Hà Nội đối với xây dựng CQĐT trong thời gian tới nhằm thực hiện triển khai tổ chức có hiệu quả mô hình CQĐT gắn với Chương trình hành động của Thành ủy và các cấp ủy thực hiện Luật Thủ đô (sửa đổi); Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 05-5-2022 của Bộ Chính trị “*Về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*”; triển khai hiệu quả Kết luận số 48-KL/TW, ngày 30-01-2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030; tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 97/2019/QH14 của Quốc hội và Nghị định số 32/2021/NĐ-CP của Chính phủ và các kế hoạch thực hiện của Thành phố về thí điểm tổ chức mô hình CQĐT tại thành phố Hà Nội. Trên cơ sở mục tiêu, yêu cầu, luận án xác định nhiệm vụ như sau: *Thứ nhất*, tăng cường chỉ đạo xây dựng, hoàn thiện cơ chế để phát huy ưu điểm mô hình chính quyền đô thị. *Thứ hai*, lãnh đạo rà soát, kiện toàn bộ máy, biên chế và nâng cao chất lượng đội ngũ CB, CC, thực hiện hiệu quả chính sách cán bộ. *Thứ ba*, tiếp tục quan tâm đổi mới PTLĐ, phong cách công tác, lề lối làm việc của các cấp ủy đảng đảm bảo đồng bộ với đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đổi mới tổ chức và hoạt động của HTCT. *Thứ tư*, tập trung lãnh đạo đổi mới, nâng cao hiệu quả quản trị đô thị, đẩy mạnh cải cách hành chính. *Thứ năm*, lãnh đạo đẩy nhanh tốc độ và nâng cao chất lượng đô thị hoá, phát triển đô thị bền vững.

Luận án đề xuất sáu giải pháp nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Thành ủy Hà Nội đối với xây dựng CQĐT trong thời gian tới. Ba giải pháp đột phá là: *Một là*, tăng cường kiện toàn tổ chức, xây dựng đội ngũ CB, CC của cấp ủy, chính quyền thành phố, quận, thị xã và phường đáp ứng yêu cầu vận hành của mô hình CQĐT. *Hai là*, lãnh đạo xây dựng, hoàn thiện và thực hiện nghiêm quy chế làm việc của cấp ủy, chính quyền các cấp, quy chế phối hợp giữa các tổ chức có mối quan hệ thường xuyên, chủ yếu trong xây dựng CQĐT. *Ba là*, tăng cường công tác hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện xây dựng CQĐT và nâng cao chất lượng sơ kết, tổng kết thực tiễn lãnh đạo xây dựng CQĐT ở thành phố Hà Nội.

## KẾT LUẬN

Thành ủy Hà Nội lãnh đạo xây dựng CQĐT là việc Thành ủy ban hành nghị quyết xây dựng CQĐT; tổ chức thực hiện nghị quyết đó và kiểm tra, giám sát thực hiện, nhằm thực hiện thắng lợi chủ trương của Đảng, quy định của Quốc hội và Chính phủ về xây dựng CQĐT.

Luận án đã tổng quan các công trình khoa học của các tác giả trong và ngoài nước có liên quan đến Thành ủy Hà Nội lãnh đạo xây dựng CQĐT để thấy được những kết quả nghiên cứu luận án có thể kế thừa, đồng thời xác định những vấn đề luận án cần tập trung nghiên cứu.

Luận án đã xây dựng khung lý luận về Thành ủy Hà Nội lãnh đạo xây dựng CQĐT. Trên cơ sở khung lý luận Thành ủy Hà Nội lãnh đạo xây dựng CQĐT; căn cứ các quy định của Trung ương, quy chế làm việc, quy chế phối hợp, báo cáo tổng kết, kiểm điểm của Thành ủy, BTV Thành ủy, các cơ quan, tổ chức có liên quan đến nhiệm vụ xây dựng CQĐT tại thành phố Hà Nội, kết quả điều tra xã hội học..., luận án đã đưa ra khái niệm, xác định nội dung, phương thức, vai trò của Thành ủy Hà Nội lãnh đạo xây dựng CQĐT hiện nay. Đã đánh giá các ưu điểm và hạn chế trong việc lãnh đạo xây dựng CQĐT của Thành ủy Hà Nội. Thực trạng thực hiện nội dung lãnh đạo của Thành ủy Hà Nội có những ưu điểm và hạn chế như sau: Thành ủy xác định mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp xây dựng CQĐT; Thành ủy lãnh đạo các cơ quan chính quyền; Thành ủy lãnh đạo phối hợp hoạt động giữa các cơ quan liên quan trong xây dựng CQĐT; Lãnh đạo xây dựng tổ chức bộ máy, đội ngũ CB, CC chính quyền quận, thị xã và tổ chức bộ máy, đội ngũ CB, CC ở các phường; Lãnh đạo sơ kết, tổng kết xây dựng CQĐT. Thực trạng thực hiện PTLĐ của Thành ủy Hà Nội có những ưu điểm và hạn chế: Bằng nghị quyết, định hướng lớn; bằng công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động; thông qua cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Thành ủy; bằng công tác tổ chức, cán bộ; bằng công tác kiểm tra, giám sát và hành động tiên phong gương mẫu của đội ngũ đảng viên trong HTCT ở Thành phố.

Trên cơ sở đánh giá đúng thực trạng; phân tích nguyên nhân của ưu điểm, hạn chế, rút ra kinh nghiệm, luận án đề xuất giải pháp nhằm tăng cường sự lãnh

đạo của Thành ủy Hà Nội đối với xây dựng CQĐT thời gian tới. *Một là*, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các thành viên Thành ủy Hà Nội về xây dựng CQĐT tại thành phố Hà Nội. *Hai là*, đổi mới việc ban hành và tổ chức thực hiện nghị quyết của Thành ủy Hà Nội lãnh đạo xây dựng CQĐT. *Ba là*, lãnh đạo xây dựng, hoàn thiện và thực hiện nghiêm quy chế làm việc của cấp ủy, chính quyền các cấp, quy chế phối hợp giữa các tổ chức có mối quan hệ thường xuyên, chủ yếu trong xây dựng CQĐT. *Bốn là*, tăng cường kiện toàn tổ chức, xây dựng đội ngũ CB, CC của cấp ủy, chính quyền thành phố, quận, thị xã và phường đáp ứng yêu cầu vận hành của mô hình CQĐT. *Năm là*, phát huy vai trò của MTTQ Việt Nam, các đoàn thể nhân dân trong giám sát, phản biện xã hội trong lãnh đạo xây dựng CQĐT. *Sáu là*, tăng cường công tác hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện xây dựng CQĐT và nâng cao chất lượng sơ kết, tổng kết thực tiễn lãnh đạo xây dựng CQĐT ở thành phố Hà Nội.

Những giải pháp nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Thành ủy Hà Nội đối với xây dựng CQĐT trong thời gian tới mà luận án đề xuất có liên quan đến nhiều tổ chức, nhiều cấp, nhiều ngành, nhiều đối tượng. Các giải pháp nêu trên cần được thực hiện một cách đồng bộ, với quyết tâm chính trị cao, thái độ thật sự nghiêm túc, có sự vận dụng đúng đắn, sáng tạo vào tình hình thực tiễn của Thành ủy Hà Nội và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan tới việc xây dựng CQĐT./.

## DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1. Trần Thị Phương Hoa (2013), *“Kinh nghiệm của Đảng đoàn Hội LHPN trong đổi mới công tác cán bộ”*, Tạp chí Xây dựng Đảng, số 9, trang 28.
2. Trần Thị Phương Hoa (2017), *“Công tác phối hợp của Hội Liên hiệp phụ nữ thành phố Hà Nội trong giáo dục cải tạo phạm nhân nữ và giúp đỡ họ tái hòa nhập cộng đồng tại địa phương”*, Tạp chí khoa học quản lý và giáo dục tội phạm, số 21, trang 8.
3. Trần Thị Phương Hoa (2022), *“Phụ nữ quận Cầu Giấy tiếp tục phát huy tinh thần đoàn kết, sáng tạo trong hội nhập và phát triển”*, Tạp chí Tổ chức Nhà nước, số 03, trang 66.
4. Trần Thị Phương Hoa (2022), *“Quận Cầu Giấy tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng công tác tuyển quân”*, Tạp chí Quốc phòng toàn dân, số T3/2022, trang 46.
5. Trần Thị Phương Hoa (2022), *“Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong xây dựng chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức CT-XH ở quận Cầu Giấy”*, Tạp chí Mặt trận, số 223, trang 54.
6. Trần Thị Phương Hoa (2022), *“Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác dân vận – Bài học kinh nghiệm ở quận Cầu Giấy, Hà Nội”*, Tạp chí Dân vận, số 332, trang 50.
7. Trần Thị Phương Hoa (2022), *“Thành ủy Hà Nội tập trung lãnh đạo nâng cao chất lượng hoạt động Hội phụ nữ các cấp”*, Tạp chí Tổ chức Nhà nước, số 316, trang 100.
8. Trần Thị Phương Hoa (2023) *“Thực hiện thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội - kết quả bước đầu và nhiệm vụ trong thời gian tới”*, Tạp chí Tổ chức Nhà nước, số T5/2023, trang 39.
9. Trần Thị Phương Hoa (2023), *“Nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức góp phần đảm bảo sự lãnh đạo của Thành ủy Hà*

*Nội trong xây dựng chính quyền đô thị*”, Tạp chí Lý luận chính trị và truyền thông, số chuyên đề 02, trang 162.

10. Trần Thị Phương Hoa- Hoàng Thị Lan Anh (2023), *“Xây dựng đội ngũ cán bộ của Thành phố Hà Nội đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ thực hiện mô hình chính quyền đô thị giai đoạn hiện nay”* Tạp chí Cộng sản điện tử, tháng 10/2023.
11. Trần Thị Phương Hoa (2023), *“Một số vấn đề đặt ra trong quá trình xây dựng và điều hành chính quyền đô thị tại Hà Nội”*, Tạp chí Tổ chức Nhà nước, số 334, tr. 94.

## DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

### I. TÀI LIỆU THAM KHẢO TIẾNG VIỆT

1. Ban Bí thư (2009), Quy định số 231-QĐ/TW ngày 16-6-2009 về *quan hệ lãnh đạo, chỉ đạo của tỉnh ủy, thành ủy với các Đảng đoàn, ban cán sự đảng trực thuộc*.
2. Ban Bí thư (2023), Quy định số 137-QĐ/TW ngày 01-12-2023 về *chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương, Hà Nội*.
3. Ban Bí thư (2024), Quy định số 146-QĐ/TW ngày 24-5-2024, *Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, mối quan hệ công tác của đảng đoàn, ban cán sự đảng cấp tỉnh, Hà Nội*.
4. Ban Tổ chức Thành ủy Hà Nội (2021), Hướng dẫn 03 - HD/BTCTU số ngày 14-5-2021, *Hướng dẫn về quy trình bổ nhiệm Chủ tịch, Phó chủ tịch UBND phường thuộc quận, thị xã của thành phố Hà Nội, Hà Nội*.
5. Tập Cận Bình (2019), *Tập Cận Bình về quản lý đất nước Trung Quốc (tập I)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội
6. Bộ Chính trị (2017), *Kết luận số 22 - KL/TW, ngày 07-11-2017, Sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội giai đoạn 2011 – 2020*, Hà Nội.
7. Bộ Chính trị (2019), *Kết luận số 46-KL/TW ngày 19-4-2019 về Đề án thí điểm quản lý theo mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội*, Hà Nội.
8. Bộ Chính trị (2019), *Kết luận số 80-KL/TW ngày 24-5-2024 về Quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung Thủ đô Hà Nội đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065*, Hà Nội.
9. Bộ Chính trị (2022), *Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 05-5-2022 về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*, Hà Nội.
10. Bộ Tư lệnh, *Hướng dẫn số 1422/UBND-NC ngày 25-8-2021, Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự theo Nghị định số 32/2021/NĐ-CP*

*của Chính phủ, Hà Nội.*

11. Nguyễn Văn Biết (2008), *Đổi mới lãnh đạo của tỉnh ủy đối với cơ quan nhà nước cấp tỉnh trong điều kiện nước ta*, luận án tiến sĩ Chính trị học, Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
12. Khăm Phiêm Bualapha (2004), *Đảng Nhân dân cách mạng Lào lãnh đạo xây dựng Nhà nước dân chủ nhân dân trong thời kỳ đổi mới (1986-1996)*, Luận án tiến sĩ chuyên ngành Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Học viện CTQG Hồ Chí Minh, Hà Nội.
13. Ngô Thành Can (2022), *Xây dựng và hoàn thiện chính quyền đô thị hiện đại, hoạt động hiệu lực, hiệu quả trong bối cảnh mới ở Việt Nam*, Tạp chí Tổ chức nhà nước, số 1-2022, tr.32-35.
14. Trần Quang Cảnh (2012), *Đổi mới phương thức lãnh đạo của huyện ủy đối với chính quyền huyện ở Đồng bằng sông Hồng giai đoạn hiện nay*, Luận án tiến sĩ chuyên ngành Xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam, Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
15. Hạ Quốc Cường (2004), “*Không ngừng nâng cao trình độ lãnh đạo và trình độ cầm quyền, tăng cường năng lực chống tha hóa, phòng biến chất và chống rủi ro, bài viết trong Hội thảo lý luận giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Cộng sản Trung Quốc: “Xây dựng Đảng cầm quyền - Kinh nghiệm của Việt Nam, kinh nghiệm của Trung Quốc”*”, Nxb CTQG Hà Nội.
16. Trọng Cường (2022), *Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước*, Tạp chí Lý luận chính trị, số 12 (538), tr.3-7.
17. Chính phủ (2021), Nghị định số 32/2021/NĐ-CP: *Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 97/2019/QH14 ngày 27-11-2019 của Quốc hội về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội*, Hà Nội.
18. Chính phủ (2023), Báo cáo số 592/BC-CP ngày 22-10-2023, *Sơ kết thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội và thí điểm bố trí chức danh đại biểu hoạt động chuyên trách của*

*Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội, Hà Nội.*

19. Thái Thị Tuyết Dung (2022), “Cơ chế đặc thù cho thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương từ thực tiễn thành phố Thủ Đức”, Tạp chí nghiên cứu Lập pháp (23), tr.45-56.
20. Đảng bộ thành phố Hà Nội (2015), *Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2015-2020*, Hà Nội.
21. Đảng bộ thành phố Hà Nội (2020), *Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025*, Hà Nội.
22. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập I, Nxb Nxb CTQG, Hà Nội.
23. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập II, Nxb Nxb CTQG, Hà Nội.
24. Đảng Cộng sản Việt Nam (2022), *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng*, khóa XIII, Nxb CTQG, Hà Nội.
25. Đảng Cộng sản Việt Nam (2022), *Văn kiện Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng*, khóa XIII, Nxb CTQG Sự thật, Hà Nội.
26. Phạm Văn Đạt (2012), *Đổi mới tổ chức chính quyền đô thị ở nước ta hiện nay*, Luận án tiến sĩ Luật học, Học viện Khoa học xã hội Việt Nam, Hà Nội.
27. *Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam* (2011), Nxb CTQG, Hà Nội.
28. Lê Văn Đình (2022), *Hoạt động giám sát việc thực hiện thí điểm tổ chức chính quyền đô thị tại thành phố Đà Nẵng theo Nghị quyết số 119/2020/QH14 và những vấn đề đặt ra*, Tạp chí Thông tin khoa học chính trị, số 5, tr.40-48.
29. Lê Thị Hà (2023), *Nâng cao vai trò của tổ chức đảng các cấp trong thực hiện thí điểm chính quyền đô thị ở Việt Nam*, Tạp chí Cộng sản, số 6, tr.86-90.
30. Lê Thị Minh Hà (2016), *Các tỉnh ủy ở vùng Đồng bằng Sông Hồng lãnh đạo chính quyền tỉnh giai đoạn hiện nay*, Luận án tiến sĩ chuyên ngành Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước, Học viện CTQG Hồ Chí Minh, Hà Nội.
31. Phạm Thanh Hà (2023), *Phân cấp quản lý ngân sách nhà nước ở thành phố*

- Hà Nội trong điều kiện áp dụng mô hình chính quyền đô thị*, Luận án tiến sĩ Kinh tế, Học viện Tài chính, Hà Nội.
32. Đỗ Thị Thúy Hằng (2021), *Mô hình chính quyền đô thị và những tác động đến cán bộ, công chức Thủ đô Hà Nội*, Tạp chí Kinh tế và Quản lý, (38), tr.43-47.
  33. Lưu Chấn Hoa (2010), *Bàn về công tác xây dựng năng lực cầm quyền của Đảng*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
  34. Võ Thị Hoa (2018), *Mô hình tổ chức chính quyền đô thị ở một số thủ đô trên thế giới và những gợi mở cho việc xây dựng chính quyền đô thị của Thủ đô Hà Nội*, Tạp chí Lý luận chính trị và truyền thông, (4), tr.50-54.
  35. Hoàng Văn Hổ (2014), *Cầm quyền khoa học*, do Hải Anh, Như Châu, Thúy Hằng, Thanh Hương dịch, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
  36. Nguyễn Thị Hương (2019) “*Luật Tổ chức chính quyền địa phương - Thực tế áp dụng và một số kiến nghị*”, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, (12 (388), tr.35-47.
  37. Nguyễn Cảnh Hợp (2020) “*Thành phố trong thành phố, đôi điều suy nghĩ*”, Tạp chí nghiên cứu Lập pháp, (24) (424), tr. 56-64.
  38. Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội (2021), *Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐND ngày 23-6-2021, về điều chỉnh phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm phân chia nguồn thu giữa ngân sách quận, thị xã, phường khi áp dụng thí điểm mô hình chính quyền đô thị*, Hà Nội.
  39. Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội (2021), *Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 23-9-2021, về quy định mức hỗ trợ hằng tháng đối với công chức Tư pháp - Hộ tịch được ủy quyền ký chứng thực theo quy định tại khoản 3, Điều 7 Nghị định số 32/2021/NĐ-CP của Chính phủ*, Hà Nội.
  40. Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội (2021), *Nghị quyết số 11/2021/NQ-HĐND ngày 08-12-2021, về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách, định mức phân bổ chi ngân sách của thành phố Hà Nội năm 2022*, Hà Nội.
  41. Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội (2021), *Nghị quyết số 16/2021/NQ-*

*HĐND ngày 08-12-2021, về quy định chế độ hỗ trợ đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân và công chức phường nghỉ công tác do thực hiện thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị trên địa bàn thành phố Hà Nội, Hà Nội.*

42. Đoàn Minh Huân (2010), *Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo xây dựng, củng cố Nhà nước (1986-1996)*, Nxb. CTQG, Hà Nội.
43. Trần Đình Huỳnh (2001), *Phương thức Đảng lãnh đạo Nhà nước*, Nxb Hà Nội, Hà Nội.
44. Thẩm Vinh Hoa (2011), *Chung Võ Quân, Nghiên cứu con đường sáng tạo thể chế chính quyền địa phương Trung Quốc*, Nxb Khoa học xã hội Trung Quốc, Bắc Kinh.
45. Hoàng Minh Hội (2020) “Pháp luật về tổ chức và hoạt động của chính quyền đô thị - Thực trạng và một số kiến nghị”, *Tạp chí Nghiên cứu lập pháp* (16), tr.53-59.
46. Đỗ Thị Hiện (2022), “Mô hình chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Lý luận chính trị điện tử*, ngày 26-6-2022.
47. Võ Công Khôi, Phạm Ngọc Thảo Nguyên (2023), *Mô hình chính quyền đô thị trên thế giới và những gợi mở đối với Việt Nam*, *Tạp chí Lý luận chính trị*, (7), tr.135-141.
48. Đoàn Trung Kiên, Lê Thị Thiều Hoa (2022), *Phân định thẩm quyền giữa chính quyền trung ương với chính quyền địa phương và một số vấn đề đặt ra khi xây dựng mô hình chính quyền đô thị tại Hà Nội*, *Tạp chí Nghiên cứu lập pháp*, số 21(469), kỳ 1, tr.10-19.
49. On Kẹo Phôm Ma Kon (2004), *Đảng Nhân dân cách mạng Lào lãnh đạo quá trình xây dựng bộ máy hành chính nhà nước (1975-1995)*, Luận án tiến sĩ chuyên ngành Lịch sử Đảng, Học viện CTQG Hồ Chí Minh, Hà Nội.
50. Triệu Gia Kỳ (2004), *Tăng cường xây dựng Đảng ủy địa phương, phát huy đầy đủ vai trò hạt nhân lãnh đạo, bài viết trong Hội thảo lý luận giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Cộng sản Trung Quốc: “Xây dựng Đảng cầm quyền - Kinh nghiệm của Việt Nam, kinh nghiệm của Trung*

*Quốc”*, Nxb CTQG, Hà Nội.

51. Lý Kỳ (2010), *Chuyển biến chức năng và sáng tạo thể chế quản lý chính phủ đô thị lớn Trung Quốc*, Nhà xuất bản nhân dân *Thượng Hải, Thượng Hải*.
52. Vũ Trọng Lâm (2020), *Đổi mới sự lãnh đạo của Đảng trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam*, Nxb CTQG, Hà Nội.
53. V.I. Lênin (1977), *Toàn tập*, tập 4, Nxb Tiến bộ, Mátxcova.
54. V.I. Lênin (1978), *Toàn tập*, tập 45, Nxb Tiến bộ, Mátxcova.
55. Lê Xuân Lợi (2023), *Đổi mới phương thức lãnh đạo của Thành ủy Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh đối với chính quyền thành phố hiện nay*, Tạp chí Thông tin khoa học lý luận chính trị (2), tr.100-104.
56. Hoàng Mai (2014) “*Hướng tới xây dựng mô hình chính quyền đô thị ở Việt Nam*”, Tạp chí Quản lý nhà nước (221), tr.50-58.
57. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 5, Nxb CTQG Sự thật, Hà Nội.
58. Mặt trận Tổ quốc Thành phố Hà Nội, *Kế hoạch số 54b/KH-MTTQ-BTT ngày 03/3/2020, Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 97/2019/QH14 của Quốc hội về thí điểm tổ chức chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội*, Hà Nội.
59. Mặt trận Tổ quốc Thành phố, *Quyết định số 746-QĐ-MTTQ-BTT ngày 28-10-2021, Quyết định ban hành Quy chế hoạt động mẫu của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phòng thực hiện thí điểm mô hình chính quyền đô thị*, Hà Nội.
60. Khăm Không Phôm Ma Phan Nha (2010), *Cơ sở lý luận và thực tiễn đổi mới tổ chức bộ máy chính quyền cấp tỉnh ở nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào*, luận án tiến sĩ chuyên ngành Lý luận và lịch sử Nhà nước và pháp luật, Học viện CTQG Hồ Chí Minh, Hà Nội.
61. Trần Thị Bích Nhuận (2017), *Đổi mới phương thức lãnh đạo của đảng ủy xã đối với chính quyền ở Đồng bằng sông Hồng giai đoạn hiện nay*, luận án tiến sĩ chuyên ngành Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Hà Nội.
62. Trần Thị Diệu Oanh (2022), “*Thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị ở*

- thành phố Hà Nội”, Tạp chí Cộng sản điện tử, ngày 27-5-2022.
63. Hoàng Phê (2003), *Từ điển Tiếng Việt*, Nxb Đà Nẵng, Đà Nẵng.
  64. Nguyễn Thị Liên Phương (2022), *Cơ sở lý luận và thực tiễn xây dựng mô hình chính quyền đô thị Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay*, Luận án tiến sĩ ngành Chính trị học, Học viện CTQG Hồ Chí Minh, Hà Nội.
  65. Nguyễn Minh Phương (2021) “Phát huy hiệu quả, kết hợp chặt chẽ giữa Nhà nước, thị trường và xã hội trong quản lý và phát triển đô thị”, Tạp chí Cộng sản, (1), tr. 76-85.
  66. Nguyễn Minh Phương, Nguyễn Thị Hường (2023), “Tổ chức và hoạt động của chính quyền đô thị ở Việt Nam hiện nay”, Tạp chí Lý luận chính trị, (11), tr.67-78.
  67. Quách Thị Minh Phượng, *Chính quyền đô thị ở một số quốc gia trên thế giới và những kinh nghiệm đối với Việt Nam*, Tạp chí Tổ chức nhà nước, (3), tr.75-80.
  68. Quách Thị Minh Phượng, Trần Nguyễn Bảo Minh (2022), *Bảo đảm thực hiện hoạt động giám sát khi tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh*, Tạp chí Khoa học chính trị (số 2), tr.76-80.
  69. Phạm Ngọc Quang (Chủ nhiệm) (2005), *Phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân*, Đề tài khoa học cấp Nhà nước, giai đoạn 2000-2005, mã số KX.03.08, Hà Nội.
  70. Nguyễn Văn Quảng (2023), *Đảng bộ thành phố Đà Nẵng lãnh đạo xây dựng chính quyền đô thị: Những kết quả bước đầu, vấn đề đặt ra và phương hướng trọng tâm thời gian tới*, Tạp chí Cộng sản, (1024), tr.81-87.
  71. Quận uỷ Ba Đình (2023), Báo cáo số 521-BC/QU, ngày 13-4-2023, *Báo cáo sơ kết 02 năm thực hiện thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại quận Ba Đình theo Nghị quyết số 97/2019/QH14 ngày 27-11-2019 của Quốc hội và Nghị định số 32/2021/NĐ-CP ngày 29-3-2021 của Chính phủ*, Hà Nội.
  72. Quận uỷ Cầu Giấy (2023), Báo cáo số 587-BC/QU ngày 22-4-2023, *Báo cáo*

*sơ kết thực hiện thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại quận Cầu Giấy, Hà Nội.*

73. Quận uỷ Đống Đa (2023), Báo cáo số 1353-BC/QU ngày 25-4- 2023, *Báo cáo sơ kết thực hiện thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại quận Đống Đa, Hà Nội.*
74. Quận uỷ Hai Bà Trưng (2023), Báo cáo số 487-BC/QU ngày 04-5-2023, *Báo cáo sơ kết thực hiện thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị trên địa bàn quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.*
75. Quận uỷ Hoàng Mai (2023), Báo cáo số 181-BC/QU ngày 26-4-2023, *Báo cáo sơ kết thực hiện thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị trên địa bàn quận Hoàng Mai, Hà Nội.*
76. Quận uỷ Hà Đông (2023), Báo cáo số 674-BC/QU ngày 28-4-2023, *Báo cáo sơ kết thực hiện thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị trên địa bàn quận Hà Đông, Hà Nội.*
77. Quận uỷ Hoàn Kiếm (2023), Báo cáo số 302-BC/QU ngày 28-4-2023, *Báo cáo sơ kết thực hiện thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.*
78. Quận uỷ Long Biên (2023), Báo cáo số 539-BC/QU ngày 27-4-2023, *Báo cáo sơ kết thực hiện thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị trên địa bàn quận Long Biên, Hà Nội.*
79. Quận uỷ Nam Từ Liêm (2023), Báo cáo số 284-BC/QU ngày 05-5-2023, *Báo cáo sơ kết thực hiện thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.*
80. Quận uỷ Tây Hồ (2023), Báo cáo số 284-BC/QU ngày 28-4-2023, *Báo cáo sơ kết 02 năm thực hiện thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị theo Nghị quyết số 97/2019/QH14 ngày 27/11/2019 của Quốc hội về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội trên địa bàn quận Tây Hồ, Hà Nội.*
81. Quận uỷ Thanh Xuân (2023), Báo cáo số 387-BC/QU ngày 20-4-2023, *Báo cáo*

*sơ kết thực hiện thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội trên địa bàn quận Thanh Xuân, Hà Nội.*

82. Quốc hội (2009), số 30/2009/QH12: *Luật Quy hoạch đô thị*, Hà Nội.
83. Quốc hội (2013), *Hiến pháp Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Nxb CTQG, Hà Nội.
84. Quốc hội (2015), *Luật tổ chức chính quyền địa phương*, Hà Nội.
85. Quốc hội (2019), *Luật số 47/2019/QH14 của Quốc hội: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương*, Hà Nội.
86. Quốc hội (2019), *Nghị quyết số 97/2019/QH14 về Thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội*, Hà Nội.
87. Sở Tài chính thành phố Hà Nội (2021), Hướng dẫn số 4557/STC-QLNS ngày 20-7-2021, *Hướng dẫn UBND quận, thị xã bố trí kinh phí của Đảng ủy phường, Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội phường trong dự toán ngân sách giao UBND phường*, Hà Nội.
88. Diệp Văn Sơn (2020), *Giải quyết các mối quan hệ trong mô hình tổ chức và hoạt động của chính quyền đô thị ở Thành phố Hồ Chí Minh*, Tạp chí Khoa học chính trị, (2), tr.84-87.
89. Văn Tạo (2020), *Kinh nghiệm xây dựng và quản lý chính quyền các cấp trong lịch sử*, Nxb CTQG, Hà Nội.
90. Phạm Hồng Thái (Chủ nhiệm) (2003), *Thiết lập mô hình tổ chức chính quyền đô thị*, Đề tài khoa học cấp Bộ, Học viện Hành chính quốc gia, Hà Nội.
91. Trịnh Tuấn Thành (2015), *Hoàn thiện bộ máy chính quyền cấp tỉnh đáp ứng yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Luận án tiến sĩ chuyên ngành Lý luận và Lịch sử Nhà nước và pháp luật, Học viện CTQG Hồ Chí Minh, Hà Nội.
92. Lê Minh Thông (2021), “Một số vấn đề lý luận về mô hình tổ chức thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương”, *Tapchicongsan.org.vn* số ngày 16-3-2021, [https://www.tapchicongsan.org.vn/media-story/-/asset\\_publisher/V8hhp4dK31Gf/content/mot-so-van-de-ly-luan-ve-mo-](https://www.tapchicongsan.org.vn/media-story/-/asset_publisher/V8hhp4dK31Gf/content/mot-so-van-de-ly-luan-ve-mo-)

hinh-to-chuc-thanh-pho-thuoc-thanh-pho-truc-thuoc-trung-uong, truy cập ngày 20-7-2024.

93. Thành uỷ Hà Nội (2019), *Kế hoạch số 139-KH/TU ngày 18-5-2019, Kế hoạch thực hiện Kết luận số 46-KL/TW ngày 19-4-2019 của Bộ Chính trị về Đề án thí điểm quản lý theo mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội*, Hà Nội.
94. Thành uỷ Hà Nội (2019), *Kế hoạch số 171-KH/TU, ngày 31-12-2019 triển khai thực hiện Nghị quyết số 97/2019/QH14 của Quốc hội về Thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội*, Hà Nội.
95. Thành uỷ Hà Nội (2020) Báo cáo số 735-BC/TU ngày 25-9-2020, *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố khóa XVI tại Đại hội đại biểu lần thứ XVII Đảng bộ thành phố Hà Nội*, Hà Nội.
96. Thành uỷ Hà Nội (2020), *Chỉ thị số 35-CT/TU ngày 10-9-2020 lãnh đạo, chỉ đạo cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026*, Hà Nội.
97. Thành uỷ Hà Nội (2021), *Quyết định số 1145-QĐ/TU ngày 15-7-2021 quy chế làm việc mẫu của ban chấp hành đảng bộ phường khi thí điểm tổ chức chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội*, Hà Nội.
98. Thành uỷ Hà Nội (2021), *Chương trình số 01-CTr/TU ngày 17-3-2021 về “Tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị Thành phố trong sạch, vững mạnh; đẩy mạnh cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025”*, Hà Nội.
99. Thành uỷ Hà Nội (2021), *Công văn số 125-CV/TU ngày 19-5-2021, Công văn về việc kiện toàn nhân sự lãnh đạo HĐND, UBND nhiệm kỳ 2021-2026, nhân sự bổ nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND phường thuộc quận, thị xã thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị*, Hà Nội.
100. Thành uỷ Hà Nội (2022), *Đề án số 15-ĐA/TU ngày 15-2-2022 về Nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2026 gắn với thực hiện thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị và củng cố chính quyền nông thôn tại*

*thành phố Hà Nội, Hà Nội.*

101. Thành uỷ Hà Nội (2022), *Kế hoạch số 92-KH/TU ngày 01-7-2022, Kế hoạch sơ kết 01 năm thực hiện Nghị quyết số 97/2019/QH14 của Quốc hội và Nghị định số 32/2021/NĐ-CP của Chính phủ về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội, Hà Nội.*
102. Thành uỷ Hà Nội (2022), *Quyết định số 3006-QĐ/TU ngày 09-8-2022, Quyết định ban hành Quy chế làm việc của Ban cán sự đảng UBND Thành phố nhiệm kỳ 2021-2026, Hà Nội.*
103. Thành uỷ Hà Nội (2022), *Báo cáo số 283-BC/TU ngày 15-9-2022, Báo cáo sơ kết 01 năm thực hiện Nghị quyết số 97/2019/QH14 ngày 27-11-2019 của Quốc hội và Nghị định số 32/2021-NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội, Hà Nội.*
104. Thành uỷ Hà Nội (2022), *Kế hoạch số 63-KH/TU ngày 17-2-2022, Kế hoạch tổ chức các lớp bồi dưỡng nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý cho đội ngũ Bí thư Đảng ủy xã, phường, thị trấn nhiệm kỳ 2020-2025, Hà Nội.*
105. Thành uỷ Hà Nội (2022), *Quyết định số 3003-QĐ/TU ngày 09-8-2022, Quyết định ban hành Quy chế làm việc của Đảng đoàn HĐND Thành phố nhiệm kỳ 2021-2026, Hà Nội.*
106. Thành uỷ Hà Nội (2022), *Quyết định số 2473-QĐ/TU ngày 13-4-2022, Quyết định kiểm tra công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Chương trình số 01-CTr/TU của Thành uỷ và các quy định của Trung ương về nêu gương đối với cán bộ, đảng viên, Hà Nội.*
107. Thành uỷ Hà Nội (2023), *Kế hoạch số 145-KH/TU Ngày 16-3-2023, Sơ kết thí điểm mô hình chính quyền đô thị từ cấp phường đến cấp Thành phố, Hà Nội.*
108. Hoàng Thị Thảo (2022), *Đổi mới mô hình tổ chức và tăng quyền tự chủ cho chính quyền cấp tỉnh - Nghiên cứu trường hợp Thành phố Hồ Chí Minh, Tạp chí Khoa học Đại học Huế, tập 131, số 6D, tr. 23-31.*
109. Bùi Phương Thảo (2023), *Tăng cường hoạt động giám sát của Hội đồng*

- nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong điều kiện thực hiện chính quyền đô thị*, Tạp chí Khoa học chính trị, (4), tr.70-76.
110. Lưu Ngọc Tô Tâm (2020), *Cơ hội và thách thức trong xây dựng chính quyền đô thị ở Thành phố Hồ Chí Minh*, Tạp chí Khoa học chính trị, (6), tr.60-66.
  111. Nguyễn Văn Thôi (2021), *Chính quyền đô thị của một số quốc gia trên thế giới và giá trị tham chiếu cho đổi mới mô hình tổ chức chính quyền đô thị của Việt Nam hiện nay*, Tạp chí Cộng sản, (5), tr.67-72.
  112. Lý Hà Trung, (2012), *Nghiên cứu cơ cấu và quy mô chính quyền địa phương ở Trung Quốc*, Nhà xuất bản Khoa học, Bắc Kinh.
  113. Thị uỷ Sơn Tây (2023), Báo cáo số 345-BC/TU ngày 17-4-2023, *Báo cáo sơ kết thực hiện thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại thị xã Sơn Tây*, Hà Nội
  114. Dương Thị Ngọc Thương, Nguyễn Việt Anh Lâm (2023), *Mô hình chính quyền đô thị ở các quốc gia theo hệ thống thông luật và kinh nghiệm cho việc xây dựng chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh*, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật, số 386, kỳ 1, tháng 8-2023, tr.84-90.
  115. Nguyễn Thị Thủy (2020), *Định hướng xây dựng chính quyền đô thị ở Việt Nam hiện nay*, Tạp chí Khoa học chính trị, (8), tr.54-58.
  116. Nguyễn Bích Thủy (2021), *Mô hình tổ chức chính quyền đô thị ở Việt Nam hiện nay và một số vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện*, Tạp chí Tổ chức nhà nước, (8), tr.34-37.
  117. Vũ Xuân Thủy (2023), *Triển khai thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Đà Nẵng - Kết quả bước đầu và giải pháp trong thời gian tới*, Tạp chí Tổ chức nhà nước, (2), tr.19-21.
  118. Bùi Văn Tiếng (2014), *Đổi mới phương thức lãnh đạo của các cấp uỷ đảng khi thí điểm mô hình chính quyền đô thị*, Tạp chí Xây dựng Đảng, (9), tr.15-16.
  119. Lê Văn Toan, Nguyễn Viết Thảo (Đồng chủ biên) (2013), *Một số vấn đề về các đảng chính trị trên thế giới*, Nxb. Chính trị - Hành chính, Hà Nội.

120. Lê Văn Trung (2023), *Đà Nẵng: Tăng cường lãnh đạo công tác dân vận của các cơ quan nhà nước trong triển khai thực hiện thí điểm mô hình chính quyền đô thị*, Tạp chí Dân vận, (8), tr.42-52.
121. Vũ Anh Tuấn, Nguyễn Thị Linh Giang (2023), *Kết quả bước đầu thực hiện thí điểm và giải pháp tiếp tục triển khai có hiệu quả mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Đà Nẵng*, Tạp chí Tổ chức nhà nước, (5), tr.30-34.
122. Lâm Quốc Tuấn (2022), *Thực trạng thực hiện phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước*, Tạp chí Lý luận chính trị, (2), tr.40-46.
123. Đinh Thanh Tùng, Lưu Đức Điệp (2023), *Xây dựng chính quyền đô thị ở Việt Nam*, Tạp chí Lý luận chính trị, (1), tr.104-108.
124. Lê Thị Tươi (2023), *Thí điểm mô hình chính quyền đô thị theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả ở thành phố Hà Nội*, Tạp chí Tổ chức nhà nước, (7), tr.31-34.
125. Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội (2021), *Kế hoạch số 100/KH-UBND ngày 12-4-2021 về triển khai thực hiện Nghị định số 32/2021/NĐ-CP ngày 29-3-2021 của Chính phủ*, Hà Nội.
126. Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội (2021), *Kế hoạch số 06/KH-HĐPHPBGDPL ngày 12-5-2021 về đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Nghị quyết số 97/2019/QH14 của Quốc hội và Nghị định số 32/2021/NĐ-CP của Chính phủ trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2021*, Hà Nội.
127. Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội (2021), *Quyết định số 2696/QĐ-UBND ngày 21-6-2021 về ban hành Quy chế làm việc mẫu của Ủy ban nhân dân phường khi thực hiện thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị*, Hà Nội.
128. Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội (2021), *Quyết định số 3026/QĐ-UBND ngày 06-7-2021 về tổ chức các lớp bồi dưỡng cán bộ, công chức phường đáp ứng tiêu chuẩn ngạch công chức và yêu cầu vị trí việc làm*, Hà Nội.
129. Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội (2021), *Quyết định số 3889/QĐ-UBND*

ngày 09-8-2021 về phê duyệt chương trình bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý theo mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội đối với công chức lãnh đạo quản lý và công chức khác thuộc UBND phường, Hà Nội.

130. Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội (2021), Quyết định số 1776/QĐ-UBND ngày 07-6-2021 về hướng dẫn triển khai một số nội dung về tài chính - ngân sách khi áp dụng thí điểm mô hình chính quyền đô thị, Hà Nội.
131. Ủy ban nhân dân thành phố (2021), Hướng dẫn số 1184/UBND-NC ngày 22/4/2021, Hướng dẫn chi tiết triển khai thực hiện tại 175 Ủy ban nhân dân phường thuộc 12 quận và thị xã Sơn Tây, Hà Nội.
132. Ủy ban nhân dân thành phố (2021), Hướng dẫn số 205/UBND-NC ngày 06-9-2021, Hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ về bảo vệ an ninh chính trị, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật khác theo Nghị định số 32/2021/NĐ-CP của Chính phủ, Hà Nội.
133. Ủy ban nhân dân thành phố (2021), Quyết định số 14/2021/QĐ/UBND ngày 06-9-2021, Quyết định ban hành Quy định phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực hạ tầng, kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội, Hà Nội.
134. Viện Khoa học tổ chức nhà nước, Bộ Nội vụ (2019), “Điều tra thực trạng, đề xuất giải pháp đổi mới tổ chức và hoạt động của chính quyền đô thị”, Báo cáo tổng hợp kết quả Dự án, Hà Nội.
135. Trần Khắc Việt (Chủ nhiệm) (2015), *Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong điều kiện mới*, mã số KX. 04-02/11/15 thuộc chương trình khoa học xã hội và công nghệ trọng điểm cấp Nhà nước, Hà Nội.

## II. TÀI LIỆU THAM KHẢO TIẾNG NƯỚC NGOÀI

136. Полянина Ольга Анатольевна (2020), процессы децентрализации и (*Tự quản thành phố ở Nga cuối thế kỷ XIX – XX: quá trình phân cấp và cơ cấu nội bộ*), № 2. -С. 403-420. -DOI: 10.24224/2227-1295-2020-2-403-420.
137. Jurgen Georg Backhaus (ed.) (2012), *Two Centuries of Local Autonomy* (Hai thế kỷ thực hiện tự quản địa phương), New York: Springer.
138. Evan M. Berman, et. al (eds.) (2010), *Public Administration in East Asia: Mainland China, Japan, South Korea, and Taiwan*, Boca Raton, FL: Taylor and Francis.
139. “Berlin’s Political Structure” (Tạm dịch: Cấu trúc chính trị của thành phố Béc-lin), <https://www.berlin.de/rbmskzl/en/the-senate/political-structure/>,\_truy cập ngày 19-4-2024.
140. Ann Bowman and Richard Kearney (2011), *State and Local Government*, 8<sup>th</sup> ed. Boston, MA: Wadsworth.
141. JM.Cohen&S.B Peterson (2002), “*Phân cấp quản lý hành chính Chiến lược cho các nước đang phát triển*”, Nxb CTQG Hà Nội.
142. Мусинова Нина Николаевна (2019), Развитие городских агломераций как одно из направлений стратегии пространственного развития России (*Phát triển các cụm đô thị là một trong những định hướng trong chiến lược phát triển không gian của Nga*), // Вестник ГУУ. 2019. №2. DOI 10.26425/1816-4277-2019-2-46-51.
143. Мусинова Нина Николаевна, Попадюк Никита Кириллович (2018), Организация управления городской агломерацией: поиск решений (“*Tổ chức quản lý đô thị: tìm kiếm giải pháp*”)// Вестник ГУУ. 2018. №7. DOI 10.26425/1816-4277-2018-7-12-15.
144. Sabine Kuhlmann (2006), “Local government reform between “exogenous” and “endogenous” driving forces” (Tạm dịch: Cải cách chính quyền địa phương giữa động lực “ngoại sinh” và “nội sinh”), *Public Management Review*, số 8, 2006, tr. 67-86.
145. Andreas Ladner, Nicolas Keuffer, Harald Baldersheim *Self-rule Index for Local*

*Authorities*, Final Report, European Commission, 2015, tr.78-85.

146. Peter McKinlay (2011), *“Integration of urban services and good governance: the Auckland supercity project”* (Tích hợp dịch vụ đô thị và quản trị tốt: Dự án siêu thành phố Auckland), Paper presented to Pacific Economic Cooperation Council (PECC) Seminar on Environmental Sustainability in Urban Centres, 13 April 2011.
147. Mouat, Clare, Jago Dodson (2013), *“Reviewing the Auckland “super city”: Towards an ongoing agenda for evaluating super city governance”* (Xem xét ‘siêu thành phố’ Auckland: Hướng tới một chương trình nghị sự đang diễn ra để đánh giá việc quản lý siêu thành phố”), Taylor & Francis Online, volume 50 (2), 29 May 2013.
148. Ali Memon, Tom G. Davies, and Tom Fookes (2017), *“Institutional arrangements for metropolitan government and strategic planning in Auckland”* (Sắp xếp thể chế cho chính quyền đô thị và quy hoạch chiến lược ở Auckland), New Zealand Geographer, Wiley Online Library, 27 March 2017, <https://onlinelibrary.wiley.com/doi/full/10.1111/j.1745-7939.2007.00089.x>.
149. Paul Fairlough (2019), *Government and Politics in Britain* (Tạm dịch: Chính quyền và Chính trị ở nước Anh), Polity, 4th edition, tr. 654.
150. Carlo Panara - Michael Varney, *Local Government in Europe - The ‘Fourth level’ in the EU multilayered system of governance*, (Tạm dịch: Chính quyền địa phương ở Châu Âu - “Cấp thứ tư” trong hệ thống quản trị đa tầng của EU), (Routledge 2013), 2013, tr.75-82.
151. Mark Sandford (2022): “The Greater London Authority” (“Chính quyền thành phố London”), <https://commonslibrary.parliament.uk/research-briefings/sn05817/>, truy cập ngày 10-4-2024.

# PHỤ LỤC

## PHỤ LỤC 1

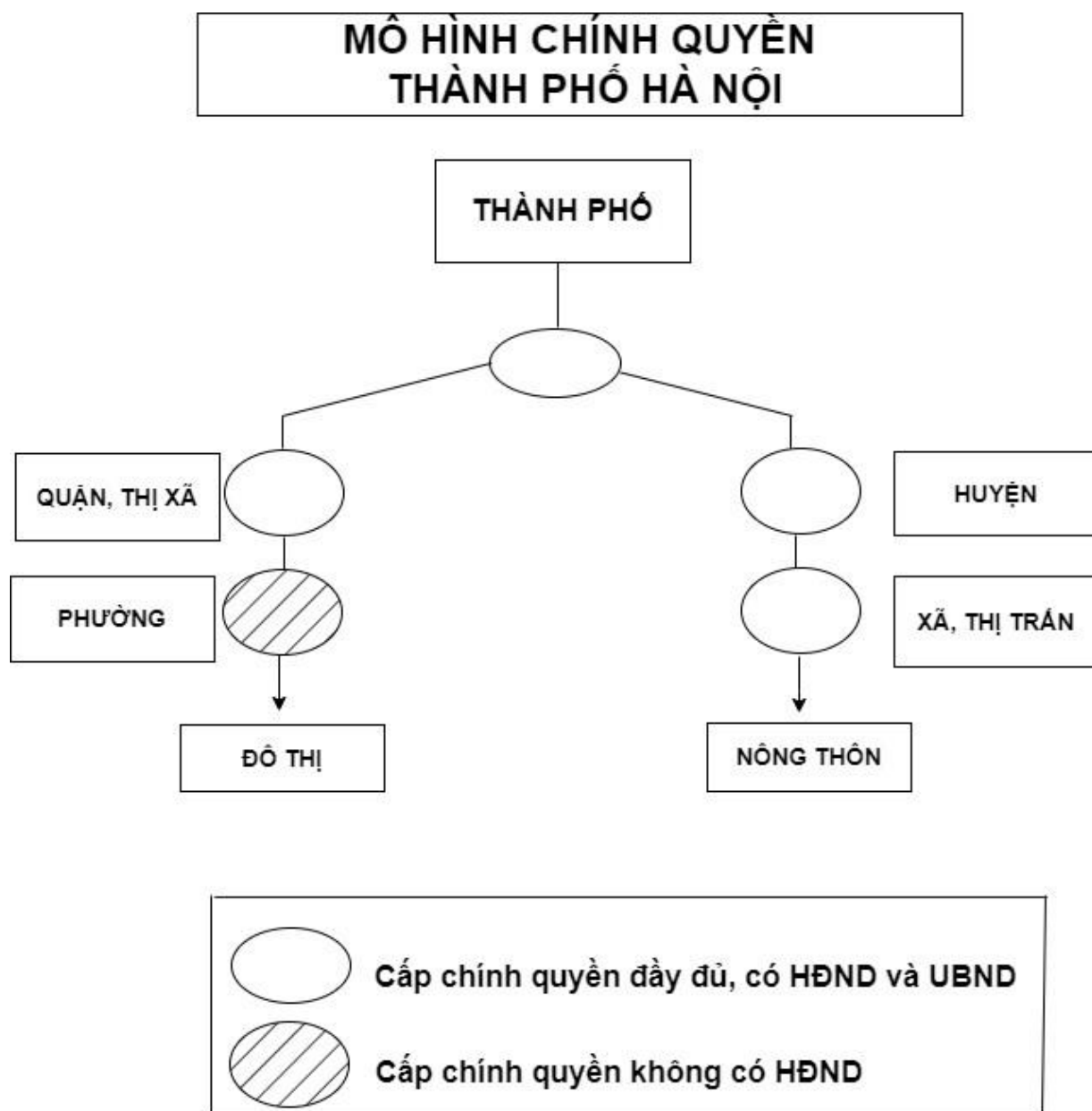
### CÁC BIỂU ĐỒ CHÍNH QUYỀN ĐÔ THỊ TẠI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

**Sơ đồ 1: Sơ đồ địa giới hành chính Thủ đô Hà Nội**

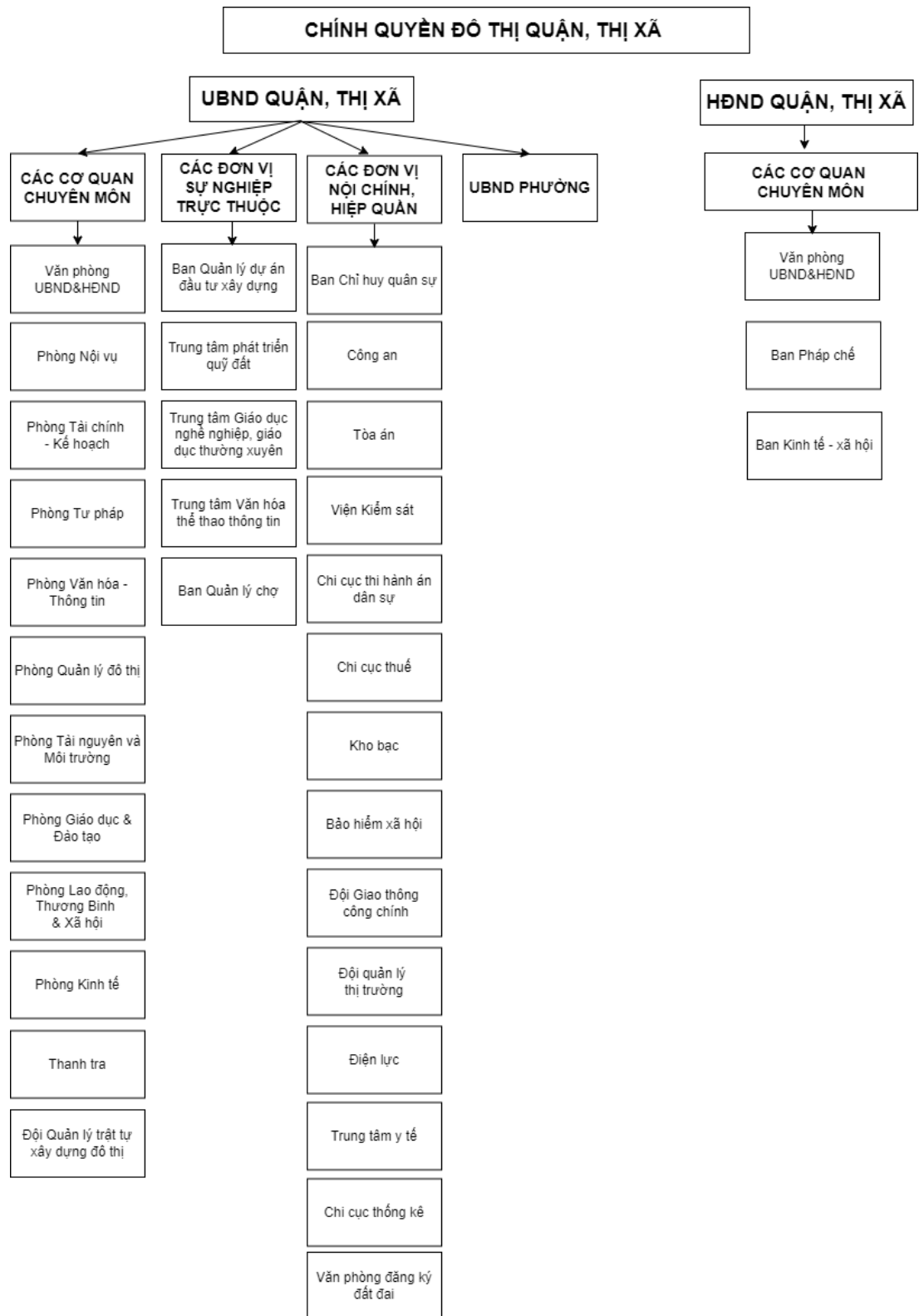


*Nguồn: Hanoi.gov.vn*

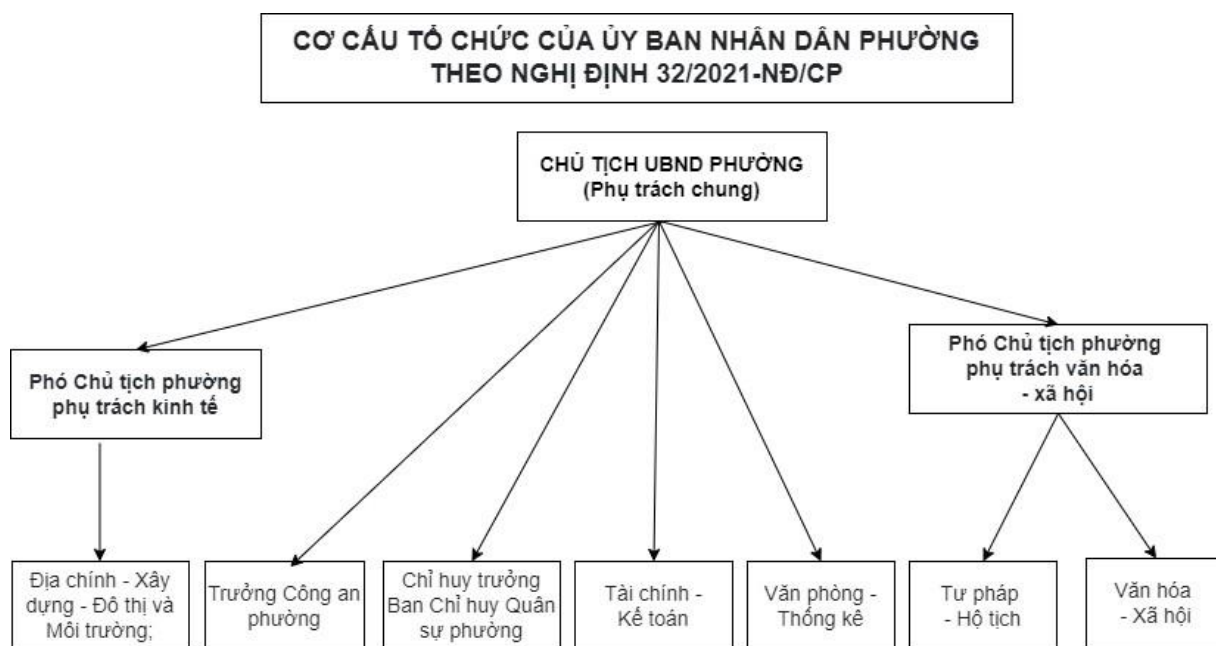
## Sơ đồ 2



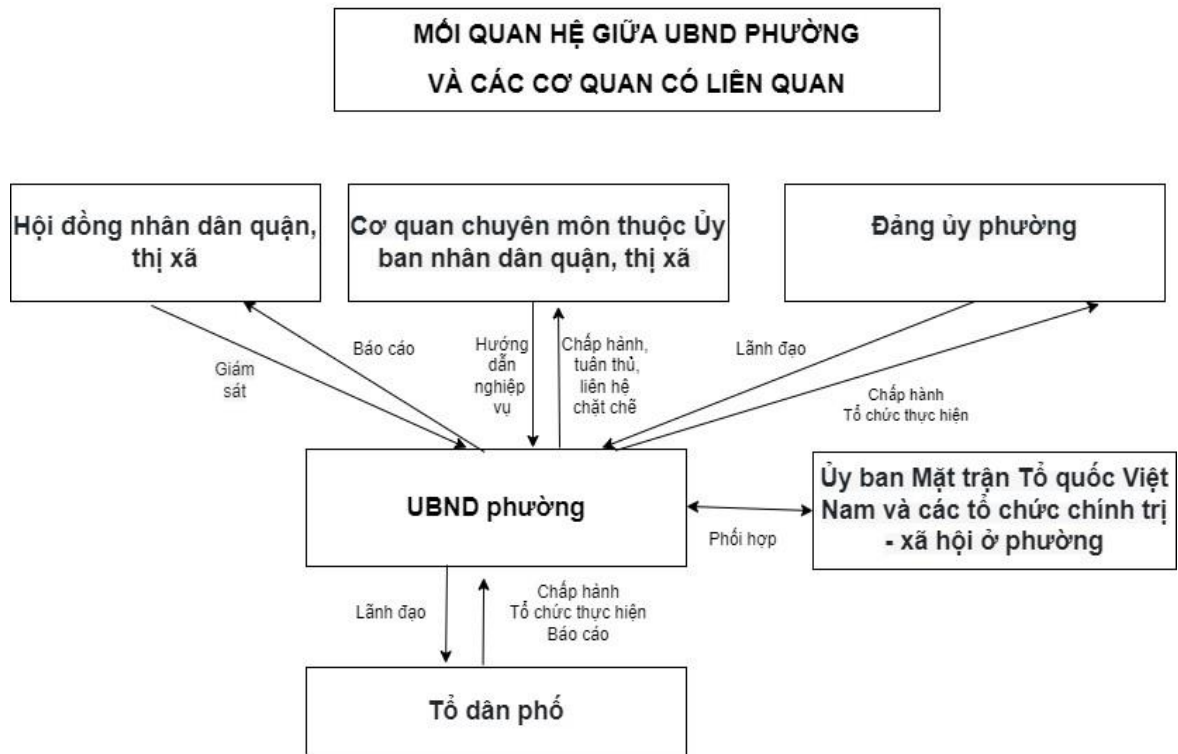
## Sơ đồ 3



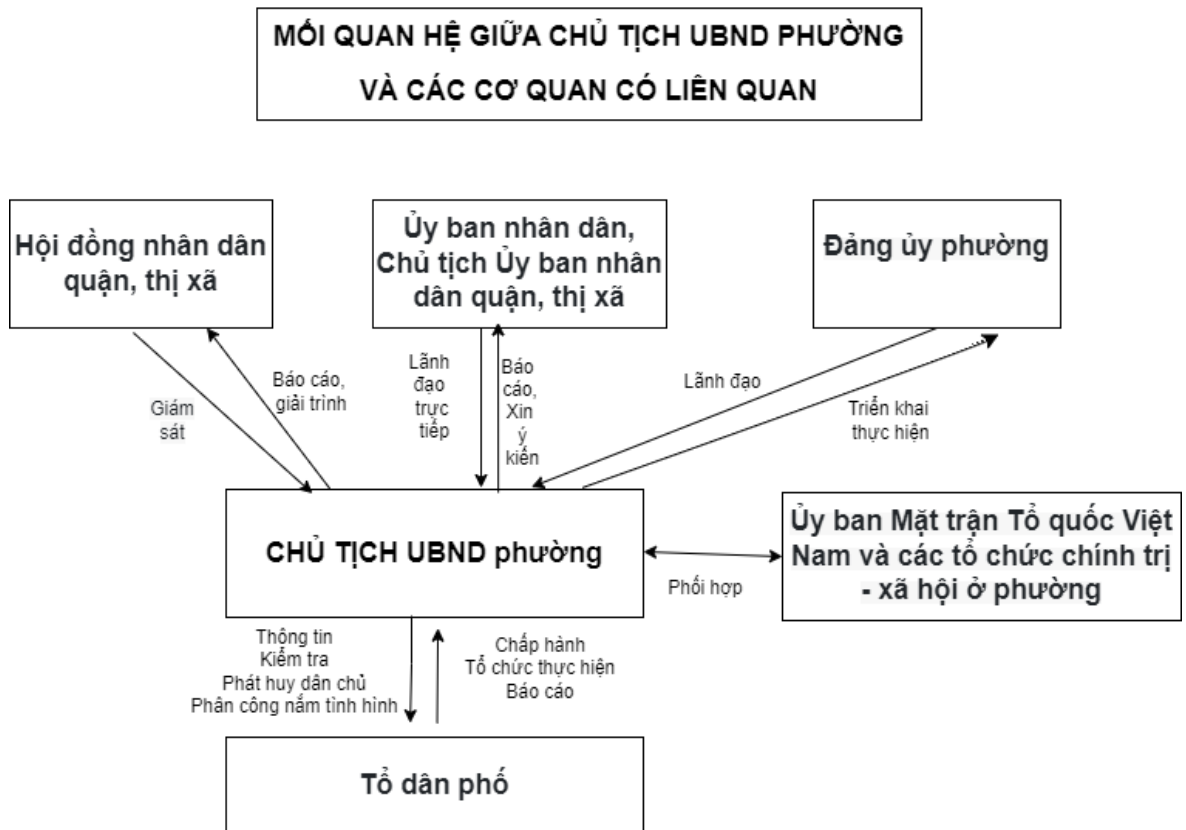
### Sơ đồ 4



**Sơ đồ 5**



**Sơ đồ 6**



**PHỤ LỤC 2****THỐNG KÊ KẾT QUẢ BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM, CÁCH CHỨC,  
ĐIỀU ĐỘNG, LUÂN CHUYỂN, BIỆT PHÁI CHỦ TỊCH,  
PHÓ CHỦ TỊCH PHƯỜNG TẠI THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

| <b>TT</b> | <b>Nội dung</b>                            | <b>Tổng số</b> | <b>Chức vụ</b>  |                     |
|-----------|--------------------------------------------|----------------|-----------------|---------------------|
|           |                                            |                | <b>Chủ tịch</b> | <b>Phó Chủ tịch</b> |
| 1         | Số được bổ nhiệm                           | 527            | 178             | 349                 |
| 2         | Số miễn nhiệm                              | 1              | 1               |                     |
| 3         | Số được điều động                          | 90             | 37              | 53                  |
| 4         | Số được luân chuyển                        | 15             |                 | 15                  |
| 5         | Số được biệt phái                          | 0              |                 |                     |
| 6         | Số bị cách chức                            | 1              |                 | 1                   |
| 7         | Số chức danh còn<br>khuyết (chưa bổ nhiệm) | 8              | 2               | 6                   |

*Nguồn: Báo cáo số 592/BC-CP ngày 22/10/2023 của Chính phủ.*

**PHỤ LỤC 3**  
**THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG, CHẤT LƯỢNG CÁN BỘ CÔNG CHỨC**  
**PHƯỜNG TẠI THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

| TT       | Chức danh                               | Số lượng    |             | Trình độ chuyên môn |             |           |           |            |
|----------|-----------------------------------------|-------------|-------------|---------------------|-------------|-----------|-----------|------------|
|          |                                         | Theo QĐ     | Hiện có     | Trên ĐH             | ĐH          | CD        | Trung cấp | Dưới T.cấp |
| <b>1</b> | <b>Công chức</b>                        | <b>2625</b> | 2376        | 555                 | <b>1685</b> | <b>47</b> | <b>89</b> | <b>0</b>   |
| 1.1      | Chủ tịch UBND                           | 175         | 173         | 98                  | 75          |           |           |            |
| 1.2      | Phó Chủ tịch UBND                       | 350         | 344         | 142                 | 202         |           |           |            |
| 1.3      | CHT BCH Quân sự                         | 175         | 173         | 3                   | 34          | 47        | 89        |            |
| 1.4      | Văn phòng - thống kê                    | 513         | 435         | 50                  | 385         |           |           |            |
| 1.5      | Địa chính - Xây dựng<br>- Đô thị và môi | 429         | 367         | 111                 | 256         |           |           |            |
| 1.6      | Tài chính - Kế toán                     | 259         | 246         | 42                  | 204         |           |           |            |
| 1.7      | Tư pháp - Hộ tịch                       | 360         | 340         | 68                  | 272         |           |           |            |
| 1.8      | Văn hóa - Xã hội                        | 364         | 298         | 41                  | 257         |           |           |            |
| <b>2</b> | <b>Cán bộ</b>                           | <b>1056</b> | <b>1023</b> | <b>162</b>          | <b>794</b>  | <b>31</b> | <b>30</b> | <b>6</b>   |
| 2.1      | Bí thư Đảng ủy                          | 175         | 171         | 57                  | 114         |           |           |            |
| 2.2      | Phó Bí thư Đảng ủy                      | 175         | 164         | 38                  | 126         |           |           |            |
| 2.3      | Chủ tịch UB MTTQ                        | 175         | 167         | 26                  | 139         |           | 1         | 1          |
| 2.4      | Bí thư Đoàn TNCS                        | 175         | 170         | 13                  | 144         | 8         | 5         |            |
| 2.5      | Chủ tịch HLHPN                          | 175         | 172         | 21                  | 143         | 3         | 5         |            |
| 2.6      | Chủ tịch Hội CCB                        | 175         | 173         | 6                   | 125         | 18        | 19        | 5          |
| 2.7      | Chủ tịch Hội ND                         | 6           | 6           | 1                   | 3           | 2         |           |            |

*Nguồn: Báo cáo số 592/BC-CP ngày 22/10/2023 của Chính phủ.*

**PHỤ LỤC 4**  
**THỐNG KÊ HOẠT ĐỘNG TIẾP CÔNG DÂN, ĐỐI THOẠI TRỰC TIẾP**  
**VÀ GIẢI QUYẾT ĐƠN THƯ KHIẾU NẠI, TỔ CÁO CỦA NHÂN DÂN**  
**TẠI PHƯỜNG THUỘC THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

| <b>TT</b> | <b>Nội dung</b>                                                   | <b>Tổng số</b> | <b>Năm<br/>2021</b> | <b>Năm<br/>2022</b> | <b>Năm<br/>2023</b> |
|-----------|-------------------------------------------------------------------|----------------|---------------------|---------------------|---------------------|
| 1         | Số lần tổ chức tiếp công dân tại trụ sở UBND                      | 22,014         | 7,665               | 9,603               | 4,746               |
| 2         | Tổ chức Hội nghị đối thoại giữa Chủ tịch UBND phường với Nhân dân | 663            | 205                 | 365                 | 93                  |
| 3         | Số đơn thư khiếu nại, tố cáo                                      |                |                     |                     |                     |
| -         | <i>Số đơn thư đã tiếp nhận</i>                                    | 5,322          | 1,799               | 2,337               | 1,186               |
| -         | <i>Số đơn thư đã được giải quyết</i>                              | 5,084          | 1,751               | 2,283               | 1,050               |

*Nguồn: Báo cáo số 592/BC-CP ngày 22/10/2023 của Chính phủ.*

**PHỤ LỤC 5**  
**THÔNG KÊ KẾT QUẢ CUNG CẤP, CÔNG BỐ CÁC QUY ĐỊNH, CHÍNH**  
**SÁCH CỦA ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC ĐẾN NHÂN DÂN**  
**TẠI CÁC PHƯỜNG THUỘC THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

| <b>TT</b> | <b>Nội dung</b>                                        | <b>Tổng số</b> | <b>Năm<br/>2021</b> | <b>Năm<br/>2022</b> | <b>Năm<br/>2023</b> |
|-----------|--------------------------------------------------------|----------------|---------------------|---------------------|---------------------|
| 1         | Niêm yết tại trụ sở UBND phường và các khu trung tâm   | 28,664         | 8,715               | 13,033              | 6,916               |
| 2         | Thông báo trên hệ thống phát thanh phường              | 50,881         | 17,891              | 22,933              | 10,057              |
| 3         | Đăng trên cổng thông tin điện tử của phường và các báo | 24,418         | 6,946               | 11,231              | 6,241               |
| 4         | Gửi văn bản đến tổ dân phố                             | 58,755         | 19,576              | 27,961              | 11,218              |
| 5         | Hình thức khác                                         | 18,812         | 5,535               | 8,936               | 4,341               |

*Nguồn: Báo cáo số 592/BC-CP ngày 22/10/2023 của Chính phủ.*

**PHỤ LỤC 6**  
**THÔNG KÊ CÁC CUỘC GIÁM SÁT CỦA MẶT TRẬN TỔ QUỐC,**  
**CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI**  
**VÀ NHÂN DÂN TẠI PHƯỜNG THUỘC THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

| <b>TT</b> | <b>Nội dung</b>                                             | <b>Tổng số</b> | <b>Năm<br/>2021</b> | <b>Năm<br/>2022</b> | <b>Năm<br/>2023</b> |
|-----------|-------------------------------------------------------------|----------------|---------------------|---------------------|---------------------|
| 1         | Giám sát XH của MTTQ, các tổ chức chính trị-xã hội cùng cấp |                |                     |                     |                     |
|           | <i>Số cuộc giám sát</i>                                     | 1,872          | 649                 | 858                 | 365                 |
| -         | <i>Số lượng các kiến nghị sau GS</i>                        | 2,180          | 789                 | 999                 | 392                 |
| -         | <i>SL kiến nghị đã được giải quyết</i>                      | 2,163          | 782                 | 995                 | 386                 |
| 2         | Giám sát của Ban Thanh tra nhân dân và của Nhân dân         |                |                     |                     |                     |
| -         | <i>Số cuộc giám sát</i>                                     | 2,864          | 983                 | 1,319               | 562                 |
| -         | <i>Số lượng các kiến nghị sau giám sát</i>                  | 1,876          | 676                 | 865                 | 335                 |
| -         | <i>Số lượng kiến nghị đã được giải quyết</i>                | 1,832          | 661                 | 850                 | 321                 |

*Nguồn: Báo cáo số 592/BC-CP ngày 22/10/2023 của Chính phủ.*

**PHỤ LỤC 7**  
**THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT CỦA NHÂN DÂN,**  
**MẶT TRẬN TỔ QUỐC VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI**  
**GỬI ĐẾN UBND PHƯỜNG TẠI THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

| <b>TT</b> | <b>NỘI DUNG</b>                                              | <b>Tổng số</b> | <b>Năm<br/>2021</b> | <b>Năm<br/>2022</b> | <b>Năm<br/>2023</b> |
|-----------|--------------------------------------------------------------|----------------|---------------------|---------------------|---------------------|
| 1         | Số lượng kiến nghị, đề xuất của Nhân dân và của doanh nghiệp |                |                     |                     |                     |
|           | <i>Số kiến nghị, đề xuất đã tiếp nhận</i>                    | 6,129          | 2,059               | 3,172               | 898                 |
|           | <i>Số kiến nghị, đề xuất đã giải quyết</i>                   | 6,022          | 2,049               | 3,159               | 814                 |
| 2         | SL kiến nghị, đề xuất của UBMTTQ, các tổ chức CT-XH cùng cấp |                |                     |                     |                     |
|           | <i>Số kiến nghị, đề xuất đã tiếp nhận</i>                    | 2,331          | 795                 | 1,079               | 457                 |
|           | <i>Số kiến nghị, đề xuất đã giải quyết</i>                   | 2,302          | 788                 | 1,080               | 434                 |

*Nguồn: Báo cáo số 592/BC-CP ngày 22/10/2023 của Chính phủ.*

**PHỤ LỤC 8**

**THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG CÁC CUỘC KIỂM TRA ĐỊNH KỲ,  
ĐỘT XUẤT CỦA UBND CẤP TRÊN TRỰC TIẾP ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG  
CỦA UBND PHƯỜNG TẠI THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

| <b>TT</b> | <b>Nội dung</b>                                                            | <b>Tổng số</b> | <b>Năm<br/>2021</b> | <b>Năm<br/>2022</b> | <b>Năm<br/>2023</b> |
|-----------|----------------------------------------------------------------------------|----------------|---------------------|---------------------|---------------------|
| 1         | Các cuộc kiểm tra định kỳ,<br>theo kế hoạch của UBND cấp<br>trên trực tiếp | 1,106          | 361                 | 556                 | 189                 |
| 2         | Các cuộc kiểm tra đột xuất<br>của UBND cấp trên, trực tiếp                 | 596            | 191                 | 259                 | 146                 |
| 3         | Các hình thức kiểm tra khác                                                | 170            | 57                  | 78                  | 35                  |

*Nguồn: Báo cáo số 592/BC-CP ngày 22/10/2023 của Chính phủ.*

## PHỤ LỤC 9

### PHIẾU TRƯNG CẦU Ý KIẾN VỀ THÀNH ỦY HÀ NỘI LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN ĐÔ THỊ HIỆN NAY

*(Dành cho cán bộ, công chức, đảng viên tại các cơ quan Đảng, chính quyền,  
Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức CT-XH của Thành phố, Quận, Phường)*

Để có những thông tin cần thiết làm cơ sở nghiên cứu, đánh giá thực trạng, xác định phương hướng, tìm giải pháp giúp Thành ủy Hà Nội tăng cường lãnh đạo xây dựng chính quyền đô thị (CQĐT), đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ trong những năm tới, xin Ông (Bà, Anh, Chị) vui lòng cho biết ý kiến của mình về những vấn đề sau đây, rất mong nhận được sự giúp đỡ của ông/bà bằng cách trả lời những câu hỏi dưới đây.

(Xin đánh dấu nhân (X) vào ô ☐ bên cạnh, hoặc dấu nhân (X) vào dòng, cột trong biểu, bảng tương ứng có nội dung phù hợp với ý kiến của Đồng chí hoặc ghi thêm ý kiến khác vào ô cuối cùng trong biểu, bảng của câu hỏi.

*Xin trân trọng cảm ơn!*

**Câu 1:** Xin Ông (Bà, Anh, Chị) vui lòng cho biết ý kiến của mình về **mức độ thành công** của chủ thể lãnh đạo và các lực lượng tham gia xây dựng CQĐT ở Thành phố Hà Nội?

| Mức độ thành công của chủ thể lãnh đạo và các lực lượng tham gia xây dựng CQĐT | Không thành công | Ít thành công | Bình thường | thành công |
|--------------------------------------------------------------------------------|------------------|---------------|-------------|------------|
| 1. Thành ủy, BTV Thành ủy, Thường trực Thành ủy                                |                  |               |             |            |
| 2. Các cơ quan tham mưu của Thành ủy                                           |                  |               |             |            |
| 3. Đảng đoàn HĐND Thành phố                                                    |                  |               |             |            |
| 4. BCSD UBND Thành phố                                                         |                  |               |             |            |
| 5. Các tổ chức đảng và đội ngũ đảng viên thuộc Đảng bộ Thành phố               |                  |               |             |            |
| 6. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức CT-XH Thành phố                             |                  |               |             |            |

**Câu 2:** Xin Ông (Bà, Anh, Chị) vui lòng cho biết ý kiến của mình về **mức độ thành công** trong thực hiện nội dung lãnh đạo của Thành ủy Hà Nội đối với xây dựng CQĐT?

| Mức độ thành công trong thực hiện nội dung lãnh đạo của Thành ủy Hà Nội                                                                           | Không thành công | Ít thành công | Bình thường | thành công |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|---------------|-------------|------------|
| 1. Xác định mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp xây dựng CQĐT                                                                             |                  |               |             |            |
| 2. Lãnh đạo các cơ quan chính quyền xây dựng chính quyền đô thị                                                                                   |                  |               |             |            |
| 3. Lãnh đạo phối hợp hoạt động giữa các cơ quan, tổ chức liên quan trong xây dựng chính quyền đô thị                                              |                  |               |             |            |
| 4. Lãnh đạo xây dựng tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ, công chức chính quyền quận, thị xã và tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ, công chức ở các phường |                  |               |             |            |
| 5. Lãnh đạo công tác sơ kết, tổng kết xây dựng chính quyền đô thị.                                                                                |                  |               |             |            |

**Câu 3:** Xin Ông (Bà, Anh, Chị) vui lòng cho biết ý kiến của mình về **mức độ phù hợp** về mục tiêu, nhiệm vụ của Thành ủy xác định về xây dựng CQĐT?

1. Không phù hợp ☐
2. Phù hợp một phần nhỏ ☐
3. Phù hợp phần lớn ☐
4. Hoàn toàn phù hợp ☐

**Câu 4:** Xin Ông (Bà, Anh, Chị) vui lòng cho biết ý kiến của mình về **nội dung Thành ủy Hà Nội lãnh đạo phối hợp hoạt động** giữa các cơ quan liên quan trong xây dựng chính quyền đô thị?

| Nội dung Thành ủy Hà Nội lãnh đạo phối hợp hoạt động                                | Không đồng ý | Đồng ý phần nhỏ | Bình thường | Đồng ý phần lớn | Hoàn toàn đồng ý |
|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------|-----------------|-------------|-----------------|------------------|
| 1. Các cơ quan, tổ chức phối hợp rất tốt trong thực hiện các nhiệm vụ xây dựng CQĐT |              |                 |             |                 |                  |

|                                                                                                                                     |  |  |  |  |  |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|--|--|--|
| 2. Các cơ quan, tổ chức còn thiếu cơ chế phối hợp trong thực hiện xây dựng CQĐT                                                     |  |  |  |  |  |
| 3. Các cơ quan, tổ chức còn gặp nhiều khó khăn trong thực hiện các nhiệm vụ có nhiều cơ quan, tổ chức cùng phối hợp thực hiện       |  |  |  |  |  |
| 4. Chưa có cơ chế chịu trách nhiệm rõ ràng đối với từng tập thể, cá nhân trong thực hiện các nhiệm vụ xây dựng CQĐT cần sự phối hợp |  |  |  |  |  |
| 5. Khác                                                                                                                             |  |  |  |  |  |

**Câu 5:** Xin Ông (Bà, Anh, Chị) vui lòng cho biết ý kiến của mình về **mức độ thành công** trong sử dụng các phương thức lãnh đạo của Thành ủy Hà Nội đối với xây dựng CQĐT?

| Mức độ thành công trong sử dụng các phương thức lãnh đạo của Thành ủy                                                    | Không thành công | Ít thành công | Bình thường | thành công |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|---------------|-------------|------------|
| 1. Lãnh đạo xây dựng CQĐT bằng nghị quyết, định hướng lớn                                                                |                  |               |             |            |
| 2. Lãnh đạo xây dựng CQĐT bằng công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động                                              |                  |               |             |            |
| 3. Lãnh đạo xây dựng CQĐT công tác tổ chức, cán bộ                                                                       |                  |               |             |            |
| 4. Lãnh đạo xây dựng CQĐT thông qua tổ chức đảng và đảng viên                                                            |                  |               |             |            |
| 5. Lãnh đạo xây dựng chính quyền đô thị bằng công tác kiểm tra, giám sát, bằng hành động gương mẫu của cán bộ, đảng viên |                  |               |             |            |

**Câu 6:** Xin Ông (Bà, Anh, Chị) vui lòng cho biết ý kiến của mình về **mức độ hiểu biết** đối với các chủ trương, nghị quyết, chính sách của Thành ủy về xây dựng CQĐT?

1. Hoàn toàn không biết ☐
2. Biết một phần nhỏ ☐
3. Biết phần lớn ☐
4. Hiểu biết rõ ☐

**Câu 7:** Xin Ông (Bà, Anh, Chị) vui lòng cho biết ý kiến của mình với những nhận định nào dưới đây về Thành uỷ Hà Nội lãnh đạo xây dựng CQĐT bằng hành động *tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên*?

| Về phương thức lãnh đạo bằng hành động tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên                                                                                                             | Hoàn toàn không đồng ý | Đồng ý phần nhỏ | Đồng ý | Đồng ý phần lớn | Hoàn toàn đồng ý |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|-----------------|--------|-----------------|------------------|
| 1. Cán bộ, đảng viên nhận thức sâu sắc, gương mẫu chấp hành nghị quyết, văn bản của Thành uỷ về xây dựng CQĐT                                                                                  |                        |                 |        |                 |                  |
| 2. Cán bộ, đảng viên chủ động tuyên truyền, thuyết phục, vận động cán bộ, đảng viên, đồng chí, đồng nghiệp, người thân và nhân dân thực hiện nghị quyết, văn bản của Thành uỷ về xây dựng CQĐT |                        |                 |        |                 |                  |
| 3. Một số cán bộ, đảng viên chưa chấp hành chấp hành nghị quyết, văn bản Thành uỷ về xây dựng CQĐT                                                                                             |                        |                 |        |                 |                  |
| 4. Một số cán bộ, đảng viên lợi dụng vị trí công tác để trục lợi cho bản thân và gia đình khi thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến xây dựng CQĐT                                               |                        |                 |        |                 |                  |
| 5. Một số cán bộ, đảng viên mắc sai phạm khi thực hiện nghị quyết, văn bản của Thành uỷ về xây dựng CQĐT                                                                                       |                        |                 |        |                 |                  |
| 6. Khác                                                                                                                                                                                        |                        |                 |        |                 |                  |

**Câu 8:** Xin Ông (Bà, Anh, Chị) vui lòng cho biết ý kiến của mình đối với các nhận dưới đây về **công tác kiểm tra, giám sát** của Thành uỷ Hà Nội trong việc tổ chức thực hiện xây dựng CQĐT?

| Về công tác kiểm tra, giám sát của Thành uỷ Hà Nội                                                                                        | Hoàn toàn không đồng ý | Đồng ý phần nhỏ | Đồng ý | Đồng ý phần lớn | Hoàn toàn đồng ý |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|-----------------|--------|-----------------|------------------|
| 1. Quá trình kiểm tra, giám sát, theo đúng nguyên tắc, quy trình, thủ tục                                                                 |                        |                 |        |                 |                  |
| 2. Kế hoạch, nội dung kiểm tra, giám sát chi tiết, cụ thể, khả thi                                                                        |                        |                 |        |                 |                  |
| 3. Có kỷ luật nghiêm minh, chính xác, kịp thời                                                                                            |                        |                 |        |                 |                  |
| 4. Hoạt động kiểm tra, giám sát của một số cấp uỷ, UBKT mang tính hình thức, đối phó                                                      |                        |                 |        |                 |                  |
| 5. Nhận thức của một số tổ chức đảng, đảng viên về mục đích, ý nghĩa, nội dung công tác kiểm tra, giám sát của Đảng chưa đầy đủ, đúng đắn |                        |                 |        |                 |                  |
| 6. Một số tổ chức đảng và đảng viên chưa tích cực, chủ động khi được kiểm tra                                                             |                        |                 |        |                 |                  |
| 7. Việc theo dõi, đôn đốc, giúp đỡ thực hiện kết luận, thông báo kết quả kiểm tra, giám sát của một số tổ chức còn hình thức              |                        |                 |        |                 |                  |
| 8. Khác                                                                                                                                   |                        |                 |        |                 |                  |

**Câu 9:** Xin Ông (Bà, Anh, Chị) vui lòng cho biết đâu là **nguyên nhân, lý do** Thành uỷ lãnh đạo xây dựng CQĐT còn hạn chế (có thể chọn nhiều phương án)?

1. Nhận thức, trách nhiệm của một số Thành uỷ viên về các vấn đề cơ bản xây dựng CQĐT tại Thành phố Hà Nội còn hạn chế ☐
2. Tổ chức bộ máy của chính quyền các quận chưa hợp lý ☐
3. Trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức của cấp uỷ chính quyền quận, thị xã còn hạn chế ☐
4. Trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức của phường còn hạn chế ☐

5. Thiếu sự quan tâm chỉ đạo, hướng dẫn của các cơ quan, tổ chức có liên quan ☐
6. Thiếu sự kiểm tra, giám sát của Thành uỷ ☐
7. Công tác sơ kết chưa thực hiện thường xuyên ☐
8. Sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức CT-XH chưa chủ động, tích cực, hiệu quả ☐
9. Một bộ phận nhân dân chưa đồng thuận, ủng hộ ☐
10. Lý do khác:..... ☐
- ..... ☐

**Câu 10:** Xin Ông (Bà, Anh, Chị) vui lòng sắp xếp theo thứ tự ưu tiên (từ 1-6) về ***những giải pháp*** để tăng cường sự lãnh đạo của Thành uỷ Hà Nội đối với xây dựng CQĐT:

| Những giải pháp để tăng cường sự lãnh đạo của Thành uỷ Hà Nội đối với xây dựng CQĐT                                                                                                                 | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|---|---|---|---|---|
| 1. Tiếp tục nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các chủ thể lãnh đạo, quản lý, nhất là các thành viên Thành uỷ Hà Nội về xây dựng CQĐT tại thành phố Hà Nội                                         |   |   |   |   |   |   |
| 2. Đổi mới việc ban hành và tổ chức thực hiện nghị quyết của Thành uỷ Hà Nội lãnh đạo xây dựng CQĐT                                                                                                 |   |   |   |   |   |   |
| 3. Tăng cường kiện toàn tổ chức, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức của cấp uỷ, chính quyền thành phố, quận, thị xã và phường đáp ứng yêu cầu vận hành của mô hình CQĐT                             |   |   |   |   |   |   |
| 4. Lãnh đạo xây dựng và thực hiện nghiêm quy chế làm việc của cấp uỷ, chính quyền các cấp, quy chế phối hợp giữa các tổ chức có mối quan hệ thường xuyên, chủ yếu trong xây dựng CQĐT               |   |   |   |   |   |   |
| 5. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể nhân dân trong giám sát, phản biện xã hội trong xây dựng CQĐT                                                                       |   |   |   |   |   |   |
| 6. Tăng cường công tác hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện xây dựng chính quyền đô thị và nâng cao chất lượng sơ kết, tổng kết thực tiễn lãnh đạo xây dựng CQĐT ở thành phố Hà Nội |   |   |   |   |   |   |

**Câu 11:** Xin Ông (Bà, Anh, Chị) vui lòng cho biết một số *thông tin về cá nhân*:

|                        |                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                      |
|------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| a. Giới tính           | - Nam<br>- Nữ                                                                                                                                                                                                               | <input type="checkbox"/><br><input type="checkbox"/>                                                                                                                 |
| b. Tuổi                | - Dưới 35<br>- 35 - 40<br>- 41 - 45<br>- 46 - 50<br>- 51 - 55<br>- Trên 55                                                                                                                                                  | <input type="checkbox"/><br><input type="checkbox"/><br><input type="checkbox"/><br><input type="checkbox"/><br><input type="checkbox"/><br><input type="checkbox"/> |
| c. Số năm công tác     | - Dưới 05 năm<br>- 05 - 10 năm<br>- 10 - 20 năm<br>- 20 - 30 năm<br>- Trên 30 năm                                                                                                                                           | <input type="checkbox"/><br><input type="checkbox"/><br><input type="checkbox"/><br><input type="checkbox"/><br><input type="checkbox"/>                             |
| d. Trình độ chuyên môn | - Cử nhân hoặc tương đương<br>- Sau đại học                                                                                                                                                                                 | <input type="checkbox"/><br><input type="checkbox"/>                                                                                                                 |
| e. Cơ quan công tác    | - Các cơ quan Đảng, chính quyền, MTTQ và các tổ chức CT-XH của Thành phố<br>- Các cơ quan Đảng, chính quyền, MTTQ và các tổ chức CT-XH các quận<br>- Các cơ quan Đảng, UBND, MTTQ và các tổ chức CT-XH các phường<br>- Khác | <input type="checkbox"/><br><input type="checkbox"/><br><input type="checkbox"/><br><input type="checkbox"/>                                                         |

*Trân trọng cảm ơn ông/bà!*

**PHỤ LỤC 10****TỔNG HỢP KẾT QUẢ KHẢO SÁT THÀNH ỦY HÀ NỘI LÃNH ĐẠO  
XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN ĐÔ THỊ HIỆN NAY**

*(Dành cho Cán bộ, công chức, đảng viên tại các cơ quan Đảng, chính quyền,  
Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức CT-XH của Thành phố, Quận, Phường)*

- Số phiếu phát ra: 600
- Số phiếu thu về: 600
- Số phiếu hợp lệ: 598
- Số phiếu không hợp lệ: 02

**Bảng 1: Đối tượng trả lời phiếu:**

| <b>VỊ TRÍ CÔNG TÁC</b>                                                  | <b>Số lượng</b> |
|-------------------------------------------------------------------------|-----------------|
|                                                                         | <b>598</b>      |
| Các cơ quan Đảng, chính quyền, MTTQ và các tổ chức CT-XH Thành phố      | 82              |
| Các cơ quan Đảng, chính quyền, MTTQ và các tổ chức CT-XH các quận       | 198             |
| Các cơ quan Đảng, uỷ ban nhân dân, MTTQ và các tổ chức CT-XH các phường | 306             |
| Khác                                                                    | 12              |

**Bảng 2: Mức độ thành công của chủ thể lãnh đạo và các lực lượng tham gia xây dựng CQĐT ở Thành phố Hà Nội**

| Tiêu chí                                                      | Không thành công |         | Ít thành công |         | Bình thường |         | Thành công |         |
|---------------------------------------------------------------|------------------|---------|---------------|---------|-------------|---------|------------|---------|
|                                                               | Số phiếu         | Tỉ lệ % | Số phiếu      | Tỉ lệ % | Số phiếu    | Tỉ lệ % | Số phiếu   | Tỉ lệ % |
| Thành ủy, BTV<br>Thành ủy, Thường trực Thành ủy               | 13               | 2,2     | 52            | 8,7     | 406         | 67,9    | 127        | 21,2    |
| Các cơ quan tham mưu của Thành ủy                             | 49               | 8,2     | 90            | 15,1    | 389         | 65,1    | 70         | 11,7    |
| Đảng đoàn HĐND thành phố                                      | 72               | 12,0    | 104           | 17,4    | 386         | 64,5    | 36         | 6,0     |
| BCSĐ UBND thành phố                                           | 69               | 11,5    | 101           | 16,9    | 395         | 66,1    | 33         | 5,5     |
| Các tổ chức đảng và đội ngũ đảng viên thuộc Đảng bộ Thành phố | 10               | 1,7     | 79            | 13,2    | 430         | 71,9    | 79         | 13,2    |
| Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức CT-XH Thành phố               | 62               | 10,4    | 108           | 18,1    | 398         | 66,6    | 30         | 5,0     |

**Bảng 3: Mức độ thành công trong thực hiện nội dung lãnh đạo của Thành ủy Hà Nội đối với xây dựng CQĐT**

| Nội dung                                                                                                                                       | Không thành công |         | Ít thành công |         | Bình thường |         | Thành công |         |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|---------|---------------|---------|-------------|---------|------------|---------|
|                                                                                                                                                | Số phiếu         | Tỉ lệ % | Số phiếu      | Tỉ lệ % | Số phiếu    | Tỉ lệ % | Số phiếu   | Tỉ lệ % |
| Xác định mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp xây dựng CQĐT                                                                             | 59               | 9,9     | 116           | 19,4    | 396         | 66,2    | 27         | 4,5     |
| Lãnh đạo các cơ quan chính quyền xây dựng chính quyền đô thị                                                                                   | 63               | 10,5    | 75            | 12,5    | 389         | 65,1    | 71         | 11,9    |
| Lãnh đạo xây dựng tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ, công chức chính quyền quận, thị xã và tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ, công chức ở các phường | 75               | 12,5    | 122           | 20,4    | 364         | 60,9    | 37         | 6,2     |
| Lãnh đạo phối hợp hoạt động giữa các cơ quan, tổ chức liên quan trong xây dựng chính quyền đô thị                                              | 99               | 16,6    | 138           | 23,1    | 342         | 57,2    | 19         | 3,2     |

|                                                                         |    |     |    |     |     |      |    |      |
|-------------------------------------------------------------------------|----|-----|----|-----|-----|------|----|------|
| Lãnh đạo công tác<br>sơ kết, tổng kết xây<br>dựng chính quyền<br>đô thị | 20 | 3,3 | 42 | 7,0 | 460 | 76,9 | 76 | 12,7 |
|-------------------------------------------------------------------------|----|-----|----|-----|-----|------|----|------|

**Bảng 4: Mức độ phù hợp về mục tiêu, nhiệm vụ của Thành uỷ xác định xây dựng CQĐT**

| Tiêu chí        | Không<br>phù hợp | Phù hợp<br>một phần nhỏ | Phù hợp<br>một phần lớn | Hoàn<br>toàn phù<br>hợp |
|-----------------|------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|
| <b>Số lượng</b> | 22               | 105                     | 355                     | 116                     |
| <b>Tỷ lệ %</b>  | 3,7              | 17,6                    | 59,4                    | 9,9                     |

**Bảng 5: Đánh giá về Thành uỷ Hà Nội lãnh đạo phối hợp hoạt động giữa các cơ quan liên quan trong xây dựng CQĐT**

| Tiêu chí                                                                                                    | Không<br>đồng ý |      | Không<br>đồng ý một<br>phần nhỏ |      | Không<br>đồng ý một<br>phần lớn |      | Hoàn toàn<br>đồng ý |      |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|------|---------------------------------|------|---------------------------------|------|---------------------|------|
| Các cơ quan, tổ chức<br>phối hợp rất tốt trong<br>thực hiện các nhiệm vụ<br>xây dựng CQĐT                   | 302             | 50,5 | 62                              | 10,4 | 198                             | 33,1 | 36                  | 6,0  |
| Các cơ quan còn thiếu cơ<br>chế phối hợp trong thực<br>hiện xây dựng CQĐT                                   | 23              | 3,8  | 83                              | 13,9 | 146                             | 24,4 | 346                 | 57,9 |
| Các cơ quan, tổ chức còn<br>gặp nhiều khó khăn trong<br>thực hiện các nhiệm vụ<br>có nhiều cơ quan, tổ chức | 40              | 6,7  | 187                             | 31,3 | 67                              | 11,2 | 304                 | 50,8 |

|                                                                                                                                  |    |     |     |      |     |      |     |      |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|-----|-----|------|-----|------|-----|------|
| cùng phối hợp thực hiện                                                                                                          |    |     |     |      |     |      |     |      |
| Chưa có cơ chế chịu trách nhiệm rõ ràng đối với từng tập thể, cá nhân trong thực hiện các nhiệm vụ xây dựng CQĐT cần sự phối hợp | 23 | 3,8 | 226 | 37,8 | 198 | 33,1 | 151 | 25,3 |
| Khác                                                                                                                             | 0  | 0,0 | 0   | 0,0  | 0   | 0,0  | 0   | 0,0  |

**Bảng 6: Mức độ thành công trong sử dụng các phương thức lãnh đạo của Thành ủy Hà Nội đối với xây dựng CQĐT**

| Nội dung                                                                                                              | Không thành công |         | Ít thành công |         | Bình thường |         | Thành công |         |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|---------|---------------|---------|-------------|---------|------------|---------|
|                                                                                                                       | Số phiếu         | Tỉ lệ % | Số phiếu      | Tỉ lệ % | Số phiếu    | Tỉ lệ % | Số phiếu   | Tỉ lệ % |
| Lãnh đạo xây dựng CQĐT bằng nghị quyết, định hướng lớn                                                                | 15               | 2,5     | 42            | 7,0     | 405         | 67,7    | 136        | 22,7    |
| Lãnh đạo xây dựng CQĐT bằng công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động                                              | 30               | 5,0     | 91            | 15,2    | 355         | 59,4    | 122        | 20,4    |
| Lãnh đạo xây dựng CQĐT công tác tổ chức - cán bộ                                                                      | 42               | 7,0     | 84            | 14,0    | 278         | 46,5    | 194        | 32,4    |
| Lãnh đạo xây dựng CQĐT thông qua tổ chức đảng và đảng viên                                                            | 51               | 8,5     | 73            | 12,2    | 368         | 61,5    | 106        | 17,7    |
| Lãnh đạo xây dựng chính quyền đô thị bằng công tác kiểm tra, giám sát, bằng hành động gương mẫu của cán bộ, đảng viên | 65               | 10,9    | 98            | 16,4    | 339         | 56,7    | 96         | 16,1    |

**Bảng 7: Mức độ hiểu biết về các chủ trương, nghị quyết, chính sách của Thành uỷ về xây dựng CQĐT**

| Tiêu chí | Hoàn toàn không biết | Biết một phần nhỏ | Biết phần lớn | Hiểu biết rõ |
|----------|----------------------|-------------------|---------------|--------------|
| Số lượng | 0                    | 124               | 377           | 97           |
| Tỷ lệ %  | 0,0                  | 20,7              | 63,0          | 10,5         |

**Bảng 8: Đánh giá về Thành uỷ Hà Nội lãnh đạo xây dựng CQĐT bằng hành động tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên**

| Nội dung                                                                                                   | Hoàn toàn không đồng ý |         | Đồng ý phần nhỏ |         | Đồng ý   |         | Đồng ý phần lớn |         | Hoàn toàn đồng ý |         |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|---------|-----------------|---------|----------|---------|-----------------|---------|------------------|---------|
|                                                                                                            | Số phiếu               | Tỷ lệ % | Số phiếu        | Tỷ lệ % | Số phiếu | Tỷ lệ % | Số phiếu        | Tỷ lệ % | Số phiếu         | Tỷ lệ % |
| Cán bộ, đảng viên nhận thức sâu sắc, gương mẫu chấp hành nghị quyết, văn bản của Thành uỷ về xây dựng CQĐT | 24                     | 4,0     | 65              | 10,9    | 204      | 34,1    | 204             | 34,1    | 101              | 16,9    |
| Cán bộ, đảng viên chủ động tuyên truyền, thuyết phục, vận động cán bộ, đảng viên, đồng chí, đồng nghiệp,   | 16                     | 2,7     | 58              | 9,7     | 287      | 48,0    | 102             | 17,1    | 135              | 22,6    |

|                                                                                                                                               |    |     |     |      |     |      |     |      |     |      |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|-----|-----|------|-----|------|-----|------|-----|------|
| người thân và nhân dân thực hiện nghị quyết, văn bản của Thành uỷ về xây dựng CQĐT                                                            |    |     |     |      |     |      |     |      |     |      |
| Một số cán bộ, đảng viên chưa chấp hành chấp hành nghị quyết, văn bản Thành uỷ về xây dựng CQĐT                                               | 37 | 6,2 | 143 | 23,9 | 109 | 18,2 | 152 | 25,4 | 157 | 26,3 |
| Một số cán bộ, đảng viên lợi dụng vị trí công tác để trục lợi cho bản thân và gia đình khi thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến xây dựng CQĐT | 15 | 2,5 | 98  | 16,4 | 165 | 27,6 | 234 | 39,1 | 86  | 14,4 |
| Một số cán bộ, đảng viên mắc sai phạm khi thực hiện nghị quyết, văn bản của Thành uỷ về xây dựng CQĐT                                         | 26 | 4,3 | 73  | 12,2 | 202 | 33,8 | 184 | 30,8 | 113 | 18,9 |
| Khác                                                                                                                                          | 0  | 0,0 | 0   | 0,0  | 0   | 0,0  | 0   | 0,0  | 0   | 0,0  |

**Bảng 9: Đánh giá về công tác kiểm tra, giám sát của Thành uỷ Hà Nội đối với tổ chức thực hiện xây dựng CQĐT**

| Nội dung                                                                                                                               | Hoàn toàn không đồng ý |         | Đồng ý phần nhỏ |         | Đồng ý   |         | Đồng ý phần lớn |         | Hoàn toàn đồng ý |         |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|---------|-----------------|---------|----------|---------|-----------------|---------|------------------|---------|
|                                                                                                                                        | Số phiếu               | Tỉ lệ % | Số phiếu        | Tỉ lệ % | Số phiếu | Tỉ lệ % | Số phiếu        | Tỉ lệ % | Số phiếu         | Tỉ lệ % |
| Quá trình kiểm tra, giám sát, theo đúng nguyên tắc, quy trình, thủ tục                                                                 | 38                     | 6,4     | 27              | 4,5     | 238      | 39,8    | 215             | 36,0    | 80               | 13,4    |
| Kế hoạch, nội dung kiểm tra, giám sát chi tiết, cụ thể, khả thi                                                                        | 43                     | 7,2     | 68              | 11,4    | 227      | 38,0    | 183             | 30,6    | 77               | 12,9    |
| Có kỷ luật nghiêm minh, chính xác, kịp thời                                                                                            | 39                     | 6,5     | 123             | 20,6    | 219      | 36,6    | 173             | 28,9    | 44               | 7,4     |
| Hoạt động kiểm tra, giám sát của một số cấp uỷ, UBKT mang tính hình thức, đối phó                                                      | 145                    | 24,2    | 194             | 32,4    | 138      | 23,1    | 89              | 14,9    | 32               | 5,4     |
| Nhận thức của một số tổ chức đảng, đảng viên về mục đích, ý nghĩa, nội dung công tác kiểm tra, giám sát của Đảng chưa đầy đủ, đúng đắn | 42                     | 7,0     | 92              | 15,4    | 240      | 40,1    | 161             | 26,9    | 63               | 10,5    |
| Một số tổ chức đảng và đảng                                                                                                            | 57                     | 9,5     | 105             | 17,6    | 223      | 37,3    | 107             | 17,9    | 106              | 17,7    |

|                                                                                                                           |    |     |     |      |     |      |    |      |    |      |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|-----|-----|------|-----|------|----|------|----|------|
| viên chưa tích cực, chủ động khi được kiểm tra                                                                            |    |     |     |      |     |      |    |      |    |      |
| Việc theo dõi, đôn đốc, giúp đỡ thực hiện kết luận, thông báo kết quả kiểm tra, giám sát của một số tổ chức còn hình thức | 32 | 5,4 | 136 | 22,7 | 241 | 40,3 | 98 | 16,4 | 91 | 15,2 |
| Khác                                                                                                                      | 0  | 0,0 | 0   | 0,0  | 0   | 0,0  | 0  | 0,0  | 0  | 0    |

**Bảng 10: Lý do Thành uỷ Hà Nội lãnh đạo xây dựng CQĐT còn hạn chế**

| STT | Lý do                                                                                                               | Số phiếu | Tỉ lệ (%) |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-----------|
| 1   | Nhận thức, trách nhiệm của một số Thành uỷ viên về các vấn đề cơ bản xây dựng CQĐT tại Thành phố Hà Nội còn hạn chế | 62       | 10,4      |
| 2   | Tổ chức bộ máy của chính quyền các quận chưa hợp lý                                                                 | 102      | 17,1      |
| 3   | Trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức của cấp uỷ chính quyền quận, thị xã còn hạn chế                    | 389      | 65,1      |
| 4   | Trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức của phường còn hạn chế                                             | 403      | 67,4      |
| 5   | Thiếu sự quan tâm chỉ đạo, hướng dẫn của các cơ quan, tổ chức có liên quan                                          | 310      | 51,8      |
| 6   | Thiếu sự kiểm tra, giám sát của Thành uỷ                                                                            | 48       | 8,0       |
| 7   | Công tác sơ kết chưa thực hiện thường xuyên                                                                         | 23       | 3,8       |
| 8   | Sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức CT-XH chưa chủ động, tích cực, hiệu quả                             | 342      | 57,2      |
| 9   | Một bộ phận nhân dân chưa đồng thuận, ủng hộ                                                                        | 276      | 46,2      |
| 10  | Lý do khác                                                                                                          | 265      | 44,3      |

**Bảng 11: Giải pháp để tăng cường sự lãnh đạo của Thành ủy Hà Nội đối với xây dựng CQĐT**

| STT | Giải pháp                                                                                                                                                                                        | Số phiếu | Tỉ lệ (%) |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-----------|
| 1   | Tiếp tục nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các chủ thể lãnh đạo, quản lý, nhất là các thành viên Thành ủy Hà Nội về xây dựng CQĐT tại thành phố Hà Nội                                         | 595      | 99,5      |
| 2   | Đổi mới việc ban hành và tổ chức thực hiện nghị quyết của Thành ủy Hà Nội lãnh đạo xây dựng CQĐT                                                                                                 | 501      | 83,8      |
| 3   | Tăng cường kiện toàn tổ chức, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức của cấp ủy, chính quyền thành phố, quận, thị xã và phường đáp ứng yêu cầu vận hành của mô hình CQĐT                             | 565      | 94,5      |
| 4   | Lãnh đạo xây dựng và thực hiện nghiêm quy chế làm việc của cấp ủy, chính quyền các cấp, quy chế phối hợp giữa các tổ chức có mối quan hệ thường xuyên, chủ yếu trong xây dựng CQĐT               | 590      | 98,7      |
| 5   | Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể nhân dân trong giám sát, phản biện xã hội trong xây dựng CQĐT                                                                       | 528      | 88,3      |
| 6   | Tăng cường công tác hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện xây dựng chính quyền đô thị và nâng cao chất lượng sơ kết, tổng kết thực tiễn lãnh đạo xây dựng CQĐT ở thành phố Hà Nội | 489      | 81,8      |

## PHỤ LỤC 11

### PHIẾU TRƯNG CẦU Ý KIẾN VỀ THÀNH ỦY HÀ NỘI LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN ĐÔ THỊ HIỆN NAY

*(Dành cho đảng viên đảng bộ các phường trên địa bàn thành phố Hà Nội)*

Để có những thông tin cần thiết làm cơ sở nghiên cứu, đánh giá thực trạng, xác định phương hướng, tìm giải pháp giúp Thành ủy Hà Nội tăng cường lãnh đạo xây dựng chính quyền đô thị (CQĐT), đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ trong những năm tới, xin các đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về những vấn đề sau đây, rất mong nhận được sự giúp đỡ của các đồng chí bằng cách trả lời những câu hỏi dưới đây.

(Xin đánh dấu nhân (X) vào ô ☐ bên cạnh, hoặc dấu nhân (X) vào dòng, cột trong biểu, bảng tương ứng có nội dung phù hợp với ý kiến của đồng chí hoặc ghi thêm ý kiến khác vào ô cuối cùng trong biểu, bảng của câu hỏi.

**Câu 1:** Đồng chí đánh giá **mức độ hiểu biết** về chủ trương, nghị quyết, chính sách của Thành uỷ về xây dựng CQĐT?

1. Hoàn toàn không biết ☐
2. Biết một phần nhỏ ☐
3. Biết phần lớn ☐
4. Hiểu biết rõ ☐

**Câu 2:** Đồng chí cho biết ý kiến của mình về **mức độ phù hợp** về mục tiêu, phương hướng của Thành uỷ Hà Nội xác định về xây dựng CQĐT?

1. Không phù hợp ☐
2. Phù hợp một phần nhỏ ☐
3. Phù hợp phần lớn ☐
4. Hoàn toàn phù hợp ☐

**Câu 3:** Đồng chí cho biết biết ý kiến của mình về *mức độ thành công* trong thực hiện nội dung lãnh đạo của Thành ủy Hà Nội đối với xây dựng CQĐT?

1. Không thành công ☐
2. Ít thành công ☐
3. Bình thường ☐
4. Thành công ☐

**Câu 4:** Đồng chí cho biết biết ý kiến của mình về *mức độ phù hợp* trong phương thức lãnh đạo của Thành ủy Hà Nội đối với xây dựng CQĐT?

1. Không phù hợp ☐
2. Phù hợp một phần nhỏ ☐
3. Phù hợp phần lớn ☐
4. Hoàn toàn phù hợp ☐

**Câu 5:** Đồng chí cho biết biết ý kiến của mình về *mức độ thành công* trong thực hiện phương thức lãnh đạo của Thành ủy Hà Nội đối với xây dựng CQĐT?

1. Không thành công ☐
2. Ít thành công ☐
3. Bình thường ☐
4. Thành công ☐

**Câu 6:** Ý kiến của đồng chí về vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên trong việc Thành ủy Hà Nội lãnh đạo xây dựng CQĐT?

1. Hoàn toàn không đồng ý ☐
2. Đồng ý một phần nhỏ ☐
3. Đồng ý phần lớn ☐
4. Hoàn toàn đồng ý ☐

**Câu 7:** Đồng chí được tuyên truyền việc xây dựng CQĐT của Thủ đô Hà Nội bằng **hình thức** nào?

1. Qua báo, đài phát thanh ☐
2. Qua hội nghị quán triệt ☐
3. Qua mạng xã hội ☐
4. Tự tìm hiểu ☐

**Câu 8:** Đồng chí cần thực hiện **giải pháp nào** để tăng cường sự lãnh đạo của Thành ủy Hà Nội đối với xây dựng CQĐT thời gian tới?

.....

.....

.....

**Câu 9:** Xin Ông (Bà, Anh, Chị) vui lòng cho biết một số **thông tin về cá nhân:**

|                                                     |                                                                                                                   |                                                                                                              |
|-----------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| a. Giới tính                                        | - Nam<br>- Nữ                                                                                                     | <input type="checkbox"/><br><input type="checkbox"/>                                                         |
| b. Tuổi                                             | - Dưới 35<br>- 35 - 40<br>- 41 - 50<br>- Trên 50                                                                  | <input type="checkbox"/><br><input type="checkbox"/><br><input type="checkbox"/><br><input type="checkbox"/> |
| c. Trình độ chuyên môn                              | - Cao đẳng<br>- Đại học<br>- Sau đại học                                                                          | <input type="checkbox"/><br><input type="checkbox"/><br><input type="checkbox"/>                             |
| d. Trình độ lý luận chính trị hiện tại của đồng chí | - Sơ cấp lý luận chính trị<br>- Trung cấp lý luận chính trị<br>- Cao cấp lý luận chính trị<br>- Chưa được đào tạo | <input type="checkbox"/><br><input type="checkbox"/><br><input type="checkbox"/><br><input type="checkbox"/> |

*Xin trân trọng cảm ơn!*

## PHỤ LỤC 12

### TỔNG HỢP KẾT QUẢ KHẢO SÁT THÀNH ỦY HÀ NỘI LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN ĐÔ THỊ HIỆN NAY

*(Dành cho đảng viên đảng bộ các phường trên địa bàn thành phố Hà Nội)*

Số phiếu phát ra: 500

- Số phiếu thu về: 500
- Số phiếu hợp lệ: 496
- Số phiếu không hợp lệ: 04

**Bảng 1:** Mức độ hiểu biết về các chủ trương, nghị quyết, chính sách của Thành uỷ về xây dựng CQĐT

| Tiêu chí | Hoàn toàn không biết | Biết một phần nhỏ | Biết phần lớn | Hiểu biết rõ |
|----------|----------------------|-------------------|---------------|--------------|
| Số lượng | 0                    | 84                | 326           | 96           |
| Tỷ lệ %  | 0,0                  | 16,9              | 65,7          | 17,4         |

**Bảng 2:** Mức độ phù hợp về mục tiêu, phương hướng của Thành uỷ xác định xây dựng CQĐT

| Tiêu chí | Không phù hợp | Phù hợp một phần nhỏ | Phù hợp một phần lớn | Hoàn toàn phù hợp |
|----------|---------------|----------------------|----------------------|-------------------|
| Số lượng | 22            | 105                  | 355                  | 116               |
| Tỷ lệ %  | 3,7           | 17,6                 | 59,4                 | 9,9               |

**Bảng 3:** Mức độ thành công trong thực hiện nội dung lãnh đạo của Thành uỷ Hà Nội đối với xây dựng CQĐT

| Tiêu chí | Không thành công | Ít thành công | Bình thường | Thành công |
|----------|------------------|---------------|-------------|------------|
| Số lượng | 0                | 0             | 123         | 373        |
| Tỷ lệ %  | 0.0              | 0,0           | 24,8        | 75,2       |

**Bảng 4:** Mức độ phù hợp trong phương thức lãnh đạo của Thành ủy Hà Nội đối với xây dựng CQĐT

| Tiêu chí | Không phù hợp | Phù hợp một phần nhỏ | Phù hợp một phần lớn | Hoàn toàn phù hợp |
|----------|---------------|----------------------|----------------------|-------------------|
| Số lượng | 28            | 82                   | 314                  | 72                |
| Tỷ lệ %  | 5,6           | 16,5                 | 63,4                 | 14,5              |

**Bảng 5:** Mức độ thành công trong thực hiện phương thức lãnh đạo của Thành ủy Hà Nội đối với xây dựng CQĐT

| Tiêu chí | Không thành công | Ít thành công | Bình thường | Thành công |
|----------|------------------|---------------|-------------|------------|
| Số lượng | 0                | 0             | 176         | 320        |
| Tỷ lệ %  | 0.0              | 0,0           | 35,5        | 64,8       |

**Bảng 6:** Đánh giá vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên trong việc Thành ủy Hà Nội lãnh đạo xây dựng CQĐT

| Tiêu chí | Hoàn toàn không đồng ý | Đồng ý một phần nhỏ | Đồng ý phần lớn | Hoàn toàn đồng ý |
|----------|------------------------|---------------------|-----------------|------------------|
| Số lượng | 0                      | 17                  | 341             | 138              |
| Tỷ lệ %  | 0.0                    | 3,4                 | 68,8            | 27,8             |

**Bảng 7: Đồng chí được tuyên truyền việc xây dựng CQĐT của Thủ đô Hà Nội bằng các hình thức**

| Hình thức được tuyên truyền          | Số phiếu   | Tỷ lệ %    |
|--------------------------------------|------------|------------|
| Qua báo, đài phát thanh, truyền hình | 33         | 6,7        |
| Qua hội nghị quán triệt              | 301        | 60,7       |
| Qua mạng xã hội                      | 90         | 19,1       |
| Tự tìm hiểu                          | 72         | 14,5       |
| <b>Tổng</b>                          | <b>496</b> | <b>100</b> |

**Bảng 8: Thông tin chung**

| Nội dung                                            | Tiêu chí                      | Số lượng | Tỷ lệ % |
|-----------------------------------------------------|-------------------------------|----------|---------|
| a. Giới tính                                        | - Nam                         | 320      | 64,5    |
|                                                     | - Nữ                          | 176      | 35,5    |
| b. Tuổi                                             | - Dưới 35                     | 32       | 6,4     |
|                                                     | - 35 - 40                     | 103      | 20,8    |
|                                                     | - 41 - 50                     | 115      | 23,2    |
|                                                     | - Trên 50                     | 246      | 49,6    |
| c. Trình độ chuyên môn                              | - Cao đẳng                    | 45       | 9,1     |
|                                                     | - Đại học                     | 216      | 43,5    |
|                                                     | - Sau đại học                 | 235      | 47,4    |
| d. Trình độ lý luận chính trị hiện tại của đồng chí | - Sơ cấp lý luận chính trị    | 95       | 19,2    |
|                                                     | - Trung cấp lý luận chính trị | 278      | 56,1    |
|                                                     | - Cao cấp lý luận chính trị   | 110      | 22,1    |
|                                                     | - Chưa được đào tạo           | 13       | 2,6     |